

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
(Theo hệ thống tín chỉ)

MÃ NGÀNH: 7380101
TÊN NGÀNH: LUẬT
TÊN CHUYÊN NGÀNH: LUẬT HÀNG HẢI
TRÌNH ĐỘ: ĐẠI HỌC

HẢI PHÒNG - 2017

MỤC LỤC

1. Mục tiêu đào tạo	3
2. Chuẩn đầu ra	3
3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	13
4. Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo.....	13
4.1. Nguyên tắc và căn cứ thiết kế chương trình đào tạo	13
4.2. Khối lượng kiến thức, kỹ năng, năng lực toàn khóa: 121TC.....	15
4.3. Cấu trúc chương trình đào tạo	15
4.4. Mô tả giảng dạy kỹ năng, thái độ	20
4.5. Ma trận các học phần và kỹ năng, thái độ	25
5. Mô tả nội dung các học phần.....	33
KHỐI KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CƠ BẢN.....	33
5.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin I.....	Mã HP: 19106 33
5.2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin II	Mã HP: 19109..... 37
5.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh	Mã HP: 19201 43
5.4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Mã HP: 19301 51
5.5. Logic học	Mã HP: 19110 57
5.6. Tâm lý học đại cương	Mã HP: 19105 60
5.7. Xã hội học đại cương	Mã HP: 19202 63
5.8. Đại cương hàng hải	Mã HP: 11110 70
KHỐI KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CƠ SỞ.....	77
5.9. Giới thiệu ngành Luật Hàng hải.....	Mã HP: 11465 77
5.10. Lý luận chung về nhà nước và pháp luật.....	Mã HP: 11470 82
5.11. Lịch sử nhà nước và pháp luật	Mã HP: 11455 92
5.12. Luật Hiến pháp Việt Nam.....	Mã HP: 11471 100
5.13. Luật Hành chính Việt Nam	Mã HP: 11431 109
5.14. Công pháp quốc tế.....	Mã HP: 11446 118
5.15. Luật biển	Mã HP: 11402 126
5.16. Luật Hình sự	Mã HP: 11443 131
5.17. Luật Dân sự.....	Mã HP: 11442 144
5.18. Pháp luật kinh doanh thương mại.....	Mã HP: 11445 154
5.19. Luật Lao động Việt Nam.....	Mã HP: 11442 160
5.20. Luật Tổ tụng hình sự	Mã HP: 11444 172
5.21. Luật Tổ tụng dân sự	Mã HP: 11448 183
5.22. Tư pháp quốc tế	Mã HP: 11447 192
5.23. Thực tập cơ sở ngành	Mã HP: 11460 202
5.24. Quy tắc phòng ngừa đắm và trên biển	Mã HP: 11111 204
5.25. Vận chuyển hàng hóa bằng đường biển	Mã HP: 11239 205
5.26. Anh văn chuyên ngành luật	Mã HP: 25450 213
5.27. Pháp luật về tàu biển và thuyền bộ tàu biển.....	Mã HP: 11466 220

5.28. Pháp luật quốc tế về an toàn hàng hải	Mã HP: 11449	227
5.29. Quản lý rủi ro hàng hải	Mã HP: 11438	237
5.30. Các sự cố và tai nạn hàng hải	Mã HP: 11413	241
5.31. Quản lý nhà nước về hàng hải.....	Mã HP: 11451	247
5.32. Kinh tế khai thác thương vụ	Mã HP: 11406	251
5.33. Bảo hiểm hàng hải.....	Mã HP: 11454	261
5.34. Pháp luật quốc tế về lao động hàng hải	Mã HP: 11439	269
5.35. Pháp luật về dịch vụ hàng hải.....	Mã HP: 11450	279
5.36. Thực tập tốt nghiệp	Mã HP: 11462	286
5.37. Khóa luận tốt nghiệp	Mã HP: 11463	289
5.38. Kỹ năng giải quyết tranh chấp hàng hải	Mã HP: 11452	289
5.39. Tổng thất chung	Mã HP: 11456	297
5.40. Giải quyết bồi thường trong bảo hiểm hàng hải	Mã HP: 11457	301
5.41. Anh văn cơ bản 1	Mã HP: 25101	305
5.42. Anh văn cơ bản 2	Mã HP: 25102	326
5.43. Anh văn cơ bản 3	Mã HP: 25103	353
5.44. Quản trị doanh nghiệp.....	Mã HP: 28215	368
5.45. Tin học văn phòng	Mã HP: 17102	373
5.46. Đại cương tàu biển	Mã HP: 11115	381
5.47. Đại cương văn hóa Việt Nam	Mã HP: 19302	386
5.48. Địa lý vận tải	Mã HP: 15301	390
5.49. Chính sách về biển và đại dương	Mã HP: 11428	399
5.50. Kinh tế cảng	Mã HP: 15305	405
5.51. Tập quán thương mại quốc tế	Mã HP: 11420	412
5.52. Môi trường và bảo vệ môi trường	Mã HP: 26101	419
5.53. Luật Tài chính – Ngân hàng.....	Mã HP: 11458	424
5.54. Giao dịch thương mại quốc tế.....	Mã HP: 15635	431
5.55. Marketing Logistics	Mã HP: 15816	435
5.56. Kiểm tra nhà nước cảng biển	Mã HP: 11440	440
5.57. Luật Hôn nhân và gia đình	Mã HP: 11467	445
5.58. Luật Thương mại quốc tế	Mã HP: 11459	456
5.59. Pháp luật quốc tế về vận chuyển HH bằng đường biển	Mã HP: 11441	464
5.60. Quản lý an toàn và an ninh hàng hải.....	Mã HP: 11407	471
5.61. Giới hạn trách nhiệm dân sự trong hàng hải.....	Mã HP: 11437	478

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Theo hệ thống tín chỉ, áp dụng từ khóa 59)

(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-ĐHHVN-ĐT ngày tháng năm 2017
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)

Mã ngành: **7380101** Tên ngành: **Luật**

Tên chuyên ngành: **Luật Hàng hải**

Trình độ: **Đại học chính quy**

Thời gian đào tạo: **4 năm**

1. Mục tiêu đào tạo

Chương trình Luật Hàng hải đào tạo về cử nhân trong lĩnh vực Luật hàng hải có kiến thức nền tảng vững chắc về khoa học pháp lý nói chung và chuyên ngành luật hàng hải nói riêng

Chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Luật Hàng hải trang bị cho người học những hiểu biết cơ bản và toàn diện về hệ thống pháp luật Việt Nam, pháp luật quốc tế và những kiến thức cơ bản chuyên ngành Luật Hàng hải. Người học có thể sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp thông thường cũng như trong các hoạt động chuyên môn, có thể sử dụng tin học phục vụ công việc. Chương trình đào tạo trang bị cho người học những khả năng và phương pháp nghiên cứu để tiếp tục theo học bậc đào tạo sau đại học.

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng áp dụng các kiến thức cơ sở khoa học pháp lý; nghiên cứu, áp dụng, giải quyết các vấn đề liên quan đến Luật Hàng hải; có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn, tích lũy kinh nghiệm để trở thành chuyên gia pháp luật hàng hải.

2. Chuẩn đầu ra

Mã số	Nội dung	TĐNL
1	KIẾN THỨC VÀ LẬP LUẬN NGÀNH LUẬT HÀNG HẢI	
	KIẾN THỨC CƠ BẢN	
1.1	Kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên	
1.1.1	Đại cương hàng hải	2

Mã số	Nội dung	TĐNL
1.2	Kiến thức cơ bản về khoa học XH&NV, khoa học chính trị	
1.2.1	Lý luận chính trị	2.5
1.2.1.1	<i>Những NLCB của CN Mác - Lênin I</i>	3
1.2.1.2	<i>Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin II</i>	3
1.2.1.3	<i>Tư tưởng Hồ Chí Minh</i>	3.5
1.2.1.4	<i>Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam</i>	3.5
1.2.2	Logic học	2
1.2.3	Tâm lý học đại cương	2.5
1.2.4	Xã hội học đại cương	2.5
	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH	
1.3	Kiến thức cơ sở ngành Luật Hàng hải	3
1.3.1	Giới thiệu ngành Luật	2
1.3.2	Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật	2.5
1.3.3	Lịch sử nhà nước và pháp luật	2
1.3.4	Luật Hiến pháp Việt Nam	3
1.3.5	Luật Hành chính Việt Nam	3
1.3.6	Công pháp quốc tế	3
1.3.7	Luật biển	3
1.3.8	Luật Hình sự	3
1.3.9	Luật Dân sự	3.5
1.3.10	Pháp luật Kinh doanh thương mại	3.5
1.3.11	Luật Lao động Việt Nam	3
1.3.12	Luật Tổ tụng hình sự	3
1.3.13	Luật Tổ tụng dân sự	3
1.3.14	Tư pháp quốc tế	3.5
1.3.15	Thực tập cơ sở ngành	3
1.3.15.1	<i>Thực tập cơ sở ngành Luật Hàng hải</i>	3
	KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH	
1.4	Kiến thức chuyên ngành Luật Hàng hải	4
1.4.1	Quy tắc phòng ngừa đâm va trên biển (COLREG-72)	3.5
1.4.2	Vận chuyển hàng hóa bằng đường biển	3
1.4.3	Anh văn chuyên ngành luật	3.5
1.4.4	Pháp luật về Tàu biển và thuyền bộ tàu biển	3.5

Mã số	Nội dung	TĐNL
1.4.5	Pháp luật quốc tế về an toàn hàng hải	4
1.4.6	Quản lý rủi ro hàng hải	4
1.4.7	Các sự cố và tai nạn hàng hải	4
1.4.8	Quản lý nhà nước về Hàng hải	4
1.4.9	Kinh tế khai thác thương vụ	4
1.4.10	Bảo hiểm Hàng hải	4
1.4.11	Pháp luật quốc tế về lao động hàng hải	4
1.4.12	Pháp luật về dịch vụ hàng hải	4
1.4.13	Thực tập tốt nghiệp	4
1.4.13.1	<i>Thực tập tốt nghiệp Luật Hàng hải</i>	4
1.4.14	Tốt nghiệp	4
1.4.14.1	<i>Khóa luận tốt nghiệp</i>	4
	<i>Các học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp</i>	
1.4.15	Kỹ năng giải quyết tranh chấp hàng hải	4
1.4.16	Tổn thất chung	4
1.4.17	Giải quyết bồi thường trong bảo hiểm hàng hải	4
1.5	KIẾN THỨC TỰ CHỌN	
	Kiến thức tự chọn	2.5
1.5.1	Anh văn cơ bản 1	3.5
1.5.2	Anh văn cơ bản 2	3.5
1.5.3	Anh văn cơ bản 3	3.5
1.5.4	Quản trị doanh nghiệp	3
1.5.5	Tin học văn phòng	3
1.5.6	Đại cương tàu biển	2.5
1.5.7	Đại cương văn hóa Việt Nam	2.5
1.5.8	Địa lý vận tải	2.5
1.5.9	Chính sách về biển và đại dương	3
1.5.10	Kinh tế cảng	2.5
1.5.11	Tập quán thương mại quốc tế	3
1.5.12	Môi trường và bảo vệ môi trường	3
1.5.13	Luật Tài chính – Ngân hàng	3
1.5.14	Giao dịch thương mại quốc tế	2.5
1.5.15	Marketing Logistics	2.5
1.5.16	Kiểm tra nhà nước cảng biển	3
1.5.17	Luật Hôn nhân và gia đình	2.5
1.5.18	Luật Thương mại quốc tế	3

Mã số	Nội dung	TĐNL
1.5.19	Pháp luật quốc tế về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển	3
1.5.20	Quản lý an toàn và an ninh hàng hải	3
1.5.21	Giới hạn trách nhiệm dân sự trong hàng hải	3
2	KỸ NĂNG CHUYÊN MÔN – PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC CÁ NHÂN	
2.1	Khả năng nghiên cứu, phân tích và giải quyết vấn đề	
2.1.1	Xác định và nêu vấn đề	2.5
2.1.1.1	<i>Phát hiện dấu hiệu vấn đề pháp lý thông qua thực tiễn và khai thác dữ liệu</i>	2
2.1.1.2	<i>Đánh giá các giả định và kiểm tra các nguồn định kiến</i>	2
2.1.1.3	<i>Phân loại vấn đề, xác định vấn đề ưu tiên</i>	2.5
2.1.1.4	<i>Lập kế hoạch và xây dựng lịch trình để giải quyết vấn đề</i>	2.5
2.1.2	Các giả thiết và lập luận	3
2.1.2.1	<i>Thiết lập các giả định để đơn giản hóa các tình huống, diễn biến có thể tác động tới vấn đề pháp lý</i>	2.5
2.1.2.2	<i>Chỉ ra các căn cứ pháp lý, các khái niệm, quan điểm và phạm trù có liên quan tới vấn đề pháp lý</i>	2.5
2.1.2.3	<i>Chỉ ra các ưu, nhược điểm và xác định các giải pháp, đánh giá tính đúng đắn của từng giải pháp để giải quyết vấn đề pháp lý</i>	3
2.1.3	Đề xuất giải pháp và khuyến nghị	4
2.1.3.1	<i>Kiểm tra sự khác biệt trong các kết quả</i>	3.5
2.1.3.2	<i>Chỉ ra các giải pháp cho vấn đề pháp lý</i>	4
2.1.3.3	<i>Đề xuất các cải tiến đối với cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động của cơ quan, tổ chức hoặc doanh nghiệp hoặc các giải pháp khắc phục bất cập trong hệ thống pháp luật trong quá trình giải quyết vấn đề pháp lý</i>	4
2.2	Thực hành và khám phá tri thức	
2.2.1	Xác định và giả thiết để giải quyết các vụ việc thực tế	2.5
2.2.1.1	<i>Xác định các câu hỏi quan trọng để xem xét</i>	2
2.2.1.2	<i>Chỉ ra những giả thiết cần được kiểm chứng</i>	2.5
2.2.2	Tìm hiểu các quy định pháp luật và các vụ việc đã được giải quyết	3
2.2.2.1	<i>Xác định và tìm kiếm thông tin/dữ liệu nhằm tìm câu trả lời cho các câu hỏi/kiểm định các giả thiết</i>	2

Mã số	Nội dung	TĐNL
2.2.2.2	<i>Sắp xếp và phân loại thông tin/dữ liệu chính yếu</i>	2.5
2.2.2.3	<i>Kiểm tra, đánh giá chất lượng thông tin/dữ liệu</i>	3
2.2.2.4	<i>Xác định những vấn đề nghiên cứu chưa được trả lời</i>	3
2.2.3	Tham vấn ý kiến của các bên liên quan để giải quyết vụ việc	3.5
2.2.3.1	<i>Xây dựng chiến lược, xác định mục tiêu, công cụ và biện pháp thích hợp cho các vấn đề pháp lý cụ thể</i>	2.5
2.2.3.2	<i>Xác định các biến cố bất lợi có thể xảy ra trong quá trình giải quyết các vấn đề pháp lý</i>	3
2.2.3.3	<i>Xây dựng phương pháp giải quyết vấn đề pháp lý</i>	3.5
2.2.3.4	<i>Thu thập và ghi chép các kết quả tham vấn</i>	3.5
2.2.4	Lập luận và bảo vệ quan điểm để giải quyết vấn đề	4
2.2.4.1	<i>Kiểm tra tính khả thi của các giải pháp</i>	3.5
2.2.4.2	<i>Lập luận đưa ra quan điểm giải quyết vấn đề pháp lý</i>	4
2.3	Tư duy hệ thống	
2.3.1	Tư duy logic	3
2.3.1.1	<i>Hiểu các hình thức suy luận thông thường; kết cấu và các quy tắc chứng minh, bác bỏ.</i>	3
2.3.1.2	<i>Hình thành kỹ năng tư duy hệ thống, đúng đắn, tránh được những lỗi logic</i>	3
2.3.2	Khả năng so sánh luật học	3
2.3.2.2	<i>Phân tích sự khác biệt và tương đồng giữa các hệ thống pháp luật</i>	2.5
2.3.2.3	<i>Nắm bắt được những xu hướng phát triển và ảnh hưởng theo thời gian của các hệ thống pháp luật đối với các quốc gia</i>	3
2.4	Kỹ năng và thái độ cá nhân	
2.4.1	Chủ động, kiên trì, quyết tâm và linh hoạt	2.5
2.4.1.1	<i>Ý thức và nhận biết các rủi ro pháp lý</i>	2.5
2.4.1.2	<i>Ý thức trách nhiệm về các kết quả có thể mang lại cho cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp thông qua các hoạt động</i>	2.5
2.4.1.3	<i>Xác định tầm quan trọng của làm việc chăm chỉ, cường độ cao và hành động dứt khoát để hoàn thành mục tiêu</i>	2.5
2.4.2	Tư duy độc lập và đánh giá – phản biện	2.5

Mã số	Nội dung	TĐNL
2.4.2.1	<i>Đưa ra các giả định, lập luận và đánh giá vấn đề pháp lý trên quan điểm toàn diện (mục đích, động cơ, phương pháp, kết quả...)</i>	2.5
2.4.2.2	<i>Các kết luận rút ra từ quá trình tư duy</i>	2.5
2.4.3	Nhận thức về thái độ, kiến thức và kỹ năng bản thân	3
2.4.3.1	<i>Đánh giá các kỹ năng, điểm mạnh và điểm yếu, các kỳ vọng của bản thân</i>	2.5
2.4.3.2	<i>Phân tích và chỉ ra các giới hạn của bản thân, và phương pháp để khắc phục</i>	3
2.4.4	Học tập và rèn luyện suốt đời	3
2.4.4.1	<i>Nhận biết động lực để rèn luyện và học tập thường xuyên</i>	3
2.4.4.2	<i>Xác định các phương pháp và kỹ năng để tự rèn luyện</i>	3
2.4.5	Khả năng làm việc trên máy tính	3
2.4.5.1	<i>Có chứng chỉ MOS</i>	3
2.4.5.2	<i>Có khả năng tra cứu các văn bản pháp luật và các tài liệu luật học trên mạng Internet</i>	3
2.5	Kỹ năng và thái độ chuyên nghiệp	
2.5.1	Hình thành đạo đức nghề nghiệp	3
2.5.1.1	<i>Liêm chính, trung thực trong mọi hoàn cảnh nghề nghiệp</i>	3
2.5.1.2	<i>Thực hiện công việc với tinh thần trách nhiệm cao</i>	3
2.5.2	Có thái độ hành xử chuyên nghiệp	3
2.5.2.1	<i>Xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp, đề cao tính chuẩn xác và sự thận trọng trong ngành luật</i>	3
2.5.2.2	<i>Hiểu biết các thông lệ và tập quán làm việc quốc tế</i>	3
2.5.3	Luôn cập nhật thông tin trong lĩnh vực luật học	3
2.5.3.1	<i>Tổng hợp và nắm bắt kịp thời các những quy định mới trong nước và quốc tế liên quan tới lĩnh vực pháp luật</i>	2.5
2.5.3.2	<i>Đề xuất, chỉnh sửa những thay đổi của pháp luật cho phù hợp với hoàn cảnh kinh tế - xã hội</i>	3
3	KỸ NĂNG LÀM VIỆC NHÓM VÀ GIAO TIẾP	

Mã số	Nội dung	TĐNL
3.1	Làm việc nhóm	
3.1.1	Tổ chức nhóm hiệu quả	2.5
3.1.1.2	<i>Nhận biết vai trò, trách nhiệm của nhóm và từng thành viên trong nhóm</i>	2
3.1.1.4	<i>Nhận biết điểm mạnh/điểm yếu của nhóm và các thành viên</i>	2.5
3.1.2	Hoạt động nhóm	3
3.1.2.1	<i>Xây dựng mục tiêu, nguyên tắc và các kế hoạch cho nhóm</i>	2
3.1.2.2	<i>Thảo luận và phân bổ công việc cho từng thành viên trong nhóm</i>	2.5
3.1.2.3	<i>Giao tiếp hiệu quả trong quá trình làm việc nhóm</i>	2.5
3.1.2.4	<i>Quyết định chung cho các vấn đề</i>	3
3.2	Giao tiếp	
3.2.1	Giao tiếp bằng văn bản	2
3.2.1.1	<i>Viết mạch lạc và trôi chảy với các loại văn bản khác nhau (quyết định, hợp đồng, biên bản, điều lệ, quy chế...)</i>	2
3.2.1.2	<i>Viết đúng chính tả</i>	2
3.2.1.3	<i>Định dạng văn bản đúng theo thể thức và quy định pháp luật</i>	2
3.2.2	Thuyết trình	2
3.2.2.1	<i>Chuẩn bị thuyết trình với phương tiện hỗ trợ.</i>	2
3.2.2.2	<i>Sử dụng ngôn ngữ phi ngôn từ thích hợp (cử chỉ, ánh mắt).</i>	2
3.2.3	Yêu cầu thông tin, lắng nghe và đối thoại	3
3.2.3.1	<i>Chú ý lắng nghe để hiểu rõ ý tưởng mọi người.</i>	2.5
3.2.3.2	<i>Đặt câu hỏi thận trọng với người khác</i>	3
3.2.3.3	<i>Xử lý các quan điểm khác nhau.</i>	3
3.2.3.4	<i>Khách quan khi phân xét và tôn trọng các ý kiến khác nhau</i>	3
3.2.4	Đàm phán, thỏa hiệp và giải quyết xung đột	4
3.2.4.1	<i>Xác định các bất đồng</i>	3.5
3.2.4.2	<i>Sử dụng phương pháp đàm phán để giải quyết bất đồng song đảm bảo giữ vững những nguyên tắc cơ bản</i>	4
3.3	Giao tiếp bằng ngoại ngữ	
3.3.1	Tiếng Anh – Chuẩn đầu ra 450 TOEIC	3.5

Mã số	Nội dung	TĐNL
3.3.2	Tiếng Anh chuyên ngành	3.5
4	NĂNG LỰC THỰC HÀNH NGHỀ NGHIỆP	
4.1	Bối cảnh bên ngoài xã hội	
4.1.1	Nhận thức vai trò và trách nhiệm của nhân luật đối với xã hội	3
4.1.1.1	<i>Khẳng định vai trò là cử nhân luật thông qua công việc và hoạt động với những đóng góp tích cực cho xã hội, hoạt động của các cơ quan nhà nước, khách hàng và doanh nghiệp</i>	3
4.1.2	Nhận thức được vai trò của khoa học pháp lý, mối quan hệ giữa khoa học pháp lý và các quy phạm xã hội	3.5
4.1.2.1	<i>Khái quát và đánh giá ảnh hưởng của ngành luật đối với xã hội, tri thức và sự phát triển của hệ thống pháp luật trong nền văn hóa hiện đại</i>	3.5
4.1.2.2	<i>Ý thức vai trò và sự tác động của đạo đức, phong tục tập quán và các tín điều tôn giáo đối với sự phát triển của các quy tắc pháp lý</i>	3.5
4.1.3	Có kiến thức lịch sử, văn hóa - xã hội và các giá trị đương đại	2
4.1.3.1	<i>Nhận biết bản chất đa dạng và lịch sử của xã hội loài người cũng như các truyền thống văn học, triết học và nghệ thuật của họ</i>	2
4.1.3.2	<i>Nhận biết và giải thích các vấn đề và giá trị chính trị, xã hội và môi trường đương đại</i>	2
4.1.4	Có tri thức về hội nhập quốc tế	2
4.1.4.1	<i>Ý thức được sự ảnh hưởng của xu hướng hội nhập quốc tế đối với lĩnh vực luật học</i>	2
4.1.4.2	<i>Những điểm tương đồng và khác biệt trong các tập quán chính trị, xã hội, kinh tế, kinh doanh của các nền văn hóa khác nhau</i>	2
4.2	Bối cảnh kinh tế - chính trị trong nước và quốc tế	
4.2.1	Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa	2
4.2.1.1	<i>Nhận biết được sự khác biệt về quy trình, văn hóa và thước đo thành công trong văn hóa cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp</i>	2
4.2.2	Khả năng thích ứng trong các môi trường làm việc khác nhau	2

Mã số	Nội dung	TĐNL
4.2.2.1	<i>Phân tích và đánh giá các chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực hoạt động của cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp</i>	2
4.2.2.2	<i>Khái quát vai trò và trách nhiệm khác nhau trong cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp</i>	2
4.2.2.3	<i>Lập kế hoạch làm việc hiệu quả</i>	2
4.2.2.4	<i>Phân đoán và thích ứng với sự thay đổi, năng động và tiến triển trong cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp</i>	2
4.3	Hình thành ý tưởng và kỹ năng giải quyết các vấn đề pháp lý	
4.3.1	Thiết lập những mục tiêu và yêu cầu của các vấn đề pháp lý	3.5
4.3.1.1	<i>Đánh giá được nhu cầu và cơ hội</i>	3.5
4.3.1.2	<i>Nhận biết và đánh giá cơ hội từ những thay đổi trong chính sách và pháp luật</i>	3.5
4.3.1.3	<i>Nhận biết các ảnh hưởng đối với đạo đức và xã hội.</i>	3.5
4.3.2	Xác định cơ sở lý luận làm nền tảng giải quyết vấn đề pháp lý	3.5
4.3.2.1	<i>Nhận biết và phát triển các định nghĩa, khái niệm và lý thuyết làm nền tảng</i>	3.5
4.3.3	Giả định những tình huống có thể xảy ra và đảm bảo các mục tiêu có thể thực hiện	4
4.3.3.1	<i>Xác định các tiền đề đảm bảo khả năng thực thi ý tưởng: nguồn lực, môi trường pháp lý.</i>	3
4.3.3.2	<i>Phân tích mối liên hệ giữa các tiền đề</i>	3.5
4.3.3.3	<i>Quyết định phát triển ý tưởng thành kế hoạch, chương trình hành động</i>	4
4.4	Lập kế hoạch để giải quyết các vấn đề pháp lý	
4.4.1	Lập kế hoạch	4
4.4.1.1	<i>Lập kế hoạch thực hiện bao gồm xác định các thành phần, mối liên hệ, thời gian và các nguồn lực thực hiện</i>	3
4.4.1.2	<i>Phân bổ nhiệm vụ và bố trí đơn vị/bộ phận</i>	3.5
4.4.1.3	<i>Tiên lượng những thay đổi và dự kiến phương án thay thế</i>	4
4.4.2	Các giai đoạn thực hiện kế hoạch	4
4.4.2.1	<i>Xác định mục tiêu cần đạt được trong mỗi giai đoạn và mối liên hệ giữa các giai đoạn.</i>	3.5
4.4.2.2	<i>Đảm bảo quá trình thực hiện đáp ứng tính khả thi của kế hoạch</i>	4

Mã số	Nội dung	TĐNL
4.4.3	Vận dụng kiến thức pháp lý trong quá trình thực hiện kế hoạch	4
4.4.3.1	<i>Xác định và vận dụng được những kiến thức pháp lý cần thiết cho quá trình thực hiện kế hoạch.</i>	4
4.4.3.2	<i>Tuyên truyền, giải thích các quy định pháp luật có liên quan trong quá trình thực hiện kế hoạch</i>	4
4.5	Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch	
4.5.1	Đề ra tiêu chuẩn/tiêu chí để đánh giá kết quả thực hiện	4
4.5.1.1	<i>Đánh giá kết quả thực hiện có đạt được các mục tiêu đề ra trong kế hoạch</i>	4
4.5.1.2	<i>So sánh kết quả thực hiện với dự kiến ban đầu của kế hoạch</i>	4
4.5.2	Đánh giá kết quả thực hiện dựa trên bối cảnh kinh tế - xã hội	4
4.5.2.1	<i>Đánh giá sự thay đổi môi trường pháp lý trong quá trình thực hiện kế hoạch</i>	4
4.5.2.2	<i>Đề xuất những thay đổi về mặt luật pháp đối với các lĩnh vực có liên quan đến kế hoạch</i>	4

Thang trình độ năng lực và phân loại học tập

Thang TĐNL	PHÂN LOẠI HỌC TẬP		
	Lĩnh vực Kiến thức (Bloom, 1956)	Lĩnh vực Thái độ (Krathwohl, Bloom, Masia, 1973)	Lĩnh vực Kỹ năng (Simpson, 1972)
1. <i>Có biết hoặc trải qua</i>			1. Khả năng Nhận thức 2. Khả năng Thiết lập
2. Có thể tham gia vào và đóng góp cho	1. Khả năng Nhớ	1. Khả năng Tiếp nhận hiện tượng	3. Khả năng Làm theo hướng dẫn
3. Có thể hiểu và giải thích	2. Khả năng Hiểu	2. Khả năng Phản hồi hiện tượng	4. Thuần thực
4. Có kỹ <i>năng</i> thực hành hoặc triển khai trong	3. Khả năng Áp dụng 4. Khả năng Phân tích	3. Khả năng Đánh giá	5. Thành thạo kỹ năng phức tạp 6. Khả năng Thích ứng
5.	5. Khả năng Tổng hợp 6. Khả năng Đánh giá	4. Khả năng Tổ chức 5. Khả năng Hành xử	7. Khả năng Sáng chế

Thang TĐNL	PHÂN LOẠI HỌC TẬP		
	Lĩnh vực Kiến thức (Bloom, 1956)	Lĩnh vực Thái độ (Krathwohl, Bloom, Masia, 1973)	Lĩnh vực Kỹ năng (Simpson, 1972)
Có thể dẫn đắt hoặc sáng tạo trong			

3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sinh viên sau tốt nghiệp ngành Luật Hàng hải có thể công tác tại:

- *Nhóm 1:* Có khả năng làm việc tại các cơ quan nhà nước, bao gồm các cơ quan bảo vệ pháp luật như Tòa án, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án, Công an, các cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải, các Cảng vụ ... và các cơ quan nhà nước khác từ Trung ương đến địa phương.

- *Nhóm 2:* Làm việc cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như luật sư, tư vấn viên trong các công ty, văn phòng luật, văn phòng công chứng trong và ngoài nước; chuyên viên pháp chế, tư vấn viên trong các doanh nghiệp có yêu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực pháp luật và đặc biệt là Luật hàng hải trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- *Nhóm 3:* Làm việc cho các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có các hoạt động liên quan đến các vấn đề pháp luật nói chung và luật hàng hải nói riêng.

- *Nhóm 4:* Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật, luật hàng hải như: Các trường đại học, cao đẳng, trung tâm, viện nghiên cứu về các lĩnh vực liên quan đến pháp luật và luật hàng hải.

4. Cấu trúc và nội dung chương trình đào tạo

4.1. Nguyên tắc và căn cứ thiết kế chương trình đào tạo

4.1.1. Nguyên tắc xây dựng chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo được xây dựng trên nguyên tắc thực hiện việc tích hợp các kỹ năng, thái độ đan xen các học phần kiến thức; thực hiện nguyên tắc tích hợp toàn diện và tích hợp theo thời gian các kỹ năng, thái độ trong các học phần của chương trình đào tạo.

4.1.2. Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo

Cơ sở pháp lý:

- Luật Giáo dục Đại học ngày 18/6/2012, có hiệu lực ngày 01/01/2013;
- Nghị định 141/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục Đại học;
- Nghị định 30/2014/NĐ-CP ngày 14/01/2014 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển và dịch vụ hỗ trợ vận tải biển;
- Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Điều lệ trường đại học;
- Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 19/4/2011 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011-2020;

- Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13/6/2012 của Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020;

- Quyết định số 1601/QĐ-TTg Ngày 15/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ ký phê duyệt Quy hoạch phát triển vận tải biển Việt Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Cơ sở thực tiễn

Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt kể từ khi Việt Nam tham gia vào cộng đồng kinh tế ASEAN, các hiệp định thương mại đa phương đặc biệt là Việt Nam đã ký TTP... Cũng như việc giao lưu buôn bán thông qua các hiệp định song phương, thể hiện việc hội nhập của Việt Nam với khu vực và thế giới ngày càng sâu sắc. Qua đó nền kinh tế Việt Nam đã gặt hái được không ít thành công, tạo điều kiện cho các ngành kinh tế phát triển vững mạnh. Vận tải biển của đất nước cũng nằm trong xu thế chung đó. Bên cạnh cơ hội, tiềm năng phát triển to lớn của ngành kinh tế biển, thực tiễn cho thấy đã xuất hiện không ít những tồn tại khó khăn cho các công ty vận tải biển (chủ tàu), CHHVN, các Chi cục Hàng hải, các Cảng vụ Hàng hải, các công ty vận tải biển, các công ty bảo hiểm... khi quan hệ với các đối tác nước ngoài vì không có các chuyên gia Luật hàng hải. Thể hiện là trong các tranh chấp, xung đột pháp luật thì phía Việt Nam thường chịu nhiều thua thiệt mà xuất phát từ việc chúng ta thiếu hiểu biết về pháp luật đặc biệt là về Pháp luật thương mại hàng hải và các Luật quốc tế liên quan về hàng hải và vận tải biển. Thậm chí các cơ quan nhà nước như các Cơ quan tư pháp, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án... khi quan hệ với các đối tác nước ngoài hoặc giải quyết tranh chấp hàng hải, hay khi xây dựng các chính sách pháp luật về lĩnh vực hàng hải vì không có các chuyên gia pháp luật, trong đó có kiến thức chuyên sâu về thương mại hàng hải. Thể hiện là trong các tranh chấp, xung đột pháp luật thì phía Việt Nam thường chịu nhiều thua thiệt mà xuất phát từ việc chúng ta thiếu hiểu biết về pháp luật. Trong phạm vi các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn Hải Phòng nói riêng và cả nước nói chung, đã và đang sử dụng nguồn nhân lực được đào tạo từ Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, hầu hết các cán bộ và chuyên viên phòng pháp chế tại các cơ quan đó đều tốt nghiệp với chuyên ngành Điều khiển tàu biển, Kinh tế vận tải biển hoặc Kinh tế ngoại thương... của Nhà trường.. Kết quả thăm dò ý kiến cho thấy ở các cơ quan, doanh nghiệp vận tải biển có một nhu cầu rất thực tế và hiện hữu đó là họ rất cần nhân sự có những hiểu biết cơ bản về Luật Hàng hải (điều này lại không có được khi tốt nghiệp trường Luật với các chuyên ngành luật đã và đang đào tạo tại Việt Nam) và đồng thời lại có kiến thức chuyên sâu về lĩnh vực pháp luật hàng hải. Họ sẽ là những chuyên gia về luật hàng hải để tham mưu cho các cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải, và cho hàng trăm công ty vận tải biển của Việt Nam trong quan hệ với các đối tác nước ngoài. Chính vì vậy, **xây dựng chương trình đào tạo chuyên ngành Luật hàng hải** trong giai đoạn hiện nay cũng như xu thế phát triển tương lai của Việt Nam là rất cần thiết và cấp bách.

4.1.3. Công bố chuẩn so sánh cũng như các điểm quy chiếu trong và ngoài nước được sử dụng để thông tin về kết quả của chương trình đào tạo:

So sánh với khung chương trình của chuyên ngành Luật của Học viện Hàng hải Quốc gia ODESA, Liên bang Nga.

Giống nhau:

- Chương trình đều được chia thành các khối kiến thức: Giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành.

- Hai chương trình đều chú trọng đến các kỹ năng cơ sở cũng như kiến thức chuyên môn và thực hành nghề nghiệp

Khác nhau:

- Chương trình của Học viện hàng hải Odesa chú trọng hơn về kiến thức giáo dục đại cương và cơ sở ngành.
- Chương trình của Trường Đại học hàng hải Việt Nam chú trọng hơn phần kiến thức chuyên ngành. Tuy nhiên, khối kiến thức tự chọn có phạm vi rộng, có tính mềm dẻo nên có thể hỗ trợ tích cực cho sinh viên chuyên ngành Luật hàng hải và một số chuyên ngành khác trong lĩnh vực hàng hải.

So sánh với khung chương trình của chuyên ngành Luật Hàng hải của Trường đại học Hàng hải quốc gia MOKPO – Hàn quốc.

Giống nhau:

- Hai chương trình đều có các khối kiến thức: Giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành.
- Hai chương trình đều chú trọng đến các kỹ năng cơ sở cũng như kiến thức chuyên môn dù cách gọi tên môn học có thể khác nhau.

Khác nhau:

- Chương trình của Trường đại học hàng hải Mokpo chú trọng hơn các kiến thức của ngành Luật nói chung và Luật quốc tế.
- Chương trình của trường Đại học hàng hải Việt Nam chú trọng hơn đến kiến thức Luật học và kiến thức về chuyên ngành Luật Hàng hải

So sánh với khung chương trình của chuyên ngành Luật Hàng hải của Trường đại học Hàng hải Đại Liên – Trung quốc.

Giống nhau:

- Hai chương trình đều có các khối kiến thức: Giáo dục đại cương, kiến thức cơ sở ngành, kiến thức chuyên ngành.
- Hai chương trình đều chú trọng đến các kỹ năng cơ sở cũng như kiến thức chuyên môn dù cách gọi tên môn học có thể khác nhau.

Khác nhau:

- Chương trình của Trường đại học Hàng hải Đại liên chú trọng hơn các kiến thức về Luật học, phần luật chuyên ngành hàng hải rất tổng quát và không đi vào những môn chuyên sâu.
- Chương trình của trường Đại học hàng hải Việt Nam đi sâu vào kiến thức Luật học và kiến thức về chuyên ngành Luật Hàng hải

4.2. Khối lượng kiến thức, kỹ năng, năng lực toàn khóa: 121TC

- Khối kiến thức, kỹ năng cơ bản: 18 TC
- Khối kiến thức, kỹ năng cơ sở: 40 TC
- Khối kiến thức, kiến thức chuyên ngành: 39 TC
- Khối kiến thức tự chọn: 24 TC

4.3. Cấu trúc chương trình đào tạo

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Đáp ứng CDR	TĐNL	Học kỳ	HP học trước
I. KHỐI KIẾN THỨC KHÔNG TÍNH TÍCH			10				

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Đáp ứng CDR	TĐNL	Học kỳ	HP học trước
LŨY							
I.1. Giáo dục thể chất (không tích lũy)			2				
I.2. Giáo dục quốc phòng (không tích lũy)			8				
KHỐI KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CƠ BẢN			18				
1	19106	Những NLCB của CN Mác - Lênin I	2	1.2.1	3	1	
2	19109	Những NLCB của CN Mác - Lênin II	3	1.2.1	3	2	19106
3	19201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	1.2.1	3.5	3	19106
4	19301	Đường lối CM của ĐCSVN	3	1.2.1	3.5	4	19201
5	19110	Logic học	2	1.2.2, 2.3.1-2	2	1	
6	19105	Tâm lý học đại cương	2	1.2.3, 2.4.1, 2.4.3-4, 2.5.1-2, 4.1.1	2.5	2	
7	19202	Xã hội học đại cương	2	1.2.4, 2.4.3-4, 4.1.3-4	2.5	6	
8	11110	Đại cương hàng hải	2	1.1.1, 3.1.1-2	2	3	
KHỐI KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CƠ SỞ			40				
9	11465	Giới thiệu ngành luật Hàng hải	2	1.3.1, 2.4.1-5, 2.5.1-3, 3.1.1-2, 3.2.1-4, 4.1.1-4, 4.2.1-2	2	1	
10	11470	Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật	4	1.3.2, 2.3.1-2, 4.1.2-4	2.5	1	
11	11455	Lịch sử nhà nước và pháp luật	3	1.3.3, 4.1.2-4	2	1	
12	11471	Luật Hiến pháp Việt Nam	4	1.3.4, 2.3.1-2, 4.1.2	3	2	
13	11431	Luật Hành chính Việt Nam	3	1.3.5, 2.4.5, 2.5.3, 3.1.2,	3	2	11470
14	11446	Công pháp quốc tế	2	1.3.6, 2.2.1-4, 4.1.3-4	3	2	
15	11402	Luật biển	2	1.3.7, 3.1.1-2	3	3	
16	11443	Luật Hình sự	3	1.3.8, 2.1.1-3, 2.2.1-2, 3.1.1-2,	3	3	

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Đáp ứng CDR	TĐNL	Học kỳ	HP học trước
				3.2.1-4			
17	11442	Luật Dân sự	4	1.3.9, 2.1.1-3, 2.2.1-2, 3.1.1-2, 3.2.1-4, 4.3.1-3, 4.4.1-3, 4.5.1-2	3.5	3	
18	11445	Pháp luật Kinh doanh thương mại	3	1.3.10, 2.1.1-3, 3.2.1	3.5	4	
19	11436	Luật Lao động Việt Nam	2	1.3.11, 2.1.1-3, 3.2.1	3	4	
20	11444	Luật Tổ tụng hình sự	2	1.3.12, 2.2.1-4, 2.5.1-2, 3.1.1-2, 3.2.1-4, 4.1.1	3	4	11443
21	11448	Luật Tổ tụng dân sự	2	1.3.13, 2.2.1-4, 2.5.1-2, 3.1.1-2, 3.2.1-4, 4.1.1	3	4	11442
22	11447	Tư pháp quốc tế	3	1.3.14, 2.1.1-3, 3.1.1-2, 3.2.2, 4.1.2, 4.1.4	3.5	5	11442
23	11460	Thực tập cơ sở ngành Luật Hàng hải	1	1.3.15, 2.4.1-5, 2.5.1-3, 3.2.1, 4.1.1, 4.2.1-2	3	5	
KHỐI KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CHUYÊN NGÀNH			39				
24	11111	Quy tắc phòng ngừa đâm va trên biển	3	1.4.12, 2.1.1-3, 2.3.1-2, 2.4.1-3, 3.1.1-2	3.5	5	
25	11239	Vận chuyển hàng hóa bằng đường biển	2	1.4.2, 2.2.1-4	3	5	
26	25450	Anh văn chuyên ngành luật	4	1.4.3, 3.3.2	3.5	5	
27	11466	Pháp luật về Tàu biển và thuyền bộ tàu biển	2	1.4.4, 3.1.1-2, 3.2.1-2	3.5	6	
28	11449	Pháp luật quốc tế về an toàn hàng	3	1.4.5, 2.2.1-4,	4	6	

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Đáp ứng CDR	TĐNL	Học kỳ	HP học trước
		hải		4.1.4			
29	11438	Quản lý rủi ro hàng hải	2	1.4.6, 2.1.1-3, 2.3.1-2, 2.4.1-2, 3.2.3-4, 4.3.1-3, 4.4.1-3, 4.5.1-2	4	6	11111
30	11413	Các sự cố và tai nạn hàng hải	2	1.4.7, 2.1.1-3, 2.4.1-2, 3.2.3-4, 4.3.1-3, 4.4.1-3, 4.5.1-2	4	6	
31	11451	Quản lý nhà nước về Hàng hải	2	1.4.8, 2.2.1-4, 3.1.1-2, 3.2.1-4	4	7	
32	11406	Kinh tế khai thác thương vụ	2	1.4.9, 2.2.1-4	4	7	
33	11454	Bảo hiểm Hàng hải	3	1.4.10, 2.1.1-3, 2.3.1-2, 3.2.3-4, 4.3.1-3, 4.4.1-3, 4.5.1-2	4	7	
34	11439	Pháp luật quốc tế về lao động hàng hải	2	1.4.11, 2.2.1-4, 2.3.1-2, 3.1.1-2, 3.2.2, 4.1.4	4	7	11466
35	11450	Pháp luật về dịch vụ hàng hải	2	1.4.12, 2.2.1-4	4	7	
36	11462	Thực tập tốt nghiệp Luật Hàng hải	4	1.4.13, 2.4.1-5, 2.5.1-3, 3.2.1, 4.1.1, 4.2.1-2	4	8	
37	11463	Khóa luật tốt nghiệp	6	1.4.14, 2.1.1-3, 2.2.1-4, 2.3.1-2, 2.4.1-5, 2.5.3, 3.2.1, 4.1.2-4, 4.3.1-3, 4.4.1-3, 4.5.1-2	4	8	
		Các học phần thay thế Khóa luận tốt nghiệp					

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Đáp ứng CDR	TĐNL	Học kỳ	HP học trước
38	11452	Kỹ năng giải quyết tranh chấp hàng hải	2	1.4.15, 2.1.1-3, 2.2.1-4, 3.1.1-2, 3.2.1-4, 4.3.1-3, 4.4.1-3, 4.5.1-2	4	8	
39	11456	Tồn thất chung	2	1.4.16, 2.1.1-3, 2.2.1-4, 3.1.1-2, 3.2.1-4, 4.3.1-3, 4.4.1-3, 4.5.1-2	4	8	
40	11457	Giải quyết bồi thường trong bảo hiểm hàng hải	2	1.4.17, 2.1.1-3, 2.2.1-4, 3.1.1-2, 3.2.1-4, 4.3.1-3, 4.4.1-3, 4.5.1-2	4	8	
KHỐI KIẾN THỨC, KỸ NĂNG TỰ CHỌN			24				
41	25101	Anh văn cơ bản 1	3	1.5.1	3.5	1	
42	25102	Anh văn cơ bản 2	3	1.5.2	3.5	3	
43	25103	Anh văn cơ bản 3	3	1.5.3	3.5	4	
44	28215	Quản trị doanh nghiệp	3	1.5.4	3	1	
45	17102	Tin học văn phòng	3	1.5.5, 2.4.5	3	2	
46	11115	Đại cương tàu biển	2	1.5.6, 3.1.1-2	2.5	2	
47	19302	Đại cương văn hóa Việt Nam	2	1.5.7, 2.4.3, 2.5.2, 4.1.3-4	2.5	3	
48	15301	Địa lý vận tải	2	1.5.8, 2.3.1, 2.4.1, 2.4.3, 2.5.1, 3.1.1-2, 3.2.3-4, 4.1.4, 4.2.1-2	2.5	3	
49	11428	Chính sách về biển và đại dương	2	1.5.9, 2.2.1-3, 2.4.3, 3.1.1-2, 3.2.1-4	3	4	
50	15305	Kinh tế cảng	2	1.5.10, 2.4.2-3, 3.1.1-2, 4.1.4,	2.5	4	

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Đáp ứng CDR	TĐNL	Học kỳ	HP học trước
				4.2.1-2			
51	11420	Tập quán thương mại quốc tế	2	1.5.11, 2.2.1-4, 4.1.2-4	3	4	
52	26101	Môi trường và bảo vệ môi trường	2	1.5.12	2	5	
53	11458	Luật Tài chính – Ngân hàng	2	1.5.13, 2.2.1-4	3	5	
54	15635	Giao dịch thương mại quốc tế	3	1.5.14, 2.4.2, 3.2.1, 4.1.1	2.5	5	
55	15816	Marketing Logistics	2	1.5.15, 2.1.2, 3.1.1-2	2.5	6	
56	11440	Kiểm tra nhà nước cảng biển	2	1.5.16, 3.1.1-2, 3.2.1-2	3	6	
57	11467	Luật Hôn nhân và gia đình	2	1.5.17, 3.1.1-2, 3.2.1-2, 4.1.2	2.5	6	
58	11459	Luật Thương mại quốc tế	2	1.5.18. 2.1.1-3, 4.1.2-4	3	6	
59	11441	Pháp luật quốc tế về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển	2	1.5.19, 2.2.1-4, 2.4.2-3, 3.1.1-2, 4.1.4	3	7	
60	11407	Quản lý an toàn và an ninh hàng hải	2	1.5.20, 2.2.1-4,, 2.5.1-2, 3.1.1-2, 4.1.4	3	7	
61	11437	Giới hạn trách nhiệm dân sự trong hàng hải	2	1.5.21, 2.1.1-3	3	7	

4.4. Mô tả giảng dạy kỹ năng, thái độ

X.x	Mô tả (chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
2.1. Khả năng nghiên cứu, phân tích và giải quyết vấn đề	Mô tả (chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
2.1.1. Xác định và nêu vấn đề 2.1.2. Các giả thiết và lập luận 2.1.3. Đề xuất giải pháp và khuyến nghị	Phát hiện và chỉ ra được vấn đề dựa trên cơ sở đối chiếu với tài liệu hướng dẫn, trong các tình huống và trong một hệ thống pháp luật.	2.5
	Xem xét vấn đề dưới nhiều góc độ. Tự đặt ra các giả thiết có thể xảy ra và phân tích các giả thiết này.	3

X.x	Mô tả (chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
	Đưa ra giải pháp tầm vĩ mô và giải pháp tầm vi mô.	4
2.2. Thực hành và khám phá tri thức	Mô tả (chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
2.2.1. Xác định và giả thiết đề giải quyết các vụ việc thực tế	Tiếp cận các vụ việc thực tế theo hướng tìm ra những điểm bất hợp lý, chưa rõ ràng chính xác; từ đó đặt ra các giả thiết có thể giải đáp cho thắc mắc.	2.5
2.2.2. Tìm hiểu các quy định pháp luật và các vụ việc đã được giải quyết	Tra cứu văn bản pháp luật và nghiên cứu các án lệ để tìm hướng giải quyết.	3
2.2.3. Tham vấn ý kiến của các bên liên quan để giải quyết vụ việc	Tập lấy ý kiến của các bên liên quan vụ việc thông qua hoạt động diễn án.	3.5
2.2.4. Lập luận và bảo vệ quan điểm để giải quyết vấn đề	Đưa ra quan điểm cá nhân về vụ việc (phân tích, so sánh, bình luận,..) và bảo vệ quan điểm của mình bằng các luận cứ, luận chứng đã thu được.	4
2.3. Tư duy hệ thống	Mô tả (chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
2.3.1. Tư duy logic	Trên cơ sở các tình huống đã được đặt ra, tìm ra mối quan hệ nội tại giữa các sự kiện với các quy định pháp luật.	3
2.3.2. Khả năng so sánh luật học	Phân tích sự giống nhau và khác nhau giữa các hệ thống pháp luật, giữa các chế định trong các hệ thống pháp luật	3
2.4. Kỹ năng và thái độ cá nhân	Mô tả (chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
2.4.1. Chủ động, kiên trì, quyết tâm và linh hoạt	Ý thức tự giác nhận nhiệm vụ. Linh hoạt khi giải quyết nhiệm vụ và sẵn sàng chịu trách nhiệm cho hành động của mình.	2.5
2.4.2. Tư duy độc lập và đánh giá – phản biện	Xem xét và đánh giá một vấn đề đa chiều, trên mỗi phương diện đều tìm ra các luận chứng, luận cứ để bảo vệ quan điểm đó.	2.5
2.4.3. Nhận thức về thái độ, kiến thức và kỹ năng bản thân	Thông qua các hoạt động làm việc nhóm và làm việc cá nhân, tự đúc rút những ưu điểm và nhược điểm của cá nhân; để từ đó tự cải thiện bản thân.	3
2.4.4. Học tập và rèn luyện suốt đời	Xác định động lực để học tập và rèn luyện. Từ đó tự xây dựng một kế hoạch học tập và rèn luyện.	3
2.4.5. Kỹ năng với máy vi tính	Có chứng chỉ MOS. Tra cứu các văn bản pháp luật quốc gia và quốc tế, các tài liệu luật học trên mạng internet.	3
2.5. Kỹ năng và thái độ	Mô tả (chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL

X.x	Mô tả (chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
chuyên nghiệp		
2.5.1. Hình thành đạo đức nghề nghiệp	Thể hiện sự tôn trọng đạo, lễ phép với thầy cô qua hành động, lời nói, trách nhiệm của bản thân trong việc chấp hành đầy đủ quy định của Nhà trường.	3
2.5.2. Có thái độ hành xử chuyên nghiệp		
2.5.3. Luôn cập nhật thông tin trong lĩnh vực luật học	Nhận thức rõ những việc được làm và không được làm liên quan đến lĩnh vực nghề nghiệp.	3
	Hiểu được vai trò của tính chuyên nghiệp trong công việc. Thể hiện tính chuyên nghiệp trong giải quyết các tình huống cụ thể.	3
	Cập nhật các văn bản pháp luật hiện hành trong và ngoài nước, đồng thời tiếp cận với bài nghiên cứu luật học chuyên sâu về các đề tài nóng trong xã hội.	3
3.1. Làm việc nhóm	Mô tả (chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
	Tổ chức các nhóm nhỏ trong thời gian ngắn hoặc 1 học kỳ; giảng dạy cách thức lập kế hoạch, thời gian biểu, tổ chức công việc đơn giản; giới thiệu về cách thức đánh giá nhóm và giải quyết vấn đề	2.5
3.1.1. Tổ chức nhóm hiệu quả	Tổ chức các nhóm nhỏ trong thời gian ngắn hoặc 1 học kỳ; giảng dạy cách thức đánh giá nhóm và giải quyết vấn đề	2.5
3.1.2. Hoạt động nhóm	Tổ chức các nhóm dự án trung bình trong một nửa hoặc toàn học kỳ; yêu cầu nhóm phải hoàn thành các sản phẩm	3
	Tổ chức các nhóm dự án lớn trong một hoặc nhiều học kỳ, chú trọng đến các sản phẩm tạo thành; giảng dạy về các kỹ năng lãnh đạo, đàm phán, đánh giá nhóm và giải quyết vấn đề phức tạp	3
3.2. Giao tiếp	Mô tả (chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
3.2.1. Giao tiếp bằng văn bản	Viết các văn bản hành chính, hợp đồng dân sự và hợp đồng thương mại, giấy tờ liên quan đến vụ việc...	2
3.2.2. Thuyết trình		
3.2.3. Yêu cầu thông tin, lắng nghe và đối thoại	Báo cáo nội dung đã nghiên cứu thông qua các hình thức: bài tập cá nhân, bài tập nhóm, bài thuyết trình điện tử.	2
3.2.4. Đàm phán, thỏa hiệp và giải quyết xung đột	Tham gia thảo luận, đặt câu hỏi để thu thập thông tin một cách tích cực, hiệu quả.	3

X.x	Mô tả (chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
	Đề xuất ý kiến, thương lượng khi phát sinh xung đột.	4
3.3. Giao tiếp bằng ngoại ngữ	Mô tả (chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
3.3.1. Tiếng Anh – Chuẩn đầu ra 450 TOEIC	Chuẩn đầu ra 450 TOEIC	3.5
3.3.2. Tiếng Anh chuyên ngành	Rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và chủ đề phổ biến trong ngành luật hàng hải.	3.5
4.1. Bối cảnh bên ngoài xã hội	Mô tả (chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
4.1.1. Nhận thức vai trò và trách nhiệm cử nhân luật đối với xã hội	Hiểu các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp khi hành nghề trong lĩnh vực pháp luật.	3
4.1.2. Nhận thức được vai trò của khoa học pháp lý, mối quan hệ giữa khoa học pháp lý và các quy phạm xã hội.	Tự xây dựng kế hoạch hoạt động của bản thân để thực hiện vai trò nghề nghiệp.	3.5
4.1.3. Có kiến thức lịch sử, văn hóa - xã hội và các giá trị đương đại	Nhận biết ý nghĩa của quá trình hội nhập quốc tế trong lĩnh vực pháp luật và hiểu được hiện trạng của quá trình này.	2
4.1.4. Có tri thức về hội nhập quốc tế	Nhận thức điểm tương đồng và khác biệt giữa các nền pháp lý khác nhau.	2
4.2. Bối cảnh kinh tế - chính trị trong nước và quốc tế	Mô tả (chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
4.2.1. Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa	Nhận thức sự khác biệt về quy trình, văn hóa và thước đo thành công trong văn hóa cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp: - Cơ quan nhà nước so với tổ chức, so với doanh nghiệp. - Lớn so với nhỏ. - Tập trung quyền lực so với phân quyền - Tỷ lệ chuyên trách cao so với thấp. - Tỷ lệ được đào tạo so với chưa được đào tạo đúng chuyên ngành	2
4.2.2. Khả năng thích ứng trong các môi trường làm việc khác nhau		
	Xác định được quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các bên liên quan và mối liên hệ với các bên	2
4.3. Hình thành ý tưởng và kỹ năng giải quyết các vấn đề pháp lý	Mô tả (chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
4.3.1. Thiết lập những mục tiêu và yêu cầu của các vấn đề	Nghiên cứu chính sách, kinh tế, xã hội, đạo đức và các yếu tố khác đang tác động	3.5

X.x	Mô tả (chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
đề pháp lý	tối pháp luật (cả một chiều và hai chiều)	
4.3.2. Xác định cơ sở lý luận làm nền tảng giải quyết vấn đề pháp lý	Nhận biết và phát triển các định nghĩa, khái niệm và lý thuyết làm nền tảng cho ý tưởng.	3.5
4.3.3. Giả định những tình huống có thể xảy ra và đảm bảo các mục tiêu có thể thực hiện	Xác định các tiền đề đảm bảo khả năng thực hiện ý tưởng như: tài chính, nhân lực, môi trường pháp lý Chi rõ được vai trò của các yếu tố này, từ đó phát triển ý tưởng thành kế hoạch hành động.	4
4.4. Lập kế hoạch xây dựng quy tắc pháp lý và các giải pháp tư vấn cho cơ quan, tổ chức và cá nhân	Mô tả (chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
4.4.1. Lập kế hoạch 4.4.2. Các giai đoạn thực hiện kế hoạch 4.4.3. Vận dụng kiến thức trong quá trình thực hiện kế hoạch	Trên cơ sở hoạt động nghiên cứu, đưa ra các đề xuất về lý thuyết và thực tiễn nhằm khắc phục hạn chế, bất cập hoặc cải tiến hơn nữa.	4
4.5. Đánh giá tác động của các quy tắc pháp lý đã hoặc sẽ được ban hành	Mô tả (chủ đề và mức độ giảng dạy)	TĐNL
4.5.1. Đề ra tiêu chuẩn/tiêu chí để đánh giá kết quả thực hiện 4.5.2. Đánh giá kết quả thực hiện dựa trên bối cảnh kinh tế - xã hội	Đánh giá sự thay đổi môi trường pháp lý trong quá trình thực hiện kế hoạch. Đề xuất những thay đổi về mặt luật pháp đối với các lĩnh vực có liên quan đến kế hoạch	4
	Giải thích những tác động từ sự thay đổi môi trường pháp lý tới mục tiêu và điều chỉnh lại.	4

4.5. Ma trận các học phần và kỹ năng, thái độ

H K	Mã HP	Tên học phần	Chủ đề CDR và các TĐNL được phân bổ cho học phần																																									
			2.1			2.2				2.3		2.4					2.5			3.1		3.2				3.3		4.1				4.2		4.3			4.4			4.5				
			2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.3.1	2.3.2	2.4.1	2.4.2	2.4.3	2.4.4	2.4.5	2.5.1	2.5.2	2.5.3	3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.2.2	3.2.3	3.2.4	3.3.1	3.3.2	4.1.1	4.1.2	4.1.3	4.1.4	4.2.1	4.2.2	4.3.1	4.3.2	4.3.3	4.4.1	4.4.2	4.4.3	4.5.1	4.5.2			
1	11465	Giới thiệu ngành Luật Hàng hải									I		I	I		T2	T2		T2	T2	I	I	T2					T2	I			I												
	19106	Những NLCB của chủ nghĩa Mác – Lênin 1																																										
	11409	Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật								T2	T2																		TU2	T2	T2													
	11455	Lịch sử nhà nước và pháp luật																											TU2	T2	T2													
	19110	Logic học								U2	U2																																	
	25101	Anh văn cơ bản 1																																										
	28215	Quản trị doanh nghiệp																																										
2	19109	Những NLCB của chủ nghĩa Mác - Lênin II																																										
	19105	Tâm lý học đại cương									TU2		TU2	U2		TU2	TU2											U2																
	11471	Luật Hiến pháp Việt Nam								T2.5	T2.5																			T3														
	11431	Luật Hành chính Việt Nam														TU3			TU3			TU2																						
	11446	Công pháp quốc tế					T2	T2	T2	T2																						T2	T2											
	17102	Tin học VP														TU3																												
	11115	Đại cương tàu biển																		TU2	TU2																							
3	19201	Tư tưởng HCM																																										
	11110	Đại cương hàng hải																	U2	U2																								
	11402	Luật biển																	U2	U2																								
	11443	Luật Hình sự	TU2	T2	T2	TU2	TU2													U2	U2	TU2	TU2	TU2	TU2																			

H K	Mã HP	Tên học phần	Chủ đề CDR và các TDNL được phân bổ cho học phần																																									
			2.1			2.2				2.3		2.4					2.5			3.1		3.2				3.3		4.1				4.2		4.3			4.4			4.5				
			2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.3.1	2.3.2	2.4.1	2.4.2	2.4.3	2.4.4	2.4.5	2.5.1	2.5.2	2.5.3	3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.2.2	3.2.3	3.2.4	3.3.1	3.3.2	4.1.1	4.1.2	4.1.3	4.1.4	4.2.1	4.2.2	4.3.1	4.3.2	4.3.3	4.4.1	4.4.2	4.4.3	4.5.1	4.5.2			
	11442	Luật Dân sự	TU2	T2	T2	TU2	TU2											U2	U2	TU2	TU2	TU2	TU2										TU2	TU2	TU2	TU2	TU2	TU2	TU2	TU2	TU2			
	25102	Anh văn cơ bản 2																																										
	19107	Đại cương văn hóa Việt Nam											TU2.5				T3												TU2	TU2														
	15301	Địa lý vận tải								T2.5		U2		T2.5			T2.5		T2.5	T2.5			T2.5	T2.5						T2	T2	T2												
4	19301	Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam																																										
	11445	Pháp luật Kinh doanh thương mại	U2	TU2	U2																TU2																							
	11436	Luật Lao động Việt Nam	U2	TU2	U2																TU2																							
	11444	Luật Tổ tụng hình sự				U2	U2	U2	T3							TU3	TU3		TU2.5	TU3	TU2	U2	TU3	TU3			TU3																	
	11448	Luật Tổ tụng dân sự				U2	U2	U2	T3							TU3	TU3		TU2.5	TU3	TU2	U2	TU3	TU3			TU3																	
	25103	Anh văn cơ bản 3																																										
	11428	Chính sách về biển và đại dương				U2	U2	U2					U2.5						U2.5	U3	U2	U2	U3	U3																				
	15305	Kinh tế cảng										T2	T3						T2.5	T3										T2	T2	T2												
	11420	Tập quán thương mại quốc tế				U2	U2	U2	T3																				TU3	TU2	TU2													
5	11111	Quy tắc phòng ngừa đâm va trên biển	T2.5	U2.5	U3					U2.5	U2.5	U2	U2	U2.5					U2.5	U3																								
	11239	Vận chuyển hàng hóa bằng đường biển				T2.5	T2.5	T2.5	U3																																			
	11447	Tư pháp quốc tế	T2.5	U2.5	U3														U2.5	U3		U2							TU3.5	TU2														
	25450	Anh văn chuyên ngành Luật Hàng hải																								TU3.5																		

H K	Mã HP	Tên học phần	Chủ đề CDR và các TĐNL được phân bổ cho học phần																																															
			2.1			2.2				2.3		2.4					2.5			3.1		3.2				3.3		4.1				4.2		4.3			4.4			4.5										
			2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.3.1	2.3.2	2.4.1	2.4.2	2.4.3	2.4.4	2.4.5	2.5.1	2.5.2	2.5.3	3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.2.2	3.2.3	3.2.4	3.3.1	3.3.2	4.1.1	4.1.2	4.1.3	4.1.4	4.2.1	4.2.2	4.3.1	4.3.2	4.3.3	4.4.1	4.4.2	4.4.3	4.5.1	4.5.2									
26101	Môi trường và bảo vệ môi trường																																																	
11458	Luật Tài chính – Ngân hàng				T2.5	T2.5	U2.5	U3																																										
15635	Giao dịch thương mại quốc tế										T2									T2								T3																						
11460	Thực tập cơ sở ngành Luật Hàng hải										U2	U2	U2.5	U2	U3	U3	U3	U3			U2						U3				U2	U2																		
6	19202	Xã hội học đại cương											TU3	T3															U2	U2																				
	11466	Pháp luật về Tàu biển và thuyền bộ tàu biển																U2.5	U3	U2	U2																													
	11449	Pháp luật quốc tế về an toàn hàng hải				T2.5	U2.5	TU3	T4																					U2																				
	11438	Quản lý rủi ro hàng hải	TU2.5	TU3	T3.5					T3	T3	T2.5	T2.5										U3	U3												TU3	TU3	TU3	TU3	TU3	TU3	TU3	TU3	TU3	TU3	TU3	TU3	TU3		
	11413	Các sự cố và tai nạn hàng hải	TU2.5	TU3	U3.5							T2.5	T2.5										U3	U3											TU3	TU3	TU3	TU3	TU3	TU3	TU3	TU3	TU3	TU3	TU3	TU3	TU3			
	15816	Marketing Logistics		TU3															U2.5	U3																														
	11440	Kiểm tra nhà nước cảng biển																	U2.5	U3	U2	U2																												
	11467	Luật Hôn nhân và gia đình																	U2.5	U3	U2	U2							U3.5																					
	11459	Luật Thương mại quốc tế	TU2.5	TU3	U3.5																								U3.5	TU2	U2																			
7	11451	Quản lý NN về Hàng hải				TU2.5	TU3	T3.5	U4										U2.5	U3	U2	U2	U3	TU4																										
	11406	Kinh tế khai thác thương vụ				TU2.5	TU3	T3.5	U4																																									
	11454	Bảo hiểm Hàng	U2.5	U3	TU4					TU3	TU3												U3	TU4												TU3.5	TU3.5	TU4	TU4	TU4	TU4	TU4	TU4	TU4	TU4	TU4	TU4			

H K	Mã HP	Tên học phần	Chủ đề CDR và các TĐNL được phân bổ cho học phần																																											
			2.1			2.2				2.3		2.4					2.5			3.1		3.2				3.3		4.1				4.2		4.3			4.4			4.5						
			2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.3.1	2.3.2	2.4.1	2.4.2	2.4.3	2.4.4	2.4.5	2.5.1	2.5.2	2.5.3	3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.2.2	3.2.3	3.2.4	3.3.1	3.3.2	4.1.1	4.1.2	4.1.3	4.1.4	4.2.1	4.2.2	4.3.1	4.3.2	4.3.3	4.4.1	4.4.2	4.4.3	4.5.1	4.5.2					
	hải																																													
	11439	Pháp luật quốc tế về lao động hàng hải				U2.5	TU3	T3.5	U4	TU3	TU3								U2.5	U3		U2								U2																
	11450	Pháp luật về dịch vụ hàng hải				U2.5	TU3	T3.5	U4																																					
	11441	Pháp luật quốc tế về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển				U2.5	TU3	T3.5	U4				U2.5	U3					U2.5	U3										U2																
	11407	Quản lý an toàn và an ninh hàng hải				U2.5	TU3	T3.5	U4							TU3	TU3		U2.5	U3											U2															
	11437	Giới hạn trách nhiệm dân sự trong hàng hải	U2.5	U3	TU4																																									
8	11462	Thực tập tốt nghiệp										U2.5	U2.5	U3	U3	U3	U3	U3	U3			U2					U3				U2	U2														
	11452	Kỹ năng giải quyết tranh chấp hàng hải	U2.5	U3	U4	U2.5	U3	U3.5	U4										U2.5	U3	U2	U2	U3	U4											U3.5	U3.5	U4	U4	U4	U4	U4	U4	U4	U4	U4	
	11456	Tồn thất chung	U2.5	U3	U4	U2.5	U3	U3.5	U4										U2.5	U3	U2	U2	U3	U4											U3.5	U3.5	U4	U4	U4	U4	U4	U4	U4	U4	U4	
	11457	Giải quyết bồi thường trong bảo hiểm hàng hải	U2.5	U3	U4	U2.5	U3	U3.5	U4										U2.5	U3	U2	U2	U3	U4											U3.5	U3.5	U4	U4	U4	U4	U4	U4	U4	U4	U4	
	11463	Khóa luận tốt nghiệp	U2.5	U3	U4	U2.5	U3	U3.5	U4	U3	U3	U2.5	U2.5	U3	U3	U3		U3			U2							U3.5	U2	U2				U3.5	U3.5	U4	U4	U4	U4	U4	U4	U4	U4	U4		
		Chứng chỉ MOS													U3																															
		Chứng chỉ TOEIC>=450																							U3.5																					

4.6. Đánh giá năng lực của sinh viên

Học kỳ	Chủ đề CDR và các TĐNL												
	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	3.1	3.2	3.3	4.1	4.2	4.3	4.4	4.5

	2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.3.1	2.3.2	2.4.1	2.4.2	2.4.3	2.4.4	2.4.5	2.5.1	2.5.2	2.5.3	3.1.1	3.1.2	3.2.1	3.2.2	3.2.3	3.2.4	3.3.1	3.3.2	4.1.1	4.1.2	4.1.3	4.1.4	4.2.1	4.2.2	4.3.1	4.3.2	4.3.3	4.4.1	4.4.2	4.4.3	4.5.1	4.5.2			
1								2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	2	2			2	2	1	1	2	2											
2				2	2	2	2	2.5	2.5	2		2	2	3	2	2	3	2	2							2	3	2	2													
3	2	2	2	2	2							2.5			2.5	3		2.5	2.5	2	2	2.5	2.5					2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
4	2	2	2	2	2	2	3				2	2.5			3	3		2.5	3	2	2	3	3			3	3	2	2	2	2											
5	2.5	2.5	3	2.5	2.5	2.5	3	2.5	2.5	2	2	2.5	2	3	3	3	3	2.5	3	2	2				3.5	3	3.5		2	2	2											
6	2.5	3	3.5	2.5	2.5	3	4	3	3	2.5	2.5	3	3					2.5	3	2	2	3	3				3.5	2	2				3	3	3	3	3	3	3	3	3	
7	2.5	3	4	2.5	3	3.5	4	3	3		2.5				3	3	3	2.5	3	2	2	3	4										3.5	3.5	4	4	4	4	4	4	4	
8	2.5	3	4	2.5	3	3.5	4	3	3	2.5	2.5	3	3	3	3	3	3	2.5	3	2	2	3	4			3	3.5	2	2	2	2	2	3.5	3.5	4	4	4	4	4	4	4	
CDR của CTĐT	2.5	3	4	2.5	3	3.5	4	3	3	2.5	2.5	3	3	3	3	3	3	2.5	3	2	2	3	4	3.5	3.5	3	3.5	2	2	2	2	2	3.5	3.5	4	4	4	4	4	4	4	

4.7. Tổng hợp phân bổ các học phần theo học kỳ

Học kỳ I

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH	BT/ KT	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			14						
1	11465	Giới thiệu ngành Luật Hàng hải	2	28	2			I	
2	19106	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	2	19	20	1		I	
3	11470	Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật	4	58		2		1	
4	11455	Lịch sử nhà nước và pháp luật	3	43		2		I	
5	19110	Logic học	2	21		8/1		I	
Tự chọn									
6	25101	Anh văn cơ bản 1	3	41		4		I	
7	28215	Quản trị doanh nghiệp	3	35		8/2		I	

Học kỳ II

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH	BT/ KT	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			14						
1	19109	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin II	3	34	20	1		I	19106
2	19105	Tâm lý học đại cương	2	28		1		1	
3	11471	Luật Hiến pháp Việt Nam	4	58		2		I	
4	11431	Luật Hành chính Việt Nam	3	45				I	11470
5	11446	Công pháp quốc tế	2	28	4			I	
Tự chọn									
6	17102	Tin học văn phòng	3	33	20	2		I	
7	11115	Đại cương tàu biển	2	29		1		I	

Học kỳ III

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH	BT/ KT	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			13						
1	19201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	19	20	1		I	19106
2	11110	Đại cương hàng hải	2	28		2		I	
3	11402	Luật biển	2	28		2		I	
4	11443	Luật Hình sự	3	38	10	2		I	
5	11442	Luật Dân sự	4	58		2		I	

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH	BT/ KT	ĐA	Loại HP	HP học trước
Tự chọn									
6	25102	Anh văn cơ bản 2	3	41		4			
7	19302	Đại cương văn hóa Việt Nam	2	19	10	1			
8	15301	Địa lý vận tải	2	29		1			

Học kỳ IV

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH	BT/ KT	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			12						
1	19301	Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	34	20	1		I	19201
2	11445	Pháp luật kinh doanh thương mại	3	43		2		I	
3	11436	Luật Lao động Việt Nam	2	24	8	2		I	
4	11444	Luật Tổ tụng hình sự	2	23	10	2		I	11443
5	11448	Luật Tổ tụng dân sự	2	20		8/2		I	11442
Tự chọn									
6	25103	Anh văn cơ bản 3	3	41		4		I	
7	11428	Chính sách về biển và đại dương	2	24	12				
8	15305	Kinh tế cảng	2	29		1			
9	11420	Tập quán thương mại quốc tế	2	27		3		I	

Học kỳ V

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH	BT/ KT	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			13						
1	11111	Quy tắc phòng ngừa đâm va trên biển	3	36	16	1		I	
2	11239	Vận chuyển hàng hóa bằng đường biển	2	26		2	2	I	
3	11447	Tư pháp quốc tế	3	29	10	1		I	11442
4	25450	Anh văn chuyên ngành LHH	4	54		6		I	
5	11460	Thực tập cơ sở ngành LHH	1		30			I	
Tự chọn									
6	26101	Môi trường và bảo vệ môi trường	2	29		1		I	
7	11458	Luật Tài chính – Ngân hàng	2	24	8	2		I	
8	15635	Giao dịch thương mại quốc tế	3	35		8/2		I	

Học kỳ VI

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH	BT/ KT	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			11						
1	19202	Xã hội học đại cương	2	21		8/1		I	
2	11466	Pháp luật về tàu biển và thuyền bộ tàu biển	2	29		1		I	
3	11449	Pháp luật quốc tế về an toàn hàng hải	3	43		2		I	
4	11438	Quản lý rủi ro hàng hải	2	28		2		I	11111
5	11413	Các sự cố và tai nạn hàng hải	2	28		1/1		I	
Tự chọn									
6	15816	Marketing Logistics	2	24		4/2		I	
7	11440	Kiểm tra nhà nước cảng biển	2	15			15	I	
8	11467	Luật Hôn nhân và gia đình	2	25	10			I	
10	11459	Luật Thương mại quốc tế	2	24	12			I	

Học kỳ VII

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH	BT/ KT	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			10						
1	11451	Quản lý nhà nước về hàng hải	2	28		2		I	
2	11406	Kinh tế khai thác thương vụ	2	28		2		I	
3	11454	Bảo hiểm hàng hải	3	43		2		I	
4	11439	Pháp luật quốc tế về lao động hàng hải	2	28		2		I	11466
5	11450	Pháp luật về dịch vụ hàng hải	2	23	10	2		I	
Tự chọn									
6	11441	Pháp luật quốc tế về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển	2	29		1		I	
7	11407	Quản lý an toàn và an ninh hàng hải	2	23	10	2			
8	11437	Giới hạn trách nhiệm dân sự trong hàng hải	2	28		2		I	

Học kỳ VIII

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH	BT/ KT	ĐA	Loại HP	HP học trước
Bắt buộc			4						

TT	Mã HP	Tên học phần	TC	LT	TH	BT/ KT	ĐA	Loại HP	HP học trước
1	11462	Thực tập tốt nghiệp	4		120			I	
Tự chọn tốt nghiệp			6						
2	11463	Khóa luận tốt nghiệp	6		180			I	
3	11452	Kỹ năng giải quyết tranh chấp hàng hải	2	29		1		II	
4	11456	Tổn thất chung	2	27		1/2		II	
5	11457	Giải quyết bồi thường trong bảo hiểm hàng hải	2	29		1		II	

5. Mô tả nội dung các học phần

KHỐI KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CƠ BẢN

5.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin I Mã HP: 19106

1. Số tín chỉ: 2 TC

XMN ☒

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 40 tiết.
- Lý thuyết (LT): 19 tiết.
- Xêmina (XMN): 20 tiết.
- Bài tập (BT) : 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết.
- Kiểm tra (KT): 01 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

- Vị trí học phần: Nằm trong hệ thống các môn khoa học lý luận chính trị của Chủ nghĩa Mác - Lênin

- Mục đích: Xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành đào tạo.

- Nội dung: Bao quát những nội dung cơ bản về thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận của triết học Mác - Lênin.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, NXB Chính trị quốc gia, 2016.

Tài liệu học tập

Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin - Trường ĐHHHVN, Tài liệu học tập, 2017.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2017.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CĐR của CTĐT (X.x.x)
G1	Hiểu được bản chất của thế giới theo quan điểm của triết học Mác - Lênin. Vận dụng để xây dựng thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận của bản thân trong nhận thức và thực tiễn.	1.2.1
G2	Hiểu được quan điểm của triết học Mác - Lênin về sự liên hệ, vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và tư duy. Vận dụng vào thực tiễn.	1.2.1
G3	Hiểu về các quy luật xã hội theo quan điểm của triết học Mác - Lênin. Vận dụng vào thực tiễn, củng cố niềm tin vào con đường cách mạng mà Đảng, Bác và nhân dân ta đã lựa chọn.	1.2.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR (G.x.x)	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu được bản chất của thế giới theo quan điểm của triết học Mác - Lênin.	T2
G1.2	Có khả năng hiểu và vận dụng nguyên tắc của CNDVBC trong mọi hoạt động nhận thức và thực tiễn.	T2
G2.1	Có khả năng nhận thức về Phép biện chứng duy vật.	T3
G2.2	Có khả năng nhận diện được các quan điểm duy tâm, siêu hình.	T2
G2.3	Vận dụng linh hoạt mối quan hệ biện chứng giữa lý luận và thực tiễn.	T3
G3.1	Có khả năng hiểu về các quy luật xã hội theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin.	T2
G3.2	Vận dụng giải thích một số vấn đề chính trị xã hội theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin.	T2.5
G3.3	Củng cố niềm tin vào con đường cách mạng mà Đảng, Bác và nhân dân ta đã lựa chọn.	T3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CĐR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X2: Kiểm tra viết	G1.1;G1.2;G2.1;G2.2;G2.3; G3.1;G3.2;G3.3	25% X2>=4
	X3: Bài tập nhóm và thuyết trình	G1.1;G1.2;G2.1;G2.2;G2.3; G3.1;G3.2;G3.3	25% X3>=4

Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi viết tự luận	G1.1;G1.2;G2.1;G2.2;G2.3; G3.1;G3.2;G3.3	50% Y>=4

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương mở đầu: Nhập môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	1	G1.1	Giới thiệu	X2;Y
Chương 1. Chủ nghĩa duy vật biện chứng 1.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng 1.2. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức	3	G1.1 G1.2	-Giảng viên: Thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. * Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp.	X2;Y
Chương 2: Phép biện chứng duy vật 2.1. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật 2.2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật 2.3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật 2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật 2.5. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng	8	G2.1 G2.2 G2.3	-Giảng viên:Thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. * Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp.	X2;Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử 3.1. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất 3.2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng 3.3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội 3.4. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội 3.5. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp 3.6. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân	7	G3.1 G3.2 G3.3	-Giảng viên: Thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. * Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp.	X2;Y

Giảng dạy Xeminar

NỘI DUNG XEMINAR	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
1. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối liên hệ giữa chúng.	5	G1.1;G1.2	-Sinh viên: Thuyết trình chuyên đề 1 và tham gia thảo luận. - Giảng viên: Nhận xét,đánh giá những nội dung của buổi thuyết trình. Về nhà: Sinh viên chuẩn bị chuyên đề 2.	X3= 25%; X3>=4
2. Nội dung và ý nghĩa phương pháp luận của các nguyên lý, các quy luật và các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật.	7	G2.1;G2.2;G2.3	-Sinh viên: Thuyết trình chuyên đề 2 và tham gia thảo luận. - Giảng viên: Nhận xét,đánh giá những nội dung của buổi	X3= 25%; X3>=4

NỘI DUNG XEMINAR	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			thuyết trình. Về nhà: Sinh viên chuẩn bị chuyên đề 3.	
3. Nội dung và liên hệ thực tiễn các quy luật: Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; Quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội.	8	G3.1;G3.2;G3.3	-Sinh viên: Thuyết trình chuyên đề 3 và tham gia thảo luận. - Giảng viên: Nhận xét, đánh giá những nội dung của buổi thuyết trình.	X3= 25%; X3>=4

11. Ngày phê duyệt: 22/ 5 /2018

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

Phan Văn Chiêm

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày 28/7/2017 Nội dung: Xây dựng theo kế hoạch Nhà trường về chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo.	Người cập nhật Trưởng, Phó bộ môn
Cập nhật lần 2: ngày 20/5/2018 Nội dung: - Chính sửa đề cương học phần theo chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo - Chính sửa lỗi diễn đạt các nội dung chương 1, 2, 3.	Người cập nhật Trưởng, Phó bộ môn

5.2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin II Mã HP: 19109

1. Số tín chỉ: 3 TC

XMN ☒ **DAMH** ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin **3.**
Phân bố thời gian:

- Tổng số (TS): 55 tiết.
- Lý thuyết (LT): 34 tiết.
- Thực hành (TH): 20 tiết.
- Bài tập (BT):
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):
- Kiểm tra (KT): 1 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Sinh viên đã học xong học phần "Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin I"

5. Mô tả nội dung học phần:

- Vị trí học phần: Nằm trong kiến thức lý luận chính trị
- Mục đích: Sinh viên nắm được cơ sở khoa học, có chọn lọc những kiến thức cơ bản trong học thuyết kinh tế của Chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất TBCN và lý luận về CNXH. Từ đó hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên.

- Nội dung: Học phần này gồm 2 phần:

- + Phần thứ nhất: Học thuyết kinh tế của Chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất TBCN

Bao quát những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất TBCN mà trọng tâm của nó là học thuyết giá trị và học thuyết giá trị thặng dư, đồng thời đưa ra học thuyết kinh tế về CNTB độc quyền và CNTB độc quyền nhà nước.

- + Phần thứ hai: Lý thuyết của Chủ nghĩa Mác - Lênin về CNXH

Làm sáng tỏ vai trò sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; tính tất yếu và nội dung của cách mạng XHCN; quy luật hình thành và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản chủ nghĩa.

Những kiến thức trên giúp sinh viên tiếp cận nội dung học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam được dễ dàng hơn.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin, NXB Chính trị quốc gia, 2016.

Tài liệu học tập

Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin Trường ĐHHHVN, Tài liệu học tập, 2017.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ giáo dục và đào tạo, *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, 2007.

[2] Bộ giáo dục và đào tạo, *Giáo trình kinh tế chính trị Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia, 2007.

[3] Bộ giáo dục và đào tạo, *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học*, NXB Chính trị quốc gia, 2007.

[4] Mác - Ăngghen: Toàn tập; V.I.Lênin: Toàn tập.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Có khả năng hiểu các học thuyết kinh tế của chủ	1.2.1

	nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất TBCN.	
G2	Có khả năng hiểu lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin về hình thái kinh tế xã hội Cộng sản Chủ nghĩa.	1.2.1
G3	Có khả năng vận dụng để hiểu và tin tưởng vào chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.	1.2.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Có nhận thức đúng đắn về học thuyết giá trị.	T2
G1.2	Có nhận thức đúng đắn về học thuyết giá trị thặng dư.	TU3
G1.3	Có nhận thức đúng đắn về Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.	TU3
G2.1	Nhận thức được đúng đắn sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa	TU3
G2.2	Có nhận thức đúng đắn về hình thái kinh tế xã hội Cộng sản chủ nghĩa và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội là tất yếu khách quan.	T2.5
G2.3	Có nhận thức đúng đắn những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa	TU3
G3.1	Củng cố niềm tin của sinh viên vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	TU2
G3.2	Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để hiểu, giải thích một số vấn đề chính trị xã hội theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin	TU3
G3.3	Hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng, xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên.	TU2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X2: Kiểm tra viết	G1,2,3	25% X2>=4
	X3: Bài tập nhóm và thuyết trình	G1,2,3	25% X3>=4
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi viết tự luận	G1,2,3	50% Y>=4

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Phần thứ hai: HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CN MÁC – LÊNIN VỀ PHƯƠNG THỨC SẢN XUẤT TƯ BẢN CHỦ NGHĨA Chương 4: Học thuyết giá trị 4.1. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa 4.2. Hàng hóa 4.3. Tiền tệ 4.4. Quy luật giá trị	6	G1.1 G3.2	Thuyết giảng, thảo luận ➤ Sinh viên: - Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. - Thuyết trình và tham gia thảo luận. ➤ Về nhà: Sinh viên tự học theo những nội dung giảng viên đã giao trên lớp.	X2,Y
Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư 5.1. Sự chuyển hóa của tiền tệ thành tư bản 5.2. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư trong xã hội tư bản 5.3. Tiền công trong chủ nghĩa tư bản 5.4. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản – tích lũy tư bản 5.5. Quá trình lưu thông của tư bản và giá trị thặng dư 5.6. Các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư	11	G1.2 G3.2	Thuyết giảng, thảo luận ➤ Sinh viên: - Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. - Thuyết trình và tham gia thảo luận. ➤ Về nhà: Sinh viên tự học theo những nội dung giảng viên đã giao trên lớp.	X2,Y
Chương 6: Học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. 6.1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền 6.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước 6.3. Chủ nghĩa tư bản ngày nay và những biểu hiện mới	3	G1.3 G3.2 G3.3	Thuyết giảng, thảo luận ➤ Sinh viên: - Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. - Thuyết trình và tham gia thảo luận. ➤ Về nhà: Sinh viên tự học theo những nội dung	X2,Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
của nó 6.4. Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản			giảng viên đã giao trên lớp.	
Chương 7. Sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa 7.1. Sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân 7.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa 7.3. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa	6	G2.1 G2.2 G3.1 G3.2 G3.3	Thuyết giảng, thảo luận ➤ Sinh viên: - Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. - Thuyết trình và tham gia thảo luận. ➤ Về nhà: Sinh viên tự học theo những nội dung giảng viên đã giao trên lớp.	X2,Y
Chương 8. Những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa 8.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa 8.2. Xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa 8.3. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo	6	G2.3 G3.1 G3.2 G3.3	Thuyết giảng, thảo luận ➤ Sinh viên: - Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. - Thuyết trình và tham gia thảo luận. ➤ Về nhà: Sinh viên tự học theo những nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2,Y
Chương 9. Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng 9.1. Chủ nghĩa xã hội hiện thực 9.2. Sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết và nguyên nhân của nó 9.3. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội	2	G2.2 G3.1 G3.2 G3.3	➤ Thầy/Cô: - Gợi ý các nội dung chính cho sinh viên tự đọc tài liệu chương 9. - Hệ thống lại kiến thức của môn học. - Giải đáp những thắc mắc cho sinh viên. - Cung cấp nội dung ôn tập cuối kỳ cho sinh viên mà Bộ môn đã ký duyệt.	

Giảng dạy Xeminar

NỘI DUNG XEMINAR	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
1. Vấn đề hàng hóa và tác động của quy luật giá trị đối với nền kinh tế thị trường hiện nay	4	G1.1 G3.2	- Sinh viên: Thuyết trình chuyên đề 1 và tham gia thảo luận. - Thầy/cô: Nhận xét, đánh giá những nội dung của buổi thuyết trình - Về nhà: Sinh viên chuẩn bị nội dung chuyên đề 2	X3=25% X3>=4
2. Hàng hoá sức lao động và quá trình sản xuất giá trị thặng dư hiện nay	4	G1.2 G3.2 G3.3	- Sinh viên: Thuyết trình chuyên đề 2 và tham gia thảo luận. - Thầy/cô: Nhận xét, đánh giá những nội dung của buổi thuyết trình - Về nhà: Sinh viên chuẩn bị nội dung chuyên đề 3	
3. Các hình thái tư bản và chủ nghĩa tư bản độc quyền	4	G1.3 G3.2 G3.3	- Sinh viên: Thuyết trình chuyên đề 3 và tham gia thảo luận. - Thầy/cô: Nhận xét, đánh giá những nội dung của buổi thuyết trình - Về nhà: Sinh viên chuẩn bị nội dung chuyên đề 4	
4. Vấn đề nhà nước trong quan niệm của Chủ nghĩa Mác - Lênin với việc xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam hiện nay.	4	G2.3 G3.1 G3.2 G3.3	- Sinh viên: Thuyết trình chuyên đề 4 và tham gia thảo luận. - Thầy/cô: Nhận xét, đánh giá những nội dung của buổi thuyết trình - Về nhà: Sinh viên chuẩn bị nội dung chuyên đề 5	
5. Những nguyên tắc cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo và ý nghĩa của nó với việc giải quyết vấn đề tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.	4	G2.3 G3.1 G3.2 G3.3	- Sinh viên: Thuyết trình chuyên đề 5 và tham gia thảo luận. - Thầy/cô: Nhận xét, đánh giá những nội dung của buổi thuyết trình	

11. Ngày phê duyệt: 22/5/2018

12. Cấp phê duyệt:**Trưởng khoa****Trưởng Bộ môn****Người biên soạn****Phan Văn Chiêm****13. Tiến trình cập nhật Đề cương:**

Cập nhật lần 1: ngày 28/7/2017 Nội dung: Xây dựng theo kế hoạch Nhà trường về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	Người cập nhật Trưởng, Phó bộ môn
Cập nhật lần 2: ngày 21/11/2017 Nội dung: Rà soát, chỉnh sửa thể thức trình bày ở chương V, VII.	Người cập nhật Trưởng, Phó bộ môn
Cập nhật lần 3: ngày 20/5/2018 Nội dung: - Chỉnh sửa đề cương học phần theo chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo - Chỉnh sửa lỗi diễn đạt trong nội dung các chương 4, 5, 6, 7.	Người cập nhật Trưởng, Phó bộ môn

5.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh**Mã HP: 19201****1. Số tín chỉ:** 2 TCXMN ☒ĐAMH ☐**2. Đơn vị giảng dạy:** Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh**3. Phân bổ thời gian:**

- Tổng số (TS): 40 tiết.

- Lý thuyết (LT) : 19 tiết.

- Thực hành (TH): 20 tiết.

- Bài tập (BT) : 0 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết.

- Kiểm tra (KT) : 01 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần:

Sinh viên đã học xong học phần "Những NLCB của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1"

5. Mô tả nội dung học phần:

- Vị trí học phần: Nằm trong hệ thống các môn khoa học lý luận chính trị của Chủ nghĩa Mác-Lênin.

- Mục đích: Xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành đào tạo.

- Nội dung học phần: Giúp sinh viên hiểu biết nhất định về Hồ Chí Minh và tinh thần yêu nước, chí hướng cách mạng, quyết tâm tìm đường cứu nước giải phóng

tộc;Hiểu toàn diện và sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản có tính quy luật của cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân đến cách mạng XHCN.

- Kiến thức của học phần này, làm cơ sở cho sinh viên tiếp cận, tìm hiểu tốt hơn nội dung học phần môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2017.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2008.

[2] Hội đồng Trung ương, *Giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.

[3] Hồ Chí Minh, *toàn tập, tuyển tập, đĩa CDRom*.

[4] PGS, TS Hoàng Trang, *Hỏi và đáp Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2011.

[5] Tài liệu học tập do Bộ môn cập nhật được Nhà trường đánh giá, nghiệm thu hàng năm cung cấp cho sinh viên.

7. Mục tiêu của học phần: Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên biết, hiểu, nắm vững được một cách có hệ thống những nội dung sau:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Có khả năng biết, hiểu và nắm vững nguồn gốc bản chất, quá trình hình thành phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thấy rõ giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam và thế giới.	1.2.1
G2	Có khả năng phân tích những vấn đề có tính quy luật phổ biến trong quá trình thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, dân chủ và xây dựng CNXH ở Việt Nam.	1.2.1
G3	Có khả năng nhận diện những quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, từ đó có ý thức trách nhiệm hơn trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc giàu, đẹp. Vận dụng được tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng kỹ năng tự học, nghiên cứu và giải quyết một số vấn đề cụ thể, rèn luyện đạo đức của bản thân.	1.2.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu biết các thuật ngữ, quan niệm, quan điểm về tư tưởng nói chung và tư tưởng Hồ Chí Minh; cơ sở hình thành và quá trình phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.	IT3
G1.2	Có khả năng hiểu biết về vị trí, vai trò của các cơ sở tiền đề quy định sự ra đời và bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh; nắm vững nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, thấy rõ giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam và thế giới.	U2
G2.1	Phân tích được nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.	IT3 U2
G2.2	Phân tích được những nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cách mạng Việt Nam.	IT3 U2
G2.3	Có khả năng phân tích được tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.	IT3 U2
G3.1	Giúp sinh viên có khả năng hiểu đúng và nhận diện được các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch.	IT3 U2
G3.2	Có khả năng nhận thức được những biểu hiện tiêu cực, sự tha hóa về lối sống, đạo đức của một bộ phận cán bộ và quần chúng nhân dân hiện nay.	IT3 U2
G3.3	Giúp sinh viên thấy được giá trị và sức sống bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh.	IT3 U2
G3.4	Giúp cho sinh viên học tập, làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách của Hồ Chí Minh.	IT3 U2
G3.5	Giúp sinh viên nâng cao hiểu biết và vận dụng những kiến thức của môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn trong cuộc sống và góp phần tu dưỡng, rèn luyện, hoàn thiện nhân cách con người mới XHCN.	IT3 U3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X2: Kiểm tra viết	G1,2,3	25% X2>=4
	X3: Bài tập nhóm hoặc thuyết trình	G1,2,3	25% X3>=4
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi viết tự luận	G1,2,3,4,5	50% Y>=4

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập tư tưởng Hồ Chí Minh I. Đối tượng nghiên cứu II. Phương pháp nghiên cứu III. Ý nghĩa	1	G1 G1.1 G1.2	Giới thiệu	X2,Y
Chương 1: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh 1.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh 1.2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh 1.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh	3	G2 G2.1	- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. * Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2,Y
Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc 2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc 2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc	2	G2 G2.1	- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. * Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2,Y
Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 3.2. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2	G2 G2.1	- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. * Về nhà: Sinh viên tự học	X2,Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam 4.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam 4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh	3	G2 G2.1	- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. * Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2,Y
Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế 5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc 5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế	2	G2 G2.1	- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. * Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2,Y
Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân 6.1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền là chủ và làm chủ của nhân dân 6.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước 6.3. Xây dựng Nhà nước có	3	G2 G2.1	- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. * Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng	X2,Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
hiệu lực pháp lý mạnh mẽ 6.4. Xây dựng Nhà nước trong sạch, hoạt động có hiệu quả			viên đã giao trên lớp	
Chương 7: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới 7.1. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa 7.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức 7.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới	3	G2.2, G2.3 G3, G3.1 G3.2 G3.3 G3.4 G3.5	- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. * Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2,Y

Giảng dạy Xeminar

NỘI DUNG XEMINAR	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh: 1. Cơ sở khách quan - Giá trị truyền thống dân tộc - Tinh hoa văn hóa nhân loại - Chủ nghĩa Mác - Lênin 2. Nhân tố chủ quan KL: Yếu tố quyết định bản chất tư tưởng Hồ Chí Minh là Chủ nghĩa Mác - Lênin	4	G2 G2.1 G2.2 G2.3	Học ở lớp: 4 tiết Học ở nhà: 8 tiết	X3=25% X3>=4
Luận điểm về vấn đề dân tộc thuộc địa: 1. Nội dung cơ bản xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc thuộc địa là gì? Luận điểm về cách mạng giải phóng dân tộc 1. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản 2. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước	4	G2 G2.1 G2.2 G2.3	Học ở lớp: 4 tiết Học ở nhà: 8 tiết	X3=25% X3>=4

NỘI DUNG XEMINAR	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
cách mạng vô sản ở chính quốc 3. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực				
<i>Luận điểm của Hồ Chí Minh về ĐCSVN</i> 1. Sáng tạo của Hồ Chí Minh về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam - Quan điểm của Lênin về sự hình thành Đảng Cộng sản - Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam - Phân tích chỉ ra sự sáng tạo của Hồ Chí Minh 2. Các nguyên tắc cơ bản trong xây dựng Đảng của Hồ Chí Minh <i>Nguyên tắc tổ chức:</i> Tập trung dân chủ <i>Nguyên tắc sinh hoạt:</i> Tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách <i>Nguyên tắc:</i> Tự phê bình và phê bình <i>Nguyên tắc:</i> Kỷ luật nghiêm minh và tự giác <i>Nguyên tắc:</i> Đoàn kết thống nhất trong Đảng	4	G2 G2.1 G2.2 G2.3	Học ở lớp: 4 tiết Học ở nhà: 8 tiết	X3=25 % X3>=4
<i>Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân:</i> 1. Nhà nước của dân 2. Nhà nước do dân 3. Nhà nước vì dân <i>Vận dụng xây dựng Nhà nước:</i> + Xây dựng Nhà nước đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân... + Kiện toàn bộ máy hành chính nhà nước... + Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước...	4	G3, G3.1 G3.2 G3.3 G3.4 G3.5	Học ở lớp: 4 tiết Học ở nhà: 8 tiết	X3=25 % X3>=4
<i>Chuẩn mực đạo đức cách mạng theo quan điểm Hồ Chí Minh:</i> - Trung với nước, hiếu với dân				

NỘI DUNG XEMINAR	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
- Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư - Thương yêu con người, sống có tình nghĩa - Có tinh thần quốc tế trong sáng Nguyên tắc xây dựng đạo đức mới: - Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức - Xây đi đôi với chống - Phải tu dưỡng đạo đức suốt đời Tư tưởng nhân văn của Hồ Chí Minh: 1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược “trồng người” Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức: + Bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh + Nêu cao tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, có ý chí vươn lên trong lao động, học tập, bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa + Biết giữ gìn đạo đức, nhân phẩm, lương tâm, danh dự Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về Văn hoá: 1. Có tinh thần yêu nước, tự lực tự cường, phấn đấu vì mục tiêu ĐLDT-CNXH 2. Có ý thức tập thể, đoàn kết, phấn đấu vì lợi ích chung 3. Có lối sống lành mạnh, văn minh, cần, kiệm, liêm, chính, trung thực, nhân nghĩa 4. Lao động chăm chỉ với lương tâm nghề nghiệp, có kỹ thuật sáng tạo, năng suất, hiệu quả cao 5. Thường xuyên học tập nâng cao	4	G3, G3.1 G3.2 G3.3 G3.4 G3.5	Học ở lớp: 4 tiết Học ở nhà: 8 tiết	X3=25% X3>=4

NỘI DUNG XEMINAR	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
trình độ 6. Bảo tồn và phát huy những di sản văn hóa dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại 7. Đấu tranh chống lại sự xâm nhập của những yếu tố phản văn hoá				

11. Ngày phê duyệt: 25/5/2018

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

Phan Văn Chiêm

Phan Duy Hòa

Phan Duy Hòa

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày 9/3/2018 Nội dung: Xây dựng theo kế hoạch Nhà trường về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần 2: ngày 22 /5/2018 Nội dung: - Chính sửa đề cương học phần theo chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo - Chính sửa lỗi diễn đạt các nội dung chương 1,2,3	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

5.4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

Mã HP: 19301

1. Số tín chỉ: 03 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Đường lối cách mạng của ĐCSVN

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 55 tiết.

- Lý thuyết (LT): 34 tiết.

- Thực hành (TH): 20 tiết.

- Bài tập (BT): tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): tiết.

- Kiểm tra (KT): 01 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần:

Sinh viên phải học xong học phần Những NLCB của CN Mác - Lê nin và học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh

5. Mô tả nội dung học phần:

Cung cấp những kiến thức cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng bao gồm hệ thống quan điểm, chủ trương về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam, thể hiện qua Cương lĩnh, Nghị quyết... của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa. Từ đó tin tưởng và phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng và đường

lối của Đảng; ý thức được trách nhiệm của mình đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017). *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*. Nxb Chính trị quốc gia.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008). *Chương trình môn học Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*.

[2] Các Văn kiện, Nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2007), *Một số chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB CTQG, HN.

[4] Nguyễn Huy Toàn (2004), *30 năm chiến tranh cách mạng Việt Nam (1945-1975)*, NXB Lý luận chính trị, HN.

[5] Doãn Hùng, Nguyễn Ngọc Hà, Đoàn Minh Huân (2007), *Đảng Cộng sản Việt Nam những tìm tòi và đổi mới trên con đường lên chủ nghĩa xã hội (1986-2006)*, Nxb Lý luận chính trị, HN.

[6] Ngô Đăng Tri (2016), *Tiến trình lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (1930-2016)*, Nxb Thông tin và truyền thông, HN.

[7] Mạch Quang Thắng (1995), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, HN.

[8] Đỗ Đình Hăng (2008), *Tìm hiểu đường lối văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, HN.

[9] Đinh Xuân Lý (2013), *Đối ngoại Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử (1945-2012)*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, HN.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CĐR của CTĐT (X.x.x)
G1	Hiểu biết về cơ sở lịch sử, quá trình hình thành và nội dung đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng từ năm 1930 đến năm 1975.	1.2.1
G2	Hiểu biết về điều kiện lịch sử quá trình hình thành và nội dung đường lối cách mạng XHCN của Đảng từ năm 1975 đến nay.	1.2.1
G3	Đánh giá được đường lối cách mạng của Đảng từ đó ý thức được trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam	1.2.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR (G.x.x)	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	- Biết về hoàn cảnh lịch sử thế giới và trong nước cuối TK	I

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
	XIX đầu TK XX. - Hiểu và vận dụng được nội dung Hội nghị thành lập Đảng và CLCT đầu tiên của Đảng	TU3.5
G1.2	- Biết về hoàn cảnh lịch sử VN trong những năm 1930 - 1945 - Hiểu và vận dụng được đường lối đấu tranh giành chính quyền của Đảng thời kỳ 1930 – 1945	I TU3.5
G1.3	- Biết về hoàn cảnh lịch sử thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược thời kỳ 1945 -1975. - Hiểu và vận dụng được đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược thời kỳ 1945 -1975.	I TU3.5
G2.1	- Biết về điều kiện lịch sử khi Đảng bắt đầu hoạch định đường lối công nghiệp hóa. - Hiểu và vận dụng được đường lối công nghiệp hóa của Đảng từ năm 1960 đến nay	I TU3.5
G2.2	- Biết về một số chủ trương của Đảng trong việc hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN ở nước ta. - Hiểu và vận dụng được mô hình kinh tế ở VN thời kỳ trước đổi mới (kế hoạch hóa tập trung) và thời kỳ đổi mới (KTTT định hướng XHCN)	I TU3.5
G2.3	- Biết về đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới - Hiểu và minh họa được đường lối xây dựng hệ thống chính trị từ năm 1986 đến nay.	I TU3.5
G2.4	- Biết về đường lối văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội của Đảng thời kỳ trước đổi mới - Hiểu và vận dụng được đường lối văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội của Đảng thời kỳ đổi mới.	I TU3.5
G2.5	- Biết về hoàn cảnh lịch sử khi Đảng đề ra đường lối đối ngoại qua các thời kỳ - Hiểu và vận dụng được đường lối, phương châm, tư tưởng chỉ đạo công tác đối ngoại của Đảng qua các thời kỳ.	I TU3.5
G3.1	- Phân biệt được chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước với các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch.	T3
G3.2	- Biểu lộ được trách nhiệm của bản thân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	TU3.5

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CĐR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X2: Kiểm tra viết	G1.1 – G2.1	25%
	X3: Bài tập Nhóm & Thuyết trình bằng Powerpoint	G1.1 – G3.2	25%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi viết tự luận	G1.1 – G3.2	50%

Các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần: X1: thời gian LT & TL $\geq 75\%$,
 $X = (X2 + X3) / 2$.

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	1		Giới thiệu	
Chương 1. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	3			
1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam	1		Giới thiệu	
1.2. Hội nghị thành lập Đảng và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	2	G1.1, G3.1, G3.2	Thuyết giảng, vận dụng	X2, Y
Chương 2. Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)	4			
2.1. Chủ trương đấu tranh 1930 - 1939	2	G1.2, G3.1, G3.2	Giới thiệu, thuyết giảng, vận dụng	X2, Y
2.2. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945	2	G1.2, G3.1, G3.2	Giới thiệu, thuyết giảng, vận dụng	X2, Y
Chương 3. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1954)	6			
3.1. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược	3	G1.3, G3.1,	Giới thiệu.	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
(1945- 1954) 3.2. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất Tổ quốc (1954- 1975)	3	G3.2 G1.3, G3.1, G3.2	thuyết giảng, vận dụng Giới thiệu, thuyết giảng, vận dụng	X2, Y
Chương 4. Đường lối công nghiệp hóa 4.1. Công nghiệp hoá thời kỳ trước đổi mới 4.2. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá thời kỳ đổi mới	4 2 2	 G2.1, G3.1, G3.2 G2.1, G3.1, G3.2	 Giới thiệu, thuyết giảng, thảo luận Giới thiệu, thuyết giảng, thảo luận	X2, Y X2, Y
Chương 5. Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa 5.1. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường 5.2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta	4 3 1	 G2.2, G3.1, G3.2 	 Thuyết giảng, thảo luận Giới thiệu	 Y
Chương 6. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị 6.1. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới (1945-1985) 6.2. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới	4 1 3	 G2.3, G3.1, G3.2	 Giới thiệu Thuyết giảng, minh họa	 Y
Chương 7. Đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội 7.1. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng và phát triển nền văn hóa 7.2. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết những vấn đề xã hội	4 2 2	 G2.4, G3.1, G3.2 G2.4, G3.1, G3.2	 Giới thiệu, thuyết giảng, vận dụng Giới thiệu, thuyết giảng,	 Y Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			vận dụng	
Chương 8. Đường lối đối ngoại	4			
8.1. Đường lối đối ngoại thời kỳ từ năm 1975 đến năm 1986.	1	G2.5, G3.1, G3.2	Giới thiệu, thuyết giảng, thảo luận	Y
8.2. Đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế thời kỳ đổi mới.	3	G2.5, G3.1, G3.2	Giới thiệu, thuyết giảng, thảo luận	Y

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR HP	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
1. Ý nghĩa sự ra đời của ĐCSVN.	2	G3.1, G3.2	- Giao chủ đề theo nhóm cho sinh viên. - Sinh viên thu thập tư liệu và trao đổi nhóm. - Sinh viên thuyết trình theo nhóm. - Sinh viên thảo luận, thống nhất ý kiến. - Đánh giá kết quả của sinh viên.	X3, Y
2. Vấn đề những bài học kinh nghiệm của CM Tháng Tám năm 1945 có ý nghĩa như thế nào đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay.	3			
3. Vấn đề ý nghĩa của sự nghiệp giải phóng dân tộc (1945-1975)	3			
4. Vấn đề khó khăn của CNH-HĐH ở Việt Nam hiện nay.	3			
5. Vấn đề xây dựng nền KTTT định hướng XHCN ở Việt Nam hiện nay.	2			
6. Vấn đề đường lối xây dựng hệ thống chính trị chính trị của Đảng.	2			
7. Các giá trị văn hóa của dân tộc và thực trạng những vấn đề xã hội hiện nay.	3			
8. Chủ trương đối ngoại của Đảng thời kỳ đổi mới	2			

11. Ngày phê duyệt: 20/5/2018

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

Phan Văn Chiêm

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: Ngày 18/5/2018 Nội dung: - Xây dựng đề cương bài giảng theo CDIO. - Thay đổi nội dung, phương pháp giảng dạy học phần - Thay đổi phương đánh giá học phần.	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

5.5. Logic học

Mã HP: 19110

1. Số tín chỉ: 2 TC

XMN ☐ **ĐAMH** ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết.	- Lý thuyết (LT):	21 tiết.
- Xêmina (XMN):	0 tiết.	- Bài tập (BT) :	08 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết.	- Kiểm tra (KT):	01 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Trình bày những kiến thức cơ bản nhất, cần thiết nhất về tư duy nhằm giúp sinh viên dễ học, dễ nhớ và tiện lợi cho sự vận dụng vào phát triển tư duy lô-gic, đổi mới cách nghĩ, sáng tạo phương pháp hành động.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình:

Nhập môn lôgic học, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997.

Tài liệu học tập

Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin - Trường ĐHHHVN, Tài liệu học tập Nhập môn lô-gíc học, 2018

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Đình Nghiệm, Nhập môn lôgic học, Nxb Đại học Quốc gia Tp Hồ Chí Minh, 2006.
2. Lê Thanh Thập, Giáo trình Lôgic học, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2009
3. Nguyễn Thúy Vân, Nguyễn Anh Tuấn, Lôgic học đại cương, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, 2013

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Có kiến thức cơ bản để hiểu biết về tư duy một cách hệ thống	1.2.2

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G2	Bước đầu vận dụng để điều chỉnh và rèn luyện kỹ năng tư duy, hình thành các phẩm chất tư duy hệ thống, đúng đắn, tránh được những lỗi lô-gíc	2.3.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Nắm được đối tượng, phương pháp nghiên cứu của lôgíc học.	IT3
G1.2	Nắm được nội dung, yêu cầu của các quy luật cơ bản của lô-gíc hình thức.	IT3
G1.3	Nắm được đặc trưng, cấu trúc của khái niệm; quan hệ giữa các khái niệm và các thao tác trên khái niệm.	IT3
G1.4	Nắm được đặc trưng, cấu trúc của phán đoán; các loại phán đoán đơn và quan hệ giữa các phán đoán đơn; các loại phán đoán phức và tính đẳng trị của phán đoán phức.	IT3.5
G1.5	Có khả năng hiểu và vận dụng các hình thức suy luận thông thường; kết cấu và các quy tắc chứng minh, bác bỏ.	IT3.5 U2
G2	Bước đầu vận dụng để điều chỉnh và rèn luyện kỹ năng tư duy, hình thành các phẩm chất tư duy hệ thống, đúng đắn, tránh được những lỗi lô-gíc	U2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X2: Kiểm tra viết	G1, 2	50% $X2 \geq 4$
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi viết tự luận	G1,2	50% $Y \geq 4$

Điểm đánh giá học phần: $Z = 0.5X + 0.5Y$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn lô-gíc học 1.1 Đối tượng của lô-gíc học 1.2 Mối quan hệ giữa lô-gíc học và các khoa học khác	3	G1.1	Dạy <u>Học ở lớp:</u> 3 tiết <u>Học ở nhà:</u> 3 tiết	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
1.3 Phương pháp của lô-gíc học 1.4 Khái lược về lịch sử phát triển của lô-gíc học 1.5 Ý nghĩa của việc nghiên cứu lô-gíc học				
Chương 2. Các quy luật cơ bản của lô-gíc hình thức 2.1 Quy luật là gì và các đặc điểm chung của các quy luật chung của lô-gíc học 2.2 Những quy luật cơ bản của lô-gíc học	5,5	G1.2; G2	Học ở lớp: 5,5 tiết Học ở nhà: 10 tiết	X2,Y
Chương 3: Khái niệm 3.1 Những vấn đề chung về khái niệm 3.2 Cấu trúc khái niệm 3.3 Phân loại khái niệm 3.4 Quan hệ giữa các khái niệm 3.5 Các thao tác trên khái niệm	6	G1.3; G2	Học ở lớp: 6 tiết Học ở nhà: 10 tiết	X2,Y
Chương 4: Phán đoán 4.1 Những vấn đề chung về phán đoán 4.2 Phân loại phán đoán 4.3 Phép phủ định phán đoán 4.4 Tính đẳng trị của phán đoán 4.5 Tình thái của phán đoán	7	G1.4; G2	Học ở lớp: 7 tiết Học ở nhà: 18 tiết	X2,Y
Chương 5: Suy luận 5.1 Những vấn đề chung về suy luận 5.2 Các hình thức suy luận thông thường 5.3 Chứng minh và bác bỏ	7,5	G1.5 G2	Học ở lớp: 7,5 tiết Học ở nhà: 17 tiết	X2,Y

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

Phan Văn Chiêm

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày 28/7/2017 Nội dung: Xây dựng theo kế hoạch Nhà trường về chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo.	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần 2: ngày 20/5/2018 Nội dung: Chính sửa đề cương học phần theo chuẩn đầu ra của Chương trình đào tạo	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

5.6. Tâm lý học đại cương

Mã HP: 19105

1. Số tín chỉ: 02 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết.

- Lý thuyết (LT): 29 tiết.

- Thực hành (TH): tiết.

- Bài tập (BT): tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): tiết.

- Kiểm tra (KT): 01 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Trình bày khái lược các nội dung trọng tâm và quá trình hình thành phát triển của tâm lý, ý thức nhằm tạo ra cái nhìn tổng quát về đối tượng và phạm vi của môn học.

Bao quát những nội dung cơ bản của tâm lý học: về nhận thức; về nhân cách và sự hình thành nhân cách; về sự sai lệch hành vi cá nhân và hành vi xã hội.

6. Nguồn học liệu:

Tài liệu học tập

Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin - Trường ĐHHHVN, Tài liệu học tập, 2017.

Giáo trình

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

[1] Phạm Minh Hạc (Chủ biên) (2001), *Tâm lý học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[2] Bùi Văn Huệ (2000), *Giáo trình tâm lý học*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

[3] Trần Trọng Thủy (Chủ biên) (2000), *Tâm lý học đại cương*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[4] Trần Trọng Thủy (Chủ biên) (2002), Bài tập thực hành tâm lý học, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[5] Nguyễn Quang Uẩn (Chủ biên) (2015), Tâm lý học đại cương, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Có khả năng hiểu được sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức con người. Liên hệ thực tiễn	1.2.3
G2	Hiểu được các vấn đề của nhận thức. Liên hệ thực tiễn	1.2.3
G3	Hiểu được các vấn đề về nhân cách và những sai lệch hành vi cá nhân, hành vi xã hội để từ đó giáo dục sửa chữa các hành vi lệch chuẩn mực đạo đức xã hội	2.4.1, 2.4.3, 2.4.4, 2.5.1, 2.5.2, 4.1.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu được cơ sở của tâm lý người	TU2
G1.2	Hiểu được sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức. Liên hệ thực tiễn	TU2.5
G2.1	Có khả năng hiểu được các trình độ của nhận thức từ cảm giác, tri giác, tư duy đến tưởng tượng, trí nhớ, ngôn ngữ và nhận thức	TU2.5
G2.2	Liên hệ thực tiễn	TU2.5
G3.1	Có khả năng hiểu được các vấn đề nhân cách, sự sai lệch hành vi cá nhân và hành vi xã hội	TU2.5
G3.2	Vận dụng để ngăn chặn những sai lệch hành vi cá nhân và hành vi xã hội, từ đó hình thành thói quen đạo đức	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X2: Kiểm tra viết	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	25% X2 ≥ 4
	X3: Bài tập nhóm và thuyết trình	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	25% X3 ≥ 4
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi viết	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	50% Y ≥ 4

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Nhập môn tâm lý học 1.1. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ của tâm lý học 1.2. Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý	4	G1.1	☐ Thuyết giảng, thảo luận ➤ Sinh viên: - Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. - Thuyết trình và tham gia thảo luận. ➤ Về nhà: Sinh viên tự học theo những nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2, Y
Chương 2. Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức 2.1. Cơ sở của tâm lý người 2.2. Sự hình thành và phát triển tâm lý 2.3. Sự hình thành và phát triển ý thức	7	G1.1; G1.2	☐ Thuyết giảng, thảo luận ➤ Sinh viên: - Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. - Thuyết trình và tham gia thảo luận. ➤ Về nhà: Sinh viên tự học theo những nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2, Y
Chương 3: Nhận thức 3.1. Cảm giác 3.2. Tri giác 3.3. Tư duy 3.4. Tưởng tượng 3.5. Trí nhớ 3.6. Ngôn ngữ và nhận thức	10	G2.1, G2.2,	☐ Thuyết giảng, thảo luận ➤ Sinh viên: - Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. - Thuyết trình và tham gia thảo luận. ➤ Về nhà: Sinh viên tự học theo những nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 4: Nhân cách và sự sai lệch hành vi 4.1. Khái niệm chung về nhân cách 4.2. Cấu trúc tâm lý của nhân cách 4.3. Các kiểu nhân cách 4.4. Các phẩm chất tâm lý của nhân cách 4.5. Những thuộc tính tâm lý của nhân cách 4.6. Sự hình thành và phát triển nhân cách 4.7. Sự sai lệch hành vi cá nhân và hành vi xã hội	9	G3.1, G3.2	☐ Thuyết giảng, thảo luận ☒ Sinh viên: - Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. - Thuyết trình và tham gia thảo luận. ☒ Về nhà: Sinh viên tự học theo những nội dung giảng viên đã giao trên lớp	

11. Ngày phê duyệt: 22/5/2018

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

Phan Văn Chiêm

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày 28/7/2017 Nội dung: Xây dựng theo kế hoạch Nhà trường về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	Người cập nhật Trưởng Bộ môn
Cập nhật lần 2: ngày 20/5/2018 Nội dung: Chính sửa đề cương học phần theo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	Người cập nhật Quách Thị Hà Trưởng Bộ môn

5.7. Xã hội học đại cương

Mã HP: 19202

1. Số tín chỉ: 02 TC

BTL ☒

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết.
- Lý thuyết (LT): 21 tiết.
- Xêmina (XMN): 0 tiết.
- Bài tập (BT): 08 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết.
- Kiểm tra (KT): 01 tiết.

4. Điều kiện đăng ký học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

- Mục đích: Xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành đào tạo.

- Nội dung học phần:

Môn Xã hội học gồm có các nội dung sau: Những vấn đề cơ bản nhất về xã hội: quan hệ xã hội, mạng lưới xã hội, các nhóm xã hội, các tổ chức xã hội; Các phương pháp, kỹ thuật cơ bản về nghiên cứu, điều tra thu thập thông tin về các vấn đề xã hội nói chung; Nghiên cứu về dư luận xã hội với tư cách là một vấn đề xã hội thuộc về đám đông bằng phương pháp tiếp cận của xã hội học; Nghiên cứu về truyền thông đại chúng - một mô hình thiết lập, duy trì và phát triển các mối quan hệ xã hội trong xã hội hiện đại và ảnh hưởng của thiết chế này đối với sự phát triển của mỗi cá nhân và cả hệ thống xã hội nói chung; Nghiên cứu về tội phạm dưới góc độ xã hội học với tư cách là một hiện tượng xã hội tiêu cực.

- Kiến thức của học phần này, làm cơ sở cho sinh viên tiếp cận, nghiên cứu các môn chuyên ngành sau này.

6. Nguồn học liệu

Giáo trình:

[1]. PGS.TS Vũ Hào Quang - TS. Lưu Hồng Minh (đồng chủ biên), *Giáo trình Nhập môn Xã hội học*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội, 2015.

Tài liệu tham khảo:

[1]. GS. Phạm Tất Dong - TS. Lê Ngọc Hùng (đồng chủ biên), *Giáo trình Xã hội học*, NXB Thế giới, Hà Nội, 2013.

[2]. Trần Đức Châm, Hà Bắc Đầu, *Một số nội dung cơ bản của xã hội học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

[3]. Phan Trọng Ngọc (chủ biên), *Xã hội học đại cương*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997.

[4]. TS Nguyễn Quý Thanh, *Xã hội học dư luận xã hội*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2010.

[5]. Claudia Mast, *Truyền thông đại chúng những kiến thức cơ bản*, Nxb Thông tấn, Hà Nội, 2003.

[6]. Phạm Văn Quyết, Nguyễn Quý Thanh, *Phương pháp nghiên cứu Xã hội học*, NXB ĐHQG, Hà Nội, 2001.

Tài liệu học tập này là tài liệu chính thức đã được Khoa Lý luận chính trị và Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh thẩm định về nội dung trước khi đưa vào giảng dạy cho sinh viên.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CĐR của CTĐT
G1	Có khả năng biết những vấn đề cơ bản nhất về xã hội: quan hệ xã hội, mạng lưới xã hội, các nhóm xã hội, các tổ chức xã	1.2.4

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CĐR của CTĐT
	hội; các phương pháp, kỹ thuật cơ bản về nghiên cứu, điều tra thu thập thông tin về các vấn đề xã hội nói chung.	
G2	Có khả năng phân tích về dư luận xã hội với tư cách là một vấn đề xã hội thuộc về đám đông bằng phương pháp tiếp cận của xã hội học.	1.2.4
G3	Nghiên cứu về truyền thông đại chúng - một mô hình thiết lập, duy trì và phát triển các mối quan hệ xã hội trong xã hội hiện đại và ảnh hưởng của thiết chế này đối với sự phát triển của mỗi cá nhân và cả hệ thống xã hội nói chung; nghiên cứu về tội phạm dưới góc độ xã hội học với tư cách là một hiện tượng xã hội tiêu cực.	1.2.4, 2.4.3, 2.4.4, 4.1.3, 4.1.4

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR (G.x.x)	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu biết các thuật ngữ, quan niệm, quan điểm về xã hội học nói chung, làm rõ đối tượng nghiên cứu, cơ cấu và mối quan hệ của khoa học xã hội học với các ngành khoa học xã hội khác.	IT3
G1.2	Có khả năng hiểu biết về vị trí, vai trò và chức năng của xã hội học.	U2
G2.1	Phân tích được những điều kiện và tiền đề ra đời xã hội học.	IT3
G2.2	Làm rõ những đóng góp của các nhà sáng lập xã hội học.	IT3 U2
G2.3	Phân tích được một số khái niệm trong xã hội học: Cơ cấu xã hội, xã hội hóa, hành động xã hội, tương tác xã hội...	IT3 U2
G3.1	Giúp sinh viên có khả năng hiểu đúng và nhận diện được về các thành phần cơ cấu xã hội và các nhân tố ảnh hưởng tới xã hội hóa.	IT3 U2
G3.2	Phân tích nội dung nghiên cứu cơ bản của xã hội học đô thị, có khả năng nhận thức được một số vấn đề xã hội học đô thị được quan tâm nghiên cứu ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.	IT3 U2
G3.3	Nắm được nội dung nghiên cứu về xã hội học nông thôn, giúp cho sinh viên nắm được một số nội dung nghiên cứu xã hội học nông thôn Việt Nam hiện nay.	IT3 U2
G3.4	Giúp cho sinh viên học tập, nghiên cứu nội dung cơ bản của xã hội học gia đình và làm rõ được một số vấn đề xã hội học gia đình được quan tâm ở Việt Nam hiện nay.	IT3 U2
G3.5	Giúp sinh viên nâng cao hiểu biết và vận dụng những kiến thức của môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn trong cuộc sống và công việc, góp phần tu dưỡng, rèn luyện, hoàn thiện nhân cách con người mới XHCN.	IT3 U3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CĐR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X2: Kiểm tra viết	G1,2,3	25% $X2 \geq 4$
	X3: Bài tập nhóm hoặc thuyết trình	G1,2,3	25% $X3 \geq 4$
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi viết tự luận	G1,2,3,4,5	50% $Y \geq 4$

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1: Đối tượng, chức năng và nhiệm vụ của xã hội học 1.1. Khoa học xã hội học 1.2. Đối tượng nghiên cứu, cơ cấu và quan hệ của khoa học xã hội học với các ngành khoa học xã hội khác 1.3. Chức năng của xã hội học	3	G1 G1.1 G1.2	Giới thiệu	X2,Y
Chương 2: Sự ra đời và phát triển của xã hội học 2.1. Những điều kiện và tiền đề ra đời khoa học xã hội học 2.2. Một số đóng góp của các nhà sáng lập xã hội học	3	G2 G2.1 G2.2	- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. * Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2,Y
Chương 3: Một số khái niệm trong xã hội học 3.1. Cơ cấu xã hội 3.2. Xã hội hóa 3.3. Hành động xã hội và tương tác xã hội 3.4. Một số khái niệm khác	4	G2 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1	- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. * Về nhà:	X2,Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 4: Phương pháp nghiên cứu xã hội học 4.1. Lý thuyết về phương pháp nghiên cứu xã hội học 4.2. Các giai đoạn tiến hành điều tra xã hội học thực nghiệm.	5	G2 G2.1 G2.2 G2.3 G3.1	- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. * Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp.	X2,Y
Chương 5: Xã hội học đô thị 5.1. Khái niệm, đối tượng nghiên cứu của xã hội học đô thị 5.2. Các nội dung nghiên cứu nghiên cứu cơ bản của xã hội học đô thị 5.3. Một số vấn đề xã hội học đô thị được quan tâm nghiên cứu ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.	5	G3.1 G3.2	- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. * Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2,Y
Chương 6: Xã hội học nông thôn 6.1. Khái niệm, đối tượng nghiên cứu của xã hội học nông thôn 6.2. Một số nội dung nghiên cứu xã hội học nông thôn Việt Nam	0	G3.1 G3.2 G3.3	- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. * Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp.	X2,Y
Chương 7: Xã hội học gia đình 7.1. Khái niệm, đối tượng nghiên cứu của xã hội học gia đình	5	G3.3 G3.4	- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học.	X2,Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
7.2. Nội dung nghiên cứu cơ bản của xã hội học gia đình.			+ Thuyết trình và tham gia thảo luận. * Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 8: Xã hội học truyền thông đại chúng 8.1. Tổng quan về xã hội học truyền thông đại chúng 8.2. Lịch sử và đối tượng của xã hội học truyền thông đại chúng 8.3. Nội dung nghiên cứu của xã hội học truyền thông đại chúng.	5	G3.4 G3.5	- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. * Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp.	X2,Y

Giảng dạy Xeminar

NỘI DUNG XEMINAR	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
* Sự ra đời và phát triển của xã hội học - Điều kiện kinh tế - Điều kiện chính trị - Điều kiện xã hội - Một số đóng góp của cá nhà sáng lập XHH: Auguste, C.Mac, Spencer	2	G2 G2.1 G2.2 G2.3	Học ở lớp: 1 tiết Học ở nhà: 1 tiết	X3=25% X3>=4
* Phương pháp nghiên cứu xã hội học - Phương pháp biện chứng duy vật lịch sử - Phương pháp tiếp cận hệ thống - phương pháp lịch sử cội nguồn - Phương pháp so sánh... - Ba giai đoạn (3 bước) trong tiến hành điều tra XHH thực nghiệm.	2	G2 G2.1 G2.2 G2.3	Học ở lớp: 1 tiết Học ở nhà: 1 tiết	X3=25% X3>=4
* Xã hội học đô thị - Khái niệm đô thị - Nội dung trong nc XHH đô thị: Cơ cấu XHH đô thị, đô thị hoá, di dân và những tác động xã hội, văn	2	G2 G2.1 G2.2 G2.3	Học ở lớp: 1 tiết Học ở nhà: 1 tiết	X3=25% X3>=4

NỘI DUNG XEMINAR	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
hoá và lối sống đô thị - Nêu một số vấn đề XHH đô thị đang được quan tâm ở Việt Nam hiện nay. + Sự thiếu đồng bộ giữa công nghiệp hoá và đô thị hoá + Đô thị hoá chiều đứng và những vấn đề đặt ra quy hoạch, quản lý đô thị. + Lối sống, văn hoá vùng ven đô				
* Xã hội học nông thôn - Khái niệm nông thôn, nông dân, tam dân. - Một số nội dung nghiên cứu của xã hội học nông thôn + Cơ cấu XH ở nông thôn + thiết chế Xh ở nông thôn + Lối sống nông thôn + Văn hoá nông thôn - Đặc trưng các vùng văn hoá nông thôn Việt Nam + Văn hoá Tây Bắc + Văn hoá Việt Bắc + Văn hoá vùng châu thổ đồng bằng Bắc bộ + Văn hoá Tây Nguyên...	2	G3, G3.1 G3.2 G3.3 G3.4 G3.5	Học ở lớp: 1 tiết Học ở nhà: 1 tiết	X3=25% X3>=4
* Xã hội học gia đình - Khái niệm gia đình - Nội dung một số vấn đề Xhh gia đình được nghiên cứu + Cơ cấu gia đình và ý nghĩa việc nghiên cứu gia đình + Các mqh cơ bản bên trong gia đình + Chức năng gia đình và xu hướng biến đổi của nó - Một số vấn đề xã hội học gia đình được quan tâm nghiên cứu ở Việt Nam hiện nay. + Độ bền vững của gia đình + Bình đẳng giới	2	G3, G3.1 G3.2 G3.3 G3.4 G3.5	Học ở lớp: 1 tiết Học ở nhà: 1 tiết	X3=25% X3>=4

NỘI DUNG XEMINAR	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
+ Vấn đề kế hoạch hoá gia đình				

11. Ngày phê duyệt: 25 /5/2018

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

Phan Văn Chiêm

Phan Duy Hòa

Phan Duy Hòa

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày 10 /5/2018 Nội dung: Xây dựng theo kế hoạch Nhà trường về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

5.8. Đại cương hàng hải

Mã HP: 11110

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Cơ sở Hàng hải

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết.

- Lý thuyết (LT): 28 tiết.

- Thực hành (TH): tiết.

- Bài tập (BT): 0 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0tiết.

- Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Đại cương hàng hải là học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân Luật hàng hải. Đây là học phần lý thuyết thuộc lĩnh vực khoa học hàng hải.

Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên về những khái niệm cơ bản về hải đồ, các phương pháp xác định vị trí, phương hướng trên biển, phân loại và cách thức đối giờ trong hàng hải; khái niệm cơ bản về việc phân loại hàng hóa, nguyên nhân gây hư hỏng và thiếu hụt hàng hóa, các phương thức vận chuyển trong vận tải biển; các khái niệm cơ bản về ổn định tàu, kết cấu tàu, cách xác định khối lượng hàng hóa trên tàu; các chức năng cơ bản, cách khai thác và điều chỉnh hiệu quả máy đo sâu, tốc độ kế, hệ thống máy lái tự động trong ngành hàng hải; tổng quan về các hệ thống vô tuyến dẫn đường, cách xác định vị trí tàu khi hàng hải trên biển, phương thức thông tin liên lạc giữa tàu và bờ.

Kết thúc học phần, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức có được để giải quyết các vấn đề xảy ra trong hàng hải; Ứng xử một cách linh hoạt và hỗ trợ hiệu quả cho hàng hải, an toàn cho tàu và đạt hiệu quả kinh tế

6. Nguồn học liệu:

1. Chủ biên: PGS, TS Nguyễn Viết Thành, *Giáo trình Hàng hải cơ sở đại cương*, Nhà xuất bản Hàng hải, trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. *Giáo trình Công ước Hàng hải Quốc tế*, Nhà xuất bản Hàng hải, trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

2. *Giáo trình Địa văn Hàng hải 1*, Nhà xuất bản Hàng hải, trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

3. *Giáo trình Điều động tàu*, Nhà xuất bản Hàng hải, trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

4. *Bộ luật quốc tế về phòng ngừa va chạm trên biển (COLREG 72)*;

5. *Giáo trình Máy điện Hàng hải*, Nhà xuất bản Hàng hải, trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

6. *Giáo trình Máy điện Hàng hải*, Nhà xuất bản Hàng hải, trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

7. *Giáo trình Máy vô tuyến điện Hàng hải*, Nhà xuất bản Hàng hải, trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

8. *Giáo trình Thiên văn Hàng hải*, Nhà xuất bản Hàng hải, trường Đại học Hàng hải Việt Nam;

9. *Giáo trình Xếp dỡ và vận chuyển hàng hóa*, Nhà xuất bản Hàng hải, trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Hiểu được khái niệm cơ bản về hải đồ, các phương pháp xác định vị trí, phương hướng trên biển, phân loại và cách thức đổi giờ trong hàng hải	1.1.1
G2	Hiểu được khái niệm cơ bản về việc phân loại hàng hóa, nguyên nhân gây hư hỏng và thiếu hụt hàng hóa, các phương thức vận chuyển trong vận tải biển Hiểu các khái niệm cơ bản về ổn định tàu, kết cấu tàu, cách xác định khối lượng hàng hóa trên tàu	1.1.1
G3	Hiểu được các chức năng cơ bản, cách khai thác và điều chỉnh hiệu quả các thiết bị máy điện- vô tuyến điện	1.1.1
G4	Hiểu được những điều luật có liên quan trong điều khiển tàu Hiểu được những khái niệm cơ bản trong luật hàng hải	1.1.1
G5	Tổ chức thảo luận nhóm và thuyết trình nhóm hiệu quả	3.1.1, 3.1.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy

		(I, T, U)
G1.1	Trình bày được khái niệm cơ bản về hải đồ	I
G1.2	Mô tả được các phương pháp xác định vị trí, phương hướng trên biển	I
G1.3	Trình bày được các loại giờ và cách đổi giờ trong hàng hải	T2
G2.1	Nhận thức điểm khác biệt giữa các loại hàng hóa vận chuyển bằng đường biển	T2
G2.2	Chỉ ra các nguyên nhân gây hư hỏng và thiếu hụt hàng hóa	T2
G2.3	Trình bày được các phương thức trong vận tải biển.	T2
G2.4	Trình bày các khái niệm cơ bản về kết cấu tàu, ổn định tàu	T2
G2.5	Trình bày được các xác định khối lượng hàng hóa trên tàu	T2
G3.1	Trình bày được các chức năng cơ bản, cách khai thác và điều chỉnh hiệu quả các thiết bị máy điện - vô tuyến điện	IT2
G4.1	Tổng quát được những điều luật có liên quan trong điều khiển tàu	T2
G4.2	Trình bày được những khái niệm chung về nội thủy và vùng lãnh hải	T2
G4.3	Trình bày được khái niệm tàu biển trong vận tải đường biển	T2
G4.4	Trình bày được những khái niệm chung về hợp đồng vận chuyển bằng đường biển	T2
G5.1	Thực hiện được hoạt động thảo luận nhóm và thuyết trình theo nhóm	U2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 Bài kiểm tra tư cách số 1	G1.3;G2.1;G2.2;G2.3	12.5%
	X2 Bài kiểm tra tư cách số 2	G3.1;G4.1;G4.2;G4.3;G4.4	12.5%
	X3 Điểm đánh giá thảo luận nhóm, thuyết trình nhóm	G5.1	25%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 Thi cuối học kỳ		50%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Hàng hải học	8	G1.1, G1.2, G1.3		

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
1.1 Khái niệm cơ bản.	2		- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. - Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
1.2 Xác định phương hướng trên biển. 1.3 Xác định quãng đường tàu chạy trên biển.	2		- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. - Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
1.4 Hải đồ. 1.5 Thiên cầu và các hệ tọa độ trong thiên văn. 1.6 Đặc điểm chuyển động nhìn thấy của thiên thể. 1.7 Đo thời gian.	4		- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. - Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
Chương 2. Vận chuyển hàng hóa bằng đường biển	6	G2.1, G.2.2, G2.3, G2.4, G2.5		
2.1 Khái niệm và phân loại hàng hóa.	2		- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. - Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			trên lớp	
2.2 Một số khái niệm và thông số cơ bản.	2		- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. - Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
2.3 Dấu chuyên chở và bản đồ vùng mùa. 2.4 Mớn nước của tàu. 2.5 Ổn định tàu. 2.6 Lập sơ đồ xếp hàng tàu hàng khô.	2		- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. - Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
Kiểm tra tư cách số 1	1			X1
Chương 3. Các hệ thống Máy điện – Vô tuyến điện	6	G3.1		
3.1 Máy đo sâu hàng hải. 3.2 Máy lái tự động.	2		- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. - Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2,X3
3.3 Tốc độ kế tàu thủy. 3.5 Hệ thống định vị toàn cầu. 3.6 La bàn con	2		- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học.	X2,X3

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
quay. 3.7 Hệ thống tự động nhận dạng tàu thuyền (AIS).			+ Thuyết trình và tham gia thảo luận. - Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
3.8 Radar Hàng hải. 3.9 Thiết bị ghi dữ liệu tuyến hành trình (hộp đen hàng hải).	2		- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. - Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2,X3
Chương 4. Điều động và các điều luật liên quan	4	G4.1		
4.1 Tính năng điều động tàu. 4.2 Các điều luật liên quan trong điều khiển tàu.	4		- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. - Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2
Chương 5. Những kiến thức chung về pháp luật hàng hải	4	G4.2, G4.3, G4.4, G5.1		
5.1 Khái niệm chung về vùng nội thủy và chế độ pháp lý vùng nội thủy. 5.2 Khái niệm vùng lãnh hải trong luật biển quốc tế và chế độ pháp lý vùng lãnh hải.	2		- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. - Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2;X3

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
5.3 Vùng tiếp giáp lãnh hải. 5.4 Vùng đặc quyền kinh tế. 5.5 Khái niệm về thềm lục địa trong luật hàng hải quốc tế. 5.6 Khái niệm về biển cả. 5.7 Các eo biển quốc tế.				
5.8 Khái niệm về tàu biển trong luật hàng hải. 5.9 Khái niệm chung về hợp đồng vận chuyển đường biển. 5.10 Tồn thất chung. 5.11 Tồn thất riêng. 5.12 Những nét chung về tai nạn va chạm tàu biển.	2		- Giảng viên thuyết giảng, thảo luận - Sinh viên: + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận. - Về nhà: Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2;X3
Kiểm tra tư cách số 2	1			

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....	Người cập nhật
Nội dung:	Trưởng Bộ môn

KHỐI KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CƠ SỞ

5.9. Giới thiệu ngành Luật Hàng hải

Mã HP: 11465

1. Số tín chỉ: 2 TC BTL ☐ ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết.
- Lý thuyết (LT): 28 tiết.
- Thực hành (TH): 0 tiết.
- Bài tập (BT): 02 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết.
- Kiểm tra (KT): 0 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Giới thiệu chuyên ngành Luật là học phần trong chương trình đào tạo Cử nhân Luật. Đây là học phần lý thuyết kết hợp tham quan thực tế.

Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về ngành Luật: khái niệm, vai trò, vị trí và năng lực của nghề luật; chương trình đào tạo, mục tiêu và chuẩn đầu ra của chuyên ngành luật.

Kết thúc học phần, sinh viên có hiểu được về ngành Luật và chuyên ngành Luật Hàng hải, xác định được các yêu cầu cần thiết về kiến thức, kỹ năng, thái độ để có phương pháp học tập tốt trong trường và đủ khả năng có được công việc tốt sau khi tốt nghiệp.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Nguyễn Thành Lê, (2017). Giới thiệu ngành Luật. Nhà xuất bản Hàng hải.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CĐR của CTĐT
G1	Hiểu được là sinh viên ngành Luật thì cần phải làm gì, làm như thế nào.	1.3.1, 2.4.5
G2	Xác định được vị trí ngành Luật trong xã hội và vị trí bản thân làm việc sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Luật hàng hải	1.3.1
G3	Hiểu được chương trình đào tạo, mục tiêu và chuẩn đầu ra của chuyên ngành Luật Hàng hải	1.3.1
G4	Xác định được kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết của Cử nhân Luật Hàng hải	1.3.1, 2.4.1, 2.4.3, 2.4.4, 2.5.1, 2.5.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Hiểu được ngành Luật sẽ làm gì và làm ở đâu	I/T2
G1.2	Hiểu được vai trò ngành Luật trong sự phát triển kinh tế xã hội	I/T2
G2.1	Biết được những phẩm chất và vị trí của ngành luật mà sinh viên cần có	I/T2
G2.2	Hiểu được những năng lực mà sinh viên ngành luật cần có	I/T2

CĐR	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy
G2.3	Biết áp dụng những phẩm chất của nghề luật trong thực tiễn	I/T2
G3.1	Hiểu được chương trình đào tạo của chuyên ngành Luật hàng hải	I/T2
G3.2	Hiểu được mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của chuyên ngành Luật Hàng hải	I/T2
G4.1	Biết được các kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết	I
G4.2	Nhận thức được kế hoạch học tập và rèn luyện cần thiết	I

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CĐR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 Điểm đánh giá kiến thức giữa kỳ	G1.1; G4.1; G4.2	25%
	X2 Chấm điểm bài tiểu luận, thuyết trình	G1.2; G2.3; G3.1; G3.2; G4.1	25%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Bài báo cáo thu hoạch	G2.1; G2.2; G2.3; G3.1; G3.2; G4.1	50%

Điểm đánh giá học phần: $Z = 0.5X + 0.5Y$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Giới thiệu về nghề Luật và ngành Luật hàng hải	4			
	2	G2.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng khái quát chung về phương pháp học đại học; Đặc điểm của phương pháp học ngành luật; Đặc điểm của ngành luật hàng hải; Đặc thù của giáo dục đại học; So sánh học đại học và học phổ thông <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên chủ động học tập là thế nào Vai trò của giảng viên đại học <u>Học ở nhà:</u> SV tự tìm	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			hiểu môi trường học tập đại học và môi trường học tập hiện tại; Tìm hiểu mô hình tổ chức nhà trường, các hoạt động của nhà trường	
	1	G2.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về nhận diện khái niệm cơ bản về ngành luật <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận và xác định các tiếp cận với những phương pháp học và xác định được cách học luật hiệu quả <u>Học ở nhà:</u> SV tự tìm hiểu phương pháp và cách học luật của các trường luật ở Việt Nam và thế giới	
	1		<u>Day:</u> GV giới thiệu hoạt động nghề nghiệp và các chức danh tư pháp; đặc điểm của hoạt động nghề nghiệp và các chức danh tư pháp <u>Học trên lớp:</u> SV thảo luận và hiểu được hoạt động nghề nghiệp và vị trí vai trò của các chức danh tư pháp <u>Học ở nhà:</u> SV tự tìm hiểu các hoạt động nghề nghiệp ngành luật và các chức danh tư pháp của Việt Nam và thế giới	
Chương 2. Phẩm chất và vị trí của ngành luật	6			
	2	G2.2	<u>Day:</u> GV giới thiệu các khái niệm về phẩm	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			chất và năng lực <u>Học ở lớp</u>: SV thảo luận và xác định những phẩm chất của nghề luật <u>Học ở nhà</u>: SV tự tìm hiểu phẩm chất và năng lực của hoạt động nghề nghiệp ngành luật và xác định mục tiêu cho bản thân	
	4	G2.3; G4.1; G4.2	<u>Day</u>: Giảng viên thuyết giảng về những đặc điểm của hoạt động nghề nghiệp ngành luật hàng hải <u>Học ở lớp</u>: SV thảo luận và xác định vị trí của Cử nhân Luật Hàng hải trong ngành Luật <u>Học ở nhà</u>: SV tự tìm hiểu hoạt động nghề nghiệp ngành luật hàng hải của Việt nam và thế giới	X2
Chương 3. Chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải	14			
	4	G3.2; G4.1	<u>Day</u>: Gv giới thiệu về chương trình đào tạo chuyên ngành Luật Hàng hải <u>Học ở lớp</u>: SV hiểu được mục tiêu của chương trình đào tạo chuyên ngành Luật hàng hải <u>Học ở nhà</u>: SV tự xác định mục tiêu cần thiết để hoàn thành chương trình đào tạo luật hàng hải	X2

5.10. Lý luận chung về nhà nước và pháp luật

Mã HP: 11470

1. Số tín chỉ: 4 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 60 tiết.

- Lý thuyết (LT): 58 tiết.

- Thực hành (TH): 00 tiết.

- Bài tập (BT): 0 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết.

- Kiểm tra (KT): 2 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Lý luận chung về nhà nước và pháp luật là học phần bắt buộc được dạy và học tại học kỳ I năm thứ nhất, trong chương trình đào tạo Cử nhân Luật.

Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên các khái niệm cơ bản về nhà nước và pháp luật: Khái niệm, nguồn gốc, bản chất, đặc trưng, chức năng, các kiểu, hình thức và bộ máy nhà nước; Khái niệm, nguồn gốc, bản chất, chức năng, hình thức, pháp luật, hệ thống pháp luật, quan hệ pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có được tư duy khoa học và phương pháp nhận thức khoa học về những vấn đề nhà nước và pháp luật và vận dụng những kiến thức đã học để phân tích và giải thích hiện tượng nhà nước và pháp luật trong thực tế.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội (2014), Giáo trình Lý luận chung về nhà nước và pháp luật, NXB Tư Pháp.

Tài liệu tham khảo

[1] Aristotle, Chính trị luận, NXB Thế Giới.

[2] Jean-Jacques Rousseau, Khế ước xã hội, NXB Thế Giới.

[3] John Stuart Mill, Chính thể đại diện, NXB Tri Thức.

[4] Khoa Luật – ĐH Quốc gia HN, Giáo trình Nhà nước và Pháp luật đại cương, NXB ĐH Quốc gia HN.

[5] Montesquieu, Tinh thần pháp luật, NXB Lý luận chính trị.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Nắm được những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật nói chung, nhà nước và pháp luật Việt Nam nói riêng.	1.3.2
G2	Giải thích được các hiện tượng và mối quan hệ giữa nhà nước, pháp luật với các hiện tượng xã hội khác cũng như quá trình vận động và phát triển của nhà nước và pháp luật	2.3.1, 2.3.2
G3	Có thái độ đúng đắn trong học tập và nghiên cứu các lĩnh vực khác nhau của khoa học pháp lý.	2.3.1, 2.3.2, 4.1.2-4

G4	Hình thành kỹ năng áp dụng các kiến thức về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; pháp chế, nhà nước pháp quyền trong thực tiễn; vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học vào lĩnh vực luật học.	4.1.2-4

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu được mối quan hệ giữa môn học Lí luận chung về nhà nước và pháp luật với các môn học thuộc lĩnh vực khoa học xã hội (Triết học, Xã hội học, Kinh tế chính trị, Logic học, Lịch sử...) và khoa học luật đại cương (Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Thế giới, Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam).	T2.5
G1.2	Hiểu được mối quan hệ giữa môn học Lí luận chung về nhà nước và pháp luật với các môn học thuộc lĩnh vực khoa học luật chuyên ngành.	T2.5
G2.1	Giải thích được các khái niệm về nhà nước	T2
G2.2	Giải thích được các khái niệm về pháp luật	T2
G2.3	Giải thích được khái niệm hệ thống pháp luật, ngành luật, chế định luật, quy phạm pháp luật	T2
G2.4	Giải thích được các căn cứ để phân chia các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam	T2
G2.5	Biết cách xác định các nguồn luật của mỗi ngành luật trong hệ thống pháp luật.	T2
G2.6	Có tư duy trong việc xác định các ngành luật điều chỉnh các quan hệ xã hội trong những trường hợp cụ thể.	T2
G3.1	Có tinh thần, thái độ tích cực khi nghiên cứu và học tập các môn học thuộc ngành Luật học	I
G3.2	Hình thành năng lực tự tìm hiểu và nghiên cứu các hiện tượng mới xuất hiện liên quan đến nhà nước và pháp luật trong thực tiễn nói chung	I
G4.1	Biết cách áp dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học của lí luận chung về nhà nước và pháp luật vào các ngành khoa học pháp lý khác.	TU2
G4.2	Biết cách áp dụng các kiến thức về vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; pháp chế, nhà nước pháp quyền trong thực tiễn	TU2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1: Bài đánh giá kiến thức, năng lực tự học, tự đọc của sinh viên bằng cách yêu cầu sinh viên đọc tài liệu tham khảo và viết tóm tắt các nội dung cơ bản hoặc quan điểm cá nhân về nội dung, tư tưởng trong tài liệu được giao	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G2.3,	12.5%
	X2: Bài đánh giá kiến thức của sinh viên được làm ngay trên lớp.	G2.4, G2.5, G2.6	12.5%
	X3: Bài tiểu luận. Sinh viên có thể tự đề xuất vấn đề để viết tiểu luận hoặc được lựa chọn một số vấn đề có sẵn do giảng viên cung cấp.	G4.1, G4.2	25%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Bài thi viết trên cơ sở câu hỏi ôn tập có sẵn.	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5, G2.6, G3.1, G3.2, G4.1, G4.2	50%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Nhập môn lí luận chung về nhà nước và pháp luật	4	G1.1;G1.2 G3.1; G3.2		
1.1. Lí luận chung về nhà nước và pháp luật – Một ngành khoa học pháp lí		G1.1;G1.2 G3.1; G3.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng về đối tượng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu của lí luận chung về nhà nước và pháp luật; <u>Học ở lớp:</u> Yêu cầu sinh viên tìm hiểu một số ngành khoa học xã hội để phân biệt với lí luận chung về nhà nước và pháp luật.	X1
1.2. Lí luận chung về nhà nước và pháp luật – Một môn học		G1.1;G1.2 G3.1; G3.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng về các nội dung thuộc môn học lí luận chung về nhà nước và pháp luật;	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			<u>Học ở lớp:</u> Yêu cầu sinh viên tìm hiểu để xác định vai trò của môn học lí luận chung về nhà nước và pháp luật trong chương trình đào tạo cử nhân luật.	
Chương 2. Nguồn gốc và kiểu nhà nước	4	G2.1 G3.1; G3.2		
2.1. Khái niệm nhà nước		G2.1 G3.1; G3.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng về các quan điểm khác nhau về nhà nước. Giới thiệu các đặc trưng của nhà nước. <u>Học ở lớp:</u> Yêu cầu sinh viên so sánh giữa nhà nước với các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội. <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên liên hệ với thực tiễn để hiểu sâu sắc hơn về khái niệm nhà nước	X1
2.2. Nguồn gốc nhà nước		G2.1 G3.1; G3.2	<u>Day:</u> Giải thích cho sinh viên về các học thuyết khác nhau về nguồn gốc nhà nước. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên so sánh giữa học thuyết phi Mác xít và học thuyết Mác-Lênin về nguồn gốc nhà nước. <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tài liệu tham khảo cuốn “Khế ước xã hội”	X1
2.3. Kiểu nhà nước		G2.1 G3.1; G3.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng về các kiểu nhà nước: Chủ nô, phong kiến, tư sản và XHCN. <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tìm hiểu về các kiểu nhà nước thông qua việc nghiên cứu các tài liệu tham khảo: “Khế ước xã hội”, “Chính trị luận”, “Tình	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			thần pháp luật”.	
Chương 3. Bản chất và chức năng của nhà nước	4	G2.1 G3.1; G3.2		
3.1. Bản chất nhà nước		G2.1 G3.1; G3.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về bản chất giai cấp, bản chất xã hội của nhà nước. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên liên hệ với thực tiễn để hiểu rõ về bản chất của nhà nước CHXHCN Việt Nam <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tìm hiểu về bản chất xã hội của nhà nước thông qua việc nghiên cứu các tài liệu tham khảo: “Khế ước xã hội”, “Chính trị luận”, “Tinh thần pháp luật”.	X1
3.2. Chức năng nhà nước		G2.1 G3.1; G3.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm chức năng, các loại chức năng và những biểu hiện cụ thể của các chức năng của nhà nước.	X1
Chương 4. Hình thức và bộ máy nhà nước	8	G2.1;G3.1 G3.2; G4.1		
4.1. Hình thức nhà nước	4	G2.1;G3.1 G3.2; G4.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm hình thức nhà nước, các tiêu chí để xem xét về hình thức nhà nước như: Hình thức chính thể, hình thức cấu trúc nhà nước và chế độ chính trị. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên đọc tài liệu để làm rõ mối liên hệ giữa hình thức nhà nước qua các kiểu nhà nước. <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tìm hiểu một số nhà nước trong thực tiễn để xác định về hình	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			thức nhà nước đó.	
4.2. Bộ máy nhà nước	4	G2.1;G3.1 G3.2; G4.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm bộ máy nhà nước, đặc điểm của các cơ quan nhà nước và một số nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên so sánh giữa cơ quan nhà nước với các cơ quan của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội... <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự tìm hiểu một số bộ máy nhà nước trong thực tiễn.	X1
Chương 5. Nhà nước pháp quyền	3	G2.1; G3.1 G3.2; G4.1		
5.1. Khái niệm nhà nước pháp quyền		G2.1;G3.1 G3.2; G4.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về tư tưởng nhà nước pháp luật trong lịch sử nhân loại và khái niệm hiện nay về nhà nước pháp quyền. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên tìm hiểu để làm rõ những ưu điểm của nhà nước pháp quyền trong xã hội hiện đại. <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự tìm hiểu một số nhà nước trên thế giới được nhìn nhận như là nhà nước pháp quyền.	X1
5.2. Các đặc trưng và giá trị cơ bản của nhà nước pháp quyền		G2.1;G3.1 G3.2; G4.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về các đặc trưng và giá trị của nhà nước pháp quyền	X1
Bài kiểm tra tư cách	1			
Chương 6. Nguồn gốc và kiểu pháp luật	4	G2.1;G3.1 G3.2; G4.1		
6.1. Nguồn gốc pháp luật		G2.1;G3.1 G3.2; G4.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về các	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			quan điểm, các hệ tư tưởng liên quan đến nguồn gốc pháp luật, các con đường hình thành của pháp luật. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên tìm hiểu để phân biệt được tập quán pháp, tiền lệ pháp và văn bản quy phạm pháp luật dưới góc độ là những nguồn của pháp luật. <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tìm hiểu để nắm được sự khác nhau về việc hình thành pháp luật ở các quốc gia phương Đông với phương Tây.	
6.2. Kiểu pháp luật		G2.1;G3.1 G3.2; G4.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm kiểu pháp luật và các kiểu pháp luật đặc trưng. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên tìm hiểu để làm rõ những ưu điểm của mỗi kiểu pháp luật. <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên đọc tài liệu: “Tinh thần pháp luật”.	X2
Chương 7. Vị trí, bản chất và vai trò của pháp luật	4	G2.1;G3.1 G3.2; G4.1		
7.1. Vị trí của pháp luật trong hệ thống công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội		G2.1;G3.1 G3.2; G4.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về các công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội và vai trò của pháp luật trong điều chỉnh các quan hệ xã hội. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên so sánh để thấy rõ sự tương đồng và khác biệt giữa pháp luật với đạo đức. <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tìm hiểu để xác định được mối tương quan giữa pháp luật với các công cụ điều chỉnh các	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			quan hệ xã hội khác.	
7.2. Bản chất của pháp luật		G2.1;G3.1 G3.2; G4.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về bản chất xã hội, bản chất giai cấp, tính mở và tính dân tộc của pháp luật. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên liên hệ thực tiễn để nắm chắc về bản chất của pháp luật.	X2
7.3. Vai trò của pháp luật		G2.1;G3.1 G3.2; G4.1	<u>Day:</u> Giải thích cho sinh viên về vai trò của pháp luật đối với xã hội, với nhà nước, với kinh tế... <u>Học ở lớp:</u> Yêu cầu sinh viên nêu được mối liên hệ giữa pháp luật với các hiện tượng xã hội khác thuộc kiến trúc thượng tầng.	X2
Chương 8. Hình thức và nguồn của pháp luật	4	G2.2; G2.5 G3.1; G3.2		
8.1. Khái niệm hình thức, nguồn của pháp luật		G2.2; G2.5 G3.1; G3.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về hình thức của pháp luật, nguồn của pháp luật; sự tương đồng và khác biệt giữa hình thức pháp luật và nguồn của pháp luật.	X2
8.2. Các loại nguồn của pháp luật		G2.2; G2.5 G3.1; G3.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về tập quán pháp, tiền lệ pháp và văn bản quy phạm pháp luật <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên đọc tài liệu để nắm được đặc điểm và các ưu điểm và nhược điểm của các loại nguồn của pháp luật. <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tìm hiểu trong hệ thống pháp luật một số quốc gia để tìm hiểu về các loại nguồn của pháp luật những quốc gia ấy.	X2
8.3. Nguồn của pháp luật Việt		G2.2; G2.5 G3.1; G3.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về các	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Nam hiện nay.			loại nguồn trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện hành.	
Chương 9. Hệ thống pháp luật	12	G2.2; G2.3 G2.4; G2.5 G2.6; G4.1		
9.1. Khái quát chung về hệ thống pháp luật	4	G2.2; G2.3 G2.4; G2.5 G2.6; G4.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm hệ thống pháp luật và một số trường phái trong việc cấu trúc hệ thống pháp luật, các bộ phận của hệ thống pháp luật, quy phạm pháp luật. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên liên hệ với các hệ thống pháp luật của một số quốc gia trên thế giới.	X2
9.3. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay	4	G2.2; G2.3 G2.4; G2.5 G2.6; G4.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay về các tiêu chí như: Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh... <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên làm rõ được sự khác nhau của các ngành luật ở Việt Nam hiện nay.	X3
Chương 10. Quan hệ pháp luật	3	G2.2;G2.4; G2.5; G4.1		
10.1. Khái niệm và phân loại		G2.2;G2.4; G2.5; G4.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm và đặc điểm của quan hệ pháp luật, các cách phân loại quan hệ pháp luật. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên tìm hiểu để phân biệt được quan hệ pháp luật với quan hệ xã hội thông thường.	X3
10.2. Thành phần của quan hệ pháp luật		G2.2;G2.4; G2.5; G4.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về các bộ phận của quan hệ pháp luật như: Chủ thể, khách thể và nội	X3

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			dung. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên nghiên cứu để xã định được sự giống nhau và khác nhau của quan hệ pháp luật và quan hệ xã hội thông thường.	
10.3. Sự kiện pháp lý		G2.2;G2.4; G2.5; G4.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về sự kiện pháp lý và loại sự kiện pháp lý. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên nghiên cứu để xã định được sự giống nhau và khác nhau giữa sự kiện pháp lý với các sự kiện khác không phải là sự kiện pháp lý.	X3
Bài kiểm tra tư cách	1			
Chương 11. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý	2	G2.2; G4.1 G4.2		
11.1. Vi phạm pháp luật		G2.2; G4.1 G4.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm, đặc điểm và cấu thành vi phạm pháp luật. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên làm rõ được sự đặc thù của các loại vi phạm pháp luật. <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tìm hiểu để lấy được ví dụ và phân tích về hình vi vi phạm pháp luật.	X3
11.2. Trách nhiệm pháp lý		G2.2; G4.1 G4.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm trách nhiệm pháp lý. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên làm rõ được sự đặc thù của các loại trách nhiệm pháp lý.	X3
Ôn tập	2			

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

ThS. Bùi Hưng Nguyên

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../..... Nội dung:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

5.11. Lịch sử nhà nước và pháp luật

Mã HP: 11455

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL ☐ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

Email

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 45 tiết.

- Lý thuyết (LT): 43 tiết.

- Thực hành (TH): tiết.

- Bài tập (BT): tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): tiết.

- Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần:

- Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Lịch sử Nhà nước và Pháp luật là môn học cơ sở của khoa học pháp lý chuyên ngành Luật Hàng hải.

Kết thúc học phần, sinh viên đạt được:

+ Kiến thức: Học phần Lịch sử Nhà nước và Pháp luật trang bị cho sinh viên một cách có hệ thống và khoa học các vấn đề cơ bản về: quá trình hình thành, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Nhà nước (từ thời đại Hùng Vương đến triều đại nhà nước phong kiến cuối cùng ở Việt Nam), cũng như những thành tựu và hạn chế của hệ thống pháp luật ở Việt Nam qua các thời kì lịch sử. Học phần Lịch sử Nhà nước và Pháp luật gồm các nội dung: Quá trình hình thành nhà nước đầu tiên ở Việt Nam- Nhà nước Văn Lang- Âu Lạc; Nhà nước và pháp luật giai đoạn đấu tranh chống đồng hoá của phong kiến Trung Quốc; Nhà nước và pháp luật phong kiến Việt Nam.

+ *Kỹ năng*: Biết vận dụng kiến thức môn học vào thực tiễn. Trên cơ sở đó, người học sẽ biết đánh giá, phân tích, bình luận và xác định được hướng giải quyết những vấn đề, những sự kiện liên quan đến Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam

+ *Thái độ*: Nhận thức đúng đắn về vị trí và vai trò của môn học trong hệ thống khoa học pháp lý nói chung cũng như trong chương trình đào tạo Cử nhân Luật nói riêng, nhận thức được quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Từ đó, người học nêu cao tinh thần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam*, NXB Công an nhân dân, 2012

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Hiểu được quá trình hình thành Nhà nước đầu tiên ở Việt nam và Nhà nước và Pháp luật trong giai đoạn chống đồng hoá của phong kiến Trung quốc.	1.3.3, 4.1.3, 4.1.4
G2	Nhận thức chung được Nhà nước và Pháp luật phong kiến Việt Nam	1.3.3, 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4
G3	Nhận thức được Nhà nước và Pháp luật các triều đại phong kiến: Ngô, Đinh, Tiền Lê.	1.3.3 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4
G4	Nhận thức được Nhà nước và Pháp luật các triều đại phong kiến: Lý, Trần, Hồ.	1.3.3, 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4
G5	Nhận thức được Nhà nước và Pháp luật các triều đại phong kiến:Hậu Lê, Nguyễn	1.3.3, 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu được quá trình hình thành Nhà nước đầu tiên ở Việt nam	TU2
G1.2	Hiểu được Nhà nước và Pháp luật trong giai đoạn chống đồng hoá của phong kiến Trung quốc.	TU2
G2.1	Nhận thức được Lịch sử các triều đại phong kiến Việt Nam	TU2
G2.2	Hiểu được cơ sở hình thành và phát triển của Nhà nước và Pháp luật phong kiến Việt Nam	TU2
G2.3	Nhận thức được hệ tư tưởng chính trị - pháp lý của Nhà nước phong kiến Việt Nam	TU2
G2.4	Nhận thức được các yếu tố cấu thành thể chế chính trị quân chủ phong kiến Việt Nam	TU2
G2.5	Nhận thức được Pháp luật phong kiến Việt Nam	TU2
G3.1	Nhận thức được Nhà nước và Pháp luật triều đại nhà Ngô	TU2
G3.2	Nhận thức được Nhà nước và Pháp luật triều đại nhà Đinh	TU2
G3.3	Nhận thức được Nhà nước và Pháp luật triều đại nhà Tiền Lê	TU2
G4.1	Nhận thức được Nhà nước và Pháp luật triều đại nhà Lý	TU2
G4.2	Nhận thức được Nhà nước và Pháp luật triều đại nhà Trần	TU2
G4.3	Nhận thức được Nhà nước và Pháp luật triều đại nhà Hồ	TU2
G5.1	Nhận thức được Nhà nước và Pháp luật triều đại nhà Hậu Lê	TU2
G5.2	Nhận thức được Nhà nước và Pháp luật triều đại nhà Nguyễn	TU2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 <i>Hình thức đánh giá: Vấn đáp, viết 15 phút, trắc nghiệm, thuyết trình.</i>	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5, G3.1, G3.2, G3.3, G4.1, G4.2, G4.3, G5.1	25
	X2 <i>Bài thu hoạch</i>	G5.2	25
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5, G3.1, G3.2, G3.3, G4.1, G4.2, G4.3, G5.1	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Quá trình hình thành Nhà nước đầu tiên ở Việt Nam	5	G1		
1.1. Tiền đề vật chất và yếu tố thúc đẩy sự ra đời Nhà nước	1	G1.1	<u>Dạy:</u> GV thuyết giảng về quá trình phát triển của kinh tế và tình hình phân hoá xã hội; những yếu tố thúc đẩy sự ra đời sớm Nhà nước. <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
1.2. Nhà nước trong trạng thái đang hình thành ở thời Hùng Vương	1	G1.1	<u>Dạy:</u> GV thuyết giảng về sự hình thành các liên minh bộ lạc ở đầu thời Hùng Vương; quá trình chuyển hoá quyền lực xã hội thành quyền lực Nhà nước; sự hình thành nhà nước ở cuối thời Hùng Vương. <u>Học ở lớp:</u>	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			+ Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
1.3. Nhà nước ở thời An Dương Vương	1	G1.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về sự thành lập nước Âu Lạc; nhà nước sơ khai thời An Dương Vương. <u>Học ở lớp</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
1.4. Sự ra đời pháp luật	2		<u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 2. Nhà nước và pháp luật giai đoạn đấu tranh chống đồng hoá của phong kiến Trung quốc	2	G1.1		
2.1. Bộ máy chính quyền đô hộ của phong kiến Trung quốc.	1	G1.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về tổ chức bộ máy chính quyền đô hộ; luật lệ của chính quyền đô hộ ở Âu Lạc. <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> SV tham khảo chương 2 của Giáo trình LSNN&PL (nxb Công an nhân dân)	X1
2.2. Chính sách cai trị của chính quyền	1	G1.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về chính sách đồng hoá; chính sách “ràng	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
đô hộ			buộc lỏng lẻo”; chính sách bóc lột; <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 3: Một số vấn đề chung về Nhà nước và pháp luật phong kiến	5	G2		
3.1. Lược sử các triều đại	1	G2.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về lược sử các triều đại <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
3.2. Cơ sở hình thành và phát triển của Nhà nước và pháp luật phong kiến Việt Nam.	1	G2.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về cơ sở kinh tế; Cơ sở xã hội <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> Hệ tư tưởng chính trị- pháp lý và đường lối cai trị của nhà nước phong kiến Việt Nam	
3.3. Các yếu tố cấu thành thể chế chính trị quân chủ phong kiến Việt Nam	3	G2.3,G2.4, G2.5	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Vua; Quan lại. <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			<u>Học ở nhà:</u> SV đọc tài liệu về Pháp luật phong kiến Việt Nam theo hướng dẫn của GV	
Chương 4: Nhà nước và pháp luật Ngô, Đinh, Tiền Lê.	6	G3		
3.1. Tổ chức bộ máy Nhà nước	2	G3.1, G3.2, G3.3	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về chính quyền Trung ương; chính quyền địa phương. <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
3.2. Tình hình pháp luật	2	G3.1, G3.2, G3.3	<u>Day:</u> GV thuyết giảng một số nét về pháp luật của các triều đại Ngô, Đinh, Tiền Lê. <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
Chương 5: Nhà nước và pháp luật các triều đại: Lý, Trần, Hồ	5	G4		
5.1. Tổ chức bộ máy Nhà nước	2	G4.1,G4.2,G4.3	<u>Day:</u> GV thuyết giảng chính quyền trung ương; chính quyền địa phương. <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> SV tự đọc tài liệu về tổ chức quân đội thời Lý, Trần,	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			Hồ theo hướng dẫn của GV	
5.3. Pháp luật	3	G4.1,G4.2,G4.3	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về tình hình pháp luật và hình thức văn bản pháp luật; các tập luật lệ; các đạ chiếu, lệnh. <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> SV tự đọc tài liệu về quy định trong lĩnh vực hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình theo hướng dẫn của GV	X1
Chương 6: Nhà nước phong kiến thời Lê sơ	5	G5.1		
6.1. Tổ chức bộ máy Nhà nước	2	G5.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về chính quyền trung ương; chính quyền địa phương. <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
6.2. Cuộc cải tổ bộ máy nhà nước của Lê Thánh Tông	3	G5.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về chính quyền trung ương; chính quyền địa phương. <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
Chương 7: Nhà nước trong thời kỳ nội chiến phân liệt	10	G5.1		

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
7.1. Thể chế lưỡng đầu Lê- Trịnh	3	G5.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về vai trò, địa vị và quyền hạn của vua và chúa; các cơ quan ở triều đình và phủ chúa; tổ chức chính quyền ở địa phương. <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
7.2. Tổ chức chính quyền chúa Nguyễn ở đàng trong	3	G5.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về chính quyền trung ương; chính quyền địa phương. <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
7.3. Tổ chức bộ máy nhà nước của triều đại Quang Trung	3	G5.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về chính quyền trung ương; chính quyền địa phương. <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
Chương 8: Nhà nước và pháp luật triều Nguyễn	7	G5.2		
8.1. Tổ chức bộ máy Nhà nước	4	G5.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về chính quyền trung ương; chính quyền địa phương; tổ chức quân đội <u>Học ở lớp:</u>	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			+ Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
8.2. Pháp luật triều Nguyễn.	3	G5.2	<u>Day:</u> GV giới thiệu Bộ Hoàng Việt luật lệ. <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	

11. Ngày phê duyệt: 4 / 9 / 2018.

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

ThS. Trần Gia Ninh

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....	Người cập nhật
Nội dung:	Trưởng Bộ môn

5.12. Luật Hiến pháp Việt Nam

Mã HP: 11471

1. Số tín chỉ: 4 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

Email

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 60 tiết.

- Lý thuyết (LT): 58 tiết.

- Thực hành (TH): 00 tiết.

- Bài tập (BT): tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): tiết.

- Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần luật Hiến pháp Việt Nam thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở là một môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật Hàng hải.

Kết thúc học phần, sinh viên đạt được:

+ **Kiến thức:** Học phần Luật Hiến pháp trang bị kiến thức liên quan đến những nhóm quan hệ pháp luật cơ bản nhất được điều chỉnh bởi Luật hiến pháp. Những nội dung chính: Ngành luật Hiến pháp và khoa học luật hiến pháp; chế độ chính trị, kinh tế, chế độ bầu cử của nước CHXHCN Việt Nam; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Đặc biệt, môn học giới thiệu tổng quan về bộ máy nhà nước và làm rõ địa vị pháp lý của các cơ quan hiến định trong bộ máy nhà nước Việt Nam: Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch nước, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân.

+ **Kỹ năng:** Biết vận dụng kiến thức môn học vào thực tiễn. Trên cơ sở đó, người học sẽ biết đánh giá, phân tích, bình luận và xác định được hướng giải quyết những vấn đề, những sự kiện liên quan đến Luật Hiến pháp.

+ **Thái độ:** Nhận thức đúng đắn về vị trí và vai trò của môn học trong hệ thống khoa học pháp lý nói chung cũng như trong chương trình đào tạo Cử nhân Luật nói riêng, cũng như xác định được vị trí của Hiến pháp trong hệ thống văn bản pháp luật để xác định được một thái độ học tập nghiêm túc. Quan trọng hơn nữa là thái độ tôn trọng, bảo vệ và chấp hành Hiến pháp trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật hiến pháp Việt nam*, NXB Công an nhân dân, 2013.

Tài liệu tham khảo

[1] Hiến pháp năm 1946, năm 1959, năm 1980, năm 1992, năm 2013.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Hiểu được nội dung một số vấn đề cơ bản của ngành Luật Hiến pháp	1.3.3
G2	Hiểu được nội dung cơ bản chế độ chính trị của nước CHXHCN Việt Nam Hiểu được nội dung cơ bản chế độ kinh tế của nước CHXHCN Việt Nam	1.3.3, 2.3.1, 2.3.2
G3	Nhận thức được chính sách xã hội, văn hoá và giáo dục của nước CHXHCN Việt nam Nhận thức được quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân Nhận thức được pháp luật về bầu cử	1.3.3, 2.3.1, 2.3.2
G4	Hiểu được bộ máy nhà nước CHXHCN Việt nam. Xác định được mối quan hệ giữa các cơ quan trong bộ máy nhà nước.	1.3.3, 4.1.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu được đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của ngành luật Hiến pháp.	T3
G1.2	Hiểu được quan hệ pháp luật Hiến pháp và vị trí của ngành luật Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt nam	T3
G1.3	Hiểu được nội dung cơ bản của khoa học luật Hiến pháp.	T3
G2.1	Hiểu được khái niệm chế độ chính trị	T3
G2.2	Hiểu được chính thể của nước CHXNCN Việt nam	T3
G2.3	Hiểu được bản chất của nhà nước CHXHCN Việt nam	T3
G2.4	Hiểu được hệ thống chính trị của nước CHXNCN Việt nam	T3
G2.5	Hiểu được khái niệm chế độ kinh tế	T3
G2.6	Hiểu được nội dung cơ bản các chế độ về tư liệu sản xuất	T3
G2.7	Hiểu được nội dung cơ bản các thành phần kinh tế	T3
G3.1	Nhận thức được các nội dung cơ bản của chính sách xã hội của nước CHXHCN Việt Nam	T3
G3.2	Nhận thức được các nội dung cơ bản của chính sách văn hoá của nước CHXHCN Việt Nam	T3
G3.3	Nhận thức được các nội dung cơ bản của chính sách giáo dục của nước CHXHCN Việt Nam	I
G3.4	Nhận thức được khái niệm quyền con người, nguồn gốc quyền con người và các đặc trưng quyền con người	T3
G3.5	Nhận thức được về nhóm người dễ bị tổn thương	T3
G3.6	Nhận thức được các nội dung cơ bản của pháp luật về khái niệm và các nguyên tắc bầu cử	I
G4.1	Nhận thức được khái niệm bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam	T3
G4.2	Nhận thức được các nguyên tắc cơ bản về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam	T3
G4.3	Hiểu được địa vị pháp lý của Quốc hội trong bộ máy nhà nước	T3
G4.4	Hiểu được địa vị pháp lý của Chủ tịch nước trong bộ máy nhà nước	T3
G4.5	Hiểu được địa vị pháp lý của Chính phủ trong bộ máy nhà nước	T3
G4.6	Hiểu được địa vị pháp lý của Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân trong bộ máy nhà nước	T3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 <i>Hình thức đánh giá: Vấn</i>	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5,	25

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
	<i>đáp, viết 15 phút, trắc nghiệm, thuyết trình.</i>	G2.6, G2.7, G3.1, G3.2, G3.4, G4.1, G4.2, G4.3, G4.4, G4.5, G4.6.	
	X2 <i>Bài thu hoạch</i>	G3.3, G3.5, G3.6	25
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5, G2.6, G2.7, G3.1, G3.2, G3.4, G4.1, G4.2, G4.3, G4.4, G4.5, G4.6.	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Một số vấn đề cơ bản của ngành luật Hiến pháp	6	G1.1		X1
1.1. Khái niệm ngành luật Hiến pháp	3	G1.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng đối tượng điều chỉnh; phương pháp điều chỉnh; <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> SV nghiên cứu về lịch sử hình thành Hiến pháp.	
1.2. Quan hệ pháp luật Hiến pháp	2	G1.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về chủ thể pháp luật Hiến pháp; khách thể quan hệ pháp luật Hiến pháp. <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên đọc tài liệu về Lịch sử lập hiến Việt Nam theo hướng dẫn của GV.	X1
1.3. Nguồn của luật Hiến pháp	1	G1.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về nguồn của luật Hiến pháp, bao gồm Hiến pháp, luật, nghị quyết do Quốc hội ban hành; Văn bản dưới luật.	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 2: Chế độ chính trị	3	G2.2, G2.3, G2.4		X1
2.1. Chính thể của nước CHXHCN Việt nam	1	G2.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Chính thể của nước CHXHCN VN theo Hiến pháp năm 2013. <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
2.2. Bản chất của nước CHXHCN Việt nam	1	G2.3	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về những điểm cơ bản của Nhà nước CHXHCN Việt Nam. <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
2.3 Hệ thống chính trị của nước CHXHCN Việt Nam	1	G2.4	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về khái niệm và hệ thống chính trị Việt nam <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên nghiên cứu mối quan hệ Nhà nước với các tổ chức chính trị.	X1
Chương 3: Chế độ kinh tế	3	G2.6, G2.7		X1
3.1. Chế độ sở hữu	1	G2.6	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về các chế độ sở hữu theo Hiến pháp VN, bao gồm sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể, sở	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			hữu tư nhân <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
3.2. Các thành phần kinh tế	2	G2.7	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về các thành phần kinh tế, bao gồm: - Thành phần kinh tế Nhà nước - Thành phần kinh tế tập thể. - Thành phần kinh tế cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân. - Thành phần kinh tế tư bản nhà nước. - Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> SV so sánh chế độ kinh tế được quy định trong Hiến pháp năm 2013 với Hiến pháp năm 1980.	X1
Chương 4: Chính sách xã hội, văn hoá, giáo dục	6	G3.1, G3.2, G3.3		X1, X2
4.1. Chính sách xã hội	3	G3.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về các chính sách xã hội theo Hiến pháp hiện hành, bao gồm: chính sách lao động; chính sách bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ Nhân dân; chính sách tôn vinh, khen thưởng đối với người có công với nước; chính sách phúc lợi xã hội, an sinh xã hội; chính sách người cao tuổi, người khuyết tật, người nghèo. <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			dung giảng viên đã giao trên lớp	
4.2. Chính sách văn hoá, giáo dục	3	G3.2, G3.3	<u>Day:</u> GV thuyết giảng nội dung cơ bản của chính sách văn hoá và Chính sách giáo dục của Nhà nước trong thời kỳ đổi mới. <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1, X2
Chương 5: Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản công dân	3	G3.4, G3.5		X1, X2
5.1. Khái niệm và những nội dung cơ bản của quyền con người	1	G3.4	<u>Day:</u> GV thuyết giảng khái niệm, nguồn gốc quyền con người, các đặc trưng quyền con người. <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
5.2. Pháp luật về nhóm người dễ bị tổn thương	2	G3.5	<u>Day:</u> GV thuyết giảng khái niệm, hệ thống văn bản QPPL về nhóm người dễ bị tổn thương. <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội	X1, X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 6: Chế độ bầu cử	3	G3.6		X2
6.1. Các nguyên tắc bầu cử	3	G3.6	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về các nguyên tắc bầu cử, bao gồm: - Nguyên tắc bầu cử phổ thông - Nguyên tắc bầu cử trực tiếp. - Nguyên tắc bỏ phiếu kín. - Nguyên tắc bầu cử bình đẳng <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2
Chương 7: Bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam	24	G4.1-6		X1
7.1. Khái niệm và các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước.	6	G4.1 G4.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về các nội dung tổng quan về bộ máy nhà nước, bao gồm: - Khái niệm. - Nguyên tắc tất cả quyền lực thuộc về Nhân dân. - Nguyên tắc Đảng lãnh đạo các cơ quan Nhà nước. - Nguyên tắc bình đẳng và đoàn kết dân tộc. - Nguyên tắc tập trung dân chủ. - Nguyên tắc pháp chế XHCN. <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
7.2. Quốc Hội	3	G4.3	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về địa vị pháp lý Quốc hội. <u>Học ở lớp:</u> + Tham gia phát biểu và xây dựng	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà</u> : Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
7.3.Chủ tịch nước	1	G4.4	<u>Day</u> : GV thuyết giảng về địa vị pháp lý của Chủ tịch nước <u>Học ở lớp</u> : + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà</u> : Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
7.4. Chính phủ	3	G4.5	<u>Day</u> : GV thuyết giảng về địa vị pháp lý của Chính phủ <u>Học ở lớp</u> : + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận <u>Học ở nhà</u> : Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
7.5. Tòa án nhân dân và Viện Kiểm sát nhân dân	11	G4.6	<u>Day</u> : GV thuyết giảng về Tòa án nhân và Viện kiểm sát nhân dân với các nội dung: - Khái niệm - Chức năng và nhiệm vụ - Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động. - Cơ cấu tổ chức. - Thẩm phán. - Hội thẩm. - Kiểm sát viên. <u>Học ở lớp</u> : + Tham gia phát biểu và xây dựng bài học. + Thuyết trình và tham gia thảo luận - <u>Học ở nhà</u> : Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

ThS. Trần Gia Ninh

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../..... Nội dung:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

5.13. Luật Hành chính Việt Nam

Mã HP: 11431

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 45 tiết.	- Lý thuyết (LT): 43 tiết.
- Thực hành (TH): 00 tiết.	- Bài tập (BT): 00 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 00 tiết.	- Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Lí luận chung về Nhà nước pháp luật

5. Mô tả nội dung học phần:

Môn học Luật hành chính Việt Nam trang bị cho sinh viên một cách có hệ thống và khoa học các vấn đề cơ bản về hoạt động quản lý hành chính nhà nước: những khái niệm chung về quản lý, quản lý nhà nước, quản lý hành chính nhà nước; bộ máy hành chính nhà nước; khái niệm và chế độ của cán bộ, công chức và công vụ; vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính; quyền, nghĩa vụ hành chính của tổ chức, công dân và người nước ngoài cư trú, học tập, công tác, sinh sống ở Việt Nam.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật hành chính Việt Nam, NXB Công an nhân dân, 2017.

Tài liệu tham khảo

[1] Chính phủ, Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa, 2013.

[2] Nghị định số 162/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thêm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

[3] Nghị định số 23/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 03 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 162/2013/NĐ-CP, 2017.

[4] Quốc hội, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, 2015.

[5] Quốc hội, Luật cán bộ công chức, 2008.

[6] Quốc hội, Luật khiếu nại, 2011.

- [7] Quốc hội, Luật tổ chức chính phủ, 2015.
 [8] Quốc hội, Luật tổ chức chính quyền địa phương, 2015.
 [9] Quốc hội, Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước, 2009.
 [10] Quốc hội, Luật xử lý vi phạm hành chính, 2012.
 [11] Quốc hội, Luật viên chức, 2010.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Có kiến thức về ngành luật hành chính, địa vị pháp lý của cơ quan hành chính nhà nước, hình thức và phương pháp quản lý hành chính, quy chế pháp lý của cán bộ công chức, quyết định hành chính, thủ tục hành chính, vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính.	1.3.5
G2	Có kỹ năng tìm kiếm và cập nhật văn bản pháp luật để phục vụ cho việc nghiên cứu và thảo luận đề tài.	2.4.5, 2.5.3
G3	Biết cách soạn thảo các văn bản hành chính trong một số trường hợp cụ thể.	3.1.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu được các khái niệm cơ bản trong Luật hành chính	IT3
G1.2	Hiểu được nguyên tắc cơ bản, cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của cơ quan hành chính nhà nước	T3
G1.3	Nắm được nghĩa vụ và quyền của cán bộ, công chức; các vấn đề cơ bản về quyết định hành chính và thủ tục hành chính; vi phạm hành chính và xử lý vi phạm hành chính; quy chế pháp lý của công dân Việt Nam và người nước ngoài	T3
G2.1	Tự tìm kiếm và cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực hành chính	TU3
G3.1	Biết cách soạn thảo một số văn bản hành chính.	TU2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 bài thi viết đánh giá quá trình hiểu kiến thức truyền đạt trên lớp của sinh viên	G1.1; G1.2; G2.1	25%
	X2 bài thi viết đánh giá khả năng áp dụng kiến thức vào tình huống thực tiễn	G1.3; G2.1; G3.1	25%

Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 Thi cuối học kỳ: Đánh giá việc hiểu và áp dụng kiến thức	G1.1; G1.2; G1.3; G3.1	50%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Khái niệm Luật hành chính và quản lý hành chính nhà nước	10	G1.2, G1.3, G2.1		
1.1. Khái niệm Luật hành chính	1	G1.1, G1.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng về đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh và khái niệm Luật hành chính. <u>Học ở lớp:</u> Làm việc nhóm để phân biệt giữa Luật hành chính với các ngành luật khác: Luật hiến pháp, Luật dân sự, Luật đất đai... <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X1
1.2 Quản lý hành chính nhà nước	2	G1.1, G1.2, G2.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng về các khái niệm quản lý, quản lý nhà nước và quản lý hành chính nhà nước, giới thiệu đặc điểm của quản lý hành chính nhà nước. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên thảo luận để phân biệt giữa quản lý hành chính nhà nước với quản lý tại các tổ chức kinh tế <u>Học ở nhà:</u>	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	
1.3. Các nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước.	3	G1.1, G1.2, G2.1	<u>Học ở nhà:</u> Nghiên cứu để hiểu rõ các nguyên tắc trong quản lý hành chính nhà nước; đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan.	X1
1.4. Hình thức quản lý hành chính nhà nước	2	G1.1, G1.2, G2.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng về các hình thức quản lý hành chính nhà nước mang tính pháp lý và hình thức quản lý hành chính nhà nước không mang tính pháp lý. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên nghiên cứu để phân biệt được hai hình thức quản lý hành chính nhà nước nói trên. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X1
1.5. Phương pháp quản lý hành chính nhà nước	2	G1.1, G1.2, G2.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm phương pháp quản lý hành chính nhà nước, các phương pháp quản lý hành chính nhà nước: Phương pháp thuyết phục và phương pháp cưỡng chế, phương pháp hành chính và phương pháp kinh tế. <u>Học ở nhà:</u>	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	
Chương 2. Thủ tục hành chính và quyết định hành chính	12	G1.2, G1.3, G2.1		
2.1. Khái niệm và phân loại thủ tục hành chính	2	G1.2, G1.3, G2.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm và đặc điểm của thủ tục hành chính, phân loại thủ tục hành chính. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên thảo luận để phân biệt giữa thủ tục hành chính với thủ tục lập pháp và thủ tục tư pháp. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X1
2.2. Cải cách thủ tục hành chính	3	G1.2, G1.3, G2.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về cải cách thủ tục hành chính, các yêu cầu của cải cách thủ tục hành chính; một số thông tin về việc cải cách thủ tục hành chính tại VN. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X1
2.3. Khái niệm quyết định hành chính	1	G1.2, G1.3, G2.1, G3.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm và đặc điểm của quyết định hành chính. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			và các văn bản pháp luật có liên quan	
2.4. Các loại quyết định hành chính	3	G1.2, G1.3, G2.1, G3.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về quyết định chủ đạo, quyết định quy phạm và quyết định cá biệt. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên nghiên cứu để so sánh giữa quyết định quy phạm với quyết định chủ đạo và quyết định cá biệt. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X2
2.5. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại	2	G1.2, G1.3, G2.1, G3.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm khiếu nại, đối tượng của khiếu nại và thủ tục giải quyết khiếu nại. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X2
Kiểm tra tư cách	1			
Chương 3. Cơ quan hành chính nhà nước	12	G1.2, G1.3, G2.1		
3.1. Khái niệm và phân loại cơ quan hành chính nhà nước	2	G1.2, G1.3, G2.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm cơ quan hành chính nhà nước, đặc điểm của cơ quan hành chính nhà nước và phân loại cơ quan hành chính nhà nước.	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			<u>Học ở lớp:</u> Sinh viên phân biệt giữa cơ quan hành chính nhà nước với cơ quan quyền lực nhà nước và cơ quan xét xử. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	
3.2. Địa vị pháp lý hành chính của cơ quan hành chính nhà nước	4	G1.2, G1.3, G2.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân các cấp. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X2
3.3. Khái niệm, đặc điểm cán bộ, công chức nhà nước	1	G1.2, G1.3, G2.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên các khái niệm, cán bộ, công chức, cán bộ, công chức cấp xã và viên chức; đặc điểm của cán bộ, công chức. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên nghiên cứu để làm rõ sự khác nhau và giống nhau giữa cán bộ và công chức. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X2
3.4. Quy chế pháp lý hành chính của cán bộ, công chức	2	G1.2, G1.3, G2.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về nghĩa vụ và	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			quyền của cán bộ, công chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	
3.5. Khen thưởng và xử lý vi phạm đối với cán bộ công chức	3	G1.2, G1.3, G2.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm khen thưởng, kỷ luật, các hình thức khen thưởng và kỷ luật. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X2
Chương 4. Quy chế pháp lý hành chính của công dân Việt Nam và người nước ngoài ở Việt Nam	5	G1.2, G1.3, G2.1		
4.1. Quy chế pháp lý của công dân Việt Nam	3	G1.2, G1.3, G2.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên khái niệm và đặc điểm của quy chế pháp lý hành chính của công dân Việt Nam. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan. Sinh viên lựa chọn một quyền hoặc nghĩa vụ của công dân để tìm hiểu cụ thể về cơ sở pháp lý, cơ quan hành chính nhà nước đảm bảo thực thi quyền hoặc nghĩa vụ đó.	X2
4.2. Quy chế pháp lý của người nước ngoài ở Việt Nam	1	G1.2, G1.3,	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
		G2.1	viên khái niệm và đặc điểm của quy chế pháp lý hành chính của người nước ngoài. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên phân biệt giữa quy chế pháp lý hành chính của công dân VN và người nước ngoài. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan. Sinh viên lựa chọn một quyền hoặc nghĩa vụ của người nước ngoài để tìm hiểu cụ thể về cơ sở pháp lý, cơ quan hành chính nhà nước đảm bảo thực thi quyền hoặc nghĩa vụ đó.	
Kiểm tra tư cách	1			
Chương 5. Vi phạm hành chính và trách nhiệm hành chính	6	G1.2, G1.3, G2.1		
5.1. Vi phạm hành chính	2	G1.2, G1.3, G2.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm và đặc điểm của vi phạm hành chính, cấu thành vi phạm hành chính. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên phân biệt giữa vi phạm hành chính với vi phạm hình sự, vi phạm dân sự và vi phạm kỷ luật. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			luật có liên quan	
5.2. Trách nhiệm pháp lý hành chính	3	G1.2, G1.3, G2.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm và đặc điểm của trách nhiệm pháp lý hành chính. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên nghiên cứu để phân biệt được giữa trách nhiệm pháp lý hành chính với các loại trách nhiệm pháp lý khác. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X2

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

ThS. Bùi Hưng Nguyên

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....	Người cập nhật
Nội dung:	Trưởng Bộ môn

5.14. Công pháp quốc tế

Mã HP: 11446

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết.

- Lý thuyết (LT): 27 tiết.

- Thực hành (TH): 04 tiết.

- Bài tập (BT): tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): tiết.

- Kiểm tra (KT): 01 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần:

Người học đã hoàn thành học phần Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật (11409)

5. Mô tả nội dung học phần:

Công pháp quốc tế (Luật quốc tế) là môn học bắt buộc thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành luật Hàng hải.

Thông qua học phần, sinh viên hiểu được những kiến thức lý luận cơ bản về hệ thống pháp luật quốc tế; có kỹ năng tự nghiên cứu và giải quyết tình huống cụ thể của luật quốc tế cũng như các vấn đề hội nhập của Việt Nam.

Để đạt được mục đích này, nội dung chính yếu của học phần bao gồm: Khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của Luật quốc tế; Các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế; Luật Điều ước quốc tế; Lãnh thổ trong Luật quốc tế; Luật Ngoại giao và lãnh sự; Giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế; Trách nhiệm pháp lý quốc tế.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Trường đại học Luật Hà Nội, *Công pháp quốc tế*, Nhà xuất bản Công an Nhân dân, Hà Nội 2014

Tài liệu tham khảo

[1] Lê Mai Anh (chủ biên), *Giáo trình luật quốc tế*, Nhà xuất bản Công an Nhân dân, Hà Nội 2016

[2] Ngô Hữu Phước, *Luật quốc tế*, nxb Chính trị Quốc gia, 2010

[3] Brice M.Claget (Văn phòng luật sư Covington and Burling Washington D.C), *Những yêu sách đối kháng của Việt Nam và Trung Quốc ở khu vực Bãi Ngâm Tư Chính và Thanh Long trong Biển Đông*, nxb Chính trị Quốc gia, 2014

[4] Malcolm N.Shaw, *International law*, Cambridge: Cambridge University Press 2014

[5] Valerie Epps, *International law*, Duram: Carolina Academic Press 2009

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Người học hiểu được những kiến thức lý luận cơ bản về hệ thống pháp luật quốc tế; có khả năng áp dụng vào một số tình huống thực tiễn của pháp luật quốc tế. Từ đó, có kiến thức cơ sở cho các môn chuyên ngành.	1.3.6
G2	Người học vận dụng kiến thức đã học trong phân tích, giải thích các vấn đề quốc tế và các vấn đề hội nhập của Việt Nam.	2.2.1, 2.2.2, 2.2.3, 2.2.4
G3	Người học nhận thức được tầm quan trọng của hòa bình và hợp tác quốc tế, vai trò của luật quốc tế đối với nền hòa bình thế giới, có ý thức xây dựng và bảo vệ hòa bình an ninh thế giới.	4.1.3, 4.1.4

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Nhận diện được Công pháp quốc tế trong hệ thống pháp luật, qua đó phân biệt và xác định mối quan hệ giữa luật quốc tế và luật quốc gia,	T3
G1.2	Biết về thẩm quyền, trình tự ký kết, hiệu lực và các vấn đề thực hiện điều ước quốc tế	
G1.3	Hiểu các nội dung liên quan tới: quốc tịch, bao gồm: các trường hợp hưởng quốc tịch và mất quốc tịch, người có nhiều quốc tịch và người không quốc tịch.	
G1.4	Nhận diện được tranh chấp quốc tế và áp dụng các biện pháp giải quyết tranh chấp quốc tế trong một số trường hợp.	
G1.5	Nắm được các kiến thức cơ sở để phục vụ cho học phần Pháp luật quốc tế về an toàn hàng hải và học phần Kỹ năng giải quyết tranh chấp hàng hải	I
G2.1	Xác định được vấn đề pháp lý trong các tình huống pháp lý quốc tế đơn giản	T2
G2.2	Phân biệt và chỉ ra mối liên hệ giữa pháp luật quốc tế với pháp luật quốc gia. Nắm được xu hướng tác động của luật quốc tế tới luật quốc gia và ngược lại.	T2
G2.3	Nắm bắt kịp thời những quy định mới của các điều ước quốc tế.	T2
G3.1	Nhận thức được ảnh hưởng của pháp luật quốc tế và sự phát triển hệ thống pháp luật quốc tế trong giai đoạn hiện nay	T2
G3.2	Nhận biết và giải thích được một số vấn đề pháp lý quốc tế trên thế giới và các vấn đề hội nhập của Việt Nam hiện nay.	T2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X Đánh giá quá trình	X1 – Kiểm tra cá nhân Tự luận / Trắc nghiệm	G1.1, G1.2, G1.3, G1.5 G2.1, G2.2	25
	X2 – Bài tập nhóm Thuyết trình và thảo luận	G1.4, G2.3, G3.1, G3.2	25
Y Đánh giá cuối kỳ	Y Vấn đáp	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Khái niệm, lịch sử hình	10	G1.1, G2.2,		X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
thành và phát triển và nguồn của luật quốc tế		G3.1, G3.2		
1.1. Khái niệm luật quốc tế	4	G1.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về định nghĩa và đặc điểm của Luật quốc tế. <u>Học ở lớp:</u> SV nhận diện các quan hệ pháp luật quốc tế trong đời sống. <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1, Y
1.2. Lịch sử hình thành và phát triển của luật quốc tế	2	G1.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Lịch sử của luật quốc tế qua các thời kỳ cổ đại, trung đại, cận đại và hiện đại. <u>Học ở lớp:</u> SV nhận diện điểm tiến bộ và phát triển của luật quốc tế. <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1, Y
1.3. Mối quan hệ giữa luật quốc tế và luật quốc gia	2	G1.1, G2.2, G3.1, G3.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về cơ sở của mối quan hệ giữa luật quốc tế và luật quốc gia, xác định tính chất và phân tích nội dung của mối quan hệ. <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận nhanh và trình bày về mối quan hệ giữa luật quốc tế và pháp luật Việt Nam. <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1, Y
1.4. Nguồn của luật quốc tế	2	G1.1 G3.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về khái niệm nguồn của luật quốc tế, cơ sở xác định nguồn, phân loại các nguồn. GV phân tích và làm rõ hai nguồn cơ bản bao gồm: Điều ước quốc tế, Tập quán quốc tế và các nguồn bổ trợ. <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận nhanh và xác định mối quan hệ giữa: nguồn cơ bản và nguồn bổ trợ,	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			ĐUQT và TQQT. <u>Học ở nhà:</u> SV đọc và tóm tắt Hiến chương Liên Hợp Quốc	
Chương 2. Các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế	4	G1.1, G2.1		X1, Y
2.1. Khái niệm nguyên tắc cơ bản	1	G1.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về định nghĩa và đặc điểm của nguyên tắc cơ bản. <u>Học ở lớp:</u> SV xác định các nguyên tắc cơ bản được ghi nhận trong Hiến chương của Liên Hợp Quốc <u>Học ở nhà:</u> SV xác định các nguyên tắc cơ bản Hiến chương ASEAN	X1, Y
2.2. Các nguyên tắc truyền thống	1	G1.1, G2.1	<u>Day:</u> - GV thuyết giảng nội dung và ý nghĩa của các nguyên tắc truyền thống, bao gồm: Nguyên tắc bình đẳng về chủ quyền giữa các quốc gia; Nguyên tắc Pacta- sunt-servanda. - GV đưa ra một số tình huống thực tế vi phạm các nguyên tắc, hướng dẫn SV tiếp cận và xác định nguyên tắc bị vi phạm. <u>Học ở lớp:</u> Trên cơ sở hướng dẫn của GV, SV xác định vi phạm nguyên tắc cơ bản trong các tình huống cụ thể và lý giải kết luận của mình. <u>Học ở nhà:</u> SV nghiên cứu một tình huống thực tiễn tự tìm kiếm và xác định nguyên tắc bị vi phạm.	X1, Y
2.3. Các nguyên tắc hình thành trong giai đoạn luật quốc tế hiện đại	2	G1.1, G2.1	<u>Day:</u> - GV thuyết giảng nội dung và ý nghĩa của 5 nguyên tắc cơ bản hình thành trong giai đoạn luật quốc tế hiện đại - GV đưa ra một số tình huống thực tế vi phạm các nguyên tắc,	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			hướng dẫn SV tiếp cận và xác định nguyên tắc bị vi phạm <u>Học ở lớp</u>: Trên cơ sở hướng dẫn của GV, SV xác định vi phạm nguyên tắc cơ bản trong các tình huống cụ thể và lý giải kết luận của mình. <u>Học ở nhà</u>: SV nghiên cứu một tình huống thực tiễn tự tìm kiếm và xác định nguyên tắc bị vi phạm.	
Chương 3. Luật điều ước quốc tế	4	G1.2		X1, Y
3.1. Kí kết điều ước quốc tế	1	G1.2	<u>Day</u>: GV thuyết giảng về các khái niệm liên quan tới Điều ước quốc tế, thẩm quyền ký kết và trình tự ký kết điều ước quốc tế <u>Học ở lớp</u>: SV phân biệt các thuật ngữ chỉ Điều ước quốc tế. <u>Học ở nhà</u>: SV tìm hiểu quá trình ký kết của một điều ước quốc tế do GV chỉ định hoặc theo hứng thú cá nhân.	X1, Y
3.2. Hiệu lực của điều ước quốc tế	2	G1.2	<u>Day</u>: GV thuyết giảng về điều kiện có hiệu lực của điều ước quốc tế; hiệu lực của điều ước quốc tế theo không gian và thời gian; hiệu lực của điều ước quốc tế đối với bên thứ ba <u>Học ở lớp</u>: SV thảo luận nhanh và xác định các yếu tố ảnh hưởng tới hiệu lực của một số điều ước quốc tế do GV đề xuất. <u>Học ở nhà</u>: SV tìm hiểu về hiệu lực của một điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên do GV chỉ định hoặc theo hứng thú cá nhân.	X1, Y
3.3. Thực hiện điều ước quốc tế	1	G1.2	<u>Day</u>: GV thuyết giảng về trật tự áp dụng các điều ước quốc tế; thực hiện điều ước quốc tế trong lãnh thổ quốc gia. <u>Học ở lớp</u>: SV thảo luận nhanh	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			và xác định các yếu tố ảnh hưởng tới việc thực hiện một số điều ước quốc tế do GV đề xuất. <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu về việc thực hiện một điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên do GV chỉ định hoặc theo hứng thú cá nhân.	
Chương 4. Dân cư trong luật quốc tế	4	G1.3, G3.2		X1, Y
4.1. Những vấn đề lý luận về Quốc tịch	2	G1.3 G3.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Khái niệm, các trường hợp hưởng quốc tịch, các trường hợp mất quốc tịch, vấn đề bảo hộ công dân <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học, thuyết trình và tham gia thảo luận. <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu pháp luật Việt Nam về quốc tịch	X1, Y
4.2. Những trường hợp đặc biệt về quốc tịch	1	G1.3 G3.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Người có nhiều quốc tịch và người không có quốc tịch <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học, thuyết trình và tham gia thảo luận. <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu tình trạng người không có quốc tịch tại Việt Nam	X1, Y
4.3. Chế độ pháp lý của người nước ngoài	1	G1.3 G3.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Chế độ pháp lý của người nước ngoài <u>Học ở lớp:</u> SV tìm hiểu chế độ pháp lý của người nước ngoài tại Việt Nam <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1, Y
Chương 5. Giải quyết tranh chấp quốc tế	5	G1.4, G1.5, G2.3, G3.1, G3.2		X1, Y
5.1. Khái niệm tranh chấp quốc tế	1	G1.4	<u>Day</u> GV thuyết giảng khái niệm và đặc điểm	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			Học ở lớp: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học Học ở nhà: SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
5.2. Các biện pháp hoà bình giải quyết tranh chấp quốc tế	4	G1.4, G1.5, G2.3, G3.1, G3.2	Day: GV thuyết giảng về Biện pháp giải quyết tranh chấp thông qua bên thứ ba, thông qua các cơ quan tài phán quốc tế. Học ở lớp: SV tìm hiểu Biện pháp giải quyết tranh chấp thông qua đàm phán trực tiếp Học ở nhà: SV tìm hiểu Biện pháp giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ LHQ, WTO và ASEAN	X1, Y
Kiểm tra	1	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G2.1, G2.2		X1

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 5. Giải quyết tranh chấp quốc tế 5.2.3. Thông qua các tổ chức quốc tế	4	G1.4, G1.5, G2.3, G3.1, G3.2	Day: GV hướng dẫn thực hành Học ở lớp: SV trình bày biện pháp giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ tổ chức. LHQ. WTO và ASEAN thông qua một số tình huống thực tiễn. Học ở nhà: SV tìm hiểu một số tranh chấp giải quyết trong khuôn khổ LHQ, WTO, ASEAN	X2, Y

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

ThS. H.T. Ngọc Quỳnh

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../..... Nội dung:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

5.15. Luật biển

Mã HP: 11402

1. Số tín chỉ: 02 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật hàng hải

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết.

- Lý thuyết (LT): 28 tiết.

- Thực hành (TH): 0 tiết.

- Bài tập (BT): 0 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết.

- Kiểm tra (KT): 2 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Môn học Luật biển là học phần bắt buộc dành cho sinh viên chuyên ngành Điều khiển tàu biển và chuyên ngành Luật hàng hải. Đây là học phần thuộc lĩnh vực khoa học hàng hải mang tính lý thuyết và thực tế tổng hợp.

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức về khái niệm và chế độ pháp lý của các vùng nội thủy; cảng biển; lãnh hải trong luật biển quốc tế; lãnh hải Việt Nam; vùng tiếp giáp lãnh hải; vùng đặc quyền kinh tế; thềm lục địa; khái niệm về biển cả; chế độ pháp lý về biển cả; các eo biển, kênh đào quốc tế và các vùng biển thuộc quyền tài phán của Việt Nam tuân theo nội dung công ước Luật biển quốc tế UNCLOS 1982.

Kết thúc môn học, sinh viên phải nắm rõ và hiểu được tính chất pháp lý của các khu vực biển Việt Nam cũng như quốc tế, ứng dụng trong công tác khai thác tàu biển quốc tế sau này.

Sinh viên cần có thái độ tích cực trong việc tìm hiểu thêm thông tin ngoài những giờ học, các nguồn tài liệu phiên bản gốc bằng tiếng Anh, liên tục cập nhật các bản tin để nắm được xu thế phát triển, khai thác và bảo vệ vùng biển thuộc quyền tài phán từ các quốc gia ven biển trên thế giới, đồng thời có khả năng đánh giá chiến lược phát triển và bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền biển đảo Việt Nam.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] *TLGD Luật biển*. Bộ môn Luật hàng hải

Tài liệu tham khảo

[1] *Bộ luật Hàng hải Việt Nam*. NXB Giao thông vận tải - 2015.

[2] Lưu Văn Lợi biên tập; Vũ Phi Hoàng dịch, *Công ước của liên hợp quốc về luật biển 1982*, Chính trị Quốc gia, 2016

[3] Brice M.Claget (Văn phòng luật sư Covington and Burling Washington D.C), *Những yêu sách đối kháng của Việt Nam và Trung Quốc ở khu vực Bãi Ngâm Tư Chính và Thanh Long trong Biển Đông*, Chính trị Quốc gia, 2014

[4] Donal C.Baur, Tim Eichenberg, Michael Sutton, *Ocean and coastal law and policy*, Chicago: ABA Publishing, 2008

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Hiểu được những vấn đề cơ bản về các vùng biển, eo biển, kênh đào quốc tế. Tự nghiên cứu Luật Biển Việt Nam 2012 trên cơ sở áp dụng UNCLOS 1982 vào vùng biển Việt Nam. Hiểu biết về sự khác nhau giữa các eo biển, kênh đào và hệ thống pháp luật chi phối của mỗi khu vực liên quan.	1.3.7
G2	Trên cơ sở Luật biển quốc tế, nghiên cứu và hiểu về pháp luật biển Việt Nam.	1.3.7
G3	Tự tổ chức và hoạt động nhóm để nghiên cứu một / một số nội dung pháp luật về biển Việt Nam	3.1.1, 3.1.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu được khái niệm, cách phân định các vùng biển tài phán, vùng biển cả theo luật biển quốc tế	T3
G1.2	Hiểu được vị trí và hiểu chế độ pháp lý các khu vực eo biển, kênh đào đặc biệt trên thế giới,	T3
G2.1	Hiểu được sự khác nhau giữa các khu vực biển tài phán của Việt Nam và quốc tế	T3U2
G2.2	Liên hệ với quy chế pháp lý các vùng biển Việt Nam	T3U2
G3.1	Lập các nhóm nhỏ và thảo luận về một chủ đề được giao hoặc tự đặt ra.	U2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1: Bài kiểm tra viết trên lớp hoặc tiểu luận thay thế đánh giá quá trình hiểu kiến thức, kỹ năng tổng hợp, đánh giá của sinh viên	G1.1, G2.2, G3.1	25
	X2: Bài kiểm tra viết hoặc bài tập thay thế trên lớp đánh giá quá trình hiểu kiến thức, kỹ năng tổng hợp, đánh giá của sinh viên	G1.1, G1.2, G2.1, G3.1	25
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Bài thi viết cuối học kỳ: Đánh giá việc hiểu và áp dụng kiến thức toàn bộ quá trình học tập học phần của sinh viên.	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Vùng nội thủy.	6	G1.1; G2.1; G2.2; G3.1		X1
1.1. Khái niệm về vùng nội thủy	1	G1.1; G2.1; G2.2; G3.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về khái niệm về vùng nội thủy; chế độ pháp lý vùng nội thủy; chế độ pháp lý cảng biển	X1
1.2. Chế độ pháp lý vùng nội thủy	2		<u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học.	
1.3. Chế độ pháp lý cảng biển	2		<u>Học ở nhà:</u> SV tự nghiên cứu Luật Biển Việt Nam 2012 về vùng nội thủy của Việt Nam	
1.4. Vùng nội thủy của Việt Nam	1			
Chương 2. Lãnh hải.	4	G1.1; G2.1; G2.2; G3.1		X1
2.1. Khái niệm về lãnh hải trong luật biển quốc tế	1	G1.1; G2.1; G2.2; G3.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng các nội dung liên quan đến vùng lãnh hải, bao gồm:	X1
2.2. Lãnh hải Việt Nam	3		- Khái niệm về lãnh hải. - Đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải - Xác định ranh giới phía ngoài của lãnh hải - Chiều rộng lãnh hải. - Chế độ pháp lý của lãnh hải trong luật quốc tế. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học. <u>Học ở nhà:</u> SV tự nghiên cứu Luật Biển Việt Nam 2012 về Chiều rộng lãnh hải của Việt Nam; chế độ pháp lý của vùng lãnh hải Việt Nam.	
Kiểm tra	1	G1.1, G2.2, G3.1		X1
Chương 3. Vùng TGLH và ĐQKT.		G1.1; G2.1; G3.1		X1
3.1. Vùng tiếp giáp lãnh hải	4	G1.1; G2.1; G3.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về các nội dung liên quan đến vùng tiếp giáp lãnh hải và vùng đặc quyền kinh tế, bao gồm: khái niệm và chế độ pháp lý.	X1
3.2. Vùng đặc quyền kinh tế				

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			<u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận và phân biệt: - Nội thủy, Lãnh hải, Vùng đặc quyền kinh tế - Quyền, nghĩa vụ của Quốc gia ven biển và Quyền, nghĩa vụ của các quốc gia khác <u>Học ở nhà:</u> SV tự nghiên cứu Luật Biển Việt Nam 2012 về Vùng tiếp giáp lãnh hải Việt Nam và vùng đặc quyền kinh tế Việt Nam.	
Chương 4. Thềm lục địa.		G1.1; G2.1; G3.1		X1
4.1. Khái niệm thềm lục địa trong luật biển quốc tế 4.2. Chế độ pháp lý thềm lục địa 4.3. Phân chia thềm lục địa giữa các nước	4	G1.1; G2.1; G3.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng các nội dung liên quan tới Thềm lục địa, bao gồm: - Thềm lục địa theo khái niệm địa chất. - Thềm lục địa pháp lý. - Chế độ pháp lý của thềm lục địa. - Quyền của các quốc gia ven biển. <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận và xác định quyền của các quốc gia khác tại vùng thềm lục địa <u>Học ở nhà:</u> SV đọc tài liệu theo hướng dẫn của giáo viên về phân chia thềm lục địa giữa Việt Nam và các nước.	X1
Chương 5. Biển cả.		G1.1		X2
5.1. Khái niệm biển cả 5.2. Chế độ pháp lý biển cả	4	G1.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng các nội dung liên quan tới Biển cả, bao gồm: - Khái niệm về biển cả - Chế độ pháp lý của biển cả. - Quốc tịch tàu biển và nguyên tắc đặc quyền tài phán của nước tàu mang cờ trên biển cả. <u>Học ở lớp:</u> SV đọc UNCLOS	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			1982 và xác định quy định về khai thác vùng đáy biển của biển cả. <u>Học ở nhà:</u> SV đọc UNCLOS 1982 và xác định quy chế pháp lý của biển đóng hoặc nửa đóng (kín hoặc nửa kín).	
Chương 6. Các eo biển và kênh đào quốc tế.		G1.2		X2
6.1. Các eo biển quốc tế 6.2. Kênh đào quốc tế	6	G1.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về: - Khái niệm về các eo biển quốc tế và chế độ pháp lý. - Chế độ pháp lý của một số eo biển quan trọng. - Khái niệm chung và chế độ pháp lý một số kênh đào quốc tế quan trọng. <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận và so sánh sự khác nhau giữa các kênh đào và eo biển với nhau về những điểm chung và riêng. <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2
Kiểm tra	1	G1.1, G1.2, G2.1, G3.1		X2

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

ThS. Vũ Đăng Thái

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....

Nội dung:

Người cập nhật

Trưởng Bộ môn

5.16. Luật Hình sự

Mã HP: 11443

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 45 tiết.

- Lý thuyết (LT): 38 tiết.

- Thực hành (TH): 10 tiết.

- Bài tập (BT): tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): tiết.

- Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: không

5. Mô tả nội dung học phần:

Môn học luật hình sự là môn học khoa học pháp lý chuyên ngành quan trọng được thiết kế cho sinh viên trong chương trình đào tạo cử nhân Luật.

Môn học luật Hình sự sẽ cung cấp những kiến thức lí luận và thực tiễn về tội phạm và hình phạt với hai nội dung cơ bản: Luật hình sự phần chung cung cấp những vấn đề lí luận cơ bản về tội phạm, trách nhiệm hình sự và hình phạt. Luật hình sự phần các tội phạm cung cấp lí luận cơ bản về tội phạm, trách nhiệm hình sự và hình phạt của từng tội danh cụ thể; là cơ sở khoa học để giải quyết các vụ án hình sự trong thực tiễn.

Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có được tư duy khoa học và những kiến thức về tội phạm và hình phạt, chế tài đối với người chưa thành niên phạm tội, nắm vững các dấu hiệu pháp lý của từng nhóm tội danh cụ thể. Sinh viên có kỹ năng vận dụng được các quy định của Bộ luật hình sự hiện hành để định tội danh và hình phạt trong các vụ án hình sự trong thực tế. Môn học cũng giúp sinh viên hình thành thái độ say mê và ý thức nghề nghiệp của những cán bộ pháp lí.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật hình sự Việt Nam* (tập I), Nxb. CAND, Hà Nội, 2017;

[2] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật hình sự Việt Nam* (tập II), Nxb. CAND, Hà Nội, 2017;

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật hình sự Việt Nam năm 2015 (sửa đổi năm 2017);

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	- Kiến thức: Hiểu được khái niệm luật hình sự, khái niệm tội phạm, hình phạt và các khái niệm khác liên quan đến tội phạm và hình phạt; - Áp dụng được các kiến thức cơ bản để giải quyết các tình huống cụ thể của phần chung; - Áp dụng được các kiến thức cơ bản để áp dụng các căn cứ quyết định hình phạt. - Nhận diện được các dấu hiệu đặc trưng của từng tội phạm cụ thể;	1.3.8

	- Nhận diện được những dấu hiệu pháp lí của từng tội phạm cụ thể; - Hiểu được tính chất nguy hiểm của từng loại tội và mức độ nguy hiểm của từng trường hợp phạm tội cụ thể; - Chỉ ra được sự giống nhau và khác nhau của các tội phạm cụ thể;	
G2	- Hình thành và phát triển được năng lực thu thập, xử lí thông tin, kĩ năng tổng hợp, phân tích, so sánh, hệ thống hoá, bình luận, đánh giá các vấn đề trong luật hình sự; - Phân biệt được trường hợp phạm tội với trường hợp không phải là tội phạm; - Hình thành kỹ năng định tội danh đối với từng trường hợp phạm tội cụ thể; - Hình thành kỹ năng bình luận được các vụ án hình sự. - Biết cách đưa ra quan điểm cá nhân trong quá trình thảo luận nhóm.	2.1.1,2.1.2, 2.1.3 2.2.1,2.2.2
G3	- Giao tiếp bằng văn bản - Làm việc nhóm	3.1.1,3.1.2 3.2.1, 3.2.2, 3.2.3,3.2.4

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu được khái niệm luật hình sự, Phân biệt được sự khác nhau giữa khái niệm luật hình sự và khái niệm luật hành chính, luật hiến pháp, luật dân sự. Phân tích được khái niệm đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật hình sự. Chỉ ra được sự giống nhau, khác nhau giữa đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật hình sự với các ngành luật hành chính, dân sự. Hiểu được nội dung của các nguyên tắc của luật hình sự. Nêu được nội dung hiệu lực của BLHS Việt Nam.	T3
G1.2	Hiểu được khái niệm tội phạm, các yếu tố của tội phạm, căn cứ phân loại CTTP, các giai đoạn thực hiện tội phạm; lấy được ví dụ.	T3
G1.3	Nhận diện đồng phạm, đặc điểm của từng loại người đồng phạm.	I
G1.4	Vận dụng điều luật để hiểu các căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại. Phân biệt giữa phòng vệ chính đáng, tình thế cấp thiết	IT3
G1.5	Áp dụng hệ thống hình phạt để định cho tội danh, xác định được	T3

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
	mối quan hệ giữa định tội và quyết định hình phạt, xóa án tích	
G1.6	Áp dụng các điều luật để xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội và trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội	T3
G1.7	Nhận diện được các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của từng tội phạm cụ thể.	I
G1.8	Nhận thức được tính chất nguy hiểm của từng loại tội và mức độ nguy hiểm của từng trường hợp phạm tội cụ thể;	I
G1.9	Chỉ ra được sự giống nhau và khác nhau của các tội phạm cụ thể;	T3
G2.1	Hình thành và phát triển được năng lực thu thập, xử lý thông tin, kỹ năng tổng hợp, phân tích, so sánh, hệ thống hoá, bình luận, đánh giá các vấn đề trong luật hình sự;	TU2
G2.2	Phân biệt được trường hợp phạm tội với trường hợp không phải là tội phạm;	TU2
G2.3	Hình thành kỹ năng định tội danh đối với từng trường hợp phạm tội cụ thể.	TU2
G2.4	Hình thành kỹ năng bình luận các vụ án hình sự	TU2
G3.1	Làm việc nhóm	U2
G3.2	Viết một bài luận, phân tích một vụ án hình sự cụ thể và định tội danh hình phạt cho người phạm tội trong vụ án đó	TU2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 Thuyết trình, kiểm tra trắc nghiệm, vấn đáp, tự luận ngắn	G1.1, G1.2, G1.4, G2.2	25
	X2 Bài thu hoạch	G1.5, G1.6, G1.9, G2.1, G3.1, G3.2	25
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y	G1.1, G1.2, G1.4, G1.5, G1.6, G1.9, G2.3	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc, nguồn của luật hình sự 1.1. Khái niệm luật hình sự 1.2. Các nhiệm vụ (chức năng) của luật hình sự Việt Nam 1.3. Các nguyên tắc của luật hình sự Việt Nam 1.4. Nguồn của Luật Hình sự 1.5. Hiệu lực của Bộ luật hình sự VN	1	G1.1, G3.1	<u>Day:</u> GV giới thiệu những nội dung tổng quan về Luật hình sự, bao gồm: khái niệm luật hình sự Việt Nam; Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật hình sự, quy phạm pháp luật hình sự; Các nguyên tắc của luật hình sự; Khái niệm nguồn của luật hình sự; Hiệu lực của luật hình sự; Hiệu lực của BLHS, cấu tạo của BLHS và vấn đề giải thích BLHS <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học. <u>Học ở nhà:</u> SV đọc Chương I. II Giáo trình luật hình sự Việt Nam (tập I), Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016;	X1
Chương 2. Tội phạm 2.1. Khái niệm, đặc điểm của tội phạm trong luật hình sự Việt Nam 2.2. Phân loại tội phạm 2.3. Tội phạm và các vi phạm pháp luật khác	1	G1.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng các nội dung liên quan đến Tội phạm, bao gồm: Khái niệm tội phạm; Các đặc điểm của tội phạm; Phân loại tội phạm. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học. <u>Học ở nhà</u> SV đọc Chương III Giáo trình luật hình sự Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội (tập I), Nxb. CAND, Hà Nội, 2016	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 3. Các yếu tố của tội phạm và cấu thành tội phạm 3.1. Các yếu tố của tội phạm 3.2. Cấu thành tội phạm 4.3. Ý nghĩa của CTTP	1	G1.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Khái niệm CTTP; Phân loại CTTP. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học. <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
Chương 4. Khách thể của tội phạm 4.1. Khái niệm Khách thể của tội phạm 4.2. Các loại khách thể của tội phạm 4.3. Đối tượng tác động của khách thể TP	2	G1.2	<u>Day</u> GV thuyết giảng về khách thể của tội phạm, bao gồm các nội dung: Khái niệm khách thể, Phân loại khách thể của tội phạm; Đối tượng tác động của tội phạm. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học. <u>Học ở nhà</u> SV đọc Chương V Giáo trình luật hình sự Việt Nam (tập I)	X1
Chương 5. Mặt khách quan của tội phạm 5.1. Khái niệm 5.2. Hành vi khách quan của tội phạm 5.3. Hậu quả nguy hiểm cho xã hội 5.4. Vấn đề quan hệ nhân quả trong luật hình sự 5.5. Những nội dung biểu hiện khác của mặt khách quan của tội phạm	2	G1.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về mặt khách quan của tội phạm, bao gồm: Khái niệm mặt khách quan của tội phạm; Các nội dung trong mặt khách quan của tội phạm. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học. <u>Học ở nhà</u> SV đọc Chương VI Giáo trình luật hình sự Việt Nam (tập I)	X1
Chương 6. Chủ thể của	2	G1.2	<u>Day</u>	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
tội phạm 6.1. Khái niệm 6.2. Năng lực TNHS 6.3. Tuổi chịu TNHS 6.4. Chủ thể đặc biệt của tội phạm 6.5. Vấn đề nhân thân người phạm tội trong luật hình sự			GV thuyết giảng về chủ thể của tội phạm, bao gồm các nội dung: Khái niệm chủ thể của tội phạm; Hai dấu hiệu chủ thể của tội phạm; Chủ thể đặc biệt của tội phạm; Nhân thân người phạm tội trong luật hình sự. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học. <u>Đọc ở nhà:</u> SV đọc Chương VII Giáo trình luật hình sự Việt Nam (tập I)	
Chương 7. Mặt chủ quan của tội phạm 7.1. Khái niệm 7.2. Lỗi 7.3. Sự kiện bất ngờ 7.4. Động cơ và mục đích phạm tội 7.5. Sai lầm và ảnh hưởng của sai lầm đối với TNHS	2	G1.2	<u>Day</u> GV thuyết giảng về mặt chủ quan của tội phạm, bao gồm các nội dung: Khái niệm mặt chủ quan của tội phạm; Các nội dung trong mặt chủ quan của tội phạm <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học. <u>Học ở nhà:</u> SV đọc Chương VIII Giáo trình luật hình sự Việt Nam (tập I)	X1
Chương 8. Các giai đoạn thực hiện tội phạm 8.1. Khái niệm 8.2. Chuẩn bị phạm tội 8.3. Phạm tội chưa đạt 8.4. Tội phạm hoàn thành 8.5. Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội	2	G1.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về các giai đoạn thực hiện tội phạm, bao gồm các nội dung: - Khái niệm các giai đoạn thực hiện tội phạm; - Đặc điểm của từng giai đoạn thực hiện tội phạm <u>Học ở lớp:</u>	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học. <u>Học ở nhà</u> SV đọc Chương IX Giáo trình luật hình sự Việt Nam (tập I)	
Chương 9. Đồng phạm 9.1. Khái niệm 9.2. Các loại người đồng phạm 9.3. Các hình thức đồng phạm 9.4. Vấn đề TNHS trong đồng phạm 9.5. Những hành vi liên quan đến tội phạm cấu thành tội độc lập	2	G1.3	<u>Day</u> GV thuyết giảng về đồng phạm, bao gồm các nội dung: Khái niệm đồng phạm, Các đặc điểm của đồng phạm; Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội trong đồng phạm; Trách nhiệm hình sự của đồng phạm <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học. <u>Học ở nhà</u> SV đọc Chương X Giáo trình luật hình sự Việt Nam (tập I)	X1
Chương 10. Các căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại 10.1. Khái niệm 10.2. Phòng vệ chính đáng 10.3. Tình thế cấp thiết 10.4. Gây thiệt hại trong khi bắt giữ người phạm tội 10.5. Rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ 10.6. Thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy hoặc của cấp trên	2	G1.4	<u>Day</u> GV thuyết giảng về các văn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại, bao gồm các nội dung: - Khái niệm các căn cứ hợp pháp của hành vi gây thiệt hại; - Phòng vệ chính đáng , Tình thế cấp thiết và Các căn cứ hợp pháp khác <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học. <u>Học ở nhà</u> SV đọc Chương XI Giáo trình luật hình sự Việt Nam (tập I)	X1
KIỂM TRA LẦN 1	1	G1.1, G1.2,		X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
		G1.4, G2.2		
Chương 11. Trách nhiệm hình sự và hình phạt; hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp 11.1. Trách nhiệm hình sự 11.2. Khái niệm và mục đích hình phạt 11.3. Hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp 11.3.1. Hệ thống hình phạt 11.3.2. Các biện pháp tư pháp	1	G1.5	<u>Day</u> GV thuyết giảng các nội dung: Khái niệm TNHS và hình phạt, Hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp; Đặc điểm của TNHS và hình phạt - Hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp; Nội dung và điều kiện áp dụng từng loại hình phạt. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học. <u>Học ở nhà</u> SV đọc Chương XII, XII Giáo trình luật hình sự Việt Nam (tập I)	X2
Chương 12. Quyết định hình phạt và Các chế định liên quan đến chấp hành hình phạt 12.1. Khái niệm 12.2. Quyết định hình phạt đối với người phạm tội 12.3. Quyết định hình phạt đối với pháp nhân thương mại 12.4. Thời hiệu thi hành bản án 12.5. Miễn, giảm thời hạn chấp hành hình phạt 12.6. Xoá án tích	1	G1.5	<u>Day</u> GV thuyết giảng các nội dung: - Khái niệm quyết định hình phạt; - Căn cứ quyết định hình phạt; - Quyết định hình phạt trong trường hợp đặc biệt. * Vấn đề 14: - Giới thiệu thời hiệu thi hành bản án và các điều kiện; - Giới thiệu chế định án treo. - Giới thiệu biện pháp tha tù trước thời hạn có điều kiện. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học. <u>Học ở nhà</u>	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			SV đọc Chương XIV, XV Giáo trình luật hình sự Việt Nam (tập I)	
Chương 13. Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội 13.1. Các nguyên tắc xử lí người dưới 18 tuổi phạm tội 13.2. Các biện pháp giám sát, giáo dục đối với người dưới 18 tuổi phạm tội 13.3. Các hình phạt áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội	1	G1.6	<u>Day</u> GV thuyết giảng về trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội, bao gồm các nội dung: - Đặc điểm tâm lí của người dưới 18 tuổi phạm tội; - Trách nhiệm hình sự của người dưới 18 tuổi phạm tội. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học. <u>Học ở nhà</u> SV đọc Chương XVI Giáo trình luật hình sự Việt Nam (tập I)	X2
Chương 14. Các tội xâm phạm an ninh quốc gia 1.4.1. Khái niệm về các tội xâm phạm an ninh quốc gia 1.4.2. Các tội trực tiếp uy hiếp sự tồn tại của chính quyền nhân dân 1.4.3. Các tội trực tiếp uy hiếp sự vững mạnh của chính quyền nhân dân	3	G1.7, G1.8, G1.9	<u>Day</u> GV thuyết giảng về tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia, bao gồm các nội dung: - Khái niệm chung về các tội xâm phạm an ninh quốc gia; - Các tội trực tiếp uy hiếp sự tồn tại của chính quyền nhân dân (Điều 78, 79 BLHS); - Các tội trực tiếp uy hiếp sự vững mạnh của chính quyền nhân dân (Điều 80, 82, 83, 84, 85, 90, 91 BLHS) <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học. <u>Học ở nhà</u>	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			SV đọc Chương XVII Giáo trình luật hình sự Việt Nam (tập I)	
Chương 15. Các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người 15.1. Các tội xâm phạm tính mạng con người 15.2. Các tội xâm phạm sức khỏe con người	4	G1.7, G1.8, G1.9	<u>Day</u> GV thuyết giảng về các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người, bao gồm các nội dung: - Giới thiệu khái niệm các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người; Nêu cách phân loại các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người; - Phân tích khái niệm của từng tội phạm cụ thể <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học. <u>Đọc ở nhà</u> SV đọc Chương XVIII Giáo trình luật hình sự Việt Nam (tập I)	X2
Chương 16. Các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người 16.1. Khái niệm chung 16.2. Các tội phạm cụ thể	3	G1.7, G1.8, G1.9	<u>Day</u> GV thuyết giảng về các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người, bao gồm các nội dung: - Giới thiệu khái niệm các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người; - Nêu cách phân loại các tội xâm phạm nhân phẩm, danh dự của con người; - Hiểu khái niệm của từng tội phạm cụ thể; <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học. <u>Học ở nhà</u> SV đọc Chương XIX Giáo trình luật hình sự	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			Việt Nam (tập 1),	
Chương 17. Các tội xâm phạm sở hữu 17.1. Những vấn đề chung về các tội xâm phạm sở hữu 17.2. Các tội xâm phạm sở hữu có tính chiếm đoạt 17.3. Các tội xâm phạm sở hữu không có tính chiếm đoạt	4	G1.7, G1.8, G1.9	<u>Day</u> GV thuyết giảng về các tội xâm phạm sở hữu, bao gồm các nội dung: Giới thiệu khái niệm các tội xâm phạm sở hữu, Nêu cách phân loại các tội xâm phạm sở hữu, Hiểu khái niệm của từng tội phạm cụ thể <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học. <u>Học ở nhà</u> GV đọc Chương XX Giáo trình luật hình sự Việt Nam (tập 2),	X2
Chương 18. Các tội phạm về ma túy 18.1. Khái niệm chung 18.1. Các tội phạm cụ thể	2	G1.7, G1.8, G1.9	<u>Day</u> GV thuyết giảng các tội phạm về ma túy, bao gồm các nội dung: định nghĩa của các tội phạm về ma túy. Dấu hiệu của các tội phạm về phạm ma túy; giới thiệu các tội về ma túy <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học. <u>Học ở nhà</u> SV đọc Chương XXIV Giáo trình luật hình sự Việt Nam (tập 2),	X2
Chương 19. Các tội phạm về tham nhũng 14.1. Sơ lược lịch sử lập pháp hình sự nước Cộng hoà XHCN Việt Nam về các tội phạm về chức vụ 14.2. Khái niệm và những đặc điểm chung của các tội phạm về chức	2	G1.7, G1.8, G1.9	<u>Day</u> GV thuyết giảng về tội phạm tham nhũng, bao gồm các nội dung sau: - Giới thiệu khái niệm các tội phạm về tham nhũng; - Nêu những đặc điểm chung và đặc trưng của	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
vụ 14.3. Các tội phạm cụ thể			các tội phạm về tham nhũng. - Nhận diện dấu hiệu pháp lí của từng tội phạm cụ thể <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học. <u>Học ở nhà:</u> SV đọc Chương XXVII Giáo trình luật hình sự Việt Nam (tập 2),	
Kiểm tra lần 2, ôn tập	1	G1.5, G1.6, G1.9, G2.1, G3.1		X2

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Thực hành	10			
Chương 2. Tội phạm và các yếu tố cấu thành tội phạm	2	G2.1, G3.1	<u>Day:</u> GV hướng dẫn thực hành <u>Học ở lớp:</u> SV áp dụng kiến thức để chỉ ra được các yếu tố cấu thành tội phạm trong các bài tập tình huống cụ thể <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 12. Hình phạt và Quyết định hình phạt	2	G2.2, G3.1	<u>Day:</u> GV hướng dẫn thực hành <u>Học ở lớp:</u> SV áp dụng kiến thức giải quyết tình huống cụ thể về quyết định hình phạt và tổng hợp hình phạt và cho người phạm tội <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			trên lớp	
Chương 14. Các tội xâm phạm an ninh quốc gia		G2.3, G2.4, G3.1	<u>Day:</u> GV hướng dẫn thực hành <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận và xác định: - Dấu hiệu pháp lí của các tội xâm phạm an ninh quốc gia; - Tình tiết định khung tăng nặng của các tội phạm cụ thể; - Chỉ ra sự khác biệt tội phạm này với tội phạm khác; - Áp dụng kiến thức giải quyết tình huống cụ thể <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 15. Các tội xâm phạm tính mạng, sức khoẻ của con người	2	G2.3, G2.4, G3.1	<u>Day:</u> GV hướng dẫn thực hành <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận và xác định: - Nhận diện dấu hiệu pháp lí của các tội xâm phạm tính mạng, sức khoẻ của con người; - Tình tiết định khung tăng nặng của các tội phạm cụ thể; - Nêu ra sự khác biệt tội phạm này với tội phạm khác; - Áp dụng kiến thức giải quyết tình huống cụ thể <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 17. Các tội xâm phạm sở hữu	2	G2.3, G2.4, G3.1	<u>Day:</u> GV hướng dẫn thực hành	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			<u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận và xác định: - Dấu hiệu pháp lí của các tội phạm cụ thể; - Tình tiết định khung tăng nặng của các tội phạm cụ thể; - Nêu ra sự khác biệt tội phạm này với tội phạm khác; - Thực tiễn áp dụng các chế định liên quan đến các tội xâm phạm sở hữu <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

ThS. Lương T. Kim Dung

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....	Người cập nhật
Nội dung:	Trưởng Bộ môn

5.17. Luật Dân sự

Mã HP: 11442

1. Số tín chỉ: 4 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 60 tiết.

- Lý thuyết (LT): 58 tiết.

- Thực hành (TH): 00 tiết.

- Bài tập (BT) 00 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 00 tiết.

- Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần:

Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Luật dân sự nói chung là môn học tiên quyết trong tất cả các chương trình đào tạo cử nhân luật học trên thế giới. Luật dân sự Việt Nam, nói riêng, là môn học bắt buộc tiên quyết trong tất cả các cơ sở đào tạo luật tại Việt Nam. Học phần Luật dân sự Việt Nam bao gồm các nội dung: Khái niệm Luật dân sự; Quan hệ pháp luật dân sự; Giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn, thời hiệu; Quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản; Quyền thừa kế, Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Môn học không chỉ giúp cho sinh viên nhận thức rõ được cách thức vận hành của pháp luật dân sự, mà còn giúp sinh viên trau dồi, hoàn thiện kiến thức một cách thực tế thông qua các giờ thảo luận trên lớp, các tình huống thực tiễn, nghị luận các phán quyết của Tòa án các cấp.

Kết thúc học phần, sinh viên có thể nắm được một cách có hệ thống và khoa học các vấn đề cơ bản về pháp luật dân sự. Đồng thời, người học có thể hình thành được kỹ năng xử lý được các tình huống thực tiễn có liên quan tới các chế định cơ bản của Luật Dân sự, bao gồm kỹ năng phân tích, nhận xét đánh giá các khái niệm; kỹ năng nhận diện vấn đề và kỹ năng giải quyết tình huống. Từ đó, tạo tiền đề để sinh viên có thể hiểu và vận dụng các quy định pháp luật trong cách ứng xử của cá nhân nói riêng và các chủ thể trong giao dịch dân sự nói chung nhằm bảo đảm sự ổn định và lành mạnh hóa các quan hệ dân sự trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Ngoài ra, môn học cũng góp phần giúp sinh viên có một nhân sinh quan đúng đắn và đam mê nghiên cứu khoa học cũng như có đủ khả năng làm việc tốt sau khi tốt nghiệp.

Sinh viên cần có thái độ tích cực trong việc tham gia giờ học trên lớp, tìm hiểu thêm thông tin ngoài những giờ học, liên tục cập nhật các bản tin để nắm được xu thế phát triển không ngừng của các chế định dân sự.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật dân sự Việt Nam – Tập 1&2, NXB Công an nhân dân, 2017.

Tài liệu tham khảo

[1] Nguyễn Ngọc Hà, Giáo trình Pháp luật kinh tế, NXB Thống kê, 2007.

[2] Hoàng Hồng Hạnh, Giáo trình Luật kinh tế, NXB Công an nhân dân, 2007.

[3] Quốc hội, Bộ luật dân sự, 2015.

[4] Các văn bản quy phạm pháp luật khác hướng dẫn thi hành bộ luật dân sự và các bộ luật dân sự cũ.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Hiểu và nêu được các khái niệm, định nghĩa của các chế định cơ bản trong Luật Dân sự.	1.3.9
G2	Phân tích, đánh giá, nhận xét và so sánh được các chế định dân sự	1.3.9, 2.1.1-3, 2.2.1-2, 3.1.1-2, 3.2.1-4,
G3	Xử lý được các tình huống thực tiễn có liên quan tới các chế định cơ bản của Luật Dân sự.	4.3.1-3, 4.4.1-3, 4.5.1-2

G4	Xác định được kiến thức, kỹ năng, thái độ và phương pháp cần thiết để học tập và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Dân sự nói riêng và quan hệ luật tư nói chung.	2.1.1-3, 2.2.1-2, 3.1.1-2, 3.2.1-4,

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR (G.x.x)	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu được các khái niệm về các chế định cơ bản trong Luật Dân sự	T2
G1.2	Hiểu được nguyên tắc vận hành của các chế định	T2
G1.3	Nắm được các trường hợp phát sinh nằm trong các chế định	T2
G2.1	Giải thích được các khái niệm trong Luật Dân sự	TU2
G2.2	Đánh giá, nhận xét về các khái niệm và chế định trong Luật Dân sự	T1
G2.3	So sánh sự giống và khác nhau giữa các chế định dân sự	TU2
G3.1	Giải thích được quan hệ pháp luật dân sự trong tình huống thực tiễn	TU2
G3.2	Nhận diện được vấn đề pháp lý dân sự nằm trong tình huống thực tiễn	T1
G3.3	Áp dụng các kiến thức được học để giải quyết tình huống	TU2
G4.1	Có tinh thần, thái độ hào hứng khi nghiên cứu và học tập các môn học thuộc ngành Luật tư nói chung	U2
G4.2	Có tư duy trong việc xác định và nắm bắt các phương pháp nghiên cứu khoa học của ngành khoa học pháp luật Dân sự.	TU2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CĐR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 bài thi viết đánh giá quá trình hiểu kiến thức truyền đạt trên lớp của sinh viên	G1.1; G1.2; G1.3; G4.1;	25%
	X2 bài thi viết đánh giá khả năng áp dụng kiến thức vào tình huống thực tiễn	G2.1; G2.2;	25%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 Thi cuối học kỳ: Đánh giá việc hiểu và áp dụng kiến thức	G3.2; G2.3; G4.2; G3.1	50%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Khái	3			

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
niệm Luật dân sự				
1.1. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật dân sự	1	G1.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về quan hệ tài sản và quan hệ nhân dân là đối tượng điều chỉnh của Luật dân sự. Thuyết giảng sinh viên về phương pháp điều chỉnh và đặc điểm về phương pháp điều chỉnh của Luật dân sự. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên phân biệt được ngành Luật dân sự với một số ngành luật khác. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X1
1.2 Những nguyên tắc cơ bản của Luật dân sự.	2	G1.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về các nguyên tắc: Nguyên tắc tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận, nguyên tắc bình đẳng, nguyên tắc tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, của tập thể, của các chủ thể khác,... <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan. Nghiên cứu Bộ luật dân sự 2015 để chỉ ra được các nguyên tắc cơ bản được cụ thể thể trong các điều luật như thế nào.	X1
Chương 2. Quan hệ pháp luật dân sự.	8			
2.1 Khái niệm quan hệ pháp luật dân sự	2	G1.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm và đặc điểm của quan hệ pháp luật dân sự, cấu thành của quan hệ pháp luật dân sự. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			bản pháp luật có liên quan	
2.2 Cá nhân – Chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự	3	G2.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự, một người được coi là mất tích, một người được coi là đã chết, giám hộ. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên nghiên cứu các tình huống và quy định pháp luật để đưa ra quan điểm cá nhân về các tình huống. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X1
2.3 Pháp nhân – Chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự	3	G2.2, G2.3	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm pháp nhân, năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự của pháp nhân, điều kiện của pháp nhân, lý lịch pháp nhân, giải thể, sáp nhập, hợp nhất pháp nhân. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên phân biệt giữa năng lực chủ thể của pháp nhân với năng lực chủ thể của cá nhân. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X1
Chương 3. Giao dịch dân sự, đại diện, thời hạn, thời hiệu	3			
3.1. Khái niệm và phân loại giao dịch dân sự	1	G2.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm, đặc điểm của giao dịch dân sự, các loại giao dịch dân sự. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên nghiên cứu tình huống để xác định đâu là giao dịch dân sự. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			bản pháp luật có liên quan	
3.2. Đại diện, thời hạn và thời hiệu	2	G2.3	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm đại diện, đại diện theo pháp luật, đại diện theo ủy quyền, thời hạn và thời hiệu. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên nghiên cứu tình huống và các căn cứ pháp lý để đưa ra nhận định cá nhân. <u>Học ở nhà:</u> Thời hạn và thời hiệu; Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X1
Kiểm tra tư cách	1			
Chương 4. Quyền sở hữu và các quyền khác đối với tài sản	12			
4.1. Sở hữu và quyền sở hữu	4	G3.2; G4.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm sở hữu, chiếm hữu, quyền sở hữu. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X2
4.2. Quan hệ pháp luật dân sự về sở hữu	2	G3.2; G4.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm, đặc điểm và cấu thành của quan hệ pháp luật dân sự về sở hữu. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên nghiên cứu tình huống và các căn cứ pháp lý để đưa ra nhận định cá nhân. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X2
4.3. Căn cứ xác lập và chấm dứt quyền sở hữu	2	G3.1; G4.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về các trường hợp xác lập quyền sở hữu và chấm dứt quyền sở hữu trên cơ	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			sở Bộ luật dân sự năm 2015. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	
4.4 Các hình thức sở hữu	1	G1.3	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về hình thức sở hữu nhà nước, sở hữu chung và sở hữu tư nhân. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X2
4.5 Bảo vệ quyền sở hữu	2	G2.3	<u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan để hiểu rõ các quy định pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu.	X2
4.6 Những quy định khác về quyền sở hữu	1	G1.3	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về quyền đối với bất động sản liền kề, quyền hưởng dụng và quyền bề mặt. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên thảo luận nhóm để phân biệt giữa quyền hưởng dụng và quyền sử dụng <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X2
Chương 5. Quyền thừa kế	5			
5.1 Các khái niệm và nguyên tắc về quyền thừa kế	1	G1.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm và đặc điểm của quyền thừa kế, các nguyên tắc của quyền thừa kế. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X2
5.2 Thừa kế theo di chúc	1	G2.1, G2.3, G3.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm thừa kế theo di chúc, di chúc và điều kiện có hiệu lực của di	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			chức, người lập di chúc <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	
5.3 Thừa kế theo pháp luật	1	G2.1, G2.3, G3.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm thừa kế theo pháp luật, diện và hàng thừa kế, thừa kế thế vị, các trường hợp không được hưởng di sản thừa kế... <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên thảo luận để so sánh giữa thừa kế theo pháp luật và thừa kế theo di chúc. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X2
5.4 Thanh toán và phân chia di sản	2	G3.1, G3.2, G3.3	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về thứ tự phân chia di sản. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên làm bài tập tình huống về phân chia di sản thừa kế. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X2
Chương 6. Nghĩa vụ dân sự và hợp đồng	20			
6.1 Nghĩa vụ	6	G2.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm và đặc điểm của nghĩa vụ <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X2
6.2 Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ	2	G2.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, tín chấp, cầm giữ tài sản... <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên thảo luận để phân biệt	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			được các hình thức bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	
6.3 Hợp đồng	2	G2.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm hợp đồng <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X2
6.4 Các hợp đồng thông dụng	8	G2.3	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về các cách phân loại hợp đồng và các hợp đồng thông dụng được quy định tại Bộ luật dân sự. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên thảo luận nhóm để xác định một số hợp đồng cụ thể được sắp xếp vào nhóm những hợp đồng nào trong dân sự. <u>Học ở nhà:</u> Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan; So sánh các loại hợp	X2
Chương 7. Thực hiện công việc không có ủy quyền, nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật	2			
7.1 Thực hiện công việc không có ủy quyền	1	G2.2, G2.3	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm, đặc điểm của thực hiện công việc không có ủy quyền. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên thảo luận tình huống và căn cứ vào quy định pháp luật để đưa ra nhận định cá nhân.	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			<u>Học ở nhà:</u> Đánh giá, so sánh sự giống và khác nhau giữa các chế định; Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan:	
7.2 Nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật	1	G2.2, G2.3	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm, đặc điểm của nghĩa vụ hoàn trả do chiếm hữu, sử dụng tài sản, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên thảo luận tình huống và căn cứ vào quy định pháp luật để đưa ra nhận định cá nhân. <u>Học ở nhà:</u> Đánh giá, so sánh sự giống và khác nhau giữa các chế định; Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X2
Kiểm tra tư cách	1			
Chương 8. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	7			
8.1 Quy định chung về bồi thường thiệt hại	3	G2.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm và đặc điểm, những quy định chung của bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. <u>Học ở lớp:</u> Giải thích quan hệ pháp luật bồi thường thiệt hại trong một số trường hợp cụ thể <u>Học ở nhà:</u> Phân tích các khái niệm về bồi thường thiệt hại; Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X2
8.2 Bồi thường thiệt hại trong một số trường hợp cụ	4	G2.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về những đặc tính cơ bản của một số	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
thể			trường hợp bồi thường thiệt hại cụ thể được quy định trong Bộ luật dân sự năm 2015. <u>Học ở lớp:</u> Giải thích quan hệ pháp luật bồi thường thiệt hại trong một số trường hợp cụ thể <u>Học ở nhà:</u> Phân tích các khái niệm về bồi thường thiệt hại; Đọc tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

ThS. Bùi Hưng Nguyên

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....	Người cập nhật
Nội dung:	Trưởng Bộ môn

5.18. Pháp luật kinh doanh thương mại

Mã HP: 11445

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

Email

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 45 tiết.

- Lý thuyết (LT): 43 tiết.

- Thực hành (TH): tiết.

- Bài tập (BT): tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): tiết.

- Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần luật kinh doanh thương mại thuộc khối kiến thức, kỹ năng cơ sở là một môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật Hàng hải. Bao gồm các nội dung: pháp luật doanh nghiệp, luật đầu tư, luật thương mại.

Kết thúc học phần, sinh viên đạt được:

+ Kiến thức: hiểu được kiến thức tổng quan về các loại hình doanh nghiệp, nắm được pháp luật về đầu tư, nhận biết về hợp đồng thương mại, quy chế hoạt động của

thương nhân và một số hoạt động thương mại hiện nay tại Việt Nam, nhận thức được trình tự tuyên bố phá sản doanh nghiệp và các phương thức giải quyết tranh chấp trong thương mại.

+ *Kỹ năng*: Thành thạo một số kỹ năng tìm, tra cứu và sử dụng các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống nảy sinh trong thực tiễn kinh doanh. Vận dụng kiến thức về hoạt động thương mại của thương nhân và chế tài thương mại để tư vấn đàm phán, soạn thảo hợp đồng trong thương mại. Vận dụng kiến thức về hoạt động thương mại của thương nhân và chế tài thương mại để tư vấn giải quyết một số tranh chấp phát sinh từ hợp đồng thương mại. Vận dụng kiến thức về thương mại và giải quyết tranh chấp thương mại để tham gia trực tiếp vào việc giải quyết tranh chấp thương mại

+ *Thái độ*: Hình thành nhận thức và thái độ đúng đắn về quyền tự do hợp đồng, quyền tự do hoạt động thương mại của tổ chức, cá nhân; thái độ khách quan đối với những phương thức giải quyết tranh chấp thương mại khác nhau, đặc biệt là các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại ngoài toà án

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật thương mại*, NXB Công an nhân dân, 2012

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật Dân sự năm 2015

[2] Luật Doanh nghiệp năm 2015

[3] Luật đầu tư năm 2014

[4] Luật Thương mại năm 2005

[5] Luật phá sản năm 2014

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Hiểu được nội dung cơ bản của Luật Doanh nghiệp	1.3.10
	Nhận thức được các hình thức đầu tư tại Việt Nam	
G2	Hiểu được nội dung cơ bản của Luật Thương mại, biết cách xây dựng một hợp đồng thương mại đơn giản.	1.3.10, 2.1.1, 2.1.2, 2.1.3, 3.2.1
G3	Nhận thức được pháp luật về phá sản doanh nghiệp.	1.3.10, 2.1.1, 2.1.2, 2.1.3
	Hiểu được khái niệm tranh chấp thương mại và các hình thức giải quyết tranh chấp trong thương mại.	

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy

		(I, T, U)
G1.1	Hiểu được khái niệm doanh nghiệp.	T3
G1.2	Hiểu được các điều kiện để được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, phân loại doanh nghiệp.	T3
G1.3	Nhận thức được các loại hình công ty và doanh nghiệp tư nhân. So sánh được các loại hình doanh nghiệp	T3
G1.4	Hiểu được khái niệm đầu tư, phân loại đầu tư, các hình thức đầu tư, đầu tư ra nước ngoài, lĩnh vực địa bàn ưu đãi đầu tư và bảo đảm đầu tư.	T3
G2.1	Hiểu được khái niệm Luật Thương mại	T3
G2.2	Nhận thức được về Thương nhân, phân loại thương nhân	T3
G2.3	Nhận thức về hợp đồng thương mại	TU2
G2.4	Hiểu được hoạt động mua bán hàng hoá	T3
G2.5	Nhận thức được hoạt động trung gian thương mại	T3
G2.6	Nhận thức được hoạt động xúc tiến thương mại	T3
G2.7	Nhận thức được hoạt động đấu giá hàng hoá và đấu thầu hàng hoá, dịch vụ.	T3
G3.1	Hiểu được khái niệm phá sản, so sánh được phá sản và giải thể	T3
G3.2	Nhận thức được thủ tục và trình tự tuyên bố phá sản	T3
G3.3	Hiểu được khái niệm tranh chấp thương mại	T3
G3.4	Nhận thức được hình thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng thương lượng	TU2
G3.5	Nhận thức được hình thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng hoà giải	TU2
G3.6	Nhận thức được hình thức giải quyết tranh chấp thương mại bằng Tòa án và Trọng tài thương mại	TU2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 <i>Hình thức đánh giá: Vấn đáp, viết 15 phút, trắc nghiệm, thuyết trình.</i>	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5.	25
	X2 <i>Bài thu hoạch</i>	G4.1.1, G4.2, G4.3, G4.4.	25
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5, G2.6, G2.7	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Pháp luật doanh nghiệp	9	G1.1, G1.2, G1.3		
1.1. Một số vấn đề chung về Doanh nghiệp	3	G1.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng một số vấn đề tổng quan về doanh nghiệp, bao gồm: - Khái niệm Doanh nghiệp - Điều kiện để được cấp GCNĐKDN. - Phân loại Doanh nghiệp. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV đọc tài liệu về lịch sử hình thành công ty.	
1.2. Công ty	6	G1.2 G1.3	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về công ty, bao gồm những nội dung sau: - Khái niệm và đặc điểm công ty TNHH có từ hai thành viên trở lên. - Khái niệm và đặc điểm công ty TNHH một thành viên. - Khái niệm và đặc điểm công ty CP. - Khái niệm và đặc điểm công ty HD. - Khái niệm và đặc điểm doanh nghiệp tư nhân. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV so sánh các loại hình công ty.	X1
Chương 2: Pháp luật đầu tư	6	G1.4		

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
2.1. Khái niệm đầu tư, phân loại đầu tư, các hình thức đầu tư.	3	G1.4	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về khái niệm đầu tư, phân loại đầu tư, các hình thức đầu tư. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
2.2. Đầu tư ra nước ngoài, lĩnh vực địa bàn ưu đãi đầu tư và bảo đảm đầu tư.	3	G1.4	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về đầu tư ra nước ngoài, lĩnh vực địa bàn ưu đãi đầu tư và bảo đảm đầu tư. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên nghiên cứu thủ tục đầu tư.	
Chương 3: Luật Thương mại	24	G2		
3.1. Khái niệm luật Thương mại	3	G2.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về phạm vi điều chỉnh luật Thương mại; Thương nhân và phân loại thương nhân. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tìm hiểu một thương nhân.	X1
3.2. Hợp đồng thương mại	3	G2.2 G2.3 G2.4 G2.5	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Hợp đồng thương mại, bao gồm các nội dung: - Khái niệm - Đặc điểm hợp đồng thương mại	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			- Giao kết HĐTM. - Các chế tài trong quan hệ HĐTM <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên sưu tầm hợp đồng thương mại.	
3.3. Một số hoạt động thương mại cụ thể	18	G2.6 G2.7	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về một số hoạt động thương mại, bao gồm: - Mua bán hàng hoá. - Hoạt động xúc tiến thương mại. - Hoạt động trung gian thương mại. - Đấu giá hàng hoá và đấu thầu hàng hoá, dịch vụ. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên so sánh mua bán hàng hoá với mua bán tài sản. Xây dựng một sản phẩm quảng cáo thương mại.	X1
Chương 4: Pháp luật phá sản	3	G3.1, G3.2		
4.1. Luật phá sản	3	G3.1 G3.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về phá sản, bao gồm các nội dung: - Khái niệm phá sản. - Trình tự tuyên bố phá sản doanh nghiệp. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên so sánh giải thể và phá	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			sản.	
Chương 5: Giải quyết tranh chấp trong thương mại	3	G3.3, G3.4, G3.5, G3.6		
5.1. Khái niệm và các hình thức giải quyết tranh chấp trong thương mại	3	G3.3 G3.4 G3.5 G3.6	<u>Day:</u> -GV thuyết giảng về giải quyết tranh chấp trong thương mại, bao gồm các nội dung: - Khái niệm. - Thương lượng. - Hoà giải. - Giải quyết tranh chấp bằng - Trọng tài thương mại. - Giải quyết tranh chấp bằng Toà án. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1

11. Ngày phê duyệt: 4 / 9 / 2018.

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

ThS Trần Gia Ninh

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....	Người cập nhật
Nội dung:	Trưởng Bộ môn

5.19. Luật Lao động Việt Nam

Mã HP: 11442

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bố thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết.	- Lý thuyết (LT):	24 tiết.
- Thực hành (TH):	08 tiết.	- Bài tập (BT):	00 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	tiết.	- Kiểm tra (KT):	02 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không có

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Luật Lao động Việt Nam là môn học cơ sở ngành Luật Hàng hải.

Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức lý luận chung và các quy định pháp luật về quan hệ lao động và các vấn đề thuộc lĩnh vực lao động. Trong đó, các nội dung chủ yếu của môn học bao gồm: Quan hệ lao động; Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Quyền quản lý của người sử dụng lao động; Tiền lương; Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi; An toàn lao động; Giải quyết tranh chấp lao động và Đình công...

Kết thúc học phần sinh viên phải hiểu rõ và áp dụng được các kiến thức pháp lý về pháp luật lao động và vận dụng vào đánh giá những hiện tượng thực tế có liên quan; có thái độ, có ý thức tuân thủ một cách nghiêm túc các quy định pháp luật về lao động cũng như có cách ứng xử đúng đắn khi tham gia vào quan hệ lao động.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật lao động*, Nxb. CAND, Hà Nội, 2013.

Văn bản pháp luật

- [1] BLLĐ năm 2012.
- [2] Luật công đoàn năm 2012.
- [3] Bộ luật dân sự các năm 2005, 2015.
- [4] Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004, 2015.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Kiến thức: Hiểu được các vấn đề cơ bản của pháp luật lao động; Áp dụng được các kiến thức cơ bản về pháp luật lao động để giải quyết các tình huống thực tiễn.	1.3.11
G2	Hình thành và phát triển được năng lực xác định vấn đề và lập luận; Áp dụng kiến thức đã học để giải quyết những tình huống lao động cụ thể;	2.1.1 2.1.2. 2.1.3
G3	Giao tiếp bằng văn bản trong lĩnh vực pháp luật lao động	3.2.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G.1.1	Hiểu được khái niệm luật lao động và vị trí của ngành luật lao động trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Áp dụng được kiến thức để xác định được đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của ngành luật lao động.	T3
G.1.2.	Áp dụng xác định các yếu tố cấu thành của quan hệ pháp luật lao động trong các quan hệ pháp luật cụ thể	T3
G.1.3	Hiểu được khái niệm, đặc điểm của hợp đồng lao động. Áp dụng được các quy định pháp luật để xây dựng nội dung của hợp đồng lao động.	T3
G.1.4	Hiểu được khái niệm, đặc điểm của thỏa ước lao động tập thể. Phân tích được các yếu tố của thỏa ước lao động tập thể. Áp dụng được các kiến thức để phân biệt hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể.	T3
G.1.5	Hiểu khái niệm kỷ luật lao động. Vận dụng được căn cứ và hình thức xử lý kỷ luật vào các tình huống cụ thể.	T3
G.1.6.	Hiểu được các khái niệm cơ bản về tranh chấp lao động, các phương thức giải quyết tranh chấp lao động. Vận dụng được các kiến thức để giải quyết các tình huống cụ thể.	T3
G.2.1	Thiết lập kỹ năng xác định vận đề, đặt ra giả thiết và có lập luận để có thể đề xuất phương hướng giải quyết các tình huống pháp luật lao động cụ thể.	TU2
G.3.2	Thiết lập kỹ năng soạn thảo một số văn bản trong lĩnh vực pháp luật lao động	TU2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1	Thảo luận nhóm	25
		Kiểm tra	
	X2	Bài thu hoạch	25
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y	G1.1 – g1.6 G2.1	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1: Lý luận	2	G1.1		

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
chung về Luật Lao động				
1.1 Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật lao động	1		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật lao động <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
1.2. Những nguyên tắc cơ bản của luật lao động	1		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về các nguyên tắc cơ bản của luật lao động <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 2: Quan hệ pháp luật lao động	2	G1.2		
2.1. Quan hệ pháp luật giữa NLĐ và NSDLĐ	1		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về quan hệ pháp luật lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động, bao gồm các nội dung: - Đặc điểm - Các yếu tố của QHPL <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
2.2. Các quan hệ pháp luật lao động khác	1		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về các quan hệ pháp luật lao động khác. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 3. Công đoàn và vấn đề đại diện tập thể lao động	1	G2.1		
5.1. Khái niệm và các hình thức đại diện tập thể lao động	0.5		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về khái niệm và đặc điểm của Công đoàn. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
5.2. Công đoàn - tổ chức đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLĐ	0.5		<u>Day:</u> <u>Học ở lớp</u> - Cơ cấu - Chức năng <u>Học ở nhà</u>	
Chương 4. Hợp đồng lao động	4	G1.3 G2.1 G3.2		
6.1. Khái niệm và đặc trưng của HĐLĐ	1		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về khái niệm và đặc trưng của hợp đồng lao động <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			<u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
6.2. Các yếu tố của HĐLĐ	2		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về các yếu tố của hợp đồng lao động. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
6.3. Quá trình xác lập, duy trì và chấm dứt HĐLĐ	1		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về giao kết và chấm dứt HĐ <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 5. Đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể và thoả ước lao động tập thể	2	G1.4 G2.1		X1
7.1.Khái niệm, hình thức đối thoại tại nơi làm việc	0.5		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Khái niệm và hình thức đối thoại tại nơi làm việc <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
7.2. Khái niệm, chủ thể, nội dung, quy trình thương lượng tập thể	0.5		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về thương lượng tập thể, bao gồm các nội dung: - Khái niệm - Chủ thể - Quy trình <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
7.3. Quy định của pháp luật hiện hành về thỏa ước lao động tập thể	1		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về quy định pháp luật hiện hành về thỏa ước lao động tập thể. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 6: Quyền quản lý lao động của NSDLĐ	2	G1.5 G2.1		
8.1. Khái niệm, nguồn gốc và bản chất của quyền quản lý lao động của NSDLĐ	1		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về quyền quản lý lao động của người sử dụng lao động, bao gồm các nội dung: khái niệm, nguồn gốc, bản chất <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			trên lớp	
8.2. Quy định về kỉ luật lao động và bồi thường thiệt hại vật chất	1		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về nội quy lao động; kỷ luật lao động; trách nhiệm vật chất <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 7: Tiền lương	2			
9.1. Một số vấn đề chung về tiền lương	0.5		<u>Day:</u> GV thuyết giảng những vấn đề tổng quan về tiền lương, bao gồm: khái niệm và bản chất <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự xác định vai trò của tiền lương	
9.2. Nội dung chế độ tiền lương hiện hành	1		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về chế độ tiền lương hiện hành, bao gồm các nội dung: - Nguyên tắc - Thang lương, bảng lương, định mức lao động. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
9.3. Quyền và nghĩa vụ của NSDLĐ và NLĐ trong lĩnh vực trả	0.5		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về quyền và nghĩa vụ các bên trong	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
lương			lĩnh vực tiền lương <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 8: Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi	1	G2.1		
10.1. Khái quát về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi	1		<u>Day:</u> GV thuyết giảng khái niệm và ý nghĩa của thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
10.2. Các quy định pháp luật về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi	1		<u>Day:</u> GV thuyết giảng quy định pháp luật thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 9: An toàn lao động, vệ sinh lao động	2	G2.1		
11.1. An toàn lao động	1		<u>Day:</u> GV thuyết giảng khái niệm và quy định pháp luật về an toàn lao động <u>Học ở lớp:</u>	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
11.2. Vệ sinh lao động	1		<u>Day:</u> GV thuyết giảng khái niệm và quy định pháp luật về vệ sinh lao động <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 10. Tranh chấp lao động và giải quyết tranh chấp lao động	4	G1.6 G2.1		
12.1. Những vấn đề chung về tranh chấp lao động	1		<u>Day:</u> GV thuyết giảng khái niệm và quy định pháp luật <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
12.2. Thương lượng và hoà giải tranh chấp lao động	1		<u>Day:</u> GV thuyết giảng khái niệm và quy định pháp luật <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
12.3. Trọng tài lao động	1		<u>Day:</u> GV thuyết giảng khái niệm và quy định pháp luật <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
12.4. Giải quyết tranh chấp lao động tại toà án nhân dân	1		<u>Day:</u> GV thuyết giảng khái niệm và quy định pháp luật <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 11: Đình công và giải quyết đình công	2	G2.1		X2
13. 1. Đình công	1		<u>Day:</u> GV thuyết giảng khái niệm và dấu hiệu của đình công <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
13. 2. Giải quyết đình công	1		<u>Day:</u> GV thuyết giảng quy định pháp luật về đình công <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			dung giảng viên đã giao trên lớp	
Kiểm tra	1	G1.1 – G1.6 G2.1		X1
Bài thu hoạch	1	G1.1 – G1.6 G3.2		X2

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
6.2. Các yếu tố của HĐLĐ 6.3. Quá trình xác lập, duy trì và chấm dứt HĐLĐ	2	G2.1 G3.2	<u>Day:</u> GV hướng dẫn thực hành <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận và xác định: - Nội dung, hình thức của HĐLĐ - Xác lập và chấm dứt HĐLĐ <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
7.3. Quy định của pháp luật hiện hành về thoả ước lao động tập thể	2	G2.1	<u>Day:</u> GV hướng dẫn thực hành <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận và tìm hiểu quy định pháp luật về HĐLĐ và Thỏa ước lao động tập thể <u>Học ở nhà</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
8.2. Quy định về kỉ luật lao động và bồi thường thiệt hại vật chất	2	G2.1	<u>Day:</u> GV hướng dẫn thực hành <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận và xác định căn cứ pháp lý để xử lý kỷ luật lao động <u>Học ở nhà</u> Sinh viên tự học theo	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
12.2. Thương lượng và hoà giải tranh chấp lao động 12.3. Trọng tài lao động 12.4. Giải quyết tranh chấp lao động tại toà án nhân dân	2	G2.1	<u>Day:</u> GV hướng dẫn thực hành <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận về Quy trình giải quyết tranh chấp lao động. <u>Học ở nhà</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

Trịnh Thị Thu Thảo

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....	Người cập nhật
Nội dung:	Trưởng Bộ môn

5.20. Luật Tố tụng hình sự

Mã HP: 11444

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết.

- Lý thuyết (LT): 23 tiết.

- Thực hành (TH): 10 tiết.

- Bài tập (BT): tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): tiết.

- Kiểm tra (KT): 2 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Luật Hình sự

5. Mô tả nội dung học phần:

Môn học luật tố tụng hình sự là môn học khoa học pháp lý chuyên ngành trong chương trình đào tạo cử nhân Luật.

Môn học luật TTHS sẽ cung cấp những kiến thức lí luận và thực tiễn về TTHS và khả năng áp dụng trong thực tế. Môn học này gồm hai nội dung cơ bản: Những vấn đề lí

luận chung về TTHS và những giai đoạn tố tụng cụ thể trong trình tự tố tụng giải quyết vụ án hình sự từ khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đến thi hành án hình sự.

Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có được tư duy khoa học và những kiến thức về quyền và nghĩa vụ của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, chứng cứ và các giai đoạn tố tụng trong trình tự giải quyết vụ án hình sự. Trên cơ sở đó, sinh viên có kỹ năng vận dụng các kiến thức để lựa chọn các biện pháp ngăn chặn cho phù hợp và áp dụng trình tự tố tụng để giải quyết các tình huống cụ thể. Môn học cũng giúp sinh viên hình thành sự say mê và ý thức nghề nghiệp của những cán bộ pháp lý.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật TTHS Việt Nam*, Nxb. CAND, Hà Nội, 2017.

* Văn bản quy phạm pháp luật

1. Hiến pháp năm 2013
2. BLHS của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam năm 2017.
3. BLTTHS của nước Cộng hoà XHCN Việt Nam năm 2017.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CĐR của CTĐT (X.x.x)
G1	Kiến thức: Hiểu được khái niệm, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của TTHS; Xác định và phân biệt được khái niệm các chủ thể khác nhau trong quan hệ pháp luật TTHS và địa vị pháp lý của các chủ thể; Hiểu được bản chất, thuộc tính của chứng cứ, các loại chứng cứ và những vấn đề khác có liên quan đến việc chứng minh; Nhận thức được bản chất, ý nghĩa và căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn. Nhận diện các biện pháp ngăn chặn cụ thể; Xác định được thẩm quyền, trình tự, thủ tục và các hoạt động cụ thể trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự.	1.3.12
G2	Hình thành và phát triển năng lực tư duy phê phán, giải quyết vấn đề; Có khả năng nhận diện và xác định đúng tư cách tố tụng của những người tham gia tố tụng; Có khả năng phân loại, kiểm tra, đánh giá và sử dụng chứng cứ trong việc xác định sự thật của vụ án cụ thể; Lựa chọn biện pháp ngăn chặn phù hợp để áp dụng với từng đối tượng và trong từng trường hợp cụ thể; Lựa chọn, vận dụng phù hợp các quy định của luật	2.1.1, 2.1.2,2.1.3, 2.1.4, 2.5.1 2.5.2, 3.1.1, 3.1.2 3.2.1, 3.2.2, 3.2.3,3.2.4

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
	án; đình chỉ vụ án và quyết định truy tố của viện kiểm sát, thẩm quyền truy tố và ý nghĩa pháp lý của quyết định truy tố. So sánh được quyết định tạm đình chỉ vụ án và quyết định đình chỉ vụ án trong giai đoạn truy tố với quyết định tạm đình chỉ điều tra và quyết định đình chỉ điều tra.	T3
G1.7	Xác định được thẩm quyền, trình tự, thủ tục tiến hành các hoạt động trong giai đoạn xét xử sơ thẩm; xét xử phúc thẩm; giám đốc thẩm; tái thẩm. So sánh được thủ tục phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm. Phân biệt được thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm với xét xử sơ thẩm, phúc thẩm Lựa chọn được cách giải quyết và ra các quyết định cần thiết để giải quyết các tình huống cụ thể về kháng cáo, kháng nghị, giám đốc thẩm, tái thẩm	T3 T3
G1.8	Nêu được khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa của thi hành án hình sự. Nêu được quy định chung về thi hành bản án và quyết định của tòa án. Nêu được các quy định về thi hành hình phạt tử hình, hình phạt tù; hoãn, tạm đình chỉ chấp hành án phạt tù. Biết được quy định về thi hành hình phạt đối với người chưa thành niên. Nêu được những quy định cơ bản về thi hành các loại hình phạt khác; giảm thời hạn, miễn chấp hành hình phạt; xóa án tích.	I
G2.1	Hình thành và phát triển năng lực tư duy phê phán, giải quyết vấn đề; Có khả năng nhận diện và xác định đúng tư cách tố tụng của những người tham gia tố tụng;	U2
G2.2	Có khả năng phân loại, kiểm tra, đánh giá và sử dụng chứng cứ trong việc xác định sự thật của vụ án cụ thể;	U2
G2.3	Lựa chọn biện pháp ngăn chặn phù hợp để áp dụng với từng đối tượng và trong từng trường hợp cụ thể;	T3U2
G2.4	Lựa chọn, vận dụng phù hợp các quy định của luật TTHS để giải quyết các tình huống cụ thể trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử;	TU2
G2.5	Lựa chọn ra được những quyết định tố tụng chính xác để giải quyết các tình huống (vụ án) cụ thể.	TU3
G3.1	Làm việc nhóm,	TU3
G3.2	Viết một bản cáo trạng/một bản án/giải định một phiên tòa	TU2
G4.1	Nhận thức được vai trò của những người tham gia tiến hành tố tụng	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 Thuyết trình, kiểm tra trắc nghiệm, vấn đáp, tự luận ngắn	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G3.1, G3.2	25
	X2 Bài thu hoạch	G1.5, G1.6, G1.7, G4.1	25
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5, G1.6, G1.7, G2.1, G2.2, G2.3, G2.4	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Khái niệm luật TTHS; nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của TTHS 1.1. Khái niệm TTHS, luật TTHS, các giai đoạn TTHS, khoa học luật TTHS và mối liên quan với các ngành khoa học khác 1.2. Nhiệm vụ của luật TTHS; Nguồn của luật Tổ tụng hình sự; 1.3. Các nguyên tắc cơ bản của Tổ tụng hình sự.	1	G1.1	<u>Day</u> GV thuyết giảng về khái niệm: TTHS, luật TTHS, các giai đoạn TTHS; trình bày các nguyên tắc quy định tại các điều 9, 10, 11, 13, 23 BLTTTHS 2015 <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> SV đọc Chương I, Chương II Giáo trình luật TTHS, Trường Đại học luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội,	X1
Chương 2. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia TTHS 2.1. Xác định khái niệm, đặc điểm các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng; những quy định chung về việc thay đổi người tiến hành tố tụng	2	G1.2, G2.1, G4.1	<u>Day</u> GV thuyết giảng về cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, việc thay đổi người tiến hành tố tụng. Người tham gia tố tụng hình sự <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; tổ chức, nguyên tắc hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng; những trường hợp cụ thể thay đổi người tiến hành tố tụng			và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> SV đọc Chương III Giáo trình luật TTHS, Trường Đại học Luật Hà Nội,	
Chương 3. Chứng cứ và chứng minh 3.1. Khái niệm chứng cứ, các thuộc tính của chứng cứ, nguồn chứng cứ. Đối tượng chứng minh và phân loại đối tượng chứng minh, nghĩa vụ chứng minh, quá trình chứng minh 3.2. Phân loại chứng cứ 3.3. Cơ sở lí luận của chứng cứ, các quan điểm về chứng cứ, phân loại chứng cứ. Quá trình chứng minh trong các giai đoạn tố tụng khác nhau	1	G1.3, G2.3	<u>Day</u> GV thuyết giảng về khái niệm và các thuộc tính của chứng cứ; đối tượng chứng minh; nghĩa vụ chứng minh; quá trình chứng minh <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> SV đọc Chương IV Giáo trình luật TTHS, Trường Đại học Luật Hà Nội	X1
Chương 4. Biện pháp ngăn chặn 4.1. Khái niệm, căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn, phân biệt biện pháp ngăn chặn và biện pháp cưỡng chế; liệt kê được các biện pháp ngăn chặn cụ thể; phân tích biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam 4.2. Các biện pháp ngăn chặn khác. 4.3. Thay đổi, huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn	2	G1.4, G2.3	<u>Day</u> GV thuyết giảng khái niệm biện pháp ngăn chặn, căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn, nêu các biện pháp ngăn chặn. Phân tích các biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> SV đọc Chương V Giáo trình luật TTHS, Trường Đại học Luật Hà Nội	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Vấn đề 5. Khởi tố vụ án hình sự 5.1. Thẩm quyền khởi tố vụ án; căn cứ, cơ sở khởi tố vụ án hình sự; căn cứ không khởi tố vụ án; khởi tố vụ án theo yêu cầu của người bị hại 5.2. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa của khởi tố vụ án hình sự; trình tự khởi tố vụ án 5.3. Quyền hạn, trách nhiệm của viện kiểm sát trong giai đoạn khởi tố.	2	G1.5, G1.6	<u>Day</u> GV thuyết giảng về Thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự; cơ sở và căn cứ khởi tố vụ án hình sự; căn cứ không khởi tố vụ án hình sự; khởi tố vụ án theo yêu cầu của người bị hại. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> SV đọc Chương VI Giáo trình luật TTHS, Trường Đại học Luật Hà Nội	X2
Kiểm tra lần 1	1			X1
Chương 6. Điều tra vụ án hình sự 6.1. Thẩm quyền điều tra; các quyết định của cơ quan điều tra 6.2. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa một số hoạt động điều tra: Khởi tố bị can, hỏi cung bị can, lấy lời khai người làm chứng, khám xét, tạm giữ đồ vật, tài liệu khi khám xét, xem xét dấu vết trên thân thể, khám nghiệm hiện trường 6.3. Những quy định chung về hoạt động điều tra; các hoạt động điều tra khác	3	G1.5, G1.6	<u>Day</u> GV thuyết giảng về: - Xác định thẩm quyền điều tra trong các tình huống cụ thể. - Các hoạt động điều tra khám xét, tạm giữ đồ vật, tài liệu khi khám xét, khám nghiệm hiện trường, xem xét dấu vết trên thân thể. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> SV đọc Chương VII Giáo trình luật TTHS, Trường Đại học Luật Hà Nội	X2
Chương 7. Truy tố 7.1. Các quyết định của viện kiểm sát trong giai đoạn truy	2	G1.5, G1.6	<u>Day</u> GV thuyết giảng về Nhiệm vụ của viện kiểm sát trong giai	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
tố 7.2. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa của giai đoạn truy tố 7.3. Các hoạt động của viện kiểm sát trong giai đoạn truy tố: Nhận và nghiên cứu hồ sơ			đoạn truy tố; hoạt động của viện kiểm sát trong giai đoạn truy tố; các quyết định của viện kiểm sát trong giai đoạn truy tố. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> SV đọc Chương VIII Giáo trình luật TTHS, Trường Đại học Luật Hà Nội	
Chương 8. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự 8.1. Thẩm quyền xét xử sơ thẩm của toà án; giới hạn xét xử; các quyết định của toà án trong quá trình chuẩn bị xét xử 8.2. Những quy định chung về thủ tục tố tụng tại phiên toà; trình tự phiên toà sơ thẩm hình sự 8.3. Hoạt động nhận, nghiên cứu hồ sơ; những việc cần làm sau khi kết thúc phiên toà	2	G1.7	<u>Day</u> GV thuyết giảng về Thẩm quyền xét xử sơ thẩm; các quyết định của toà án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; quy định chung về thủ tục tố tụng tại phiên toà; trình tự phiên toà sơ thẩm <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> SV đọc Chương IX Giáo trình luật TTHS, Trường Đại học Luật Hà Nội	X2
Chương 9. Xét xử phúc thẩm vụ án hình sự 9.1. Kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm; phạm vi xét xử phúc thẩm; thẩm quyền của toà án cấp phúc thẩm 9.2. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa của giai đoạn xét xử phúc thẩm; những quy định chung; trình tự phiên toà phúc	2	G1.7	<u>Day</u> GV thuyết giảng về Kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm; phạm vi xét xử phúc thẩm; thẩm quyền của toà án cấp phúc thẩm <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
thẩm 9.3. Phúc thẩm các quyết định của toà án sơ thẩm			<u>Học ở nhà</u> SV đọc Chương X Giáo trình luật TTHS, Trường Đại học Luật Hà Nội	
Chương 10. Thi hành bản án, quyết định của toà án 10.1. Những quy định chung về thi hành bản án và quyết định của toà án 10.2. Khái niệm, nhiệm vụ, ý nghĩa của thi hành án hình sự; thi hành hình phạt tử hình, hình phạt tù; hoãn, tạm đình chỉ thi hành án phạt tù 10.3. Thi hành các loại hình phạt khác; giảm thời hạn, miễn chấp hành hình phạt; xoá án tích	2	G1.8	<u>Day</u> GV thuyết giảng về Quy định chung về thi hành án hình sự; thi hành hình phạt tử hình và hình phạt tù <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> SV đọc Chương XI Giáo trình luật TTHS, Trường Đại học Luật Hà Nội	X2
Chương 11. Thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của toà án 11.1. Tính chất của giám đốc thẩm, tái thẩm; căn cứ kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm 11.2. Những vấn đề pháp lí khác về giám đốc thẩm và tái thẩm 11.3. Phân biệt thủ tục giám đốc thẩm với xét xử sơ thẩm, phúc thẩm và thủ tục tái thẩm	2	G1.7	<u>Day</u> GV thuyết giảng về Tính chất giám đốc thẩm và tái thẩm; kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm; thẩm quyền của hội đồng giám đốc thẩm và tái thẩm <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> SV đọc Chương XII Giáo trình luật TTHS, Trường Đại học Luật Hà Nội	X2
Kiểm tra lần 2	1			X2

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Thực hành	10			

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 3. Chứng cứ và chứng minh	2	G2.2	<u>Day:</u> GV hướng dẫn thực hành <u>Học ở lớp</u> - SV xác định nguồn chứng cứ; chứng cứ và phân loại chứng cứ trong các tình huống cụ thể. - So sánh các loại nguồn chứng cứ; xác định vật chứng và cách xử lý vật chứng trong trường hợp cụ thể. - SV so sánh với quy định của BLTTHS năm 2015 về chứng cứ và chứng minh. <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
Vấn đề 5. Khởi tố vụ án hình sự	2	G2.1, G2.4, G2.5, G3.1	<u>Day:</u> GV hướng dẫn thực hành <u>Học ở lớp</u> - SV xác định cách giải quyết của cơ quan có thẩm quyền khởi tố trong các tình huống cụ thể có liên quan đến việc khởi tố vụ án theo yêu cầu của người bị hại và việc toà án khởi tố vụ án. - SV xác định cơ sở khởi tố vụ án trong trường hợp cụ thể. (So sánh với quy định của BLTTHS năm 2015) <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
Chương 6. Điều tra vụ án hình sự	2	G2.1, G2.4, G2.5, G3.1	<u>Day:</u> GV hướng dẫn thực hành <u>Học ở lớp</u> - SV thảo luận về các hoạt động điều tra khám xét, tạm giữ đồ vật, tài liệu khi khám xét, khám nghiệm hiện trường, xem xét dấu vết trên thân thể. - SV lựa chọn các quyết định mà cơ quan điều tra cần áp dụng trong các tình huống cụ thể. (So sánh với quy định của BLTTHS 2015)	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			<u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 8. Xét xử sơ thẩm vụ án hình sự	2	G2.1, G2.4, G3.1, G3.2, G4.1	<u>Day:</u> GV hướng dẫn thực hành <u>Học ở lớp</u> - SV xác định thẩm quyền xét xử trong tình huống cụ thể. - SV giải quyết các tình huống và lựa chọn cách giải quyết đúng trong các tình huống cụ thể liên quan đến các quy định chung về thủ tục xét xử tại phiên tòa và trình tự phiên tòa sơ thẩm. (So sánh với quy định của BLTTHS năm 2015) <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 11. Thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của tòa án	2	G2.1, G2.4, G3.1, G3.2, G4.1	<u>Day:</u> GV hướng dẫn thực hành <u>Học ở lớp</u> - SV so sánh giám đốc thẩm, tái thẩm (tính chất, kháng nghị, thẩm quyền giám đốc thẩm, tái thẩm, thẩm quyền của hội đồng giám đốc thẩm, tái thẩm hình sự). - SV giải quyết các tình huống cụ thể có liên quan đến những quy định về giám đốc thẩm và tái thẩm. (So sánh với quy định của BLTTHS năm 2015) <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

ThS. Lương T. Kim Dung

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../..... Nội dung:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

5.21. Luật Tố tụng dân sự

Mã HP: 11448

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết.

- Lý thuyết (LT): 20 tiết.

- Thực hành (TH): 00 tiết.

- Bài tập (BT): 08 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 00 tiết.

- Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Luật dân sự

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Luật tố tụng dân sự Việt Nam trang bị cho sinh viên một cách có hệ thống và khoa học các vấn đề cơ bản về hoạt động giải quyết các vụ việc dân sự: Khái niệm và các nguyên tắc của Luật tố tụng dân sự Việt Nam, thẩm quyền của tòa án nhân dân, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng, chứng minh và chứng cứ trong tố tụng dân sự, biện pháp khẩn cấp tạm thời, thời hạn tố tụng, thời hiệu khởi kiện và thời hiệu yêu cầu, thủ tục giải quyết các vụ việc dân sự.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật tố tụng dân sự Việt Nam, NXB Công an nhân dân, 2017.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật tố tụng dân sự - 2015.

[2] Nghị quyết số 103/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 về việc thi hành Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

[4] Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 6 năm 2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị quyết số 103/2015/QH13 về việc thi hành Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 về việc thi hành Luật tố tụng hành chính.

[5] Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Có kiến thức về ngành luật Tố tụng dân sự Việt Nam, các nguyên tắc của Luật tố tụng dân sự Việt Nam,	1.3.13

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
	thẩm quyền của tòa án, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, thủ tục giải quyết các vụ việc dân sự.	
G2	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự nghiên cứu những nội dung thuộc phần chung và chuyên ngành của Luật Tố tụng dân sự Việt Nam.	3.1.1-2, 3.2.1-4, 4.1.1
G3	Có thái độ tích cực và chủ động trong việc học tập và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Luật Tố tụng dân sự Việt Nam.	2.5.1-2, 3.2.1-4, 4.1.1
G4	Vận dụng được các kiến thức được học vào trong thực tiễn từ việc viết đơn khởi kiện, nắm rõ các trình tự, thủ tục và yêu cầu về tài liệu, chứng cứ có liên quan đến vụ việc dân sự.	2.2.1-4, 2.5.1-2, 3.1.1-2, 3.2.1-4, 4.1.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu được các khái niệm cơ bản trong Luật Tố tụng dân sự Việt Nam	IT3
G1.2	Hiểu được nguyên tắc cơ bản trong tố tụng dân sự	T3
G1.3	Nắm được nghĩa vụ và quyền của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng; nắm được tiến trình giải quyết vụ việc dân sự.	T3
G2.1	Có kỹ năng viết đơn kiện, đơn yêu cầu, đơn kháng cáo, chuẩn bị hồ sơ, thu thập chứng cứ.	T3
G2.2	Kỹ năng làm việc nhóm để thảo luận và đưa ra quan điểm, nhận định về một vấn đề cụ thể được giao.	U2
G2.3	Kỹ năng tư vấn các vụ việc dân sự liên quan đến khía cạnh pháp luật tố tụng dân sự.	T2U2
G3.1	Có tinh thần, thái độ tích cực khi nghiên cứu và học tập các môn học thuộc ngành Luật Tố tụng dân sự Việt Nam.	U2
G3.2	Có tư duy trong việc xác định và nắm bắt các phương pháp nghiên cứu khoa học của ngành khoa học Luật Tố tụng dân sự Việt Nam	I
G4.1	Vận dụng được các phương pháp nghiên cứu khoa học của Luật Tố tụng dân sự Việt Nam và các ngành khoa học pháp lý khác.	T2U2
G4.2	Vận dụng được các kiến thức của Luật Tố tụng dân sự Việt Nam để giải quyết những vụ việc dân sự trong thực tiễn	T2U2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 bài thi viết đánh giá quá trình hiểu kiến thức truyền đạt trên lớp của sinh viên	G1.1; G1.2; G1.3; G2.1; G2.2	25%
	X2 bài thi viết đánh giá khả năng áp dụng kiến thức vào tình huống thực tiễn	G2.3; G3.1; G3.2; G4.1; G4.2	25%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 Thi cuối học kỳ: Đánh giá việc hiểu và áp dụng kiến thức	G1.1; G1.2; G1.3; G2.1; G2.2; G2.3; G3.1; G3.2; G4.1; G4.2	50%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Khái niệm và các nguyên tắc của Luật tố tụng dân sự Việt Nam	3			
1.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh	1	G1.1, G1.2, G2.2, G3.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về quan hệ pháp luật tố tụng dân sự và phương pháp điều chỉnh của ngành luật tố tụng dân sự, khái niệm Luật tố tụng dân sự. <u>Học ở nhà:</u> Đọc Tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X1
1.2 Quan hệ pháp luật tố tụng dân sự	1	G1.1, G1.2, G2.2, G3.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm quan hệ pháp luật tố tụng dân sự, các bộ phận cấu thành quan hệ pháp luật tố tụng dân sự. <u>Học ở nhà:</u> Đọc Tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X1
1.3. Các nguyên tắc	1	G1.1, G1.2,	<u>Day:</u>	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
của Luật tố tụng dân sự Việt Nam.		G2.2, G3.1	Thuyết giảng cho sinh viên các nguyên tắc chung của các cơ quan nhà nước, các nguyên tắc tố tụng dân sự và các nguyên tắc liên quan đến bảo đảm pháp chế trong hoạt động tố tụng. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên làm việc nhóm để nghiên cứu bộ luật tố tụng dân sự, qua đó chỉ ra được những nguyên tắc của luật tố tụng dân sự được thể hiện ở những điều nào. <u>Học ở nhà:</u> Đọc Tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	
Chương 2. Thẩm quyền của Tòa án nhân dân	3			
2.1. Khái niệm thẩm quyền dân sự và ý nghĩa việc xác định thẩm quyền dân sự của tòa án.	1	G1.3, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm thẩm quyền dân sự và ý nghĩa thực tiễn của xác định thẩm quyền dân sự của tòa án. <u>Học ở nhà:</u> Đọc Tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X1
2.2. Thẩm quyền dân sự của tòa án theo loại việc	1	G1.3, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về thẩm quyền của tòa án theo vụ việc. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên thảo luận nhóm để làm bài tập tình huống. <u>Học ở nhà:</u> Đọc Tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X1
2.3. Việc phân định thẩm quyền giữa các	1	G1.3, G2.2, G2.3, G3.1,	<u>Học ở nhà:</u> Nghiên cứu việc phân định	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
tòa án		G3.2	thẩm quyền giữa các tòa án; Đọc Tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	
Chương 3. Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng	3			
3.1. Cơ quan tiến hành tố tụng	1	G1.3, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng về khái niệm và các cơ quan tiến hành tố tụng. <u>Học ở nhà:</u> Đọc Tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X1
3.2. Người tiến hành tố tụng	1	G1.3, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa, kiểm sát viên... <u>Học ở nhà:</u> Đọc Tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X1
3.3. Người tham gia tố tụng	1	G1.3, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về đương sự, người giám định, người phiên dịch, người định giá, người làm chứng... <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên thảo luận tình huống để xác định tư các người tham gia tố tụng. <u>Học ở nhà:</u> Đọc Tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X1
Kiểm tra tư cách	1			
Chương 4. Chứng minh và chứng cứ trong tố tụng dân	2			

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
sự				
4.1. Chứng minh trong tố tụng dân sự	1	G1.3, G2.1, G2.3, G3.1, G3.2, G4.1, G4.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm và các quy định của pháp luật về chứng minh trong tố tụng dân sự. <u>Học ở nhà:</u> Đọc Tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X1
4.2. Chứng cứ trong tố tụng dân sự	1	G1.3, G2.1, G2.3, G3.1, G3.2, G4.1, G4.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm và các quy định của pháp luật về chứng cứ trong tố tụng dân sự. <u>Học ở nhà:</u> Đọc Tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X1
Chương 5. Biện pháp khẩn cấp tạm thời; cấp, tổng đạt tố tụng, thời hiệu khởi kiện và thời hiệu yêu cầu	3			
5.1. Biện pháp khẩn cấp tạm thời	1	G1.3, G2.1, G2.3, G3.1, G3.2, G4.1, G4.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng các khái niệmj và đặc điểm; <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên thảo luận tình huống. <u>Học ở nhà:</u> Đọc Tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X1
5.2. Cấp, tổng đạt và thông báo văn bản tố tụng	1	G1.3, G2.1, G2.3, G3.1, G3.2, G4.1, G4.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng các khái niệm và đặc điểm; <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên thảo luận tình huống. <u>Học ở nhà:</u>	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			Đọc Tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	
5.3. Thời hạn tố tụng dân sự, thời hiệu khởi kiện và thời hiệu yêu cầu	1	G1.3, G2.1, G2.3, G3.1, G3.2, G4.1, G4.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về thời hạn tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. <u>Học ở nhà:</u> Đọc Tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X1
Chương 6. Thủ tục giải quyết các vụ án dân sự	9			
6.1. Thủ tục giải quyết vụ án tại tòa án cấp sơ thẩm	4	G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G4.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về thủ tục khởi kiện, thụ lý, chuẩn bị xét xử, hòa giải, các bước trong quá trình xét xử vụ án dân sự tại tòa án theo thủ tục sơ thẩm. <u>Học ở nhà:</u> Đọc Tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X2
6.2. Thủ tục giải quyết vụ án dân sự tại tòa án cấp phúc thẩm	3	G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G4.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về thủ tục kháng cáo, kháng nghị, thụ lý, chuẩn bị xét xử, các bước trong quá trình xét xử vụ án dân sự tại tòa án theo thủ tục phúc thẩm. <u>Học ở nhà:</u> Đọc Tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X2
6.3. Thủ tục rút gọn giải quyết vụ án dân sự		G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G4.2	<u>Học ở nhà:</u> Sinh viên nghiên cứu các quy định pháp luật về thủ tục rút gọn. So sánh giữa thủ tục rút gọn với thủ tục thông thường	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			trong giải quyết vụ án dân sự. Đọc Tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	
6.4. Thủ tục xét lại bản án, quyết định giải quyết vụ án dân sự của tòa án đã có hiệu lực pháp luật	2	G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G4.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về các trường hợp kháng nghị để xét lại bản án, quyết định giải quyết vụ án dân sự đã có hiệu lực pháp luật, trình tự, thủ tục xét lại... <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên thảo luận nhóm để so sánh giữa thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm. <u>Học ở nhà:</u> Đọc Tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X2
Chương 7. Thủ tục giải quyết việc dân sự	3			
7.1. Những quy định chung về giải quyết việc dân sự	1	G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G4.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm và đặc điểm của việc dân sự, căn cứ pháp lý để giải quyết việc dân sự. <u>Học ở nhà:</u> Đọc Tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X2
7.2. Các thủ tục giải quyết việc dân sự	2	G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G4.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về các loại thủ tục giải quyết việc dân sự được pháp luật quy định. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên so sánh giữa thủ tục giải quyết vụ án dân sự với thủ tục giải quyết việc dân sự. <u>Học ở nhà:</u> Đọc Tài liệu môn học và các	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			văn bản pháp luật có liên quan	
Kiểm tra tư cách	1			
Chương 8. Thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài và phán quyết của trọng tài nước ngoài	2			
8.1. Những quy định chung	2	G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G4.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên cơ sở pháp lý. <u>Học ở nhà:</u> Đọc Tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X2
8.2. Các thủ tục cụ thể		G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G4.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên các trường hợp công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài và phán quyết của trọng tài nước ngoài <u>Học ở nhà:</u> Đọc Tài liệu môn học và các văn bản pháp luật có liên quan	X2

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

ThS. Bùi Hưng Nguyên

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....	Người cập nhật
Nội dung:	Trưởng Bộ môn

5.22. Tư pháp quốc tế

Mã HP: 11447

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 45 tiết.

- Lý thuyết (LT): 40 tiết.

- Thực hành (TH): 10 tiết.

- Bài tập (BT): tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): tiết.

- Kiểm tra (KT): 01 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Luật Dân sự

5. Mô tả nội dung học phần:

Tư pháp quốc tế là môn học bắt buộc thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành Luật Hàng hải. Thông qua học phần, sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về xung đột pháp luật và giải quyết xung đột pháp luật trong quan hệ dân sự (theo nghĩa rộng) có yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó, sinh viên còn có khả năng giải quyết một số tranh chấp dân sự quốc tế đơn giản.

Để đạt được mục đích này, nội dung chính của học phần bao gồm: Khái niệm và nguồn của tư pháp quốc tế; Xung đột pháp luật; Chủ thể trong tư pháp quốc tế; Quyền sở hữu và thừa kế trong tư pháp quốc tế; Quyền tác giả trong tư pháp quốc tế; Hợp đồng và trách nhiệm ngoài hợp đồng trong tư pháp quốc tế; Tổ tụng dân sự quốc tế; Trọng tài thương mại quốc tế.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Trường đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Tư pháp quốc tế*, Nhà xuất bản Công an nhân dân 2014

Tài liệu tham khảo

[1] Đỗ Văn Đại, Trần Hoàng Hải, *Pháp luật Việt Nam về trọng tài thương mại*, nxb Chính trị Quốc gia, 2014.

[2] Ngô Hữu Phước, Lê Đức Phương, *Các hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam với nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu: Luật dân sự, tố tụng dân sự, hình sự, tố tụng hình sự, luật quốc tế, tư pháp quốc tế, thương mại quốc tế*, nxb Hồng Đức, 2014

[3] C.M.V.Clarkson, Jonathan Hill, *The conflict of law*, NY: Oxford university press, 2014

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về xung đột pháp luật và giải quyết xung đột pháp luật trong quan hệ dân sự (theo nghĩa rộng) có yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó, sinh viên còn có khả năng giải quyết một số tranh chấp dân sự quốc tế đơn giản.	1.3.14
G2	Người học vận dụng kiến thức đã học trong phân tích, giải	2.1.1, 2.1.2

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CĐR của CTĐT
	thích các vấn đề quốc tế và các vấn đề dân sự quốc tế ở Việt Nam. Hình thành thói quen nghiên cứu các vấn đề pháp lý quốc tế.	2.1.3
G3	Hòa nhập và làm việc nhóm hiệu quả. Có sự hiểu biết về tính đa dạng văn hóa mang tính quốc gia và quốc tế, biết cư xử một cách đúng đắn và chuyên nghiệp	3.1.1, 3.1.2 3.2.2
G4	Người học nhận thức được tầm quan trọng của hòa bình và hợp tác quốc tế, vai trò của tư pháp quốc tế đối với sự phát triển của quốc gia và thế giới, có ý thức xây dựng và hợp tác phát triển quốc tế trong lĩnh vực dân sự.	4.1.2, 4.1.4

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Nhận diện được khái niệm, bản chất, đặc điểm và nội dung của các quan hệ tư pháp quốc tế; các loại nguồn và cách thức áp dụng mỗi loại nguồn	T3.5
G1.2	Hiểu được khái niệm, đặc trưng cơ bản của xung đột pháp luật, cách thức giải quyết xung đột pháp luật	
G1.3	Phân tích cơ sở lý luận và cơ sở pháp lý của hệ thống các nguyên tắc chọn luật áp dụng trong các quan hệ cụ thể của tư pháp quốc tế	
G1.4	Trình bày được trình tự, thủ tục giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài tại toà án quốc gia và trọng tài quốc tế	
G2.1	Phân tích các tiêu chí xây dựng và cách thức lựa chọn các hệ thống pháp luật trong việc điều chỉnh các quan hệ tư pháp quốc tế. Vận dụng được các nguyên tắc chọn luật áp dụng vào giải quyết một số tình huống pháp lý đơn giản.	TU2.5
G2.2	Tổng hợp và nắm bắt kịp thời những quy định mới của các điều ước quốc tế trong lĩnh vực dân sự	U3
G3.1	Biết cách làm việc tổ chức nhóm hiệu quả thông qua việc xác định khả năng của từng thành viên và phân công nhiệm vụ cụ thể trong quá trình làm bài tập nhóm.	U3
G3.2	Biết cách lắng nghe và tiếp nhận thông tin trong buổi thảo luận, đặt câu hỏi để làm rõ tình huống.	U2
G4.1	Nhận thức được ảnh hưởng của tư pháp quốc tế và sự phát triển hệ thống pháp luật quốc tế trong giai đoạn hiện nay	TU3.5
G4.2	Nhận biết và giải thích được một số vấn đề tư pháp quốc tế trên thế giới và các vấn đề hội nhập của Việt Nam hiện nay trong lĩnh vực dân sự.	TU2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 – Kiểm tra cá nhân Tự luận / Trắc nghiệm	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4 G2.1	25
	X2 – Bài tập nhóm Thuyết trình và thảo luận	G1.4, G2.2, G3.1, G3.2, G4.1, G4.2	25
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y Tự luận	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4 G2.1	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Khái niệm và nguồn của tư pháp quốc tế	7	G1.1, G4.1		X1, Y
1.1. Khái niệm tư pháp quốc tế	4	G1.1, G4.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Đối tượng điều chỉnh, Phương pháp điều chỉnh, Các nguyên tắc của tư pháp quốc tế <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận và xác định Mối quan hệ giữa công pháp quốc tế và tư pháp quốc tế <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1, Y
1.2. Nguồn của tư pháp quốc tế	3	G1.1, G4.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng các loại nguồn của tư pháp quốc tế; Pháp luật quốc gia; Điều ước quốc tế; Tập quán quốc tế. <u>Học ở lớp:</u> SV phân biệt TPQT–CPQT, TPQT-LDS <u>Học ở nhà:</u> SV đọc tài liệu tìm hiểu hai loại nguồn, bao gồm Án lệ và Nguồn bổ trợ.	X1, Y
Chương 2. Xung đột pháp luật	4	G1.2, G2.1		X1, Y
2.1. Lý luận về xung đột pháp luật	1	G1.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng Khái niệm và bản chất; Nguyên nhân; Phạm vi <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1, Y
2.2. Phương	1	G1.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về y nghĩa, mục	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
pháp giải quyết			đích của giải quyết xung đột pháp luật; Các phương pháp giải quyết <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
2.3. Quy phạm xung đột	2	G1.2, G2.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Khái niệm quy phạm xung đột; Đặc điểm của quy phạm xung đột; Hình thức của quy phạm xung đột; Cơ cấu của quy phạm xung đột; Các hệ thuộc luật cơ bản; Hiệu lực áp dụng <u>Học ở lớp:</u> SV phân tích cấu trúc của một số quy phạm xung đột <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1, Y
Chương 3. Chủ thể trong tư pháp quốc tế	4	G1.1 G4.1, G4.2		X1, Y
3.1. Người nước ngoài	2	G1.1 G4.1, G4.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Khái niệm người nước ngoài; Phân loại người nước ngoài; Địa vị pháp lí của người nước ngoài. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1, Y
3.2. Pháp nhân nước ngoài	1	G1.1, G4.1, G4.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về khái niệm pháp nhân nước ngoài và quốc tịch của pháp nhân <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV đọc tài liệu tìm hiểu Quy chế pháp lí dân sự của pháp nhân nước ngoài	X1, Y
3.3. Quốc gia	1	G1.1, G4.1, G4.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng cơ sở xác định quy chế pháp lí đặc biệt của quốc gia trong TPQT; Nội dung quy chế pháp lí đặc biệt của quốc gia trong tư pháp quốc tế. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 4. Quyền sở hữu và thừa kế trong tư pháp quốc tế	3	G1.3, G2.1, G2.2, G4.2		X1, Y
4.1. Khái niệm quyền sở hữu trong TPQT	0.5	G1.3	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Các quan niệm; Xung đột pháp luật về các quan hệ sở hữu có yếu tố nước ngoài <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1, Y
4.2. Giải quyết xung đột pháp luật về quyền sở hữu có yếu tố nước ngoài	0.5	G1.3, G2.1, G2.2, G4.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Giải quyết xung đột pháp luật theo pháp luật Việt Nam <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Tìm hiểu phương thức giải quyết xung đột pháp luật theo PL các nước	X1, Y
4.3. Xác định thời điểm chuyển dịch rủi ro đối với tài sản mua bán	0.5	G1.3, G2.1, G2.2, G4.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về thời điểm chuyển dịch rủi ro đối với tài sản mua bán <u>Học ở lớp:</u> SV xác định thời điểm chuyển dịch rủi ro đối với tài sản mua bán theo pháp luật quốc tế và theo pháp luật VN <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1, Y
4.4. Vấn đề quốc hữu hoá trong tư pháp quốc tế	0.5	G1.3, G2.1, G2.2, G4.2	<u>Day:</u> <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Tìm hiểu quy định về quốc hữu hoá có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam	X1, Y
4.5. Quyền sở hữu của người nước ngoài tại Việt Nam	0.5	G1.3, G2.1, G2.2, G4.2	<u>Day:</u> GV hướng dẫn SV tìm đọc văn bản pháp luật và tài liệu liên quan. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Tìm hiểu Quyền sở hữu của người nước ngoài tại Việt Nam	X1, Y
4.6. Thừa kế và xung đột pháp luật về thừa kế trong tư pháp	0.5	G1.3, G2.1, G2.2, G4.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Thừa kế có yếu tố nước ngoài và Giải quyết theo pháp luật Việt Nam <u>Học ở lớp:</u> SV tìm hiểu về giải quyết thừa	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
quốc tế			kể có yếu tố nước ngoài theo pháp luật các nước <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 5. Quyền tác giả trong tư pháp quốc tế	4	G1.3, G2.1, G2.2, G4.2		X1, Y
5.1. Khái niệm quyền tác giả trong tư pháp quốc tế	1	G1.3	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Định nghĩa và đặc điểm của quyền tác giả trong tư pháp quốc tế <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1, Y
5.2. Các hình thức bảo hộ quốc tế đối với quyền tác giả	1	G1.3, G2.1, G2.2, G4.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Các điều ước quốc tế đa phương; Các điều ước quốc tế song phương; Theo nguyên tắc có đi có lại. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1, Y
5.3. Bảo hộ quyền tác giả có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành	2	G1.3, G2.1, G2.2, G4.2	<u>Day:</u> GV hướng dẫn SV tìm đọc văn bản pháp luật và tài liệu liên quan <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận và tìm hiểu về Bảo hộ quyền tác giả có yếu tố nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1, Y
Chương 6. Hợp đồng và trách nhiệm ngoài hợp đồng trong tư pháp quốc tế	4	G1.3, G2.1, G2.2, G4.2		X1, Y
6.1. Hợp đồng trong tư pháp quốc tế	2	G1.3, G2.1, G2.2, G4.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Khái niệm hợp đồng trong TPQT; Xung đột pháp luật trong lĩnh vực hợp đồng; Nguyên tắc chọn luật áp dụng trong hợp đồng quốc tế; Các trường hợp trách nhiệm và những căn cứ miễn trách nhiệm	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Học ở lớp: Hoc ở nhà:	
6.2. Trách nhiệm ngoài hợp đồng trong Tư pháp quốc tế	2	G1.3, G2.1, G2.2, G4.2	<u>Day:</u> Khái niệm, Luật áp dụng <u>Hoc ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Hoc ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1, Y
Chương 7. Tổ tụng dân sự quốc tế	2.5	G1.4, G2.1, G2.2, G4.2		
7.1. Khái niệm và những nguyên tắc cơ bản	0.5	G1.4	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Khái niệm, Các nguyên tắc cơ bản <u>Hoc ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Hoc ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1, Y
7.2. Các điều ước quốc tế về TTDS quốc tế	0.5	G1.4, G2.1, G2.2, G4.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Các điều ước quốc tế song phương và đa phương quy định về tổ tụng dân sự quốc tế <u>Hoc ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Hoc ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1, Y
7.3. Thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế	0.5	G1.4, G2.1, G2.2, G4.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Khái niệm thẩm quyền xét xử DS quốc tế và xung đột thẩm quyền xét xử, Quy tắc xác định thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế của Việt Nam <u>Hoc ở lớp:</u> SV thảo luận và tìm hiểu Các quy tắc xác định thẩm quyền xét xử theo pháp luật các nước <u>Hoc ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2, Y
7.4. Vấn đề uỷ thác tư pháp quốc tế	0.5	G1.4, G2.1, G2.2, G4.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Khái niệm về uỷ thác tư pháp quốc tế; Uỷ thác tư pháp quốc tế theo quy định của pháp luật Việt Nam <u>Hoc ở lớp:</u> SV thảo luận và tự xác định Ý nghĩa của uỷ thác tư pháp trong tổ tụng dân sự quốc tế <u>Hoc ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
7.5. Công nhận và thi hành các bản án, quyết định dân sự của TA nước ngoài	0.5	G1.4, G2.1, G2.2, G4.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Khái niệm, Công nhận và thi hành theo pháp luật các nước; Công nhận và thi hành theo quy định của các điều ước quốc tế; Công nhận và thi hành theo pháp luật Việt Nam <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1, Y
Chương 8. Trọng tài thương mại quốc tế	2.5	G1.4, G2.2, G4.2		X1, Y
8.1. Một số vấn đề lý luận	1	G1.4, G2.2, G4.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Khái niệm; các hình thức trọng tài; thẩm quyền trọng tài <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận và tự xác định Vai trò của trọng tài thương mại quốc tế <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu trung tâm trọng tài thương mại quốc tế tại Việt Nam	X1, Y
8.2. Các nguyên tắc giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại quốc tế	0.5	G1.4, G2.2, G4.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng Nguyên tắc thỏa thuận; Nguyên tắc chung thẩm <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận và tìm hiểu Nguyên tắc độc lập, khách quan và vô tư; Nguyên tắc bí mật <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1, Y
8.3. Luật áp dụng trong trọng tài thương mại quốc tế	0.5	G1.4, G2.2, G4.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Luật áp dụng với nội dung tranh chấp; Luật áp dụng với tổ tụng trọng tài; Luật áp dụng với thỏa thuận trọng tài. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1, Y
8.4. Tổ tụng trọng tài	0.5	G1.4, G2.2, G4.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Khái niệm, đặc điểm, quy trình. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1, Y
8.5. Công nhận và thi hành	0.5	G1.4, G2.2,	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Công nhận và thi hành phán quyết của trọng tài nước	X1, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
phán quyết của trọng tài nước ngoài		G4.2	ngoài theo pháp luật Việt Nam và theo ĐUQT <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 4. Quyền sở hữu và thừa kế trong tư pháp quốc tế	4	G1.3, G2.1, G2.2, G4.2		X2, Y
4.2.2. Giải quyết xung đột pháp luật về quyền sở hữu có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam	2	G1.3, G2.1, G2.2, G4.2	<u>Day:</u> GV hướng dẫn sinh viên thực hành <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận để giải quyết một số tình huống đơn giản <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2, Y
4.3. Xác định thời điểm chuyển dịch rủi ro đối với tài sản mua bán	1	G1.3, G2.1, G2.2, G4.2	<u>Day:</u> GV hướng dẫn SV thực hành <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận để giải quyết một số tình huống đơn giản <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2, Y
4.6.2. Giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế theo pháp luật VN	1	G1.3, G2.1, G2.2, G4.2	<u>Day:</u> GV hướng dẫn SV thực hành <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận để giải quyết một số tình huống đơn giản <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2, Y
Chương 5. Quyền tác giả trong tư pháp quốc tế	2	G1.3, G2.1, G2.2, G4.2		X2, Y
5.3. Bảo hộ quyền tác giả có yếu tố	2	G1.3, G2.1, G2.2, G4.2	<u>Day:</u> GV hướng dẫn SV thực hành	X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành			<u>Học ở lớp</u> : SV thảo luận để giải quyết một số tình huống đơn giản <u>Học ở nhà</u> : Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 6. Hợp đồng và trách nhiệm ngoài hợp đồng trong tư pháp quốc tế	2	G1.3, G2.1, G2.2, G4.2		X2, Y
6.1.3. Nguyên tắc chọn luật áp dụng trong hợp đồng QT 6.1.4. Các trường hợp trách nhiệm và những căn cứ miễn trách nhiệm	1	G1.3, G2.1, G2.2, G4.2	<u>Day</u> : GV hướng dẫn SV thực hành <u>Học ở lớp</u> : SV thảo luận để giải quyết một số tình huống đơn giản <u>Học ở nhà</u> : Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2, Y
6.2.2. Luật áp dụng đối với Trách nhiệm ngoài hợp đồng trong Tư pháp quốc tế	1	G1.3, G2.1, G2.2, G4.2	<u>Day</u> : GV hướng dẫn SV thực hành <u>Học ở lớp</u> : SV thảo luận để giải quyết một số tình huống đơn giản <u>Học ở nhà</u> : Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2, Y
Chương 7. Tổ tụng dân sự quốc tế	2	G1.3, G2.1, G2.2, G4.2		X2, Y
7.3.3. Quy tắc xác định thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế của Việt Nam	2	G1.3, G2.1, G2.2, G4.2	<u>Day</u> : GV hướng dẫn SV thực hành <u>Học ở lớp</u> : SV thảo luận để giải quyết một số tình huống đơn giản <u>Học ở nhà</u> : Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2, Y

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....	Người cập nhật
Nội dung:	Trưởng Bộ môn

5.23. Thực tập cơ sở ngành

Mã HP: 11460

1. Số tín chỉ: 1 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 15 tiết.

- Lý thuyết (LT): 0 tiết.

- Thực hành (TH): 30 tiết.

- Bài tập (BT): 0 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết.

- Kiểm tra (KT): 0 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Thực tập cơ sở ngành là học phần bắt buộc cho sinh viên chuyên ngành Luật Hàng hải sau khi kết thúc học kỳ IV.

Để hoàn thành học phần, sinh viên cần tự liên hệ nơi thực tập hoặc được Nhà trường liên hệ nơi thực tập (khi cần thiết), làm quen với môi trường thực tế tại các cơ quan nhà nước nói chung, các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực hàng hải nói riêng, các tổ chức kinh tế hoạt động trong lĩnh vực hàng hải.

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có được kiến thức và một số kỹ năng thực tiễn làm căn cứ kiểm chứng và liên hệ với kiến thức được học trong Trường.

6. Nguồn học liệu:

- Các nguồn tài liệu của các học phần sinh viên đã hoàn thành.
- Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến mỗi học phần đã học và liên quan đến đơn vị thực tập.
- Các văn bản, tài liệu được cung cấp bởi đơn vị thực tập.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CĐR của CTĐT (X.x.x)
G1	Nắm được những kiến thức cơ bản về chức năng nhiệm vụ, lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của các cơ quan, tổ chức nơi thực tập.	1.3.15, 3.2.1, 4.1.1, 4.2.1-2
G2	Kỹ năng làm việc trong thực tế trên cơ sở kiến thức đã học và đặc thù nơi thực tập	2.4.1-5, 2.5.1-3, 3.2.1, 4.1.1, 4.2.1-2
G3	Có thái độ đúng đắn trong học tập và làm việc.	2.4.1-5, 2.5.1-3,

G4	Vận dụng được ở mức cơ bản các kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn tại nơi thực tập	2.4.1-5, 2.5.1-3, 3.2.1, 4.1.1, 4.2.1-2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu được chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức nơi thực tập	IU3
G1.2	Hiểu được mối quan hệ các cơ quan, tổ chức nơi thực tập với các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.	U3
G2.1	Chủ động trong công việc như nhân viên hoặc chuyên viên mới thử việc tại các cơ quan, đơn vị.	IU3
G2.2	Có kỹ năng soạn thảo các văn bản theo yêu cầu của nơi thực tập, xây dựng báo cáo thực tập.	U3
G3.1	Có tinh thần, thái độ tích cực khi thực tập.	U2
G3.2	Hình thành ý thức làm việc tự giác	U2
G4.1	Vận dụng được các kiến thức đã học vào thực tế tại nơi thực tập.	U3
G4.2	Từ việc vận dụng kiến thức, tìm hiểu thêm những vấn đề chưa được dạy trong nhà trường để tự hoàn thiện kiến thức và kỹ năng cho bản thân.	U3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
Đánh giá báo cáo thực tập	Báo cáo thực tập	G1.1; G1.2; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G4.1; G4.2	100%

10. Nội dung thực tập

NỘI DUNG THỰC TẬP	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)
Tuần 1:	7	
1. Làm quen với đơn vị thực tập.	1	G1.1; G1.2
2. Tìm hiểu quá trình phát triển của đơn vị thực tập	1	G1.1; G1.2
3. Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức của đơn vị thực tập	1	G1.1; G1.2
4. Nghe giới thiệu tổng quan về chức năng, nhiệm vụ hoặc lĩnh vực kinh doanh của đơn vị thực tập	1	G1.1; G1.2; G2.1; G2.2
5. Tìm hiểu công tác triển khai các vấn đề pháp lý về tàu biển và thuyền bộ tàu biển tại các công ty có liên quan.	3	G2.1; G2.2; G3.1; G3.2
Tuần 2:	8	
6. Tìm hiểu văn bản luật liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của đơn vị thực tập.	2	G2.1; G2.2;

NỘI DUNG THỰC TẬP	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)
		G3.1; G3.2
7. Tìm hiểu về các nghiệp vụ có liên quan của đơn vị thực tập hoặc công việc thuộc nhiệm vụ của Phòng pháp chế tại các công ty.	2	G2.1; G2.2; G3.1; G3.2
8. Tìm hiểu các loại giấy tờ nghiệp vụ kết hợp với việc thực hiện các nghiệp vụ có liên quan tại đơn vị thực tập.	2	G3.1; G3.2; G4.1; G4.2
9. Viết báo cáo thực tập.	2	G1.1; G1.2; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G4.1; G4.2
Tổng	15	

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

ThS. Bùi Hưng Nguyên

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....	Người cập nhật
Nội dung:	Trưởng Bộ môn

KHỐI KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CHUYÊN NGÀNH

5.24. Quy tắc phòng ngừa đâm va trên biển

Mã HP: 11111

- Điều kiện tiên quyết của học phần: không

- Mô tả nội dung học phần:

Quy tắc phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển 1972 là học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo kỹ sư Điều khiển tàu biển và cử nhân Luật hàng hải. Đây là học phần thuộc lĩnh vực khoa học hàng hải, tích hợp giữa kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành.

Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên lịch sử phát triển, sự ra đời, kết cấu và yêu cầu, các hướng dẫn áp dụng và yêu cầu bổ sung của quy tắc, các điều luật và giải thích các điều luật, thực tiễn liên quan đến điều luật áp dụng trên biển.

Kết thúc học phần, sinh viên phải có cái nhìn tổng quan về kết cấu, nội dung và áp dụng các điều luật. Sinh viên sẽ áp dụng các điều luật trong bộ quy tắc để điều động tránh va giữa các tàu và hàng hải các khu vực luồng lạch hẹp, hệ thống phân luồng, trên biển trong mọi điều kiện thời tiết, môi trường hàng hải một cách an toàn và hiệu

quả. Ngoài ra, sinh viên có thể đánh giá, phát hiện các vi phạm quy tắc phòng ngừa đâm va tàu thuyền trên biển 1972 trong một số tình huống tai nạn đâm va cụ thể và đưa ra các biện pháp điều động thích đáng trong tình huống đó.

5.25. Vận chuyển hàng hóa bằng đường biển

Mã HP: 11239

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ☒

DAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Hàng hải

Email:

3. Phân bố thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết.

- Lý thuyết (LT): 26 tiết.

- Thực hành (TH): 00 tiết.

- Bài tập (BT): 0 tiết.

- Hướng dẫn BTL/DAMH (HD): 03 tiết.

- Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: không

5. Mô tả nội dung học phần:

Xếp dỡ và Vận chuyển hàng hóa là học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật Hàng hải. Đây là học phần thuộc lĩnh vực khoa học hàng hải, tích hợp giữa kiến thức lý thuyết và kỹ năng ứng dụng kiến thức lý thuyết hoàn thành bài tập lớn.

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về tính chất, cách phân loại hàng hóa, các yếu tố ảnh hưởng đến hàng hóa trong quá trình vận chuyển và các biện pháp phòng tránh hư hỏng, thiếu hụt hàng hóa; phương pháp vận chuyển một số loại hàng hóa thường gặp trong vận tải biển; giới thiệu chung về các Công ước và Bộ luật quốc tế liên quan đến vận chuyển hàng hóa bằng đường biển. Ngoài ra học phần còn cung cấp kiến thức về cách lập sơ đồ xếp hàng tàu hàng khô và hàng rời và trình tự các bước lập sơ đồ xếp hàng.

Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải phân biệt được từng loại hàng hóa vận chuyển trên tàu biển, nắm vững cách thức nhằm hạn chế hư hỏng và thiếu hụt hàng hóa. Sinh viên phải thiết lập được phương án xếp hàng tận dụng hết dung tích và tải trọng của tàu; Tính sức bền chung thân tàu và vận dụng thành công các phương án xếp hàng, cố định, chằng buộc và bảo quản đối với từng loại hàng cụ thể chuyên chở trên tàu, từng loại tàu; Thực hiện giải bài toán xác định khối lượng hàng hóa bằng phương pháp giám định mớn nước; Tính toán ổn định cho tàu chở hàng hạt rời cho các điều kiện của chuyến đi đối với các trạng thái trước khi xuất phát, trong khi hành trình trên biển và khi đến cảng đích.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình:

[1] TS. Đinh Xuân Mạnh – TS. Nguyễn Mạnh Cường – TTr. Phạm Văn Trường – TTr. Nguyễn Đại Hải (2013) .*Giáo trình Xếp dỡ và bảo quản hàng hoá trên tàu biển*. NXB Trường Đại học Hàng hải

Tài liệu tham khảo

[1] *SOLAS 2009 Consolidated Edition*. IMO

[2] *International Convention on Loadline 1966 2005 Edition*. IMO

[3] *International Convention on Loadline Measurement of Ship, 1969*. IMO

[4] *The International Code on Intact Stability Code 2008*. IMO

[5] *International Maritime Solid Bulk Cargoes Code 2016 Edition*. IMO

[6] *Code of Safe Practice for Cargo Stowage and Securing 2011 Edition*. IMO

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Nắm được một số khái niệm và phân biệt từng loại hàng hóa trong vận chuyển bằng đường biển. Hiểu được các nội dung chính các bộ luật.	1.4.2
G2	Thực hiện được các tính toán liên quan đến xếp dỡ và vận chuyển hàng hóa. Áp dụng các bộ luật vào quy trình khai thác thực hiện công tác xếp dỡ, bảo quản và vận chuyển hàng hóa trong vận tải biển.	2.2.1 – 2.2.4

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Trình bày và áp dụng được một số khái niệm về hàng hóa trong vận tải biển	T3
G1.2	Áp dụng được kiến thức và phân loại được hàng hóa và các nguyên nhân dẫn đến hư hỏng và thiếu hụt hàng hóa trong vận tải biển theo tính chất lý hóa; theo phương thức vận chuyển.	T3
G1.3	Hiểu và áp dụng được nội dung cơ bản của các bộ luật SOLAS 74, IS 2008, IMSBC, CSS, TDC 2011, IMDG, LOADLINE 66, TONNAGE 69	T3
G2.1	Thực hành quy trình xếp dỡ và vận chuyển hàng ngũ cốc, hàng than, quặng, gỗ, container, hàng ghép kiện, hàng mau hỏng, động vật tươi sống, hàng hạt rời, hàng nguy hiểm, hàng phi tiêu chuẩn.	T2.5
G2.2	Thiết lập được phương án xếp hàng đảm bảo tận dụng dung tích và tải trọng của tàu	U3
G2.3	Tính toán kiểm tra ổn định, sức bền chung thân tàu trước khi hành trình, trong quá trình vận chuyển và khi đến cảng đích	T2.5
G2.4	Thực hiện được bài toán xác định khối lượng hàng hóa bằng phương pháp giám định mớm nước.	T2.5

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 Bài kiểm tra tư cách giữa kỳ	G1.1, G2.1	12.5%
	X2 Bài kiểm tra tư cách cuối kỳ	G1.2, G2.3	12.5%
	X3 Điểm bài tập lớn theo nhóm	G1.3, G2.2, G2.4	25%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 Thi cuối học kỳ	G1.1 – G1.3	50%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1: Hàng hóa trong vận tải biển.	3.0	G1.1 G1.2 G2.2		X1
1.1. Khái niệm và phân loại hàng hóa 1.1.1 Khái niệm 1.1.2 Phân loại 1.2. Tính chất chung về hàng hóa 1.3. Bao bì và ký mã hiệu hàng hóa 1.3.1 Bao bì 1.3.2 Nhãn hiệu	1.0		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Khái niệm và phân loại; Tính chất chung; Bao bì và ký mã hiệu <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
1.4. Các dạng và nguyên nhân hư hỏng, thiếu hụt hàng hóa, biện pháp phòng ngừa 1.4.1 Hư hỏng hàng hoá 1.4.2 Thiếu hụt hàng hóa 1.4.3 Phòng ngừa, hạn chế hư hỏng thiếu hụt hàng hóa 1.4.3.1 Chuẩn bị tàu 1.4.3.2 Vật liệu đệm lót, cách ly 1.4.3.3 Một số điểm lưu ý khi làm hàng 1.4.3.4. Phân bố hàng xuống các hầm hợp lý 1.4.3.5 Phương pháp chất xếp của một số loại hàng 1.4.4 Bảo quản hàng trong quá trình vận chuyển	1.0		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Các dạng và nguyên nhân hư hỏng, thiếu hụt hàng hóa, biện pháp phòng ngừa. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
1.5. Ảnh hưởng khí hậu và hầm hàng đối với	1.0		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Ảnh hưởng khí hậu và hầm hàng	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
hàng hóa. 1.5.1 Các đại lượng đặc trưng của không khí 1.5.2. Mô hôi thân tàu và mô hôi hàng hóa 1.6. Thông gió, nguyên tắc thông gió hầm hàng 1.6.1. Nguyên tắc thông gió 1.6.2. Mục đích và phương pháp thông gió			đối với hàng hóa; Thông gió, nguyên tắc thông gió hầm hàng <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 2: Phương thức vận chuyển một số loại hàng trong vận tải biển	10	G2.1 G2.4		X1
2.1. Vận chuyển ngũ cốc 2.1.1. Thuộc tính sinh học, tính chất lý học của hàng ngũ cốc 2.1.2. Vận chuyển	1.0		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Vận chuyển ngũ cốc <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
2.2. Vận chuyển than 2.2.1. Phân loại 2.2.2. Tính chất 2.2.3. Vận chuyển	1.0		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Vận chuyển than <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
2.3. Vận chuyển Quặng 2.3.1. Phân loại 2.3.2. Tính chất 2.3.3. Vận chuyển	1.0		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Vận chuyển Quặng <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
2.4. Vận chuyển Gỗ 2.4.1. Phân loại 2.4.2. Tính chất 2.4.3. Vận chuyển	1.0		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Vận chuyển Gỗ <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			lớp	
2.5. Vận chuyển hàng Container, hàng ghép kiện 2.5.1. Giới thiệu về phương pháp vận chuyển Container 2.5.2. Vận chuyển hàng Container 2.5.3. Sơ đồ xếp hàng tàu Container 2.5.4. Vận chuyển hàng ghép kiện, trong ca bản	1.0		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Vận chuyển hàng Container, hàng ghép kiện <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
2.6. Vận chuyển động vật sống	1.0		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Vận chuyển động vật sống <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
2.7. Vận chuyển hàng lỏng (dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ) 2.7.1. Phân loại dầu và tính chất của dầu 2.7.2. Những khái niệm cơ bản về tàu dầu 2.7.3. Các phương pháp vệ sinh hầm hàng tàu dầu 2.7.4. Tính toán hàng hóa trên tàu dầu	1.0		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Vận chuyển hàng lỏng <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
2.8. Vận chuyển hàng hạt rời (Carriage of Grain in bulk) 2.8.1 Chuẩn bị tàu trước khi nhận vận chuyển hàng hạt rời 2.8.2 Chuẩn bị hầm hàng trước khi nhận vận chuyển hàng hạt rời	1.0		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Vận chuyển hàng hạt rời <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
2.8.3 Kiểm tra của chính quyền hành chính đối với tàu xếp hàng hạt 2.8.4 Xác định khối lượng hàng hóa bằng phương pháp Giám định món nước				
2.9. Vận chuyển hàng nguy hiểm 2.9.1. Thuật ngữ nguy hiểm, độc hại 2.9.2 “Hàng nguy hiểm” Có nghĩa là gì?	1.0		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Vận chuyển hàng nguy hiểm <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
2.10. Hàng hóa phi chuẩn (hàng có kích thước không được tiêu chuẩn hóa) 2.10.1 Các thuật ngữ và nguyên tắc cơ bản trong việc chằng buộc hàng hoá 2.10.2 Các nguyên tắc cơ bản trong viện chằng buộc hàng hóa 2.10.3 Các trang thiết bị chằng buộc hàng hoá	1.0		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Hàng hóa phi chuẩn <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 3: Các Công ước và Bộ luật Quốc tế liên quan đến vận chuyển hàng hóa bằng đường biển.	10	G1.3		X1
3.1. Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển (SOLAS 1974). 3.1.1 Cấu trúc 3.1.2 Nội dung chính	1.0		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về SOLAS 1974 <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
3.2. Bộ luật quốc tế về ổn định nguyên vẹn (2008 IS Code).	1.0		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về 2008 IS Code <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
3.2.1 Cấu trúc 3.2.2 Nội dung chính			biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
3.3. Bộ luật quốc tế về vận chuyển hàng rắn dạng rời (IMSBC Code). 3.2.1 Cấu trúc 3.3.2 Nội dung chính	1.0		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về IMSBC Code <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
3.4. Bộ luật quốc tế về thực hành an toàn cho việc xếp và cố định hàng hóa (CSS). 3.4.1 Cấu trúc 3.4.2 Nội dung chính	1.0		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về CSS <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
3.5. Bộ luật quốc tế về thực hành an toàn cho việc vận chuyển gỗ trên boong (2011 TDC Code). 3.5.1 Cấu trúc 3.5.2 Nội dung chính	1.0		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về 2011 TDC Code <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
3.6. Bộ luật Quốc tế về vận chuyển hàng nguy hiểm bằng đường biển (IMDG Code). 3.6.1 Cấu trúc 3.6.2 Nội dung chính	1.0		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về IMDG Code <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
3.7. Bộ luật quốc tế về vận chuyển hàng hạt rời (International Grain Code). 3.7.1 Cấu trúc 3.7.2 Nội dung chính	0.5		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về International Grain Code <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
3.8. Công ước quốc tế về An toàn Container (CSC 1972). 3.8.1 Cấu trúc	1.0		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về CSC 1972 <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
3.8.2 Nội dung chính			<u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
3.9. Công ước quốc tế về mạn khô tàu biển (Loadline 1966). 3.9.1 Cấu trúc 3.9.2 Nội dung chính	1.0	G3.9	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Loadline 1966 <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
3.10. Công ước quốc tế về Đo dung tích tàu biển (Tonnage 1969). 3.10.1 Cấu trúc 3.10.2 Nội dung chính	0.5	G3.10	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Tonnage 1969 <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Kiểm tra	1.0			X1
Chương 4: Sơ đồ xếp hàng tàu hàng khô.	2.0	G2.3		X2
4.1. Khái niệm chung về sơ đồ xếp hàng tàu hàng khô. 4.2. Các yêu cầu của sơ đồ xếp hàng.	1.0		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Khái niệm và Các yêu cầu <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
4.3. Phương pháp kiểm tra sức bền chung thân tàu. 4.4. Thứ tự các bước lập sơ đồ xếp hàng	1.0		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về phương pháp kiểm tra và thứ tự <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Kiểm tra	1.0			X2
Hướng dẫn bài tập lớn	2.0		<u>Day:</u> GV hướng dẫn làm BTL <u>Học ở lớp:</u> SV nghe hướng dẫn, đặt câu hỏi và nhận giải đáp về BTL <u>Học ở nhà:</u> SV làm BTL	X3

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

TS. Nguyễn Mạnh Cường

ThS. Nguyễn Văn Thịnh

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....	Người cập nhật
Nội dung:	Trưởng Bộ môn

5.26. Anh văn chuyên ngành luật

Mã HP: 25450

1. Số tín chỉ: 4 TC

BTL ☒

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Tiếng Anh chuyên ngành

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 60 tiết.

- Lý thuyết (LT): 54 tiết.

- Thực hành (TH): 0 tiết.

- Bài tập (BT): 0 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết.

- Kiểm tra (KT): 06 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Tiếng Anh chuyên ngành Luật cung cấp cho sinh viên các thuật ngữ tiếng Anh phổ biến và một số kiến thức cơ bản về lĩnh vực Luật qua các chủ đề như: "Legal systems", "Sources of law", "The court system", "Criminal justice and proceedings", "Civil procedure", "Tribunals", "Forming a contract", "Structure of a commercial contract", "Express and implied terms", "Exclusion, limitation and standard clauses", "Employment law". Các nội dung này sẽ được thực hiện thông qua các hoạt động như đọc hiểu, thảo luận, thuyết trình. Sinh viên cũng cần áp dụng các kỹ thuật trong học ngoại ngữ như: đọc quét, đọc lướt, đoán nghĩa từ, để đọc các văn bản có độ dài khoảng 350-400 từ, đọc điền từ, đọc lấy thông tin chi tiết và trả lời câu hỏi. Ngoài ra, sinh viên còn biết thêm được một số kiến thức về luật ở Vương quốc Anh..

Kết thúc học phần sinh viên có thể đạt trình độ tương đương sơ trung cấp (Pre-Intermediate) về Tiếng Anh chuyên ngành luật

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình:

Gillian D. Brown & Sally Rice, (2007). Cambridge Professional English in Use - Law, Cambridge University Press, Cambridge.

Tài liệu tham khảo

1. R. Murphy, (1990). Essential Grammar in Use, Cambridge University Press, Cambridge.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	- Hiểu và sử dụng được các thuật ngữ luật phổ biến về các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực luật. - Áp dụng các kỹ thuật đọc để đọc hiểu nội dung các bài đọc ở trình độ tiền trung cấp (Pre-Intermediate) với nội dung cơ bản về Luật. - Sinh viên cũng có kiến thức nền về luật qua các bài đọc, bài tập và thảo luận.	1.4.3
G2	- Biết tư duy suy xét và đưa ra các giải pháp qua phần thảo luận. - Thái độ học tập trên lớp và tự học nghiêm túc và tự giác. - Có đạo đức nghề nghiệp.	2.1.1, 2.1.4, 2.4.1, 2.4.3, 2.4.6
G3	- Trình bày một vấn đề trong nhóm. Thuyết trình theo nhóm về một chủ đề được giảng viên giao. - Dùng email để liên lạc với các bạn và nộp bài cho giảng viên.	3.1.1, 3.1.2, 3.2.4, 3.2.5, 3.2.6
G4	- Biết được một số thuật ngữ chuyên dùng trong lĩnh vực luật.	1.4.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu và sử dụng được các thuật ngữ và cụm từ dùng trong các chủ đề cơ bản như: "Legal systems", "Sources of law", "The court system", "Criminal justice and proceedings", "Civil procedure", "Tribunals", "Forming a contract", "Structure of a commercial contract", "Express and implied terms", "Exclusion, limitation and standard clauses", "Employment law".	TU3.0
G1.2	Áp dụng các kỹ thuật đọc đã học như đọc quét, đọc lướt, đoán nghĩa từ, suy luận để đọc hiểu được các chi tiết, ý chính của các bài đọc về các chủ đề cơ bản về luật như hệ thống luật, tòa án, quy trình, thủ tục hình sự, dân sự. hợp đồng để làm các bài tập theo yêu cầu của bài như tìm ghép các từ, điền từ, đọc trả lời câu hỏi, chọn đúng sai, sửa câu sai.	U3.0
G1.4	Học một số kiến thức cơ bản về luật.	T3.0
G2.1	Dựa trên các yêu cầu được nêu trong bài thảo luận đưa được ra cách trình bày về các chủ đề trong lĩnh vực luật (như nói trên).	U2
G2.2	Hình thành thái độ nghiêm túc, tự giác trong học tập ở trên lớp cũng như ở nhà để có thể tự trau dồi kiến thức và rèn luyện kỹ năng trong công việc cụ thể trong tương lai.	U2
G2.3	Có đạo đức nghề nghiệp dựa trên các hiểu biết về yêu cầu và	TU2

	trách nhiệm trong công việc được giao.	
G3.1	Dùng Powerpoint để thuyết trình về một chủ đề được đưa ra cho nhóm của mình. Trình bày một vấn đề trong nhóm.	U2
G3.2	Sử dụng thư điện tử, mạng xã hội để liên lạc với các bạn và nộp bài cho giảng viên.	TU2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1: chuyên cần		5
	X2: Viết (trả lời câu hỏi theo nội dung văn bản đọc, điền từ chỗ trống, dịch viết câu, viết khoảng 100 từ về một chủ điểm), X3: Kiểm tra vấn đáp (trả lời câu hỏi theo nội dung văn bản đọc, dịch nói, trình bày về một chủ điểm).	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4 G3.1, G3.2	25
	X4: Tự học, presenting	G2.1, G2.3	20
	X1 và X3 dưới 4 thì sinh viên không đủ điều kiện dự thi cuối kỳ		
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Vấn đáp (trả lời câu hỏi theo nội dung văn bản đọc, dịch nói, trình bày về một chủ điểm),	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Kế hoạch giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Unit 1. Legal systems	3			
1.1. Text 1.2. Exercises 1.3. Over to you	3	G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4	<u>Day</u> : Reading and discussing in context <u>Học ở lớp</u> : Reading, discussing, answering <u>Học ở nhà</u> : Doing exercises, learning new words, talking/writing about the topic in "over to you".	X2, X3, Y
Unit 2. Sources of law: legislation	3			
1.1. Text	3	G3.1.2, G1.3.1,	<u>Day</u> : Reading and discussing in context	X2, X3, Y, X4

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
1.2. Exercises 1.3. Over to you		G1.3.4	<u>Học ở lớp</u> : Reading, discussing, answering <u>Học ở nhà</u> : Doing exercises, learning new words, talking/writing about the topic in "over to you".	
Unit 3. Sources of law: common law	3			
1.1. Text 1.2. Exercises 1.3. Over to you	3	G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4	<u>Day</u> : Reading and discussing in context <u>Học ở lớp</u> : Reading, discussing, answering <u>Học ở nhà</u> : Doing exercises, learning new words, talking/writing about the topic in "over to you".	X2, X3, Y
Unit 4. The court sytem	3			
1.1. Text 1.2. Exercises 1.3. Over to you	3	G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4	<u>Day</u> : Reading and discussing in context <u>Học ở lớp</u> : Reading, discussing, answering <u>Học ở nhà</u> : Doing exercises, learning new words, talking/writing about the topic in "over to you".	X2, X3, Y
Unit 5. Criminal justice and criminal proceedings	3			
1.1. Text 1.2. Exercises 1.3. Over to you	3	G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4	<u>Day</u> : Reading and discussing in context <u>Học ở lớp</u> : Reading, discussing, answering <u>Học ở nhà</u> : Doing exercises, learning new words, talking/writing about the topic in "over to you".	X2, X3, Y, X4
Unit 6. Civil procedure	3			
1.1. Text 1.2. Exercises	3	G3.1.2, G1.3.1,	<u>Day</u> : Reading and discussing in context	X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
1.3. Over to you		G1.3.4	<u>Học ở lớp</u> : Reading, discussing, answering <u>Học ở nhà</u> : Doing exercises, learning new words, talking/writing about the topic in "over to you".	
Unit 7. Tribunals	3			
1.1. Text 1.2. Exercises 1.3. Over to you	3	G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4	<u>Day</u> : Reading and discussing in context <u>Học ở lớp</u> : Reading, discussing, answering <u>Học ở nhà</u> : Doing exercises, learning new words, talking/writing about the topic in "over to you".	X2, X3, Y
Unit 8. Forming a contract 1	3			
1.1. Text 1.2. Exercises 1.3. Over to you	3	G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4	<u>Day</u> : Reading and discussing in context <u>Học ở lớp</u> : Reading, discussing, answering <u>Học ở nhà</u> : Doing exercises, learning new words, talking/writing about the topic in "over to you".	X2, X3, Y,X4
Unit 9. Forming a contract 2	3			
1.1. Text 1.2. Exercises 1.3. Over to you	3	G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4	<u>Day</u> : Reading and discussing in context <u>Học ở lớp</u> : Reading, discussing, answering <u>Học ở nhà</u> : Doing exercises, learning new words, talking/writing about the topic in "over to you".	X2, X3, Y
Test 1	1	G1.3.4, G3.1.2, G3.2.2	Written	X2
Unit 10. Structure of a commercial contract	3			

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
1.1. Text 1.2. Exercises 1.3. Over to you	3	G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4	<u>Day</u> : Reading and discussing in context <u>Học ở lớp</u> : Reading, discussing, answering <u>Học ở nhà</u> : Doing exercises, learning new words, talking/writing about the topic in "over to you".	X2, X3, Y
Unit 11. Express and implied terms	3			
1.1. Text 1.2. Exercises 1.3. Over to you	3	G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4	<u>Day</u> : Reading and discussing in context <u>Học ở lớp</u> : Reading, discussing, answering <u>Học ở nhà</u> : Doing exercises, learning new words, talking/writing about the topic in "over to you".	X2, X3, Y
Unit 12. Exclusion, limitation and standard clauses	3			
1.1. Text 1.2. Exercises 1.3. Over to you	3	G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4	<u>Day</u> : Reading and discussing in context <u>Học ở lớp</u> : Reading, discussing, answering <u>Học ở nhà</u> : Doing exercises, learning new words, talking/writing about the topic in "over to you".	X2, X3, Y
Unit 13. Privity of contract, discharge, and remedies	3			
1.1. Text 1.2. Exercises 1.3. Over to you	3	G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4	<u>Day</u> : Reading and discussing in context <u>Học ở lớp</u> : Reading, discussing, answering <u>Học ở nhà</u> : Doing exercises, learning new words, talking/writing about the topic in "over to you".	X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Unit 14. Standard terms in the sale and supply of goods	3			
1.1. Text 1.2. Exercises 1.3. Over to you	3	G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4	<u>Day</u> : Reading and discussing in context <u>Học ở lớp</u> : Reading, discussing, answering <u>Học ở nhà</u> : Doing exercises, learning new words, talking/writing about the topic in "over to you".	X2, X3, Y
Unit 15. Licensing agreements and computer programs	3			
1.1. Text 1.2. Exercises 1.3. Over to you	3	G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4	<u>Day</u> : Reading and discussing in context <u>Học ở lớp</u> : Reading, discussing, answering <u>Học ở nhà</u> : Doing exercises, learning new words, talking/writing about the topic in "over to you".	X2, X3, Y
Unit 16. Commercial leases	3			
1.1. Text 1.2. Exercises 1.3. Over to you	3	G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4	<u>Day</u> : Reading and discussing in context <u>Học ở lớp</u> : Reading, discussing, answering <u>Học ở nhà</u> : Doing exercises, learning new words, talking/writing about the topic in "over to you".	X2, X3, Y
Unit 17. Buying and selling commercial property	3			
1.1. Text 1.2. Exercises 1.3. Over to you	3	G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4	<u>Day</u> : Reading and discussing in context <u>Học ở lớp</u> : Reading, discussing,	X2, X3, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			answering <u>Học ở nhà</u> : Doing exercises, learning new words, talking/writing about the topic in "over to you".	
Unit 18. Employment law	3			
1.1. Text 1.2. Exercises 1.3. Over to you	3	G3.1.2, G1.3.1, G1.3.4	<u>Dạy</u> : Reading and discussing in context <u>Học ở lớp</u> : Reading, discussing, answering <u>Học ở nhà</u> : Doing exercises, learning new words, talking/writing about the topic in "over to you".	X2, X3, Y
Test 2	4	G1.3.4, G3.1.2, G3.2.2	Oral	X2
Review	1			Y

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

Đỗ Thị Phương Lan

Nguyễn Đình Quý

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../..... Nội dung:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

5.27. Pháp luật về tàu biển và thuyền bộ tàu biển

Mã HP: 11466

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết.

- Lý thuyết (LT): 29 tiết.

- Thực hành (TH): 00 tiết.

- Bài tập (BT): 00 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 00 tiết. - Kiểm tra (KT): 01 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Pháp luật về Tàu biển và thuyền bộ tàu biển thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành là một môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật Hàng hải.

Nội dung chính của học phần: Giới thiệu khái niệm về tàu biển, các quy định liên quan đến con tàu, các giấy tờ, chứng chỉ, tài liệu quan trọng đối với tàu biển; bên cạnh đó cũng giới thiệu về thuyền bộ tàu biển, các yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chế độ lao động và bảo vệ quyền lợi của người lao động là thuyền viên; các quy định của Việt Nam, tổ chức Hàng hải thế giới, tổ chức Lao động quốc tế liên quan đến tàu biển và thuyền viên.

Kết thúc học phần, sinh viên đạt được:

+ *Kiến thức*: hiểu được những kiến thức cơ bản về pháp luật nói chung và những kiến thức cần thiết của luật Hàng hải nói riêng để vận dụng trong công tác sau này trong quá trình sản xuất vận tải biển trong và ngoài nước, đặc biệt trong thương mại quốc tế bằng đường biển.

+ *Kỹ năng*: Hình thành và phát triển kỹ năng tìm kiếm thông tin, xử lý thông tin và đánh giá thông tin. Đồng thời vận dụng kiến thức vào các tình huống cụ thể liên quan đến tàu biển và thuyền bộ.

+ *Thái độ*: Nâng cao năng lực tư duy logic, độc lập suy nghĩ của sinh viên; hình thành niềm say mê nghiên cứu khoa học, tinh thần không ngừng học hỏi; hình thành thái độ học tập đúng và nâng cao ý thức học tập

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

1. *Bộ môn Luật Hàng hải*, Giáo trình Pháp luật Hàng hải 1. NXB Trường Đại học Hàng hải Việt Nam – 2010.

Tài liệu tham khảo

1. *Quốc hội Việt Nam*, Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015;
2. *Nhà xuất bản Lao động*, Bộ luật lao động 2012. Hà Nội 2012;
3. *Quốc hội Việt Nam*, Bộ Luật Dân sự 2015;
4. *Ủy ban Thường vụ Quốc hội*, Pháp lệnh số 05/2008/PL-UBTVQH12, ngày 27/08/2008, về Thủ tục bắt giữ tàu biển;
5. *Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải*, Thông tư số 37/2016/BGTVT ngày 25/11/2016 quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, đào tạo huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam.
6. *Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải*, Quyết định Số: 41/2016/TT-BGTVT ngày 16 tháng 12 năm 2016, Quy định về Danh mục giấy chứng nhận và tài liệu của tàu biển, tàu biển công vụ, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động Việt Nam.
7. *Thủ tướng Chính phủ*, Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển.
8. *Thủ tướng Chính phủ*, Nghị định 141/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2014, Quy định về đối tượng, điều kiện được phép nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng.

9. *Bộ Bộ Giao thông vận tải*, Quyết định số 1155/QĐ – BGTVT, ngày 03/04/2015 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng hải Việt Nam.
10. *International Maritime Organization*, the International Convention on Standards of Training, Certification and Watchkeeping for Seafarers, 78/2010;
11. *International Labour Organization*, Maritime Labour Convention 2006; Geneva 23 February 2006;
12. *International Maritime Organization*, Convention on the International Regulations for Preventing Collisions at Sea, 1972 (COLREGs)
13. *International Maritime Organization*, Resolution A.104 (27), 20 December 2011, Principles of Minimum Safe Manning;
14. *The United Nations/International Maritime Organization Conference of Plenipotentiaries*, International Convention on Maritime Liens and Mortgages, Geneva, 6 May 1993;
15. *The United Nations*, United Nations Convention on the Law of the Sea 1982, Montego Bay 10, Dec 1982;
16. *International Maritime Organization*, The International Convention for the Safety of Life at Sea 1974 (SOLAS 74).
17. *Nguyen Thanh Le*, Monograph Book Law Regime on Seafarers, NXB Hàng hải
Văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam
1. Quốc hội Khóa 13, Luật số 95/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015, Bộ luật Hàng hải Việt Nam.

Các website

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Hiểu rõ quy trình lập luận phân tích và giải quyết vấn đề đăng ký tàu biển của Việt Nam; thực hiện lập luận phân tích và giải quyết một tình huống đơn giản liên quan đến vị trí của tàu biển trong các quan hệ pháp luật.	1.4.4
G2	Giải quyết các tình huống thực tế hoặc nghiên cứu một vấn đề pháp lý liên quan đến thuyền bộ tàu biển.	1.4.4
G3	Biết cách làm việc nhóm, đưa ý kiến cá nhân và đặt câu hỏi cho người khác. Trình bày bài tập nhóm dưới hình thức thuyết trình bằng powerpoint.	3.1.1, 3.1.2, 3.2.1, 3.2.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu rõ về các khái niệm, quy trình đăng ký tàu biển của Việt Nam; thực hiện lập luận phân tích và giải quyết một số tình huống đơn giản liên quan đến vấn đề quản lý tàu biển, vị trí của tàu biển trong các quan hệ pháp luật.	T3.5

G2.2	Hiểu rõ về các khái niệm và các vấn đề liên quan đến thuyền bộ tàu biển; Phân tích một số vấn đề pháp lý liên quan đến đảm bảo chế độ lao động cho thuyền viên và bảo vệ quyền lợi cho thuyền viên.	T3.5
G3.1	Biết cách làm việc nhóm, đưa ý kiến cá nhân và đặt câu hỏi cho người khác. Trình bày bài tập nhóm dưới hình thức thuyết trình bằng powerpoint.	U3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 Kiểm tra, đánh giá quá trình hiểu kiến thức, kỹ năng giải quyết một vấn đề tổng quan bao gồm nhiều vấn đề nhỏ liên quan đến tàu biển.	G1.1	20%
	X2 Làm bài tập, thuyết trình đánh giá khả năng áp dụng kiến thức vào tình huống thực tiễn.	G2.1; G3.1	30%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 Bài thi viết cuối học kỳ: Đánh giá việc hiểu và áp dụng kiến thức	G1.1; G2.1; G3.1	50%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Các vấn đề pháp lý về tàu biển	14	G1.1		X1
1.1. Khái niệm tàu biển trong luật Hàng hải	03	G1.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Khái niệm tàu biển trong luật Hàng hải - Phân loại tàu biển trong Luật hàng hải <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận và tìm hiểu về:	
1.1.1 Khái niệm tàu biển trong luật Hàng hải		G1.1	- Khái niệm tàu biển trong luật Hàng hải	
1.1.2. Phân loại tàu biển		G1.1	- Phân loại tàu biển trong Luật hàng hải <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu về quy định của Việt Nam về tàu biển theo Bộ Luật hàng hải Việt Nam	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			2015	
1.2. Đăng ký tàu biển Việt Nam	03	G1.1	<u>Dạy</u> : GV thuyết giảng về thủ tục Đăng ký tàu biển Việt Nam, Nguyên tắc đăng ký, Điều kiện đăng ký, Các loại tàu biển phải đăng ký. <u>Học ở lớp</u> : SV thảo luận và tìm hiểu về thủ tục Đăng ký tàu biển Việt Nam, Nguyên tắc đăng ký, Điều kiện đăng ký, Các loại tàu biển phải đăng ký.	
1.2.1. Nguyên tắc đăng ký tàu biển		G1.1		
1.2.2. Điều kiện đăng ký tàu biển		G1.1		
1.2.3. Sổ đăng ký tàu biển		G1.1	<u>Học ở nhà</u> : SV tìm hiểu về thủ tục đóng mới, sửa chữa, phá dỡ tàu biển; tìm hiểu về các giấy tờ, hồ sơ cần thiết để đăng ký tàu biển Việt Nam, Sổ đăng ký tàu biển quốc gia.	
1.2.4. Đóng mới, sửa chữa và phá dỡ tàu biển		G1.1		
1.3. Tàu biển trong các quan hệ pháp luật	04	G1.1	<u>Dạy</u> : GV thuyết giảng về -Tàu biển trong các quan hệ pháp luật - Quyền miễn trừ tư pháp của tàu biển quốc gia	
1.3.1. Trong quan hệ hành chính, kinh tế		G1.1	<u>Học ở lớp</u> : SV thảo luận về -Tàu biển trong các quan hệ pháp luật - Quyền miễn trừ tư pháp của tàu biển quốc gia	
1.3.2. Trong quan hệ dân sự		G1.1		
1.3.3. Quyền miễn trừ tư pháp của tàu biển quốc gia		G1.1	<u>Học ở nhà</u> : SV tìm hiểu tàu biển trong các mối quan hệ pháp luật khác	
1.4. Những giấy tờ pháp lý quan trọng của tàu biển	03	G1.1	<u>Dạy</u> : GV thuyết giảng về những giấy tờ và tài liệu trên tàu biển do IMO, FAL qui định <u>Học ở lớp</u> : SV thảo luận về những giấy tờ và tài liệu trên tàu biển do IMO, FAL qui định <u>Học ở nhà</u> : SV tìm hiểu các loại giấy tờ, tài liệu phải có trên tàu theo quy định của các Cơ quan có thẩm quyền cấp ở Việt Nam	
1.4.1. Những giấy tờ và tài liệu trên tàu biển theo IMO, FAL		G1.1		
1.4.2. Những giấy tờ có ý nghĩa pháp lý		G1.1		

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
quan trọng của tàu biển do Cơ quan Đăng kiểm cấp.				
1.4.3. Những giấy tờ có ý nghĩa pháp lý quan trọng của tàu biển do Cơ quan khác cấp.		G1.1		
Kiểm tra	01			X1
Chương 2. Các vấn đề pháp lý về Thuyền bộ tàu biển	16	G2.1, G3.1		X2
2.1. Khái niệm về thuyền bộ tàu biển	06	G2.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Khái niệm về thuyền bộ tàu biển: Phân hạng chức danh sỹ quan tàu biển: Tiêu chuẩn chuyên môn của thuyền viên: Chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên: Định biên an toàn tối thiểu.	
2.1.1. Khái niệm về thuyền viên tàu biển		G2.1	<u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận về Khái niệm về thuyền bộ tàu biển: Phân hạng chức danh sỹ quan tàu biển: Tiêu chuẩn chuyên môn của thuyền viên: Chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên: Định biên an toàn tối thiểu.	
2.1.2. Trách nhiệm của thuyền viên		G2.1	<u>Học ở nhà:</u> SV Tìm hiểu điều kiện để thuyền viên được làm việc trên tàu biển Việt Nam, nước ngoài.	
2.1.3. Phân hạng chức danh sỹ quan tàu biển		G2.1		
2.1.4. Tiêu chuẩn chuyên môn của thuyền viên		G2.1		
2.1.5. Chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên		G2.1		
2.1.6. Định biên an toàn tối thiểu		G2.1		
2.2. Chế độ lao động của thuyền viên	04	G2.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Chế độ lao động của thuyền viên làm việc trên tàu biển, Chăm sóc sức khỏe cho thuyền viên trên tàu và trên bờ, Trách nhiệm của chủ tàu đối với thuyền viên bị tai nạn lao động hàng hải, bệnh nghề nghiệp	
2.2.1. Chế độ lao động của thuyền viên làm việc trên tàu biển		G2.1	<u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận về Chế độ lao động của thuyền viên làm	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2.2.2. Chăm sóc sức khỏe cho thuyền viên trên tàu và trên bờ		G2.1	việc trên tàu biển, Chăm sóc sức khỏe cho thuyền viên trên tàu và trên bờ, Trách nhiệm của chủ tàu đối với thuyền viên bị tai nạn lao động hàng hải, bệnh nghề nghiệp	
2.2.3. Trách nhiệm của chủ tàu đối với thuyền viên bị tai nạn lao động hàng hải, bệnh nghề nghiệp		G2.1	<u>Học ở nhà</u> : SV tìm hiểu quy trình khiếu nại trên tàu biển theo quy định của Công ước lao động hàng hải 2016	
2.3. Quyền lợi của thuyền viên	05	G3.1	<u>Day</u> : GV thuyết giảng về Quyền lợi của thuyền viên; Hợp đồng lao động và quyền của thuyền viên; Hợp đồng lao động và quyền của thuyền viên; Bảo vệ quyền lợi của thuyền viên <u>Học ở lớp</u> : SV thảo luận về Quyền lợi của thuyền viên; Hợp đồng lao động và quyền của thuyền viên; Hợp đồng lao động và quyền của thuyền viên; Bảo vệ quyền lợi của thuyền viên <u>Học ở nhà</u> : SV tìm hiểu quy định của Việt Nam về bảo vệ quyền lợi của thuyền viên theo Công ước MLC 2016	
2.3.1. Quyền lợi của thuyền viên		G3.1		
2.3.2. Hợp đồng lao động và quyền của thuyền viên		G3.1		
2.3.3. Bảo vệ quyền lợi của thuyền viên		G3.1		
Bài kiểm tra	01			X2

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

ThS. Đỗ Công Hoan

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....	Người cập nhật
Nội dung:	Trưởng Bộ môn

5.28. Pháp luật quốc tế về an toàn hàng hải

Mã HP: 11449

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 45 tiết.

- Lý thuyết (LT): 43 tiết.

- Thực hành (TH): 00 tiết.

- Bài tập (BT): 00 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 00 tiết.

- Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Pháp luật quốc tế về an toàn hàng hải thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành là một môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo kỹ sư Điều khiển tàu biển.

Nội dung chính của học phần: Giới thiệu tổng quan về tổ chức Hàng hải Quốc tế và các công ước về hàng hải của Tổ chức Hàng hải quốc tế và các tổ chức khác có liên quan như: Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển SOLAS 74, Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra MARPOL – 73/78, Công ước quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên – STCW 78/2010, Công ước quốc tế về Lao động hàng hải, ...

Bên cạnh đó cũng giới thiệu chi tiết một số Bộ luật quốc tế quan trọng như Bộ luật IMDG, Bộ luật ISM, Bộ luật ISPS, Bộ luật điều tra tai nạn và sự cố hàng hải, ... và công tác kiểm tra nhà nước cảng biển.

Kết thúc học phần, sinh viên đạt được:

+ *Kiến thức*: hiểu được những kiến thức cơ bản về cơ cấu, tổ chức và hoạt động của Tổ chức hàng hải quốc tế, hiểu được các công ước quốc tế về Hàng hải để vận dụng trong công tác sau này trong quá trình sản xuất vận tải biển trong và ngoài nước.

+ *Kỹ năng*: Hình thành và phát triển kỹ năng tìm kiếm thông tin, xử lý thông tin và đánh giá thông tin. Đồng thời vận dụng kiến thức vào các tình huống cụ thể liên quan đến quá trình khai thác tàu biển.

+ *Thái độ*: Nâng cao năng lực tư duy logic, độc lập suy nghĩ của sinh viên; hình thành niềm say mê nghiên cứu khoa học, tinh thần không ngừng học hỏi; hình thành thái độ học tập đúng đắn và nâng cao ý thức học tập

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

1. *Bộ môn Luật Hàng hải*, Giáo trình Pháp luật Hàng hải 2. NXB Trường Đại học Hàng hải Việt Nam – 2010.

Tài liệu tham khảo

1. International Convention on Standards of Training, Certification and Watchkeeping for Seafarers (STCW), 1998 (IMO Sales No. 938), and 1997 as Amended;

2. *Nguyen Thanh Le*, Monograph Book Law Regime on Seafarers, NXB Hàng hải

3. International Convention for the Safety of Life At Sea, 1974, as amended (SOLAS - Consolidated Edition, 2009);

4. International Convention on Loadlines, 1966 (LOADLINES-1966);
5. International Convention on Tonnage Measurement of Ship, 1969 (TONNAGE-1969) ;
6. International Convention for the Prevention of Pollution from Ship, 1973, as amended in 1978 (MARPOL - Consolidated Edition, 2011);
7. International Ship and Port Facility Security Code (ISPS Code-2003 Edition)
8. International Safety Management Code 2002 (ISM - 2010 Edition);
9. Code of International Standards and Recommended Practices for a Safety Investigation into a Marine Casualty or Marine Incident (Casualty Investigation Code - 2008 Edition);
10. Convention on Facilitation of International Maritime Traffic, 1965, as amended (FAL Convention - 2011 Edition);
11. International Convention Relating to Intervention on the High Seas in Case of Oil Pollution Casualties (Intervention 1969 - 1977 Edition);
12. International Convention on Civil Liability for Oil Pollution Damage, 1969 (CLC 1969 - 1977 Edition);
13. Conference on the Establishment of an International Compensation Fund for Oil Pollution Damage, 1971 (FUND 1971 - 1972 Edition);
14. Convention on Limitation of Liability for Maritime Claims , 1976 (LLMC - 2007 Edition);
15. International Conference on Salvage, 1989 (1989 Edition);
16. International Conference on the Suppression of Unlawful Acts Against the Safety of Maritime Navigation, 1988 (2006 Edition);
17. International Convention on Civil Liability for Bunker Oil Pollution Damage, 2001 (2004 Edition);
18. International Convention for the Prevention of Pollution of the Sea by Oil, 1954 (OILPOL - 1981 Edition);
19. The Convention on the Prevention of Marine Pollution by Dumping of Wastes and Other Matter, 1972 (London Convention - 2003 Edition);
20. International Convention on Oil Pollution Preparedness, Response and Co-operation, 1990 (OPRC - 1991 Edition);
21. Ballast Water Management Convention (2004 Edition);
22. Ballast Water Management Convention and the Guidelines for Its Implementation (2009 Edition);
23. The Convention on the International Regulations for Preventing Collisions at Sea, 1972 (COLREG - Consolidated Edition 2003);
24. International Convention on Search and Rescue, 1979 (SAR - 2006 Edition);
25. IMO/ILO Guideline for the Development of Tables of Seafarers' Shipboard Working Arrangements and Formats of Records of Seafarers' Hours of Work of Hours of Rest (1999 Edition).

Văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam

1. Quốc hội Khóa 13, Luật số 95/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015, Bộ luật Hàng hải Việt Nam.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Hiểu được các khái niệm về tổ chức Hàng hải Quốc tế và	1.4.5

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
	các công ước về hàng hải.	
G2	Thực hiện lập luận phân tích và giải quyết một vấn đề từ đơn giản đến phức tạp.	2.2.1, 2.2.2, 2.2.3, 2.2.4
G3	Xác định được nghĩa vụ của các bên liên quan và mối liên hệ với các bên về an toàn hàng hải trong bối cảnh toàn cầu.	4.1.4

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu và áp dụng các kiến thức cơ bản về pháp luật quốc tế về an toàn hàng hải để giải quyết các vấn đề liên quan.	T4
G2.1	Có kỹ năng xác định vấn đề, đặt giả thiết, nghiên cứu và giải quyết vấn đề lý luận pháp luật quốc tế về an toàn hàng hải.	U2.5
G2.2	Nhận thức được các thái độ, tư tưởng cần thiết trong học tập và làm việc đa quốc gia, tuân thủ luật pháp quốc tế về an toàn hàng hải.	U3
G3.1	Nhận thức được bản chất đa dạng về văn hóa và lịch sử của xã hội loài người, sự quốc tế hóa của hoạt động con người liên quan đến hoạt động hàng hải; Xác định được vai trò và trách nhiệm của người cử nhân ngành luật hàng hải đối với xã hội.	U3
G3.2	Nhận thức được sự khác biệt về quy trình, văn hóa, và yêu cầu về kỷ luật trong các nền văn hóa doanh nghiệp khác nhau liên quan đến hoạt động vận tải biển; Xác định được nghĩa vụ của các bên liên quan chủ sở hữu tàu, công ty quản lý tàu, chủ hàng, thuyền viên... và mối liên hệ với các bên.	U3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 Kiểm tra, đánh giá quá trình hiểu kiến thức, kỹ năng giải quyết một vấn đề tổng quan bao gồm nhiều vấn đề nhỏ liên quan đến tổ chức Hàng hải thế giới, các công ước quốc tế về an toàn hàng hải.	G1.1; G2.1; G2.2	20%
	X2 Làm bài tập, thuyết trình đánh giá khả năng áp dụng kiến thức vào tình huống thực tiễn.	G4.1; G4.2	30%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 Bài thi viết cuối học kỳ: Đánh giá việc hiểu và áp dụng kiến thức	G1.1; G2.1; G2.2; G4.1; G4.2	50%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Giới thiệu về tổ chức Hàng hải Quốc tế và các công ước về hàng hải	10	G1.1, G2.2, G3.1, G3.2		X1
1.1. Giới thiệu về Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO)	04	G1.1	<u>Day:</u> GV Giới thiệu về Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO) <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận về vai trò Tổ chức Hàng hải Quốc tế (IMO) <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu về Lịch sử hình thành tổ chức Hàng hải quốc tế	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
1.2. Giới thiệu chung các công ước về hàng hải	06	G1.1, G2.2, G3.1, G3.2	<u>Day:</u> GV giới thiệu chung các công ước về hàng hải; Thực hiện nghĩa vụ của quốc gia mang cờ đối với Công ước; Thực hiện nghĩa vụ của quốc gia mang cờ và Quốc gia có cảng; . Nghĩa vụ của chủ tàu và thuyền viên trong việc thực hiện các Công ước <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận và tìm hiểu các công ước về hàng hải; Thực hiện nghĩa vụ của quốc gia mang cờ đối với Công ước; Thực hiện nghĩa vụ của quốc gia mang cờ và Quốc gia có cảng; . Nghĩa vụ của chủ tàu và thuyền viên trong việc thực hiện các Công ước <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu về Lịch sử hình thành các CUQT và Bổ sung sửa đổi một số CUWQT về an toàn và an ninh hàng hải mới nhất.	
Chương 2. Những Công ước chính của IMO	18	G1.1, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2		X1
2.1. Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển SOLAS 74	03	G1.1, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển SOLAS 74: Phạm vi áp dụng, Nội dung các	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			chương chính của công ước. <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận về Công ước quốc tế về an toàn sinh mạng con người trên biển SOLAS 74: Phạm vi áp dụng, Nội dung các chương chính của công ước. <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu về lịch sử hình thành và các bổ sung sửa đổi chính của công ước quốc tế SOLAS 74	
2.2. Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra MARPOL – 73/78	03	G1.1, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra MARPOL – 73/78: Phạm vi áp dụng, Cấu trúc nội dung chính công ước; Nội dung chính các Phụ lục của công ước. <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận tìm hiểu Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra MARPOL – 73/78: Phạm vi áp dụng, Cấu trúc nội dung chính công ước; Nội dung chính các Phụ lục của công ước. <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu về công ước quốc tế MARPOL – 73/78: Các bổ sung sửa đổi quan trọng của Công ước; Các giấy chứng nhận liên quan đến Công ước có trên tàu biển; Các vùng đặc biệt theo các phụ lục của Công ước.	
2.3. Công ước quốc tế về mạn khô tàu biển – LOADLINE 66	01	G1.1, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng Công ước quốc tế về mạn khô tàu biển – LOADLINE 66: Phạm vi áp dụng, Cấu trúc và nội dung chính của công ước; Cấp giấy chứng nhận theo Công ước <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận tìm hiểu Công ước	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			quốc tế về mạn khô tàu biển – LOADLINE 66: Phạm vi áp dụng, Cấu trúc và nội dung chính của công ước; Cấp giấy chứng nhận theo Công ước <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu về công ước quốc tế LOADLINE 66: Bản đồ vùng mùa theo Công ước; Qui định vùng mùa của Việt Nam	
2.4. Công ước quốc tế về đo dung tích tàu biển TONNAGE 69	01	G1.1, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Công ước quốc tế về đo dung tích tàu biển TONNAGE 69: Phạm vi áp dụng, Mục đích trị số đo dung tích; Nội dung chính của Công ước <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận tìm hiểu về Công ước quốc tế về đo dung tích tàu biển TONNAGE 69: Phạm vi áp dụng, Mục đích trị số đo dung tích; Nội dung chính của Công ước <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu về công ước quốc tế TONNAGE 69: Cấp giấy chứng nhận và các loại giấy chứng nhận đo dung tích trên tàu biển.	
2.5. Công ước quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên – STCW 78/2010.	03	G1.1, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Công ước quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên – STCW 78/2010: Cấu trúc và tóm tắt một số nội dung kỹ thuật Công ước STCW 78/2010; Phạm vi áp dụng của công ước. <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận tìm hiểu về Cấu trúc và tóm tắt một số nội dung kỹ thuật Công ước STCW	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			78/2010; Phạm vi áp dụng của công ước. <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu về công ước quốc tế STCW 78/2010: Bổ sung sửa đổi của Công ước STCW năm 1995 và 2010.	
2.6. Công ước quốc tế về phòng ngừa tai nạn và chạm tàu thuyền trên biển COLREG – 72	01	G1.1, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Cấu trúc của Công ước quốc tế về phòng ngừa tai nạn và chạm tàu thuyền trên biển COLREG – 72 <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận tìm hiểu về Công ước quốc tế về phòng ngừa tai nạn và chạm tàu thuyền trên biển COLREG – 72 <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu về công ước quốc tế COLREG – 72: Tìm đọc và ghi nhớ các điều luật của Công ước	
2.7. Công ước quốc tế về vệ tinh Hàng hải INMARSAT 76	01	G1.1, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Công ước quốc tế về vệ tinh Hàng hải INMARSAT 76:Lịch sử phát triển và các bổ sung sửa đổi công ước.Nội dung chính của INMARSAT 76 <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận tìm hiểu Công ước quốc tế về vệ tinh Hàng hải INMARSAT 76:Lịch sử phát triển và các bổ sung sửa đổi công ước.Nội dung chính của INMARSAT 76 <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu về công ước quốc tế INMARSAT 7:	
2.7. Các công ước khác có liên quan (SAR 79, FUND 92...)	04	G1.1, G2.1, G2.2, G3.1, G3.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Công ước SAR 79: Nội dung và các bổ sung sửa đổi của Công ước;	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			Công ước FUND 92: Nội dung và các bổ sung sửa đổi của Công ước. <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận tìm hiểu Công ước SAR 79: Nội dung và các bổ sung sửa đổi của Công ước; Công ước FUND 92: Nội dung và các bổ sung sửa đổi của Công ước <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu về công ước quốc tế SAR 79 được triển khai ở Việt Nam, Tài liệu hướng dẫn trên tàu về SAR 79; tình hình thiệt hại do ô nhiễm dầu và tình hình bồi thường do ô nhiễm dầu ở Việt Nam.	
Kiểm tra	01			X1
Chương 3. Một số bộ luật quốc tế có liên quan	12	G1.1; G2.2; G3.1; G3.2		X2
3.1. Bộ luật IMDG	03	G1.1; G2.2; G3.1; G3.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về cấu trúc Bộ luật IMDG <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận tìm hiểu cấu trúc Bộ luật IMDG <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu tài liệu về Bộ luật IMDG trên tàu biển:	
3.2. Bộ luật ISM	03	G1.1; G2.2; G3.1; G3.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về cấu trúc về Bộ luật ISM, Hệ thống quản lý an toàn. <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận tìm hiểu cấu trúc về Bộ luật ISM, Hệ thống quản lý an toàn. <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu về Bộ luật ISM: Các giấy chứng nhận cấp cho tàu và công ty theo bộ luật này.	
3.3. Bộ luật ISPS	02	G1.1; G2.2; G3.1; G3.2	<u>Day:</u> GV hướng dẫn sinh viên tìm hiểu nội dung bài học <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận tìm hiểu về sự cần thiết ra đời, Phạm	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			vi áp dụng, Nội dung chính của Bộ Luật ISPS <u>Học ở nhà</u> : SV tìm hiểu về Bộ luật : Các giấy nhận cấp cho tàu, Các mẫu báo cáo theo bộ luật này phải duy trì trên tàu; Kế hoạch an ninh tàu biển.	
3.4. Kiểm tra nhà nước cảng biển, PSC	02	G1.1; G2.2; G3.1; G3.2	<u>Day</u> : GV thuyết giảng về Khái niệm về PSC; Cơ sở pháp lý để thực hiện PSC; Công việc PSC <u>Học ở lớp</u> : SV thảo luận tìm hiểu Khái niệm về PSC; Cơ sở pháp lý để thực hiện PSC; Công việc PSC <u>Học ở nhà</u> : SV tìm hiểu về Kiểm tra nhà nước cảng biển, PSC	
3.5. Bộ luật điều tra tai nạn và sự cố hàng hải	02	G1.1; G2.2; G3.1; G3.2	<u>Day</u> : GV thuyết giảng về Sự ra đời bộ luật; Nội dung chính ; Phụ lục Hướng dẫn điều tra viên thực hiện bộ luật <u>Học ở lớp</u> : SV thảo luận và tìm hiểu Sự ra đời bộ luật; Nội dung chính ; Phụ lục Hướng dẫn điều tra viên thực hiện bộ luật <u>Học ở nhà</u> : SV tìm hiểu về Bộ luật điều tra tai nạn và sự cố hàng hải: Tìm hiểu các tình huống sự cố trên tàu biển.	
Kiểm tra	01			X2

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

ThS. Đỗ Công Hoan

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....	Người cập nhật
Nội dung:	Trưởng Bộ môn

5.29. Quản lý rủi ro hàng hải

Mã HP: 11438

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết.

- Lý thuyết (LT): 28 tiết.

- Thực hành (TH): 00 tiết.

- Bài tập (BT): 00 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 00 tiết.

- Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Quy tắc phòng ngừa đâm va trên biển

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Quản lý rủi ro hàng hải là một học chuyên ngành bắt buộc đối với chương trình đào tạo chuyên ngành luật hàng hải. Nội dung chính của học phần bao gồm kiến thức mang tính lý thuyết như các khái niệm, định nghĩa về rủi ro hàng hải, sự cần thiết về quản lý rủi ro trong hoạt động hàng hải.

Học phần Quản lý rủi ro hàng hải giúp sinh viên nắm được các khái niệm về quản lý rủi ro hàng hải, nhận dạng được các trở ngại và tiên đoán được các rủi ro có thể xảy ra, từ đó hạn chế thấp nhất các tai nạn hàng hải, các sự cố có thể xảy ra và biện pháp hạn chế, giảm thiểu thiệt hại do các tai nạn hàng hải gây ra.

Học phần giới thiệu chung về các rủi ro trong lĩnh vực hoạt động hàng hải, các phương pháp đánh giá rủi ro hàng hải, từ đó xây dựng cho sinh viên những kỹ năng phát triển phương pháp đánh giá rủi ro hàng hải, xây dựng được quy trình quản lý rủi ro hàng hải. Sinh viên cũng được cung cấp các bài tập mẫu, được giảng viên hướng dẫn làm các bài thực hành về quản lý rủi ro hàng hải.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Trần Văn Lượng, Quách Thanh Chung, Mai Xuân Hương, Quản lý rủi ro hàng hải - đang biên soạn.

Tài liệu tham khảo

[1] Asociation of Singapore Marine Industry, Maritime Risk Management Documents.

[2] SOLAS Training Manual

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CĐR của CTĐT (X.x.x)
G1	Hiểu được ý nghĩa của môn học quản lý rủi ro hàng hải và vai trò của kỹ năng quản lý rủi ro hàng hải trên thực tế; Phân loại được các rủi ro hàng hải chính; Hiểu được các phương pháp đánh giá rủi ro hàng hải.	1.4.6
G2	Có thái độ tích cực trong việc nghiên cứu tài liệu, nghiên cứu các tình huống điển hình và có khả năng ứng dụng trong công tác quản lý rủi ro hàng hải sau khi ra trường.	2.1.1, 2.1.2, 2.1.3, 2.3.1, 2.3.2, 2.4.1, 2.4.2

G3	Rèn luyện kỹ năng thảo luận, làm việc nhóm, soạn thảo văn bản khi xây dựng quy trình quản lý rủi ro hàng hải và xử lý tình huống rủi ro hàng hải thực tế.	3.2.3, 3.2.4, 4.3.1, 4.3.2, 4.3.3
G4	Ứng dụng phương pháp đánh giá rủi ro hàng hải, xây dựng quy trình quản lý rủi ro hàng hải.	4.4.1, 4.4.2, 4.4.3, 4.5.1, 4.5.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR (G.x.x)	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu được thực trạng về rủi ro hàng hải đang xảy ra như thế nào ở phạm vi quốc tế nói chung và Việt Nam nói riêng. Thực tiễn của công tác quản lý rủi ro hàng hải trên thế giới và Việt Nam; Hiểu được việc quản lý rủi ro hàng hải đóng góp như thế nào vào việc thúc đẩy sự phát triển ngành hàng hải.	T4
G1.2	Hiểu được mối quan hệ giữa môn học quản lý rủi ro hàng hải với các môn học thuộc lĩnh vực luật chuyên ngành hàng hải khác như quản lý nhà nước về hàng hải, tai nạn sự cố hàng hải.	T4
G1.3	Hiểu và phân biệt được các khái niệm và phân loại rủi ro hàng hải.	T4
G1.4	Hiểu và phân tích được các phương pháp quản lý rủi ro hàng hải.	T4
G2.1	Có tư duy và kỹ năng xây dựng quy trình quản lý rủi ro hàng hải.	TU3
G2.2	Có tư duy và kỹ năng giải quyết tình huống thực tế liên quan đến rủi ro hàng hải.	TU3
G3.1	Có tư duy, kỹ năng và thái độ chủ động trong việc nghiên cứu các quy định của pháp luật, các công ước quốc tế, quy trình và sổ tay hướng dẫn về quản lý rủi ro hàng hải.	U3
G3.2	Có tư duy, kỹ năng và thái độ chủ động trong việc lập hồ sơ xử lý tình huống thực tế liên quan đến rủi ro hàng hải.	U3
G4.1	Có kỹ năng soạn thảo các văn bản trong khi lập hồ sơ xử lý tình huống thực tế liên quan đến rủi ro hàng hải.	TU3
G4.2	Có kỹ năng trao đổi, phản biện, làm việc nhóm trong quá trình xử lý tình huống thực tế liên quan đến rủi ro hàng hải.	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CĐR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 Điểm đánh giá ý thức học tập	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G2.1; G2.2	10%
	X2 Chấm điểm bài giải quyết tình huống	G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G4.1; G4.2	40%

Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 Thi cuối học kỳ	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G4.1; G4.2	50%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Tổng quan về quản lý rủi ro hàng hải	5,0	G1.1; G1.2; G1.3	Dạy: GV thuyết giảng về Khái niệm rủi ro hàng hải; Phân loại rủi ro hàng hải; Các yêu cầu pháp lý trong quản lý rủi ro hàng hải; Vai trò và trách nhiệm của các bên liên quan. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu rủi ro hàng hải phổ biến trên thế giới hiện nay	X1
1.1. Khái niệm rủi ro hàng hải	1,5	G1.1; G1.2		
1.2. Phân loại rủi ro hàng hải	1,5	G1.3		
1.3. Các yêu cầu pháp lý trong quản lý rủi ro hàng hải	1,5	G1.3		
1.4. Vai trò, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc quản lý rủi ro hàng hải	1,5	G1.3		
Chương 2. Phương pháp đánh giá rủi ro hàng hải	9,0	G1.4; G2.1	Dạy: GV thuyết giảng về các phương pháp đánh giá rủi ro hàng hải; Nhận dạng các trở ngại gặp phải trong quá trình đánh giá rủi ro hàng hải; Xây dựng kế hoạch đánh giá rủi ro hàng hải <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tóm tắt về Xây dựng kế hoạch đánh giá rủi ro hàng hải	X1
2.1. Các phương pháp đánh giá rủi ro hàng hải	3,0	G1.4		
2.2. Nhận dạng các trở ngại gặp phải trong quá trình đánh giá rủi ro hàng hải.	3,0	G1.4		
2.3 Xây dựng kế hoạch đánh giá rủi ro hàng hải	3,0	G2.1		
Chương 3. Phương thức quản lý rủi ro hàng hải	10	G1.4; G2.1; G3.2	Dạy: GV thuyết giảng về	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
3.1. Các phương pháp quản lý rủi ro hàng hải.	3,0	G1.4	Các phương pháp quản lý rủi ro hàng hải; Phát triển kế hoạch đánh giá và quản lý rủi ro hàng hải; Thiết lập nhóm quản lý rủi ro hàng hải; Phát triển kỹ năng lãnh đạo nhóm quản lý rủi ro hàng hải	
3.2. Phát triển kế hoạch đánh giá và quản lý rủi ro hàng hải	2,0	G2.1		
3.3. Thiết lập nhóm quản lý rủi ro hàng hải	2,0	G3.2		
3.4. Phát triển kỹ năng lãnh đạo nhóm quản lý rủi ro hàng hải	2,0	G3.2	Học ở lớp: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học Học ở lớp: SV tự thiết lập nhóm quản lý rủi ro giả định và thay phiên thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo nhóm.	
Kiểm tra	1,0			X1
Chương 4. Bài tập mẫu về quản lý rủi ro hàng hải	4	G2.2; G3.1; G4.1; G4.2	Day: GV hướng dẫn tình huống mẫu	X2
4.1. Các tình huống giả định	2	G2.2; G3.1; G4.1; G4.2	Học ở lớp:	
4.2. Các bài tập mẫu	2	G2.2; G3.1; G4.1; G4.2	SV giải quyết một số tình huống thực tiễn thông qua làm việc nhóm và làm việc độc lập Học ở nhà: SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Ôn tập	1		Day: GV tổng hợp kiến thức và giải đáp thắc mắc Học ở lớp: SV đưa ra thắc mắc và được giải đáp.	

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

TS. Nguyễn Mạnh Cường TS. Nguyễn Thành Lê

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....	Người cập nhật
Nội dung:	Trưởng Bộ môn

5.30. Các sự cố và tai nạn hàng hải

Mã HP: 11413

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ☒

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết.

- Lý thuyết (LT): 28 tiết.

- Thực hành (TH): 00 tiết.

- Bài tập (BT): 01 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 00 tiết.

- Kiểm tra (KT): 01 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần *Các sự cố và tai nạn hàng hải* là một môn học chuyên ngành, bắt buộc đối với chương trình đào tạo chuyên ngành luật hàng hải.

Nội dung của học phần kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn nhằm trang bị cho sinh viên hiểu biết về các sự cố tai nạn hàng hải như: Tai nạn va chạm tàu, cứu hộ hàng hải, trục vớt tài sản chìm đắm, ... Đồng thời cung cấp cho sinh viên kiến thức pháp lý và kỹ năng giải quyết hậu quả các sự cố đó.

Kết thúc học phần, sinh viên hiểu và giải thích được các quy định của pháp luật về các sự cố tai nạn hàng hải. Đồng thời có kỹ năng xử lý và giải quyết được những vụ việc cụ thể.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Bộ môn Luật Hàng hải, Bài giảng Các sự cố và tai nạn hàng hải.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015

[2] Công ước Brucxen 1910

[3] Công ước Salvage 1989

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Hiểu được nguyên nhân, thực trạng và hậu quả	1.4.7

	của các sự cố tai nạn hàng hải, các quy định của pháp luật quốc tế và Việt Nam điều chỉnh về các sự cố tai nạn đó.	
G2	Có ý thức chủ động đưa ra các giải pháp tối ưu khi xử lý vụ việc. Có thái độ tích cực trong việc nghiên cứu tài liệu, nghiên cứu các tình huống điển hình và có khả năng ứng dụng trong công tác xử lý các sự cố tai nạn	2.1.1, 2.1.2, 2.1.3, 2.4.1, 2.4.2
G3	Rèn luyện kỹ năng thảo luận, thu thập và cung cấp thông tin hữu ích cho việc xử lý vụ việc	3.2.3, 3.2.4
G4	Ứng dụng các kiến thức đã học để giải quyết các sự cố tai nạn hàng hải cơ bản, đảm bảo lợi ích cho các bên.	4.3.1, 4.3.2, 4.3.3, 4.4.1, 4.4.2, 4.4.3, 4.5.1, 4.5.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu được nguyên nhân, thực trạng và hậu quả của các sự cố tai nạn hàng hải	T3
G1.2	Phân tích và vận dụng các quy định của pháp luật quốc tế và Việt Nam điều chỉnh về các sự cố tai nạn hàng hải.	T4
G2.1	Chủ động đưa ra các giải pháp tối ưu khi xử lý sự cố và tai nạn hàng hải giả định.	TU3
G2.2	Có khả năng tự nghiên cứu tài liệu, nghiên cứu các tình huống điển hình và có khả năng ứng dụng trong công tác xử lý các sự cố tai nạn hàng hải.	TU3
G3.1	Biết cách thu thập thông tin hữu ích và thảo luận xử lý các sự cố tai nạn hàng hải.	U3
G4.1	Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các sự cố tai nạn hàng hải cơ bản, đảm bảo lợi ích cho các bên.	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 - Kiểm tra cá nhân - Tự luận	G1.1, G1.2, G2.1, G4.1	25
	X2 - Tiểu luận cá nhân	G1.1, G1.2, G2.1, G4.1	25
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y - Tự luận	G1.1, G1.2, G2.1, G4.1	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Tai nạn va chạm tàu	9	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G4.1		X1, X2, Y
1.1.Một số nét chung về tai nạn va chạm tàu biển	1	G1.1,	<u>Day:</u> GV thuyết giảng thực tiễn về tai nạn va chạm tàu, nguyên nhân,hậu quả, biện pháp khắc phục, luật chi phối <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tham khảo tài liệu, tìm hiểu thông tin một số vụ đâm va gần nhất	
1.2.Điều kiện quy kết trách nhiệm dân sự khi xảy ra tai nạn va chạm tàu	1	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G4.1	<u>Day:</u> GV phân tích điều kiện để quy kết trách nhiệm dân sự khi xảy ra tai nạn va chạm tàu <u>Học ở lớp:</u> SV tham khảo tài liệu, đánh giá được yếu tố lỗi và xác định được mức độ lỗi <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
1.3.Các trường hợp bồi thường và nguyên tắc bồi thường	1.5	G1.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng các trường hợp phải bồi thường và nguyên tắc xác định lỗi để bồi thường <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
1.4.Những thiệt hại phải bồi thường	1.5	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G4.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về xác định thiệt hại thực tế và thu nhập bị xét trong tai nạn va chạm tàu <u>Học ở lớp:</u> SV tham khảo tài liệu, làm bài tập mẫu về thiệt hại một vụ cụ thể <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
1.5. Thẩm quyền xét xử những tranh chấp về tai nạn va chạm tàu	2	G1.1, G1.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về thẩm quyền giải quyết tai nạn va chạm tàu <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
1.6. Công ước	2	G1.1, G1.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Giới thiệu	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Brucxen 1910			công ước Brucxen 1910 <u>Học ở lớp</u>: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u>: SV tóm tắt nội dung Công ước	
Chương 2. Cứu hộ hàng hải	6	G1.1, G1.2		X1, X2, Y
2.1. Nghĩa vụ đối với công tác cứu hộ	1	G1.1	<u>Day</u>: GV thuyết giảng về Nghiệm vụ cứu hộ <u>Học ở lớp</u>: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u>: SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
2.2. Tiền công cứu hộ	1	G1.1	<u>Day</u>: GV thuyết giảng về Khái niệm tiền công cứu hộ. Điều kiện hưởng tiền công cứu hộ. Căn cứ tính tiền công cứu hộ. <u>Học ở lớp</u>: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u>: SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
2.3. Hợp đồng cứu hộ	1	G1.1, G1.2	<u>Day</u>: GV thuyết giảng về Nội dung hợp đồng cứu hộ. Mẫu hợp đồng mở sẵn LOF <u>Học ở lớp</u>: SV tham khảo tài liệu. Tìm hiểu điều khoản chính của hợp đồng <u>Học ở nhà</u>: SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
2.4. Công ước về cứu hộ hàng hải SALVAGE 1989	2	G1.1, G1.2	<u>Day</u>: GV giới thiệu về công ước cứu hộ hàng hải <u>Học ở lớp</u>: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u>: SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 3. Trục vớt tài sản chìm đắm	3	G1.1		X1, X2, Y
3.1. Khái niệm về tài sản chìm đắm	1	G1.1	<u>Day</u>: GV thuyết giảng về khái niệm tài sản chìm đắm <u>Học ở lớp</u>: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Học ở nhà: SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
3.2.Thẩm quyền xử lý trục vớt tài sản chìm đắm	1	G1.1	Day: GV thuyết giảng về Thẩm quyền của cơ quan nhà nước về xử lý tài sản trục vớt Học ở lớp: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học Học ở nhà: SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
3.3. Nghĩa vụ của chủ tài sản bị chìm đắm	1	G1.1	Day: GV thuyết giảng về Nghĩa vụ trục vớt của chủ tài sản Học ở lớp: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học Học ở nhà: SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 4. Lai đất tàu biển	4	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G4.1		X1, X2, Y
4.1. Khái niệm về lai đất tàu biển	0.5	G1.1	Day: GV thuyết giảng về khái niệm về lai đất tàu biển Học ở lớp: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học Học ở nhà: SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
4.2. Trách nhiệm và quyền hạn trong lai đất tàu biển	1	G1.1	Day: GV thuyết giảng về trách nhiệm về quyền hạn của các bên trong lai đất tàu biển Học ở lớp: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học Học ở nhà: SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
4.3.Giải quyết các tranh chấp trong hợp đồng lai đất	2.5	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G4.1	Day: GV thuyết giảng về giải quyết tranh chấp từ hợp đồng lai đất Học ở lớp: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học Học ở nhà: SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 5. Phòng chống ô nhiễm biển	3	G1.1, G1.2		X1, X2, Y
5.1.Tầm quan trọng việc phòng	1	G1.1	Day: GV thuyết giảng về Tầm quan trọng của phòng chống ô nhiễm biển	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
chống ô nhiễm biển			Học ở lớp: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học Hoc ở nhà: SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
5.2.Các nguồn ô nhiễm biển do tàu biển gây ra	1	G1.1	Day: GV thuyết giảng về các nguồn ô nhiễm biển Hoc ở lớp: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học Hoc ở nhà: SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
5.3. Các văn bản pháp lý bảo vệ môi trường biển	1	G1.1, G1.2	Day: GV giới thiệu các văn bản pháp lý về bảo vệ môi trường biển Hoc ở lớp: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học Hoc ở nhà: SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 6. Sự cố hàng hải	5	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G4.1		X1, X2, Y
1.6.1.Các sự cố hàng hải trên tàu biển	2	G1.1	Day: GV thuyết giảng về Khái niệm về tai nạn sự cố hàng hải Hoc ở lớp: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học Hoc ở nhà: SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
1.6.2.Các biện pháp phối hợp giảm thiểu tổn thất do sự gây ra	1	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G4.1	Day: GV thuyết giảng về Các biện pháp khắc phục sự cố Hoc ở lớp: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học Hoc ở nhà: SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
1.6.3.Quy trình báo cáo, giải quyết sự cố	2	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G4.1	Day: GV thuyết giảng về quy trình giải quyết sự cố Hoc ở lớp: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học Hoc ở nhà: SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Kiểm tra	1	G1.1, G1.2, G2.1, G2.2, G3.1, G4.1		X1
Hướng dẫn tiểu	1	G1.1, G1.2,		X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
luận cá nhân		G2.1, G4.1		

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

CN. Phạm Thanh Tân

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....	Người cập nhật
Nội dung:	Trưởng Bộ môn

5.31. Quản lý nhà nước về hàng hải

Mã HP: 11451

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết.

- Lý thuyết (LT): 28 tiết.

- Thực hành (TH): 00 tiết.

- Bài tập (BT): 00 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 00 tiết.

- Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần:

Sinh viên đã được học và hiểu về:

- Không yêu cầu.

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Quản lý nhà nước về hàng hải là một học chuyên ngành bắt buộc đối với chương trình đào tạo chuyên ngành luật hàng hải. Nội dung chính của học phần bao gồm những kiến thức mang tính lý luận và thực tiễn về pháp luật hàng hải. Trên cơ sở giới thiệu và phân tích một số mô hình quản lý nhà nước về hàng hải, trách nhiệm quản lý nhà nước một số lĩnh vực chủ yếu về hàng hải, nhằm giúp cho sinh viên hiểu và có khả năng thực hiện được một số công việc quản lý nhà nước về hàng hải.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

Tài liệu tham khảo

[1] Các công ước về an toàn hàng hải: SOLAS 74, MARPOL 73/78; STCW 2010; MLC 2006;

[2] Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015;

[3] Luật biển Việt Nam năm 2012;

[4] Nghị định 58/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

[5] Nghị định 84/2018/NĐ-CP ngưng hiệu lực một số quy định tại Nghị định 58/2017/NĐ-CP hướng dẫn Bộ luật Hàng hải Việt Nam;

[6] Nghị định 171/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 quy định về đăng ký, xóa đăng ký, và mua, bán, đóng mới tàu biển;

[7] Nghị định 160/2016/NĐ-CP của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển;

[8] Nghị định 142/2017/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;

[9] Thông tư 37/2016/TT-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Hiểu được ý nghĩa của môn học quản lý nhà nước về hàng hải; hiểu được các mô hình quản lý của một số nước trên thế giới; hiểu được nội dung các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước về hàng hải;	1.4.8
G2	Có thái độ tích cực trong việc nghiên cứu tài liệu, nghiên cứu các văn bản pháp luật và khả năng ứng dụng trong công tác quản lý nhà nước về hàng hải sau khi ra trường.	2.2.1, 2.2.2, 2.2.3, 2.2.4,
G3	Rèn luyện kỹ năng thảo luận, làm việc nhóm, soạn thảo văn bản.	3.1.1, 3.1.2, 3.2.1, 3.2.2, 3.2.3, 3.2.4

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Phân tích được thực trạng về quản lý nhà nước về hàng hải như thế nào ở phạm vi quốc tế nói chung và Việt Nam nói riêng; Hiểu được việc quản lý nhà nước về hàng hải đóng góp như thế nào vào việc thúc đẩy sự phát triển ngành hàng hải.	T4
G1.2	Phân tích được mối quan hệ giữa môn học quản lý nhà nước về hàng hải với các môn học thuộc lĩnh vực luật chuyên ngành hàng hải khác như quản lý rủi ro hàng hải, tai nạn sự cố hàng hải.	T4
G1.3	Phân tích và phân biệt được các mô hình quản lý nhà nước về hàng hải.	T4
G1.4	Phân tích được trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải ở Việt Nam.	T4

G1.5	Phân tích được các quy định của nhà nước về quản lý hàng hải ở các lĩnh vực chủ yếu gồm: quản lý nhà nước về cảng biển, kinh doanh vận tải biển và dịch vụ hàng hải, tàu biển, lao động thuyền viên.	T4
G2.1	Có tư duy và kỹ năng đọc và tìm hiểu nội dung các quy định liên quan đến quản lý nhà nước về hàng hải.	T3
G2.2	Có tư duy và kỹ năng giải quyết tình huống thực tế liên quan đến quản lý nhà nước về hàng hải.	U3
G2.3	Có tư duy, kỹ năng và thái độ chủ động trong việc nghiên cứu các quy định của pháp luật, các công ước quốc tế quản lý nhà nước về hàng hải.	TU4
G2.4	Có tư duy, kỹ năng và thái độ chủ động trong việc lập hồ sơ giải quyết các tình huống thực tế liên quan đến quản lý nhà nước về hàng hải.	TU4
G3.1	Có kỹ năng soạn thảo các văn bản trong khi lập hồ sơ xử lý tình huống thực tế liên quan đến quản lý nhà nước về hàng hải.	U4
G3.2	Có kỹ năng trao đổi, phản biện, làm việc nhóm trong quá trình xử lý tình huống thực tế liên quan đến quản lý nhà nước về hàng hải.	U4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá [1]	Bài đánh giá (X.x) [2]	CDR học phần (Gx.x) [3]	Tỷ lệ (%) [4]
X. Đánh giá quá trình	X1 Điểm đánh giá ý thức học tập	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G2.1; G2.2	10%
	X2 Chấm điểm bài thực hành	G2.1; G2.2; G2.3; G2.4; G3.1; G3.2	40%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 Thi cuối học kỳ	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G2.1; G2.2	50%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Khái quát chung về quản lý nhà nước về hàng hải	5,0	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5	Dạy: GV thuyết giảng về vai trò của hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực hàng hải, các mô hình quản lý của	X1
1.1. Sự cần thiết của quản lý nhà nước về hàng hải	0,5			
1.2. Chính sách phát triển kinh tế biển và quản lý nhà nước về	2,5			

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
hàng hải: - Mô hình của Trung Quốc - Mô hình của Nhật Bản - Mô hình của Canada			một số quốc gia, Chính sách và pháp luật chi phối về hàng hải. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học	
1.3. Chính sách quản lý biển và phát triển hàng hải của Việt Nam	1,0		<u>Học ở nhà:</u> SV phân tích và so sánh mô hình quản lý nhà nước về hàng hải của Việt Nam với một quốc gia khác.	
1.4. Luật chi phối quản lý nhà nước về hàng hải	1,0			
Chương 2. Trách nhiệm quản lý và cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải ở Việt Nam	6,0	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về trách nhiệm, chức năng của các cơ quan nhà nước trong hoạt động quản lý hàng hải	X1
2.1. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hàng hải	3,0			
2.2. Cơ quan quản lý nhà nước về hàng hải	3,0		<u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> tìm hiểu chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý hàng hải tại Hải Phòng	
Kiểm tra	1,0			X1
Chương 3. Những nội dung cơ bản của quản lý nhà nước về hàng hải ở Việt Nam	16,0		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về các nội dung cơ bản về hoạt động quản lý nhà nước về hàng hải, bao gồm: quản lý cảng biển, quản lý kinh doanh vận tải và dịch vụ hàng hải, quản lý tàu biển, quản lý lao động thuyền viên.	X2
3.1. Những lĩnh vực thuộc quản lý nhà nước về hàng hải.	2,0	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G2.1; G2.2; G2.3; G2.4; G3.1; G3.2		
3.2. Nội dung quản lý một số lĩnh vực chủ yếu - Quản lý nhà nước về cảng biển; - Quản lý nhà nước về kinh doanh vận tải và dịch vụ hàng hải	14,0			

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
- Quản lý nhà nước đối với tàu biển - Quản lý nhà nước về lao động thuyền viên			<u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Kiểm tra	1,0			X2
Ôn tập	1,0			

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....	Người cập nhật
Nội dung:	Trưởng Bộ môn

5.32. Kinh tế khai thác thương vụ

Mã HP: 11406

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết.

- Lý thuyết (LT): 28 tiết.

- Thực hành (TH): 0 tiết.

- Bài tập (BT): 00 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết.

- Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Kinh tế khai thác thương vụ là học phần chuyên ngành trong chương trình đào tạo kỹ sư Điều khiển tàu biển và cử nhân Luật Hàng Hải. Đây là học phần lý thuyết thuộc lĩnh vực luật hàng hải.

Học phần sẽ cung cấp kiến thức nền tảng về nghiệp vụ khai thác tàu biển bao gồm: Những đặc trưng khai thác kỹ thuật của tàu vận tải biển, các hình thức tổ chức khai thác tàu, nội dung, ý nghĩa của các khoản mục Chi phí trong tổng chi phí khai thác tàu, nội dung, ý nghĩa của các loại giá thành vận tải biển; Nội dung, ý nghĩa của

các chứng từ liên quan đến hàng hoá vận chuyển, tàu vận chuyển đường biển, nội dung các điều khoản trong các loại hợp đồng thuê tàu mẫu, giới hạn của một số công tác phục vụ tàu và hàng tại Cảng.

Kết thúc học phần, sinh viên phải nắm vững nội dung, ý nghĩa của các giấy tờ cũng như một số công việc liên quan đến tàu và hàng tại Cảng, để có thể thực hiện các mệnh lệnh khai thác tàu của chủ tàu/người thuê tàu một cách chính xác, mang lại hiệu quả kinh tế, tránh những sai sót, nhầm lẫn đáng tiếc.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

1. Bùi Thanh Sơn, Nguyễn Kim Phương, Phạm Vũ Tuấn. *Giáo trình Kinh tế Khai thác thương vụ*. Đại học hàng hải 2012.

Tài liệu tham khảo:

1. Bills of lading: a guide to good practice. Stephen Mills. UK: The Norht of England P&I Association, 2014

2. Shipping law. London: Institute of Chartered Shipbrokers, 2014

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Hiểu, nắm vững những kiến thức nền tảng về nghiệp vụ khai thác tàu biển	1.4.9
G2	Tiếp cận các nghiệp vụ khai thác tàu biển theo hướng tìm ra những điểm bất hợp lý, chưa rõ ràng chính xác; từ đó đặt ra các giả thiết có thể giải đáp cho thắc mắc. Tra cứu văn bản pháp luật liên quan đến vấn đề đang đặt ra ở trên Tập lấy ý kiến của các bên hữu quan như chủ tàu, người thuê tàu.... Đưa ra quan điểm cá nhân về vụ việc (phân tích, so sánh, bình luận,..) và bảo vệ quan điểm của mình bằng các luận cứ, luận chứng đã thu được.	2.2.1, 2.2.2, 2.2.3, 2.2.4

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Giải thích được các vấn đề cơ bản trong sản xuất vận tải nói chung, vận tải biển nói riêng	T4
G1.2	Giải thích được nội dung của các khoản mục chi phí trong các nhóm chi phí khai thác tàu Phân tích vai trò của mỗi nhóm chi phí đối với hoạt động khai thác tàu	T4
G1.3	Giải thích được nội dung của giá thành vận tải biển	T4

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
	Phân tích được các nhân tố chi phối giá thành	
G1.4	Phân tích được mối quan hệ giữa các bên hữu quan trong ngành vận tải biển	T4
G1.5	Phân tích được đặc điểm của các hình thức khai thác tàu	T4
G2.1	Biết cách xác định các mệnh lệnh khai thác của chủ tàu/ người thuê tàu trong quá trình xếp/ dỡ / vận chuyển trong các trường hợp cụ thể. Biết cách xử lý các chứng từ liên quan đến quá trình vận chuyển một cách nhanh chóng, chính xác, hạn chế sai sót, nhầm lẫn	TU2.5
G2.2	Hình thành kỹ năng tìm hiểu các quy định pháp luật và các vụ việc đã được giải quyết liên quan đến vận đơn đích danh và vận đơn theo lệnh, hay các tranh chấp xảy ra liên quan đến việc áp dụng các điều kiện cơ sở giao hàng dùng cho vận tải biển	TU3
G2.3	Thuần thực trong việc tham vấn các bên hữu quan chính trong ngành vận tải biển như chủ tàu, người thuê tàu, chủ hàng, người vận chuyển....về các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ khai thác tàu nói chung hay các điều khoản chính trong các hợp đồng vận chuyển, hợp đồng thuê tàu nói riêng.	T3.5
G2.4	Thuần thực trong việc đưa ra quan điểm cá nhân về vụ việc thực tế như phân tích, so sánh....và bảo vệ quan điểm của mình bằng các luận cứ, luận chứng đã thu được.	U4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 Tiểu luận cá nhân, đánh giá quá trình hiểu kiến thức, kỹ năng tổng hợp, đánh giá của sinh viên	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4;G1.5;	30%
	X2 Thuyết trình theo nhóm đánh giá khả năng áp dụng kiến thức vào tình huống thực tiễn	G2.1; G2.2; G2.3;G2.4	20%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 Bài thi viết cuối học kỳ: Đánh giá việc hiểu và áp dụng kiến thức	G1.1; G1.2; G1.3;G1.4;G1.5 G2.1; G2.2; G2.3; G2.4	50%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1: Khái niệm chung về vận tải	2			
1.1 Định nghĩa, phân loại vận tải	0.5	G1.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về định nghĩa vận tải <u>Học ở lớp:</u> SV lấy VD vận tải, phân tích VD; tự đọc, hiểu các căn cứ phân loại vận tải <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
1.2 Đặc điểm sản xuất vận tải	1	G1.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Đặc điểm sản xuất vận tải: - Tính phục vụ - Tính thống nhất sản xuất, tiêu thụ - Không có sản xuất dự trữ - Không có hoạt động trung gian giữa sản xuất, tiêu thụ - Gồm nhiều bộ phận hợp thành <u>Học ở lớp:</u> SV chia nhóm: Phân tích mối quan hệ giữa đặc điểm 2 và hai đặc điểm hệ quả 3,4 <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
1.3. Đặc điểm vận tải biển	0.5	G1.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về đặc điểm Vận tải biển <u>Học ở lớp</u> SV chia Nhóm : Tìm và phân tích ưu nhược điểm của vận tải biển <u>Học ở nhà:</u> SV đọc hiểu vai trò VTB đối với nền KTQD - Tài liệu giảng dạy	X1
Chương 2 Cơ sở vật chất kỹ thuật ngành	3			

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
vận tải biển				
2.1 Đội tàu	1.5	G1.1	<u>Dạy :</u> GV thuyết giảng về lợi ích của các xu hướng phát triển đội tàu; Điều kiện xu hướng phát triển đội tàu <u>Học ở lớp:</u> SV chia Nhóm tìm hiểu các xu hướng phát triển đội tàu <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
2.2 Hải cảng	0.5	G1.1	<u>Dạy :</u> GV thuyết giảng về -Khái niệm cảng đóng, cảng mở -Tầm quan trọng của việc phát triển Cảng biển <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV xem lại khái niệm Cảng biển, cũng như hệ thống pháp luật mà tàu phải tuân theo khi ở trong Cảng nước địa phương trong Tài liệu giảng dạy môn Luật Biển	X1
2.3 Nhà máy đóng, sửa chữa tàu	0.5	G1.1	<u>Dạy :</u> GV thuyết giảng về Các hoạt động sản xuất của nhà máy đóng/ sửa chữa tàu; Hình thức và chế độ sửa chữa định kì <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
2.4 Luồng lạch, thiết bị trên luồng 2.5 Phương tiện thông tin liên lạc	0.25 0.25	G1.1	<u>Dạy:</u> GV thuyết giảng về luồng lạch, thiết bị trên luồng, phương tiện thông tin liên lạc <u>Học trên lớp:</u> Chia nhóm tìm hiểu, phân tích vai trò của luồng lạch cũng như các	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			phương tiện thông tin liên lạc trong mục 2.4, 2.5 -Tài liệu giảng dạy <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 3 Chi phí khai thác, giá thành vận chuyển	3			
3.1 Chi phí khai thác	1.5	G1.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Định nghĩa, phân loại chi phí cố định; Định nghĩa, phân loại chi phí biến đổi <u>Học trên lớp:</u> SV chia nhóm tìm hiểu nội dung chi phí khấu hao, chi phí nhiên liệu, chi phí xếp dỡ <u>Học ở nhà :</u> SV đọc hiểu cách tính tổng chi phí khai thác tàu- mục 3.1.3 Tài liệu giảng dạy	X1
3.2 Giá thành vận chuyển	1.5	G1.3	<u>Day</u> GV thuyết giảng về - Định nghĩa, phân loại, cách tính: + Giá thành vận chuyển + Giá thành luân chuyển - Định nghĩa, cách tính, ý nghĩa giá thành ngoại tệ <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà :</u> SV đọc mục 3.2.2- Tài liệu giảng dạy" Các yếu tố ảnh hưởng giá thành vận chuyển"	X1
Chương 4 Các bên hữu quan trong ngành vận tải biển	3			
4.1 Khái niệm chung các bên hữu quan trong ngành vận tải	2	G1.4	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Các bên hữu quan chính:	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
biển			- Chủ tàu - Người thuê tàu - Chủ hàng - Người vận chuyển <u>Học trên lớp:</u> SV chia nhóm tìm hiểu "Các bên hữu quan khác" <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
4.2 Các cơ quan hữu quan liên quan trực tiếp đến ngành vận tải biển Việt Nam	0.5	G1.4	<u>Day:</u> GV giới thiệu chức năng, nhiệm vụ một số cơ quan liên quan trực tiếp đến ngành VTB Việt Nam <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
4.3 Các tổ chức hàng hải quốc tế	0.5	G1.4	<u>Day:</u> GV hướng dẫn SV nghiên cứu, tìm hiểu nội dung bài học <u>Học trên lớp:</u> SV chia nhóm tìm hiểu chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức hàng hải quốc tế <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
Chương 5 Các hình thức khai thác tàu	4			
5.1 Khái niệm tàu buôn	1	G1.5	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về định nghĩa tàu buôn theo UNCLOS 1982; Phân loại tàu buôn; Đặc điểm một số loại tàu hàng khô <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			<u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
5.2 Khai thác tàu chuyển	1	G1.5	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Đặc điểm hình thức khai thác tàu chuyển <u>Học trên lớp :</u> SV tổng kết ưu, nhược điểm hình thức khai thác tàu chuyển <u>Học ở nhà:</u> SV đọc hiểu mục 5.3.2 - Tài liệu giảng dạy " Tổ chức chuyển đi tàu chuyển"	X1
5.3 Khai thác tàu định chuyển	1	G1.5	<u>Day:</u> GV thuyết giảng đặc điểm hình thức khai thác tàu định chuyển <u>Học trên lớp :</u> SV tổng kết ưu, nhược điểm hình thức khai thác tàu định chuyển SV đọc mục 5.4.3- Tài liệu giảng dạy <u>Học ở nhà:</u> SV đọc hiểu mục 5.4.4, 5.4.9 - Tài liệu giảng dạy	X1
5.4 Khai thác tàu dưới hình thức cho thuê	1	G1.5	<u>Day:</u> GV thuyết giảng đặc điểm hình thức khai thác tàu dưới hình thức cho thuê <u>Học trên lớp :</u> SV chia nhóm tìm hiểu: Quyền hạn, trách nhiệm hai bên trong thuê tàu định hạn <u>Học ở nhà:</u> SV đọc mục 5.5.3 - Tài liệu giảng dạy	X1
Chương 6 Tài liệu chuyển đi, giấy tờ liên quan đến hàng hóa	5			
6.1 Tài liệu	1.5	G2.1,	<u>Day:</u>	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
chuyến đi		G2.2	GV thuyết giảng về nội dung một số tài liệu chuyến đi: Kế hoạch chuyến đi, lịch chạy tàu, bản hướng dẫn của công ty VTB về tuyến đường tàu chạy... <u>Học trên lớp:</u> SV chia nhóm tìm hiểu nội dung Báo cáo chuyến đi của thuyền trưởng, Báo cáo của đại lý tàu <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
6.2 Giấy tờ liên quan đến hàng hóa	2.5	G2.1,G2.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Nội dung, ý nghĩa của các giấy tờ liên quan đến hàng hóa, bao gồm: - Định nghĩa, chức năng cơ bản, phân loại vận đơn - Nội dung, ý nghĩa NOR - Một số lưu ý khi trao/ nhận NOR <u>Học trên lớp:</u> SV thảo luận nhóm: So sánh vận đơn và biên lai thuyền phó <u>Học ở nhà:</u> SV xem một số mẫu giấy tờ liên quan đến hàng hóa- Phụ Lục - Tài liệu giảng dạy	X2
Kiểm tra	1.0	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5		X1
Chương 7. Tính chất và giới hạn một số công tác phục vụ tàu và hàng	4			
7.1 Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải	2	G2.1, G2.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Khái niệm về đại lý tàu biển; Khái niệm về môi giới hàng hải <u>Học trên lớp:</u> SV phân biệt đại lý tàu biển và môi	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			giới hàng hải <u>Học ở nhà:</u> SV đọc mục 7.2- Tài liệu giảng dạy	
7.3 Công tác giao nhận hàng hóa	2	G2.1, G2.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng nội dung của công tác nhận hàng để vận chuyển <u>Học trên lớp:</u> SV tìm hiểu nội dung công tác giao hàng cho người nhận <u>Học ở nhà:</u> SV đọc mục 7.4, 7.5- Tài liệu giảng dạy	X2
Chương 8. Một số loại hợp đồng liên quan đến VTB	6			
8.1. Hợp đồng mua bán ngoại thương	2.5	G2.1, G2.2, G2.3,G2.4	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Khái niệm, phân loại hợp đồng mua bán ngoại thương; giới thiệu về điều kiện cơ sở giao hàng Incoterms 2000 và Incoterms 2010 (Cấu trúc, sửa đổi, bổ sung) <u>Học trên lớp:</u> SV chia nhóm tìm hiểu điều kiện FOB, CIF Incoterms 2010 (về:Trách nhiệm hai bên) <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu 2 điều khoản DAT, DAP Incoterms 2010	X2
8.2 Đơn lưu kho	1	G2.1, G2.2, G2.3,G2.4	<u>Day:</u> GV thuyết trình về định nghĩa, Nội dung đơn lưu kho <u>Học trên lớp:</u> SV tìm hiểu Đơn lưu kho Mẫu trong phần Phụ lục- Tài liệu giảng dạy <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
8.3 Hợp đồng thuê tàu	1.5	G2.1, G2.2, G2.3,G2.4	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Khái niệm hợp đồng thuê tàu chuyển; Một số điều khoản trong hợp đồng thuê tàu chuyển: Lay time, Lay day...; Khái niệm hợp đồng thuê tàu định hạn/trần <u>Học trên lớp:</u> SV tìm hiểu hợp đồng thuê tàu chuyển theo mẫu GENCON - Phần Phụ lục- Tài liệu giảng dạy <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu hợp đồng thuê tàu định hạn theo Mẫu “BALTIME 1939” và thuê tàu trần theo mẫu “BARECON 1989/2001”- Phần Phụ lục- Tài liệu giảng dạy	X2
Kiểm tra	1.0	G2.1, G2.2, G2.3,G2.4		X2

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

ThS. Nguyễn Tuấn Anh

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....	Người cập nhật
Nội dung:	Trưởng Bộ môn

5.33. Bảo hiểm hàng hải

Mã HP: 11454

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL ☒

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 45 tiết.

- Lý thuyết (LT): 43 tiết.

- Thực hành (TH): tiết.

- Bài tập (BT): tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): tiết.

- Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: không

5. Mô tả nội dung học phần:

Bảo hiểm Hàng hải là môn học chuyên ngành bắt buộc của chương trình đào tạo ngành Luật Hàng hải. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về pháp luật hàng hải nói chung và nghiệp vụ Bảo hiểm hàng hải nói riêng bao gồm: Bảo hiểm thân tàu, bảo hiểm P&I, bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển, bảo hiểm tai nạn thuyền viên. Trên cơ sở làm quen các kỹ năng giải quyết các sự kiện bảo hiểm, giúp sinh viên khi ra trường có khả năng đáp ứng được yêu cầu làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm và vận tải biển.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

- Bộ môn Luật Hàng hải, *Bài giảng Bảo hiểm hàng hải*

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Hiểu được những vấn đề pháp lý và nghiệp vụ cơ bản của bảo hiểm thân tàu, bảo hiểm P&I, bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển	1.4.10,
G2	Chủ động trong công việc. Tôn trọng và tuân thủ pháp luật. Trung thực trong hoạt động bảo hiểm. Có thái độ tích cực trong việc nghiên cứu tài liệu, nghiên cứu các tình huống điển hình và có khả năng ứng dụng trong giải quyết vụ việc liên quan đến bảo hiểm.	2.1.1, 2.1.2, 2.1.3, 2.3.1, 2.3.2,
G3	Có kỹ năng độc lập giải quyết vụ việc liên quan đến sự kiện bảo hiểm; biết phối hợp cùng các bộ phận liên quan để khắc phục sự cố và giảm thiểu thiệt hại.	3.2.3, 3.2.4,
G4	Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết bồi thường bảo hiểm đối với những trường hợp cơ bản, đảm bảo lợi ích cho các bên.	4.3.1, 4.3.2, 4.3.3, 4.4.1, 4.4.2, 4.4.3, 4.5.1, 4.5.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu được thực trạng bảo hiểm hàng hải ở phạm vi quốc tế nói chung và Việt Nam nói riêng. Thực tiễn của công tác giải quyết bảo hiểm hàng hải trên thế giới và Việt Nam	T4
G1.2	Hiểu được mối quan hệ giữa môn học với các môn học thuộc lĩnh vực luật chuyên ngành hàng hải khác.	T4
G1.3	Hiểu và phân biệt được các loại bảo hiểm hàng hải	T4
G1.4	Hiểu và xác định được vai trò của các bên liên quan trong bảo hiểm hàng hải	T4
G1.5	Hiểu các quy tắc, điều kiện và quy trình giải quyết bảo hiểm	T4

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
	hàng hải	
G2.1	Có tư duy và kỹ năng lập một bộ hồ sơ giải quyết vụ việc liên quan đến bảo hiểm hàng hải.	TU2.5
G2.2	Có tư duy và kỹ năng thu thập chứng cứ để giải quyết vụ việc liên quan đến bảo hiểm hàng hải.	TU2.5
G2.3	Có tư duy và kỹ năng tìm và sử dụng căn cứ pháp luật để giải quyết vụ việc liên quan đến bảo hiểm hàng hải.	TU3
G3.1	Có tư duy, kỹ năng và thái độ chủ động trong việc nghiên cứu các quy định của pháp luật, quy tắc bảo hiểm, tình huống bảo hiểm thực tế.	TU3
G3.2	Có tư duy, kỹ năng và thái độ chủ động trong việc lập hồ sơ giải quyết vụ việc, thu thập chứng cứ.	TU3
G4.1	Có kỹ năng trao đổi, phản biện, làm việc nhóm để giải quyết các vụ tranh chấp cụ thể.	TU4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 - Kiểm tra cá nhân - Tự luận	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5, G2.3	25
	X2 - Tiểu luận cá nhân	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5, G2.1, G2.3, G3.1, G3.2	25
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y - Tự luận	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5, G2.3	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Khái niệm chung về bảo hiểm	5	G1.1;G1.2; G1.3;G1.4; G1.5		X1, Y
1.1. Khái niệm về bảo hiểm nói chung và bảo hiểm hàng hải nói riêng	1		<u>Day</u>: GV thuyết giảng về Khái niệm, chức năng, nguyên tắc, phân loại bảo hiểm <u>Học ở lớp</u>: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u>: SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			lớp	
1.2. Giải thích một số khái niệm trong bảo hiểm hàng hải	1		<u>Day:</u> GV thuyết trình về Khái niệm về đối tượng bảo hiểm, giá trị bảo hiểm, số tiền bảo hiểm, rủi ro, điều lệ bảo hiểm <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
1.3. Quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng bảo hiểm hàng hải	1		<u>Day:</u> GV thuyết trình về Quyền và nghĩa vụ của các bên theo luật, theo hợp đồng <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV đọc Bộ luật Hàng hải năm 2015	
1.4. Bồi thường tổn thất trong bảo hiểm hàng hải	2		<u>Day:</u> GV thuyết trình về Khái niệm, phân loại tổn thất. Nguyên tắc bồi thường và bồi thường cụ thể <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV đọc Bộ luật Hàng hải năm 2015	
Chương 2. Bảo hiểm thân tàu biển	12	G2.1; G2.2; G2.3; G3.1; G3.2; G4.1		X1, X2, Y
2.1. Sự ra đời và phát triển của bảo hiểm thân tàu biển	1		<u>Day:</u> GV thuyết trình về Sự ra đời bảo hiểm ở Anh và ở Việt Nam <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
2.2. Đối tượng bảo hiểm và quyền lợi bảo hiểm	2		<u>Day:</u> GV thuyết trình về Những thiết bị, tài sản là đối tượng của bảo hiểm Hull, khái niệm về quyền lợi được bảo hiểm. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			<u>Học ở nhà</u> : SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
2.3. Giá trị bảo hiểm và số tiền bảo hiểm	1		<u>Day</u> : GV thuyết trình về Khái niệm pháp lý về giá trị bảo hiểm và số tiền bảo hiểm Hull, mối quan hệ của nó <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV đọc Bộ luật Hàng hải năm 2015	
2.4. Phí bảo hiểm thân tàu	1		<u>Day</u> : Khái niệm phí bảo hiểm, cách tính phí, tỷ lệ phí, thời hạn nộp phí và hoàn phí. <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV đọc Bộ luật Hàng hải năm 2015	
2.5. Rủi ro bảo hiểm	2		<u>Day</u> : Những rủi ro được bảo hiểm, và những rủi ro bị loại trừ <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
2.6. Điều kiện bảo hiểm	2		<u>Day</u> : GV thuyết giảng về Nội dung các điều kiện bảo hiểm ITC 1/10/70, 1/10/83, 1/11/95, các điều kiện trong quy tắc bảo hiểm thân tàu ở Việt Nam <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV đọc Quy tắc bảo hiểm	
2.7. Mức khấu trừ và hiệu lực của đơn bảo hiểm	1		<u>Day</u> : GV thuyết giảng về Khái niệm miễn giảm bồi thường, hiệu lực của bảo hiểm <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			lớp	
2.8. Bảo hiểm thân tàu ở Việt Nam	2		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Quy tắc bảo hiểm thân tàu của Việt Nam <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV đọc Quy tắc bảo hiểm của Bảo Việt, Bảo Minh	
Chương 3: Bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu (P&I)	10	G2.1; G2.2; G2.3; G3.1; G3.2; G4.1		X1, X2, Y
3.1. Trách nhiệm dân sự chủ tàu và sự cần thiết của bảo hiểm P&I	1		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Các trách nhiệm dân sự của chủ tàu, sự cần thiết ra đời bảo hiểm P&I <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
3.2. Nguồn gốc Hội P&I, khái niệm P&I	2		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về P&I là gì, nguồn gốc của Hội P&I <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
3.3. Tổ chức và hoạt động của Hội P&I	1		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Cơ cấu tổ chức, hoạt động tài chính, sự giúp đỡ của Hội <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
3.4. Các nhóm rủi ro thuộc trách nhiệm của bảo hiểm P&I	4		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Nội dung 5 nhóm rủi ro thuộc trách nhiệm của bảo hiểm P&I <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV đọc Quy tắc của	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			Hội	
3.5. Bảo hiểm P&I ở Việt Nam	2		<u>Day:</u> Quy tắc bảo hiểm P&I ở Việt Nam <u>Học ở lớp:</u> Quy tắc bảo hiểm P&I ở Việt Nam <u>Học ở nhà:</u> Quy tắc bảo hiểm P&I ở Việt Nam	
Chương 4: Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển	10	G2.1; G2.2; G2.3; G3.1; G3.2; G4.1		X1, X2, Y
4.1. Khái niệm chung về bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển	1		<u>Day:</u> GV thuyết giảng những vấn đề pháp lý về đối tượng bảo hiểm, giá trị bảo hiểm, số tiền bảo hiểm ... <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
4.2. Các điều kiện bảo hiểm	5		<u>Day:</u> GV thuyết giảng Nội dung các điều kiện ICC(A), ICC(B), ICC(C) 1/1/82 <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
4.3. Thời gian và hành trình bảo hiểm	2		<u>Day:</u> GV thuyết giảng nội dung điều khoản “từ kho đến kho” <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
4.4. Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển ở Việt Nam	2		<u>Day:</u> GV thuyết giảng Quy tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển ở Việt Nam <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV đọc Quy tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			bằng đường biển ở Việt Nam	
Chương 5: Bảo hiểm tai nạn thuyền viên	6	G2.1; G2.2; G2.3; G3.1; G3.2; G4.1		X1, X2, Y
5.1. Khái niệm chung về bảo hiểm con người	1		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Sự cần thiết của bảo hiểm con người. Luật chi phối bảo hiểm con người <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
5.2. Giải thích các khái niệm trong bảo hiểm tai nạn thuyền viên	1		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Nội dung các khái niệm, định nghĩa trong quy tắc bảo hiểm tai nạn thuyền viên của Bảo Minh <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV đọc Quy tắc bảo hiểm của Bảo Minh	
5.3. Rủi ro và quyền lợi bảo hiểm	2		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Nội dung rủi ro loại trừ, các phạm vi bảo hiểm A B C D E <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV đọc các quy tắc bảo hiểm	
5.4. Giải quyết bồi thường	2		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về trình tự xét chi trả bảo hiểm. luật chi phối <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV đọc tài liệu về thừa kế, ủy quyền	
Ôn tập + kiểm tra	2			

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../..... Nội dung:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

5.34. Pháp luật quốc tế về lao động hàng hải

Mã HP: 11439

1. Số tín chỉ: 2 TC BTL ☐ ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	30	tiết.	- Lý thuyết (LT):	28	tiết.
- Thực hành (TH):	0	tiết.	- Bài tập (BT):	00	tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	tiết.		- Kiểm tra (KT):	02	tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Pháp luật về tàu biển và thuyền bộ tàu biển

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần “Pháp luật quốc tế về lao động hàng hải” là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành Luật Hàng hải.

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và vấn đề thực thi Công ước Lao động Hàng hải 2006 - một trong bốn “trụ cột” của thể chế điều tiết hàng hải quốc tế chất lượng cao ở thế kỷ 21. Trong đó nội dung chủ yếu của môn học gồm các vấn đề: Các yêu cầu tối thiểu bắt buộc với thuyền viên làm việc trên tàu. Điều kiện ăn ở, sinh hoạt của thuyền viên. Chăm sóc sức khỏe y tế dành cho thuyền viên... Ngoài ra trong học phần này còn đề cập tới trách nhiệm thực thi của các bên liên quan như trách nhiệm của quốc gia, đơn vị cung cấp thuyền viên...

Kết thúc học phần, sinh viên hiểu được những tiêu chuẩn tối thiểu lao động hàng hải, áp dụng những kiến thức vào giải quyết những vấn đề thực tiễn trong lao động hàng hải như hợp đồng lao động thuyền viên, giải quyết tranh chấp trong việc thực hiện chế độ lao động thuyền viên...

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

1. Tài liệu học tập Pháp luật quốc tế về lao động hàng hải

Tài liệu tham khảo

1. Công ước Lao động Hàng hải năm 2006;
2. Nguyen Thanh Le, Monograph Book Law Regime on Seafarers, NXB Hàng hải
3. Resolution VII of the 94th ILC MLC, 2006;
4. Vinalines MLC 2006 Main Presentation.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Hiểu được những tiêu chuẩn tối thiểu của lao động thuyền viên	1.4.11
G2	- So sánh được điều kiện lao động thuyền viên và những lao động thương thường - Phân tích, đánh giá được tại sao lao động hàng hải phải có tiêu chuẩn lao động như vậy	2.3.2
G3	- Xử lý được các tình huống trong thực tiễn của lao động hàng hải đặc biệt là về chế độ lao động, tiền lương, chế độ bảo hiểm, chăm sóc y tế cho thuyền viên.	4.3; 4.4
G4	Xác định được thái độ và phương pháp học tập của môn học có tính thực tiễn cao, mang tính chất đặc thù của chuyên ngành Luật Hàng hải	2.4

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu được những yêu cầu và điều kiện làm việc trên tàu của thuyền viên	T4
G1.2	Hiểu được những yêu cầu tối thiểu trong hợp đồng lao động đối với thuyền viên và người sử dụng lao động	T4
G1.3	Hiểu được những yêu cầu đối với việc ăn ở, sinh hoạt; chăm sóc y tế; trợ cấp xã hội và an sinh xã hội đối với thuyền viên	T4
G2.1	So sánh được hợp đồng lao động thuyền viên và hợp đồng lao động thông thường	U3
G2.2	Phân tích, đánh giá được hợp đồng lao động thuyền viên có tính chất đặc thù	U3
G2.3	Phân tích tại sao chế độ lao động thuyền viên, việc ăn ở sinh hoạt, chăm sóc y tế, trợ cấp xã hội và an sinh xã hội thuyền viên có tính chất đặc thù.	T4
G3.1	Giải thích được những tình huống thực tiễn về lao động hàng hải	U3
G3.2	Xử lý những vấn đề liên quan đến lao động hàng hải trong thực tiễn	T3
G4.1	Có tư duy pháp lý và phương pháp nghiên cứu khoa học trong việc học tập	T2U3
G4.2	Có thái độ học tập chủ động, độc lập trong tư duy, phân tích logic và rèn luyện bản lĩnh trong giải quyết vấn đề pháp lý thực tiễn	U3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	Bài kiểm tra (kiểm tra nhanh, kiểm tra lý thuyết, kiểm tra trắc nghiệm, kiểm tra giải quyết tình huống..)	G1.1; G1.2; G1.3; G2.1; G2.2; G2.3	25
	Bài thu hoạch	G3.1; G3.2; G4.1; G4.2	25
Y. Đánh giá cuối kỳ			50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Mở đầu. Giới thiệu chung về MLC	2			
Chương 1: Các yêu cầu tối thiểu với thuyền viên làm việc trên tàu biển	4	G1.1		
1.1 Độ tuổi tối thiểu	1	G1.1	<u>Day:</u> - GV thuyết giảng về Các khái niệm về độ tuổi lao động, độ tuổi tối thiểu của lao động. - GV giới thiệu các quy định pháp luật về độ tuổi lao động và độ tuổi tối thiểu <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận và trả lời: - Tại sao cần phải quy định độ tuổi tối thiểu - Tại sao lao động thuyền viên cũng phải quy định độ tuổi tối thiểu? <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu các quy định về độ tuổi tối thiểu ở các ngành nghề khác nhau và độ tuổi lao động thuyền viên ở các nước khác nhau	X1
1.2 Giấy chứng nhận sức khỏe	1	G1.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Quy định về giấy chứng nhận sức khỏe	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			có ý nghĩa gì <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận và trả lời: - Tại sao mọi ngành nghề lao động đều cần phải có giấy chứng nhận sức khỏe - Lao động thuyền viên có giấy chứng nhận sức khỏe đặc thù không - Cơ quan nào có quyền cấp giấy chứng nhận sức khỏe - Đối với cấp giấy chứng nhận sức khỏe của lao động thuyền viên có gì đặc biệt. <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu các loại giấy chứng nhận sức khỏe để lao động	
1.3 Đào tạo và cấp chứng chỉ	1	G1.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về: - Chuyên môn nghề nghiệp là gì? - Tại sao thuyền viên được coi là lao động đặc thù <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận và trả lời: Để làm việc trên tàu thì người lao động phải đáp ứng được các yêu cầu chuyên môn gì? <u>Học ở nhà:</u> - SV tìm hiểu các chức danh nghề nghiệp trên tàu - SV tìm hiểu về các giấy chứng chỉ chuyên môn nghề nghiệp của thuyền viên theo quy định của STCW78/2010	X1
1.4 Tuyển dụng và thay thế thuyền viên	1	G1.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng thế nào là tuyển dụng và thay thế thuyền viên; Các điều kiện của tổ chức được quyền thay thế và tuyển dụng lao động thuyền viên theo	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			MLC 2006 <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu các tổ chức được quyền thay thế thuyền viên theo MLC 2006	
Chương 2: Điều kiện lao động	8	G1.2, G2.1, G2.2		
2.1 Hợp đồng lao động của thuyền viên	2	G1.2, G2.1, G2.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về: - Hợp đồng lao động là gì? - Hợp đồng lao động thuyền viên là gì <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận và giải quyết các câu hỏi sau: - So sánh hợp đồng lao động thuyền viên và hợp đồng lao động thông thường - Hình thức của hợp đồng lao động thuyền viên - Nội dung của hợp đồng lao động thuyền viên <u>Học ở nhà:</u> - SV tìm hiểu các loại hợp đồng lao động thuyền viên - SV tìm hiểu những hợp đồng lao động thuyền viên của các công ty vận tải biển và các đơn vị cung ứng thuyền viên của Việt Nam	X2
2.2 Tiền lương	1	G1.2, G2.1, G2.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Tiền lương <u>Học ở lớp:</u> SV thực hiện các hoạt động nghiên cứu theo hướng dẫn của GV về các nội dung: - tìm hiểu các quy định về tiền	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			lương của thuyền viên theo MLC - Phân tích những đặc điểm về tiền lương thuyền viên - Vai trò và ý nghĩa của tiền lương <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu về cách thức và phương thức trả lương của thuyền viên	
2.3 Số giờ làm việc và nghỉ ngơi	1	G1.2, G2.1, G2.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về nội dung: - Quy định về giờ làm việc và nghỉ ngơi của thuyền viên. - So sánh chế độ làm việc và nghỉ ngơi của thuyền viên so với lao động thông thường. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu các quy định về giờ làm việc và nghỉ ngơi theo MLC 2006 và Bộ luật lao động Việt Nam 2013	X2
2.4 Quyền được nghỉ phép hợp lý	1	G1.2, G2.1, G2.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng các nội dung: - Thế nào là quyền được nghỉ phép hợp lý - Ý nghĩa của quyền nghỉ phép hợp lý <u>Học ở lớp:</u> SV tìm hiểu Quy định về quyền nghỉ phép hợp lý theo MLC 2006. <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu thực tiễn việc thực hiện quyền nghỉ phép hợp lý của thuyền viên Việt Nam và các nước khác.	X2
2.5 Bồi thường cho	2	G1.2,	<u>Day:</u>	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
thuyền viên trong trường hợp đắm hoặc mất tích		G2.1, G2.2	GV thuyết giảng Quy định về bồi thường cho thuyền viên trong trường hợp tàu đắm hoặc mất tích <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu các trường hợp thuyền viên được bồi thường trong trường hợp tàu thuyền bị chìm đắm hoặc mất tích.	
2.6 Đội ngũ thuyền viên	1	G1.2, G2.1, G2.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về phát triển đội ngũ thuyền viên có ý nghĩa phát triển kinh tế - xã hội <u>Học ở lớp:</u> SV tìm hiểu xu thế phát triển đội ngũ thuyền viên của Việt Nam và thế giới <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu đội ngũ thuyền viên của Việt Nam và một số nước trên thế giới	X2
Chương 3: Điều kiện ăn ở, sinh hoạt cho thuyền viên	4	G1.3, G2.3		
3.1 Chỗ ở và vui chơi cho thuyền viên	2	G1.3, G2.3	<u>Day:</u> GV thuyết giảng Quy định về chỗ ở và vui chơi cho thuyền viên <u>Học ở lớp:</u> SV tìm hiểu các tiêu chuẩn về chỗ ở và vui chơi cho thuyền viên theo quy định của MLC 2006 <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu về Việt Nam đã triển khai thực hiện các quy định của MLC 2006 thế nào	X3
3.2 Thực phẩm và chế biến bữa ăn	2	G1.3, G2.3	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Quy định	X3

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			về thực phẩm và chế biến bữa ăn cho thuyền viên <u>Học ở lớp:</u> SV tìm hiểu tiêu chuẩn về thực phẩm và chế biến bữa ăn cho thuyền viên. <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu về việc thực hiện quy định thực phẩm chế biến bữa ăn cho thuyền viên trên những tàu có thuyền viên nhiều quốc tịch khác nhau	
Chương 4: Chăm sóc sức khỏe, chăm sóc y tế, các phúc lợi xã hội và đảm bảo an sinh cho thuyền viên	6	G1.3, G2.3		
4.1 Chăm sóc cho thuyền viên trên tàu và trên bờ	1	G1.3, G2.3	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Quy định về chăm sóc sức khỏe và y tế cho thuyền viên trên tàu và trên bờ <u>Học ở lớp:</u> SV lý giải việc chăm sóc y tế cho thuyền viên trên tàu và trên bờ là rất cần thiết. <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu việc chăm sóc y tế cho thuyền viên Việt Nam	X3
4.2 Trách nhiệm của chủ tàu	2	G1.3, G2.3	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Quy định về trách nhiệm của chủ tàu trong việc chăm sóc sức khỏe và y tế cho thuyền viên <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu việc thực hiện của chủ tàu đối với chăm sóc sức khỏe và y tế cho thuyền viên ở	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			Việt Nam và quốc tế	
4.3 Đảm bảo an toàn, sức khỏe và phòng ngừa tai nạn cho thuyền viên	1		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Sự cần thiết về đảm bảo an toàn cho thuyền viên khi làm việc trên tàu, phòng ngừa tai nạn rủi ro xảy ra. <u>Học ở lớp:</u> SV tìm hiểu các nguyên nhân mất an toàn xảy ra đối với thuyền viên <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
4.4 Tiếp cận các dịch vụ phúc lợi	1		<u>Day:</u> Các quy định về các dịch vụ phúc lợi cho thuyền viên theo MLC 2006 <u>Học ở lớp:</u> Việc thực hiện các dịch vụ phúc lợi cho thuyền viên việt nam	
4.5 Phúc lợi xã hội	1		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Quy định về phúc lợi cho thuyền viên <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu các dịch vụ phúc lợi và phúc lợi xã hội cho thuyền viên của Việt nam và một số nước trên thế giới	X3
Chương 5: Triển khai thực hiện MLC	4			
5.1 Trách nhiệm của quốc gia mà tàu treo cờ			<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Quy định về trách nhiệm của nhà nước, các cơ quan có thẩm quyền đối với việc thực hiện các quy định về lao động thuyền viên <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây	X3

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
5.2 Trách nhiệm của chính quyền cảng			<u>Day:</u> GV thuyết giảng vai trò của chính quyền cảng trong việc thực hiện các quy định <u>Học ở lớp:</u> SV tìm hiểu cách thức hoạt động của chính quyền cảng thực hiện kiểm tra đối với thực hiện các quy định <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu về chính quyền cảng thực hiện kiểm tra những vấn đề gì theo quy định của MLC 2006	X3
Kiểm tra	2			
Bài tập thu hoạch	1	G3.1; G3.2; G4.1; G4.2		

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

TS. Nguyễn Thành Lê

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../..... Nội dung:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

5.35. Pháp luật về dịch vụ hàng hải

Mã HP: 11450

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bố thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết.

- Lý thuyết (LT): 23 tiết.

- Thực hành (TH): 10 tiết.

- Bài tập (BT): tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): tiết.

- Kiểm tra (KT): 2 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Pháp luật về dịch vụ hàng hải là một môn khoa học chuyên ngành bắt buộc thuộc kỳ VII của chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật Hàng hải.

Học phần này sẽ cung cấp cho người học những kiến thức pháp lý chuyên ngành về dịch vụ hàng hải như dịch vụ kinh doanh vận tải biển, đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, kiểm đếm hàng hoá; hoa tiêu Hàng hải; Lai dắt Hàng hải và các dịch vụ khác phục vụ cho tàu (dịch vụ sửa chữa tàu biển tại cảng, vệ sinh tàu biển, bốc dỡ hàng hóa tại cảng

Sau khi kết thúc môn học, sinh viên sẽ có được những kiến thức pháp lý về dịch vụ Hàng hải, hình thành và phát triển các kỹ năng tìm kiếm thông tin, xử lý thông tin, đánh giá thông tin, vận dụng các kiến thức pháp lý về dịch vụ hàng hải để giải quyết các tình huống cụ thể phát sinh trong công việc thực tế liên quan đến lĩnh vực vận tải biển, đặc biệt trong thương mại quốc tế bằng đường biển. Môn học cũng giúp sinh viên hình thành thái độ say mê và ý thức nghề nghiệp của những cán bộ pháp chế trong ngành hàng hải hoặc các cán bộ trong các ngành cung ứng dịch vụ hàng hải.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

1. Bộ môn Luật Hàng hải, “*Giáo trình Pháp luật Hàng hải 1*”. NXB Trường Đại học Hàng hải Việt Nam – 2008.

Văn bản tham khảo:

1. Quốc hội Việt Nam, Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015;

2. Nghị định số 160/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 về Điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý và dịch vụ lai dắt tàu biển;

3. Thông tư số: 01/2016/TT-BTC ngày 05/01/2016 Quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải.

4. Chính phủ, Nghị định Số 30/2014/NĐ-CP, ngày 14 tháng 4 năm 2014 về điều kiện kinh doanh vận tải biển và dịch vụ hỗ trợ vận tải biển;

5. Chính phủ, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 về Quy định chi tiết và biện pháp thi hành luật hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Kiến thức: Nhận diện các khái niệm dịch vụ kinh doanh vận tải biển, đại lý tàu biển, môi giới hàng hải, kiểm đếm hàng hoá; hoa tiêu Hàng hải; Lai dắt Hàng hải và các dịch	1.4.12

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
	vụ khác phục vụ cho tàu (dịch vụ sửa chữa tàu biển tại cảng, vệ sinh tàu biển, bốc dỡ hàng hóa tại cảng Phân tích được những quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh các dịch vụ hàng hải Đánh giá được vị trí vai trò của dịch vụ hàng hải trong hoạt động vận tải biển. Chỉ ra được những đặc điểm riêng biệt của từng loại dịch vụ hàng hải.	
G2	Hình thành và phát triển được năng lực thu thập, xử lý thông tin, kỹ năng tổng hợp, phân tích, so sánh, bình luận Áp dụng kiến thức đã học để giải quyết các công việc thực tế liên quan đến dịch vụ hàng hải Góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật về dịch vụ hàng hải	2.2.1 2.2.2 2.2.3 2.2.4

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Phân tích được khái niệm dịch vụ hàng hải, pháp luật về dịch vụ hàng hải, vị trí vai trò của ngành luật hải	IT4
G1.2	Phân tích các quy định pháp luật về dịch vụ vận tải biển, điều kiện đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ vận tải biển	T4
G1.3	Phân tích các quy định pháp luật về đại lý tàu biển, lai dắt tàu biển, điều kiện để kinh doanh đại lý tàu biển, lai dắt tàu biển, điều kiện các tổ chức nước ngoài dùng tàu biển mang quốc tịch nước ngoài để kinh doanh dịch vụ lai dắt tàu biển tại VN	T4
G1.4	Nhận diện khái niệm môi giới hàng hải, phân tích quyền và nghĩa vụ của các bên trong môi giới hàng hải	T4
G1.5	Hiểu bản chất của hoa tiêu hàng hải, phân định trách nhiệm của hoa tiêu và thuyền trưởng, chủ tàu trong hoạt động hoa tiêu hàng hải.	T4
G1.6	Phân tích được nguyên tắc xử lý đối với việc tiếp nhận và xử lý chất thải phát sinh từ tàu biển	T4
G1.7	Phân biệt một số các hoạt động dịch vụ hàng hải khác như dịch vụ logistics, các dịch vụ khác phục vụ cho tàu trên bờ (dịch vụ lưu kho bãi, cho thuê kho bãi, dịch vụ giám định...)	T2U3
G2.1	Hình thành và phát triển được năng lực thu thập, xử lý thông tin, kỹ năng tổng hợp, phân tích, so sánh, hệ thống hoá, bình luận, đánh giá các vấn đề trong pháp luật về dịch vụ hàng hải	TU3
G2.2	Kỹ năng soạn thảo, đàm phán, ký kết các hợp đồng cung ứng dịch vụ hàng hải	T3.5
G2.3	Áp dụng kiến thức đã học để tư vấn cho khách hàng lựa chọn	U4

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
	các dịch vụ hàng hải phù hợp	

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 Thuyết trình, kiểm tra trắc nghiệm, vấn đáp, tự luận ngắn	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5, G2.2	25
	X2 Bài thu hoạch	G1.6, G1.7, G2.1, G2.3,	25
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y	G1.1, G1.2, G1.4, G1.5, G1.7, G2.1, G2.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Dịch vụ vận tải biển 1.1. Điều kiện kinh doanh vận tải biển 1.2. Điều kiện đối với doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển quốc tế 1.3. Điều kiện đối với doanh nghiệp kinh doanh vận tải biển nội địa	3	G1.1, G1.2	<u>Day</u> GV thuyết giảng Khái niệm dịch vụ vận tải biển, các điều kiện đối với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải biển <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV đọc văn bản luật theo yêu cầu của GV	X1
Chương 2. Đại lý tàu biển 2.1. Khái niệm, đặc điểm của dịch vụ đại lý tàu biển 2.2. Điều kiện kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển 2.3. Hợp đồng đại lý	3	G1.3, G2.1	<u>Day</u> GV thuyết giảng về Khái niệm đại lý tàu biển, điều kiện về vốn, về nhân lực, về cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển, quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng đại lý tàu biển	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
tàu biển			<u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 3. Môi giới hàng hải 3.1. Khái niệm môi giới hàng hải 3.2. Quyền và nghĩa vụ của người môi giới hàng hải 3.3. Thời hiệu khởi kiện việc thực hiện hợp đồng môi giới hàng hải	3	G1.4, G2.2	<u>Day</u> GV thuyết giảng các nội dung về Khái niệm môi giới hàng hải, điều kiện trở thành môi giới hàng hải, quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng môi giới <u>Đọc:</u> SV tìm hiểu Bộ luật hàng hải và các văn bản pháp luật liên quan về môi giới hàng hải <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 4. Hoa tiêu hàng hải 4.1 Khái niệm hoa tiêu hàng hải 4.2. Tổ chức hoạt động của hoa tiêu hàng hải 4.3. Điều kiện trở thành hoa tiêu, phân hạng hoa tiêu hàng hải 4.4. Địa vị pháp lý của hoa tiêu khi dẫn tàu 4.5. Nghĩa vụ của thuyền trưởng và chủ tàu khi sử dụng hoa tiêu hàng hải	3	G1.5	<u>Day</u> GV thuyết giảng về Khái niệm hoa tiêu, những vùng cần hoa tiêu bắt buộc, cơ cấu tổ chức của hoa tiêu Vn, phân hạng hoa tiêu, trách nhiệm của hoa tiêu, của thuyền trưởng, của chủ tàu khi hoa tiêu dẫn tàu xảy ra tổn thất. <u>Đọc:</u> SV tìm hiểu Bộ luật hàng hải và các văn bản pháp luật liên quan quy định về hoa tiêu hàng hải <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2
Chương 5. Lai dắt tàu biển 5.1. Khái niệm 5.2. Điều kiện để	3	G1.5	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Khái niệm dịch vụ lai dắt, điều kiện để doanh nghiệp kinh doanh dịch	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
kinh doanh dịch vụ lai dắt 5.3. Điều kiện các tổ chức nước ngoài dùng tàu biển mang quốc tịch nước ngoài để kinh doanh dịch vụ lai dắt tàu biển tại VN			vụ lai dắt <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Kiểm tra tư cách lần 1	1			
Chương 6. Dịch vụ hải quan 6.1. Khái niệm 6.2. Hoạt động của đại lý hải quan 6.3. Nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan	2	G1.6, G2.2	<u>Day</u> GV thuyết giảng về Khái niệm dịch vụ hải quan, địa vị pháp lý của nhân viên đại lý làm thủ tục hải quan. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2
Chương 7. Tiếp nhận và xử lý chất thải từ tàu biển 7.1. Khái niệm 7.2. Cơ sở pháp lý 7.3. Quy trình tiếp nhận và xử lý chất thải phát sinh từ tàu biển	3	G1.6	<u>Day</u> GV thuyết giảng về Quy trình tiếp nhận xử lý chất thải phát sinh từ tàu <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV nghiên cứu Công ước Marpol	
Chương 8. Một số dịch vụ hàng hải khác 8.1. Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa 8.2. Dịch vụ cung ứng hàng hải 8.3. Dịch vụ logistics 8.4. Các dịch vụ khác	3	G1.7, G2.1	<u>Day</u> GV thuyết giảng Một số hoạt động dịch vụ hàng hải khác như kiểm đến hàng hóa, cung ứng hàng hải (nước ngọt, vệ sinh tàu), dịch vụ logistics, các dịch vụ trên bờ phục vụ cho tàu(thuê kho bãi, giám định...) <u>Học ở lớp:</u>	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
trên bờ phục vụ cho tàu.			SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV đọc văn bản pháp luật	
Kiểm tra lần 2 và ôn tập	1			

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Thực hành	10			
Chương 3. Môi giới hàng hải	3	G1.6, G2.1, G2.3	<u>Day:</u> GV hướng dẫn SV thảo luận <u>Học ở lớp:</u> SV vận dụng kiến thức để soạn thảo hợp đồng môi giới hàng hải <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 4. Hoa tiêu hàng hải	3	G1.7 G2.2	<u>Day:</u> GV hướng dẫn SV thảo luận <u>Học ở lớp:</u> SV vận dụng kiến thức giải quyết tình huống cụ thể về trách nhiệm của hoa tiêu, thuyền trưởng, chủ tàu khi hoa tiêu gây ra sự cố trong dẫn tàu <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp.	
Chương 6. Dịch vụ hải quan	3		<u>Day:</u> GV hướng dẫn SV thảo luận	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			<u>Học ở lớp:</u> SV thro Vận dụng kiến thức thực hiện quy trình dịch vụ khai báo hải quan cho doanh nghiệp trong tình huống giả định <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
	3	G2.3	<u>Day:</u> GV hướng dẫn SV thảo luận <u>Học ở lớp:</u> SV thảo luận về: - của các tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe của con người; - tội phạm khác; Vận dụng kiến thức giải quyết tình huống cụ thể <u>Học ở nhà:</u> Đọc Quy tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển ở Việt Nam	
Chương 7. Tiếp nhận và xử lý chất thải từ tàu biển	2	G2.3	<u>Day:</u> GV hướng dẫn SV thảo luận <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

ThS Lương T Kim Dung

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../..... Nội dung:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

5.36. Thực tập tốt nghiệp

Mã HP: 11462

1. Số tín chỉ: 4 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 60 tiết.

- Lý thuyết (LT): 0 tiết.

- Thực hành (TH): 120 tiết.

- Bài tập (BT): 0 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết.

- Kiểm tra (KT): 0 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Thực tập tốt nghiệp là học phần bắt buộc cho sinh viên chuyên ngành Luật Hàng hải sau khi kết thúc học kỳ VII.

Để hoàn thành học phần, sinh viên cần tự liên hệ nơi thực tập, làm quen với môi trường thực tế tại các cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực hàng hải, các tổ chức kinh tế hoạt động trong lĩnh vực hàng hải, vận tải biển, bảo hiểm hàng hải.

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên có được kiến thức và một số kỹ năng thực tiễn mang tính chuyên sâu làm căn cứ kiểm chứng và liên hệ với kiến thức được học trong Trường.

6. Nguồn học liệu:

- Các nguồn tài liệu của các học phần sinh viên đã hoàn thành.

- Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến mỗi học phần đã học và liên quan đến đơn vị thực tập.

- Các văn bản, tài liệu được cung cấp bởi đơn vị thực tập.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Nắm được những kiến thức cơ bản về chức năng nhiệm vụ, lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của các cơ quan, tổ chức nơi thực tập.	1.4.13

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G2	Kỹ năng làm việc trong thực tế trên cơ sở kiến thức đã học và đặc thù nơi thực tập	2.4.1-5, 2.5.1-3, 3.2.1, 4.1.1, 4.2.1-2
G3	Có thái độ đúng đắn trong học tập và làm việc.	2.4.1-5, 2.5.1-3, 3.2.1
G4	Vận dụng được ở mức chuyên sâu và toàn diện các kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn tại nơi thực tập	2.4.1-5, 2.5.1-3, 3.2.1, 4.1.1, 4.2.1-2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR [2]	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu được chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức nơi thực tập	IU4
G1.2	Hiểu được mối quan hệ các cơ quan, tổ chức nơi thực tập với các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.	U4
G2.1	Có kỹ năng thực hiện các công việc như nhân viên hoặc chuyên viên đã có kinh nghiệm tại các cơ quan, đơn vị.	U2.5
G2.2	Có kỹ năng giao tiếp với đồng nghiệp, cấp trên và với các tổ chức, cá nhân đến làm việc tại các cơ quan, đơn vị thực tập.	U2.5
G3.1	Có tinh thần, thái độ tích cực khi thực tập.	U2.5
G3.2	Có ý thức làm việc tự giác	U3
G4.1	Vận dụng một cách chuyên sâu và toàn diện các kiến thức đã học vào thực tế tại nơi thực tập.	U2
G4.2	Từ việc vận dụng kiến thức, tìm hiểu thêm những vấn đề chưa được dạy trong nhà trường để tự hoàn thiện kiến thức và kỹ năng cho bản thân.	U3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
Đánh giá báo cáo thực tập	Báo cáo thực tập	G1.1; G1.2; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G4.1; G4.2	100%

10. Nội dung thực tập

NỘI DUNG THỰC TẬP	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)
Tuần 1:	20	
1. Làm quen với đơn vị thực tập.	5	G1.1; G1.2
2. Tìm hiểu về cơ cấu tổ chức của đơn vị thực tập	10	G1.1; G1.2
3. Nghe giới thiệu tổng quan về chức năng, nhiệm vụ hoặc lĩnh vực kinh doanh của đơn vị thực tập	5	G1.1; G1.2;

NỘI DUNG THỰC TẬP	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)
		G2.1; G2.2
Tuần 2:	20	
4. Tìm hiểu về cơ sở pháp lý cho các hoạt động theo lĩnh vực kinh doanh hoặc chức năng nhiệm vụ của đơn vị thực tập	10	G2.1; G2.2; G3.1; G3.2
5. Tìm hiểu tổng quan các nghiệp vụ có liên quan đến kiến thức chuyên ngành tại đơn vị thực tập.	10	G2.1; G2.2; G3.1; G3.2
Tuần 3:	20	
6. Tìm hiểu một hoặc một số quy trình, nghiệp vụ mang tính chuyên sâu tại đơn vị thực tập để phục vụ cho việc viết báo cáo thực tập.	10	G2.1; G2.2; G3.1; G3.2
7. Tìm hiểu các loại giấy tờ, tài liệu có liên quan đến quy trình, nghiệp vụ tại đơn vị thực tập.	10	G1.1; G1.2; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G4.1; G4.2
Tuần 4:	20	
7. Giúp các bộ phận chức năng của đơn vị thực tập để thực hiện một hoặc một số nghiệp vụ có liên quan đến chuyên ngành.	10	G1.1; G1.2; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G4.1; G4.2
8. Cùng với nhân viên hoặc cán bộ tại đơn vị thực tập đi làm việc trên thực tế tại hiện trường.	10	G1.1; G1.2; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G4.1; G4.2
Tuần 5:	20	
9. Tìm hiểu mở rộng và chuyên sâu các lĩnh vực có liên quan đến hoạt động của cơ quan, tổ chức nơi thực tập.	10	G1.1; G1.2; G2.1;G2.2 ; G3.1;

NỘI DUNG THỰC TẬP	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)
		G3.2; G4.1; G4.2
10. Tìm hiểu một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của đơn vị thực tập, đặc biệt liên quan đến quy trình, nghiệp vụ định viết vào báo cáo thực tập.	10	G1.1; G1.2; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G4.1; G4.2
Tuần 6:	20	
11. Viết báo cáo thực tập.	20	G1.1; G1.2; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G4.1; G4.2
Tổng	45	

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

ThS. Bùi Hưng Nguyên

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....	Người cập nhật
Nội dung:	Trưởng Bộ môn

5.37. Khóa luận tốt nghiệp

Mã HP: 11463

5.38. Kỹ năng giải quyết tranh chấp hàng hải

Mã HP: 11452

1. Số tín chỉ: 2 TC BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết.

- Lý thuyết (LT): 30 tiết.

- Thực hành (TH): 00 tiết.

- Bài tập (BT): 00 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 00 tiết.

- Kiểm tra (KT): 00 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Kỹ năng giải quyết tranh chấp hàng hải thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành là một môn học thay thế học phần khóa luận tốt nghiệp. Học phần tập trung vào những nội dung cơ bản như: Tổng quan về tranh chấp hàng hải; Những tranh chấp liên quan đến hoạt động của tàu biển; Phương thức giải quyết tranh chấp hàng hải; Hồ sơ phục vụ giải quyết tranh chấp hàng hải.

Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên: (i) hiểu và phân biệt khái niệm khiếu nại hàng hải và tranh chấp hàng hải; (ii) phân loại các tranh chấp hàng hải chính trong hoạt động hàng hải; (iii) hiểu kỹ năng giải quyết tranh chấp hàng hải theo từng loại; (iv) hiểu cách thu thập chứng cứ và lập hồ sơ giải quyết vụ tranh chấp hàng hải; (v) hiểu các phương thức giải quyết tranh chấp, ưu nhược điểm của các phương thức đó và trình tự thủ tục giải quyết tranh chấp theo từng phương thức.

Kết thúc học phần, sinh viên có hiểu được cách giải quyết một vụ tranh chấp hàng hải cụ thể, biết cách tìm căn cứ pháp luật để giải quyết vụ tranh chấp, biết cách tìm chứng cứ và đưa ra lập luận để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Tài liệu học tập - Những vấn đề về tranh chấp hàng hải, Khoa Hàng hải, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật Hàng hải Việt Nam

[2] Bộ luật Tố tụng Dân sự Việt Nam

[3] Luật Trọng tài Thương mại

[4] Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam - VIAC

[5] Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm Trọng tài quốc tế Singapore - SIAC

[6] EMAC (the Emirates Maritime Arbitration Centre) Arbitration Rules 2016

[7] Uncitral Arbitration Rules

[8] Resolving Disputes in the Asia-Pacific Region: International Arbitration and Mediation in East Asia and the West, Shahla F. Ali, Routledge; 1 edition (November 20, 2010)

[9] Modern Maritime Law (Volume 1): Jurisdiction and Risks, Aleka Mandaraka-Sheppard

[10] Insurance Disputes, Lord Mance; Iain Goldrein QC and Robert Merkin, 2012, Informa Law from Routledge

[11] <http://www.thecaselaw.com>

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Hiểu được ý nghĩa của môn học kỹ năng giải quyết tranh	1.4.15

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
	chấp hàng hải và vai trò của kỹ năng giải quyết tranh chấp hàng hải trên thực tế; Phân loại được các tranh chấp hàng hải chính; Hiểu và phân tích được các phương thức giải quyết tranh chấp hàng hải cụ thể, hiểu sâu về phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài.	
G2	Có thái độ tích cực trong việc nghiên cứu tài liệu, nghiên cứu các tình huống điển hình và có khả năng ứng dụng trong công tác giải quyết tranh chấp hàng hải sau khi ra trường.	2.1.1, 2.1.2 2.1.3, 2.2.1, 2.2.2, 2.2.3, 2.2.4
G3	Rèn luyện kỹ năng thảo luận, làm việc nhóm, soạn thảo văn bản, thu thập và cung cấp chứng cứ, lập báo cáo, lập bản tự bảo vệ, bản bào chữa.	3.1.1, 3.1. 2, 3.2.1, 3.2.2, 3.2.3, 3.2.4
G4	Ứng dụng phương pháp lập hồ sơ vụ tranh chấp và phương pháp thu thập chứng cứ giải quyết vụ tranh chấp; Ứng dụng phương pháp giải quyết một vụ tranh chấp hàng hải cụ thể thông qua việc tìm và sử dụng căn cứ pháp luật để giải quyết vụ tranh chấp. đưa ra lập luận và cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích của các bên đương sự.	4.3.1, 4.3.2, 4.3.3, 4.4.1, 4.4.2, 4.4.3, 4.5.1, 4.5. 2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.1	Hiểu được thực trạng các tranh chấp hàng hải đang xảy ra như thế nào ở phạm vi quốc tế nói chung và Việt Nam nói riêng. Thực tiễn của công tác giải quyết tranh chấp hàng hải trên thế giới và Việt Nam; Hiểu được việc giải quyết tranh chấp đóng góp như thế nào vào việc thúc đẩy kinh tế toàn cầu, khu vực và từng quốc gia.	T4
G1.2	Hiểu được mối quan hệ giữa môn học kỹ năng giải quyết tranh chấp hàng hải với các môn học thuộc lĩnh vực luật chuyên ngành hàng hải khác như bảo hiểm hàng hải; khai thác thương vụ; pháp luật về vận tải hàng hóa bằng đường biển, tư pháp quốc tế, tố tụng dân sự.	T4
G1.3	Hiểu và phân biệt được các khái niệm khiếu nại hàng hải và tranh chấp hàng hải	T4
G1.4	Hiểu và phân loại các tranh chấp hàng hải chủ yếu, phổ biến trên thực tế.	T4
G1.5	Hiểu được các phương thức giải quyết tranh chấp hàng hải, hiểu sâu về phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài.	T4
G1.6	Hiểu được các cơ quan giải quyết tranh chấp hàng hải, quy tắc giải quyết tranh chấp, hiểu sâu về quy tắc tố tụng trọng tài.	T4
G2.1	Có kỹ năng soạn thảo đơn khởi kiện, bản tự bảo vệ, bản bào chữa.	U2.5

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G2.2	Có kỹ năng trao đổi, phản biện, làm việc nhóm để giải quyết các vụ tranh chấp cụ thể.	U2.5
G3.1	Có tư duy, kỹ năng và thái độ chủ động trong việc nghiên cứu các quy định của pháp luật, quy tắc tố tụng trọng tài, tình huống tranh chấp thực tế.	U2.5
G3.2	Có tư duy, kỹ năng và thái độ chủ động trong việc lập hồ sơ giải quyết tranh chấp, thu thập chứng cứ.	U2.5
G4.1	Có tư duy và kỹ năng lập một bộ hồ sơ giải quyết tranh chấp hàng hải đối với từng loại tranh chấp.	U4
G4.2	Có tư duy và kỹ năng thu thập chứng cứ để bảo vệ cho một trong các bên đương sự đối với từng loại tranh chấp.	U4
G4.3	Có tư duy và kỹ năng lập luận và cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích của một trong các bên đương sự.	U4
G4.4	Có tư duy và kỹ năng tìm và sử dụng căn cứ pháp luật để giải quyết vụ tranh chấp.	U4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 Điểm đánh giá ý thức học tập	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6; G2.1; G2.2	10%
	X2 Chấm điểm bài xử lý tình huống	G2.1; G2.2 G3.1; G3.2; G4.1; G4.2; G4.3; G4.4	40%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 Thi cuối học kỳ	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6; G4.1; G4.2; G4.3; G4.4	50%

Điểm đánh giá học phần: $Z = 0.5X + 0.5Y$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Tổng quan về tranh chấp hàng hải	6	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6	Day: GV giới thiệu về tranh chấp hàng hải và khiếu nại hàng hải Học ở lớp: SV tham gia phát biểu và xây	X1
1.1. Khái niệm tranh chấp hàng hải	2			
1.2. Phân loại tranh chấp hàng hải				
1.3. Nguyên nhân phát sinh tranh chấp hàng hải				
1.4. Khái niệm khiếu nại hàng hải	2			
1.5. Phân loại khiếu nại hàng hải				

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
1.6. Thời hạn khiếu nại và thời hiệu khởi kiện trong giải quyết tranh chấp hàng hải	2		dựng bài học <u>Học ở nhà:</u>	
1.7. Gian lận hàng hải			Sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình ở nhà đối với các nội dung được giao	
Chương 2. Những tranh chấp liên quan đến hoạt động của tàu biển	12	G2.1; G2.2; G2.3; G2.4; G3.1; G3.2; G4.1; G4.2		
2.1. Tranh chấp liên quan đến hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường biển - Tranh chấp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người thuê vận chuyển - Tranh chấp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người vận chuyển - Tranh chấp liên quan đến vận đơn	2		<u>Day:</u> Gv giới thiệu các loại tranh chấp và hướng dẫn phân tích tình huống thực tiễn. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2
2.3. Tranh chấp liên quan đến hợp đồng thuê tàu - Tranh chấp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của chủ tàu - Tranh chấp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của người thuê tàu	2		<u>Day:</u> Gv giới thiệu các loại tranh chấp và hướng dẫn phân tích tình huống thực tiễn. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2
2.4 Tranh chấp liên quan đến bảo hiểm	2		<u>Day:</u> Gv giới	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
hàng hải - Tranh chấp liên quan đến bảo hiểm H&M - Tranh chấp liên quan đến bảo hiểm P&I - Tranh chấp liên quan đến bảo hiểm hàng hóa			thiệu các loại tranh chấp và hướng dẫn phân tích tình huống thực tiễn. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
2.5 Tranh chấp liên quan đến đâm va tàu	2		<u>Day:</u> Gv giới thiệu các loại tranh chấp và hướng dẫn phân tích tình huống thực tiễn. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2
2.6 Tranh chấp liên quan đến bắt giữ tàu	2		<u>Day:</u> Gv giới thiệu các loại tranh chấp và hướng dẫn phân tích tình huống thực tiễn. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2
2.7 Tranh chấp liên quan đến dịch vụ hàng hải - Tranh chấp liên quan đến dịch vụ đại	2		<u>Day:</u> Gv giới thiệu các loại tranh chấp và	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
lý; - Tranh chấp liên quan đến dịch vụ môi giới; - Tranh chấp liên quan đến dịch vụ hoa tiêu; - Tranh chấp liên quan đến dịch vụ cứu hộ.			hướng dẫn phân tích tình huống thực tiễn. <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 3. Phương thức giải quyết tranh chấp hàng hải	4	G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G4.1; G4.2; G4.3; G4.4.	<u>Day</u> : GV thuyết giảng Các phương thức giải quyết tranh chấp <u>Học ở lớp</u> : SV thuyết trình và thảo luận	
3.1. Phương thức giải quyết bằng thương lượng	2		<u>Học ở nhà</u> : Sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình về thủ tục giải quyết tranh chấp thông qua VIAC, so sánh với SIAC	
3.2. Phương thức giải quyết bằng hòa giải				
3.3. Phương thức giải quyết bằng trọng tài				
3.4. Phương thức giải quyết bằng tòa án				
3.5.Thủ tục giải quyết tranh chấp theo quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam - VIAC, so sánh với thủ tục của Trung tâm Trọng tài quốc tế Singapore - SIAC	2			X2
Chương 4. Lập hồ sơ giải quyết tranh chấp hàng hải	6	G2.1;G2.2; G3.1;G3.2;G4.1;G4.2; G4.3; G4.4		
4.1. Chứng cứ và phương pháp thu thập chứng cứ trong giải quyết tranh chấp hàng hải	2		<u>Day</u> : GV thuyết giảng quy trình giải quyết tranh chấp hàng hải <u>Học ở lớp</u> : SV	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			thực hành trên lớp <u>Học ở nhà</u> : SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
4.2. Kỹ năng lập hồ sơ giải quyết tranh chấp hàng hải, kỹ năng viết đơn khởi kiện và bản tự bảo vệ.	2		<u>Day</u> : GV thuyết giảng quy trình giải quyết tranh chấp hàng hải <u>Học ở lớp</u> : SV thực hành trên lớp <u>Học ở nhà</u> : SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2
4.3. Kỹ năng trình bày trước phiên xét xử.	2		<u>Day</u> : GV thuyết giảng quy trình giải quyết tranh chấp hàng hải <u>Học ở lớp</u> : SV thực hành trên lớp <u>Học ở nhà</u> : SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2
Ôn tập	2			X2

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....

Nội dung:

Người cập nhật

Trưởng Bộ môn

5.39. Tổng thất chung

Mã HP: 11456

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết.

- Lý thuyết (LT): 27 tiết.

- Thực hành (TH): 0 tiết.

- Bài tập (BT): 1 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết.

- Kiểm tra (KT): 2 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Môn học Tổng thất chung thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành là một môn học thay thế học phần khóa luận tốt nghiệp.

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tổng thất trong hàng hải nói chung và những kiến thức cần thiết về tổng thất chung cũng như các bước tính toán phân bổ tổng thất chung để vận dụng trong công tác sau này trong quá trình sản xuất vận tải biển, đặc biệt là trong thương mại quốc tế bằng đường biển

Kết thúc học phần, sinh viên đạt được:

+ Kiến thức: hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về tổng thất chung và tính toán phân bổ tổng thất chung

+ Kỹ năng: Hình thành và phát triển kỹ năng tìm kiếm thông tin, xử lý thông tin và đánh giá thông tin. Đồng thời vận dụng kiến thức vào các tình huống cụ thể.

+ Thái độ: Nâng cao năng lực tư duy logic, độc lập suy nghĩ của sinh viên; hình thành niềm say mê nghiên cứu khoa học, tinh thần không ngừng học hỏi; hình thành thái độ học tập đúng và nâng cao ý thức học tập.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

- Bộ môn Luật Hàng hải, Bài giảng Tổng thất chung

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật hàng hải Việt Nam 2015.

[2] York- Antwerp Rules 1974.

[3] York – Antwerp Rules 1994.

[4] York – Antwerp Rules 2004.

[5] York – Antwerp Rules 2016.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CĐR của CTĐT (X.x.x)
G1	Hiểu được các vấn đề cơ bản về tổng thất, tổng thất chung trong hàng hải	1.4.16
G2	Kỹ năng nghiên cứu, phân tích và giải quyết vấn đề về tổng thất chung trong hàng hải	2.1.1-3, 2.2.1-4,

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
	Giải quyết những vấn đề thực tế có liên quan	
G3	Tham gia hoạt động nhóm Kỹ năng giao tiếp bằng văn bản, thuyết trình, đối thoại và đàm phán trong quá trình giải quyết các vấn đề liên quan tới tồn thất chung trong hàng hải	3.1.1-2, 3.2.1-4,
G4	Thiết lập mục tiêu và yêu cầu của các vấn đề pháp lý, lập kế hoạch để giải quyết những vấn đề pháp lý và đánh giá thực hiện kế hoạch.	4.3.1-3, 4.4.1-3, 4.5.1-2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Mô tả, phân tích và minh họa được khái niệm về tồn thất và phân loại tồn thất trong hàng hải	T4
G1.2	Giải thích được khái niệm tồn thất chung và cơ sở pháp lý của tồn thất chung	T4
G1.3	Mô tả và phân tích được các dấu hiệu đặc trưng của tồn thất chung	T4
G1.4	Phân tích và minh họa từng dấu hiệu đặc trưng của tồn thất chung	T4
G1.5	Nhận diện và phân tích được tồn thất chung trong từng tình huống cụ thể	T4
G2.1	Mô tả và minh họa được từng dạng chủ yếu của tồn thất chung	U3
G2.2	Phân tích ý nghĩa của tồn thất chung trong hoạt động hàng hải	U3
G3.1	Giải thích được những vấn đề liên quan của tồn thất chung: Tuyên bố tồn thất chung và chỉ định người phân bổ tồn thất chung; đảm bảo thanh toán tồn thất chung; mối quan hệ giữa tồn thất chung và bảo hiểm; giám định tồn thất chung; tai nạn hàng hải dẫn đến tồn thất chung; tài liệu, chứng từ phục vụ phân bổ tồn thất chung; phí phân bổ tồn thất chung.	U3
G3.2	Trình bày và giải thích được trình tự tính toán phân bổ tồn thất chung	U3
G4.1	Thực hành giải bài tập phân bổ tồn thất chung trong tình huống cụ thể, đánh giá kết quả tính toán.	U4
G4.2	Độc lập suy nghĩ làm bài tập tình huống nhận diện tồn thất chung, tính toán phân bổ tồn thất chung	U4
G4.3	Tự kiểm tra, đánh giá độ chính xác của kết quả tính toán phân bổ tồn thất chung trong từng tình huống cụ thể	U4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CĐR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%) [4]
X. Đánh giá quá trình	X1 Bài kiểm tra giữa kỳ	G1.1 – G1.3	15 %
	X2 Bài kiểm tra cuối kỳ	G1.1 – G1.5	15 %
	X3 Điểm bài tập	G2.1, G2.2, G3.1, G3.2 G4.1 – G4.3	20 %
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 Thi cuối học kỳ	G1.1 – G1.5	50 %

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Khái niệm về tổn thất chung	3	G1.1, G1.2		X1
1.1. Khái niệm và phân loại tổn thất trong hàng hải 1.2. Khái niệm về tổn thất chung 1.3. Cơ sở pháp lý về tổn thất chung	1.0 1.0 1.0		<u>Day:</u> GV thuyết giảng các nội dung: -Khái niệm và phân loại tổn thất -Khái niệm về tổn thất chung <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tìm các văn bản làm cơ sở pháp lý về tổn thất chung	
Chương 2. Các dấu hiệu của tổn thất chung	4	G1.3, G1.4		X1
2.1. Các dấu hiệu đặc trưng của tổn thất chung 2.2. Bài tập nhận diện tổn thất chung	2 1		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về các dấu hiệu đặc trưng <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV làm Bài tập nhận diện	
Kiểm tra	1			X1
Chương 3. Các dạng tổn thất chung, ý nghĩa tổn thất chung và các vấn đề liên quan	6	G1.1, G1.5 G2.1, G2.2		X2

5.40. Giải quyết bồi thường trong bảo hiểm hàng hải**Mã HP: 11457****1. Số tín chỉ:** 2 TC**BTL** ☐**DAMH** ☐**2. Đơn vị giảng dạy:** Bộ môn Luật Hàng hải**Email:****3. Phân bổ thời gian:**

- Tổng số (TS): 30 tiết.

- Lý thuyết (LT): 29 tiết.

- Thực hành (TH): 00 tiết.

- Bài tập (BT): 01 tiết.

- Hướng dẫn BTL/DAMH (HD): 00 tiết.

- Kiểm tra (KT): 00 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần:

- Sinh viên đã được học và hiểu về Bảo hiểm hàng hải.

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Giải quyết bồi thường trong bảo hiểm hàng hải thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành là một môn học thay thế học phần khóa luận tốt nghiệp. Học phần tập trung vào những nội dung cơ bản như: Tổn thất trong bảo hiểm hàng hải; Phạm vi trách nhiệm bồi thường trong bảo hiểm hàng hải; Hồ sơ giải quyết bồi thường bảo hiểm hàng hải.

Học phần sẽ cung cấp cho sinh viên: (i) hiểu và phân biệt các loại tổn thất trong bảo hiểm hàng hải; (ii) ứng dụng phương pháp tính toán phân bổ tổn thất chung; (iii) ứng dụng phương pháp xác định phạm vi trách nhiệm bồi thường của người bảo hiểm đối với từng loại bảo hiểm; (iv) ứng dụng phương pháp tính số tiền bồi thường đối với từng loại bảo hiểm; (v) hiểu trình tự thủ tục giải quyết bồi thường bảo hiểm; (vi) ứng dụng phương pháp lập hồ sơ giải quyết bồi thường bảo hiểm hàng hải.

Kết thúc học phần, sinh viên có thể hiểu và ứng dụng được phương pháp giải quyết một vụ bồi thường hàng hải cụ thể đối với bảo hiểm thân tàu biển, bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu, bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển, bảo hiểm tai nạn thuyền viên.

6. Nguồn học liệu:**Giáo trình**

[1] Tài liệu học tập - Những vấn đề về tranh chấp hàng hải, Khoa Hàng hải, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ luật Hàng hải Việt Nam

[2] Luật Kinh doanh bảo hiểm

[3] Insurance Disputes, Lord Mance; Iain Goldrein QC and Robert Merkin, 2012, Informa Law from Routledge

[4] Quy trình giải quyết bồi thường bảo hiểm của Bảo Việt/ PVI

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Hiểu được ý nghĩa của môn học Giải quyết bồi thường trong bảo hiểm hàng hải và vai trò của công tác giải quyết bồi thường trong bảo hiểm hàng hải trên thực tế. Hiểu và phân biệt các loại tổn thất trong bảo hiểm hàng hải; biết cách tính toán phân bổ tổn thất chung.	1.4.17

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CĐR của CTĐT (X.x.x)
G2	Có thái độ tích cực trong việc nghiên cứu tài liệu, nghiên cứu các tình huống điển hình và có khả năng ứng dụng trong công tác giải quyết bồi thường bảo hiểm sau khi ra trường.	2.1.1, 2.1.2, 2.1.3, 2.2.1, 2.2.2, 2.2.2, 2.2.4,
G3	Rèn luyện kỹ năng thảo luận, làm việc nhóm, soạn thảo văn bản, thu thập và cung cấp chứng cứ, lập báo cáo.	3.1.1, 3.1.2, 3.2.1, 3.2.2, 3.2.3, 3.2.4
G4	Đạt được kỹ năng giải quyết bồi thường bảo hiểm hàng hải gồm: ứng dụng phương pháp xác định phạm vi trách nhiệm bồi thường của người bảo hiểm đối với từng loại bảo hiểm; ứng dụng phương pháp tính số tiền bồi thường đối với từng loại bảo hiểm; hiểu trình tự thủ tục giải quyết bồi thường bảo hiểm; ứng dụng phương pháp lập hồ sơ giải quyết bồi thường bảo hiểm hàng hải.	4.3.1, 4.3.2, 4.3.3, 4.4.1, 4.4.2, 4.4.3, 4.5.1, 4.5.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR (G.x.x)	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu được thực trạng công tác giải quyết bồi thường bảo hiểm hàng hải hiện nay Việt Nam và sự đóng góp của công tác này vào việc thúc đẩy các hoạt động hàng hải.	T4
G1.2	Hiểu được mối quan hệ giữa môn học Giải quyết bồi thường trong bảo hiểm hàng hải với các môn học thuộc lĩnh vực luật chuyên ngành hàng hải khác như bảo hiểm hàng hải; khai thác thương vụ; pháp luật về vận tải hàng hóa bằng đường biển.	T4
G1.3	Hiểu và phân tích được các quy tắc bảo hiểm thân tàu, bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu, bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm thuyền viên đang áp dụng trên thế giới và tại thị trường Việt Nam.	T4
G1.4	Hiểu và phân biệt các loại rủi ro và tổn thất trong bảo hiểm hàng hải.	T4
G1.5	Hiểu và phân tích được trình tự thủ tục giải quyết bồi thường bảo hiểm.	T4
G2.1	Có tư duy, kỹ năng và thái độ chủ động trong việc nghiên cứu quy tắc bảo hiểm, quy trình giải quyết bồi thường của các công ty bảo hiểm tại Việt Nam.	U2.5
G2.2	Có tư duy, kỹ năng và thái độ chủ động trong việc thu thập chứng cứ lập hồ sơ yêu cầu bồi thường.	U2.5
G3.1	Có kỹ năng soạn thảo đơn yêu cầu bồi thường, biên bản giám định, báo cáo phương án giải quyết bồi thường.	U2.5
G3.2	Có kỹ năng trao đổi, phản biện, làm việc nhóm để giải quyết các trường hợp bồi thường cụ thể.	U2.5

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G4.1	Ứng dụng được phương pháp xác định nguyên nhân gây tổn thất.	U4
G4.2	Ứng dụng được phương pháp tính toán phân bổ tổn thất chung.	U4
G4.3	Ứng dụng được phương pháp xác định phạm vi trách nhiệm bồi thường của người bảo hiểm đối với từng loại bảo hiểm.	U4
G4.4	Ứng dụng được phương pháp tính số tiền bồi thường đối với từng loại bảo hiểm	U4
G4.5	Ứng dụng được phương pháp lập hồ sơ giải quyết bồi thường bảo hiểm hàng hải.	U4
G4.6	Ứng dụng được các trình tự thủ tục giải quyết bồi thường bảo hiểm.	U4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 Điểm đánh giá ý thức học tập	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4, G1.5; G2.1; G2.2	10%
	X2 Chấm điểm bài giải quyết tình huống	G2.1; G2.2 G3.1; G3.2; G4.1; G4.2; G4.3; G4.4; G4.5; G4.6	40%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 Thi cuối học kỳ	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4, G1.5; G4.1; G4.2; G4.3; G4.4; G4.5; G4.6	50%

Điểm đánh giá học phần: $Z = 0.5X + 0.5Y$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1: Tổn thất trong bảo hiểm hàng hải	6			X1
1.1. Khái niệm tổn thất	1	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Khái niệm tổn thất, Phân loại tổn thất, Xác định các nguyên nhân phát sinh tổn thất, Cách tính toán phân bổ tổn thất chung, Thời hạn khiếu nại và thời hiệu khởi kiện trong yêu cầu bồi thường bảo hiểm hàng hải <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát	X1
1.2. Phân loại tổn thất	1			X1
1.3. Nguyên nhân phát sinh tổn thất trong bảo hiểm hàng hải	1			X1
1.4. Cách tính toán phân bổ tổn thất chung	2			X1
1.5. Thời hạn khiếu nại và thời hiệu khởi kiện trong	1			X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
yêu cầu bồi thường bảo hiểm hàng hải			biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : Sinh viên chuẩn bị bài thuyết trình về đề tài được giao.	
Chương 2. Phạm vi trách nhiệm bồi thường trong bảo hiểm hàng hải	16			X2
2.1. Phạm vi trách nhiệm bồi thường của người bảo hiểm trong bảo hiểm H&M	2	G1.3; G1.4; G1.5; G4.1; G4.2; G4.3; G4.4;	<u>Day</u> : GV thuyết giảng về Phạm vi trách nhiệm bồi thường của người bảo hiểm trong các loại bảo hiểm. <u>Học ở lớp</u> : Phân tích tình huống - case study. <u>Học ở nhà</u> : SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2
2.2. Phạm vi trách nhiệm bồi thường của người bảo hiểm trong bảo hiểm P&I	2			X2
2.3. Phạm vi trách nhiệm bồi thường của người bảo hiểm trong bảo hiểm hàng hóa vận tải bằng đường biển	2			X2
2.4. Phạm vi trách nhiệm bồi thường của người bảo hiểm trong bảo hiểm tại nạn thuyền viên	2			X2
2.5 Xác định số tiền bồi thường của trường hợp cụ thể đối với bảo hiểm H&M	2			X2
2.6 Xác định số tiền bồi thường của trường hợp cụ thể đối với bảo hiểm P&I	2			X2
2.7 Xác định số tiền bồi thường của trường hợp cụ thể đối với bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển.	2			X2
2.8 Xác định số tiền bồi thường của trường hợp cụ thể đối với bảo hiểm tại nạn thuyền viên	2			X2
Chương 3. Hồ sơ giải quyết bồi thường bảo hiểm hàng hải	6			X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
3.1. Trình tự thủ tục giải quyết bồi thường bảo hiểm hàng hải theo quy trình của Bảo Việt/PVI	2	G2.1; G2.2 G3.1; G3.2; G4.5;	<u>Day:</u> GV thuyết giảng Trình tự thủ tục giải quyết bồi thường bảo hiểm hàng hải theo quy trình của Bảo Việt/PVI; <u>Giám định tổn thất;</u> Quy trình lập hồ sơ yêu cầu	X2
3.2 Giám định tổn thất	2			X2
3.3. Lập hồ sơ yêu cầu bồi thường bảo hiểm hàng hải: - Lập hồ sơ yêu cầu bồi thường đối với bảo hiểm H&M; - Lập hồ sơ yêu cầu bồi thường đối với bảo hiểm P&I; - Lập hồ sơ yêu cầu bồi thường đối với bảo hiểm hàng hóa vận tải bằng đường biển; - Lập hồ sơ yêu cầu bồi thường đối với bảo hiểm tai nạn thuyền viên;	2		<u>Học ở lớp:</u> Sinh viên chuẩn bị hồ sơ yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với các loại bảo hiểm <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2
Ôn tập	2			

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../..... Nội dung:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

KHỐI KIẾN THỨC, KỸ NĂNG TỰ CHỌN

5.41. Anh văn cơ bản 1

Mã HP: 25101

1. Số tín chỉ: 3TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn tiếng anh đại cương

Email:

3. Phân bố thời gian:

- Tổng số (TS): 45 tiết.
- Thực hành (TH): 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết.
- Lý thuyết (LT): 41 tiết.
- Bài tập (BT): 0 tiết.
- Kiểm tra (KT): 4 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần này cung cấp kiến thức về các hiện tượng ngữ pháp cơ bản trong giao tiếp, gồm các vấn đề về cấu trúc câu, thời động từ, mệnh đề quan hệ, liên từ, các cấp so sánh., v.v. Chương trình cũng bao gồm các hoạt động giúp củng cố kỹ năng nghe, nói, đọc viết dưới nhiều chủ đề khác nhau. Kỹ năng nghe gồm các bài hội thoại, phỏng vấn, chương trình phát thanh, v.v. Kỹ năng nói gồm các chủ đề nói về bản thân, một bức ảnh/ tranh nổi tiếng, giấc mơ, địa điểm yêu thích, v.v. Đọc gồm các bài báo ngắn về gia đình, các địa điểm du lịch, các câu chuyện kể về những bức ảnh đẹp, những giấc mơ, v.v. Bên cạnh đó là những bài luyện phát âm các phụ âm, nguyên âm, trọng âm từ và ngữ điệu câu.

Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên có nghĩa vụ tự học bổ sung kiến thức theo sự định hướng của giáo viên trực tiếp giảng dạy. Nội dung tự học có liên quan, hỗ trợ cho nội dung giảng dạy trên lớp theo đường hướng đi sâu hoặc nâng cao; trong đó có các bài tập bám sát những kiến thức ngữ pháp đã học, các bài tập luyện phát âm, các phần từ vựng và bài đọc cùng chủ đề học trên lớp để sinh viên mở rộng thêm vốn từ vựng và củng cố kỹ năng đọc hiểu. Kết thúc học phần sinh viên đạt trình độ năng lực A2 theo khung trình độ Châu Âu.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig, và Paul Seligson (2007). *American English File –student book 2*. Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo

1. O. Clive & L-K Christina (2005), *New English File Pre-intermediate*, Oxford University Press.
2. O. Clive & L-K Christina (2008), *American English File Workbook 2*, Oxford University Press.
3. S. Lara, *New English File Intermediate Test Booklet*, Oxford University Press, 2007.
4. M. Malcolm & T-K. Steve, *Destination B1 Grammar & Vocabulary*, Macmillan, 2015.
5. M. Malcolm & T-K. Steve, *Destination B2 Grammar & Vocabulary*, Macmillan, 2015.
6. www.oup.com/elt/englishfile/intermediate
7. Raymond Murphy and William R. Smalzer, *Grammar in Use*, Cambridge University Press, Cambridge, 2000.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Goals)	Mô tả mục tiêu	Các CĐR của CTĐT

G1	Kĩ năng nghe: Có thể nghe hiểu được các diễn ngôn tiêu chuẩn chậm, rõ ràng, với nội dung liên quan và gần gũi với cá nhân (ví dụ: các thông tin cơ bản về bản thân, gia đình, mua sắm...); có thể nghe được các thông tin chính ở các đoạn thông báo, tin nhắn ngắn gọn, rõ ràng và đơn giản	1.5.1, 3.3.1
G2	Kĩ năng đọc: Có thể đọc hiểu được các bài đọc ngắn (150-200 từ), đơn giản, với lượng từ vựng và cấu trúc quen thuộc, lặp lại thường xuyên; có thể nhận biết các thông tin cụ thể, dễ đoán xuất hiện ở các tài liệu đơn giản hàng ngày như mục quảng cáo, tờ rao, lịch trình...	1.5.1, 3.3.1
G3	Kĩ năng nói: Có thể giao tiếp ở các tình huống hàng ngày đơn giản, trao đổi trực tiếp thông tin về các chủ đề và hoạt động quen thuộc; có thể sử dụng các cụm từ và câu ngắn để mô tả bản thân, gia đình, con người, công việc...	1.5.1, 3.3.1
G4	Kĩ năng viết: có thể đặt các câu đơn, ngắn mô tả bản thân, gia đình	1.5.1, 3.3.1
G5	Thái độ học tập trên lớp và tự học nghiêm túc, tự giác, năng động và sáng tạo	3.3.5

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Nghe hiểu được các cụm từ, câu ngắn và ghi chép nhanh các từ, cụm từ vựng đơn giản	T2.5
G1.2	Nghe hiểu được các đoạn hội thoại ngắn, đơn giản về các tình huống hàng ngày quen thuộc như: làm quen, chào hỏi, tạm biệt, tình huống trong khách sạn, nhà hàng, hỏi – chỉ đường...	T2.5
G1.3	Nghe hiểu được các bài nói ngắn về các chủ đề giới thiệu bản thân, gia đình, miêu tả người, du lịch, giấc mơ, mua sắm...	T2.5
G2.1	Đọc hiểu và nắm được ý chính các bài đọc ngắn về các chủ đề gia đình, bạn bè, kỳ nghỉ, du lịch, âm nhạc, người nổi tiếng, thành phố....	T2.5
G2.2	Đọc hiểu và phát hiện các từ, cụm từ, các cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp cốt yếu xuất hiện thường xuyên trong bài đọc	T2.5
G2.3	Đọc hiểu và phát hiện các chi tiết quan trọng, xuyên suốt bài đọc theo yêu cầu của bài (đọc trả lời câu hỏi, chọn đúng sai, điền từ...)	T2.5
G3.1	Nói chuyện, trao đổi trực tiếp về các chủ đề hàng ngày như giới thiệu bản thân, gia đình, sở thích, thói quen, âm nhạc, du	T2.5

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
	lịch, thời trang, người nổi tiếng, quê hương, đất nước...	
G3.2	Sử dụng các từ, cụm từ thông dụng, các câu ngắn, đơn giản để tự mình trình bày các bài nói ngắn về các chủ đề miêu tả bản thân, miêu tả người, các chuyến đi, giấc mơ, quê hương, giới thiệu về sở thích, kế hoạch tương lai...	T2.5
G4.1	Đặt các câu đơn, ngắn cùng hướng về một chủ đề: miêu tả bản thân, gia đình, miêu tả bức ảnh yêu thích, miêu tả quê hương....	T2.5
G5.1	Hình thành thái độ học tập trên lớp nghiêm túc, có trách nhiệm , tích cực tham gia các hoạt động trên lớp do giảng viên đề xuất, các hoạt động trao đổi, làm việc nhóm	T2.5
G5.2	Hình thành thái độ tự học ở nhà tự giác , hoàn thành đầy đủ yêu cầu của giảng viên, tích cực trao đổi, học hỏi bạn bè để nắm vững kiến thức trên lớp	T2.5

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1: điểm chuyên cần, ý thức thái độ học tập trên lớp: $X1 = \begin{cases} 10 & \text{nếu } 95 \leq d \leq 100 \\ 9 & \text{nếu } 90 \leq d < 95 \\ 8 & \text{nếu } 85 \leq d < 90 \\ 7 & \text{nếu } 80 \leq d < 85 \\ 6 & \text{nếu } 75 \leq d < 80 \\ 0 & \text{nếu } 0 \leq d < 75 \end{cases}$ trong đó $d(\%)$ là tỷ lệ số tiết có mặt trên lớp.	G5.1	5
	X2: điểm bài kiểm tra đánh giá lần 1 tại lớp (kiểm tra 03 kỹ năng: nghe, đọc, viết).	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1, G2.2, G2.3 G4.1, G4.2	12.5
	X3: điểm bài kiểm tra đánh giá lần 2 tại lớp (kiểm tra 03 kỹ năng: nghe, đọc, viết).	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1, G2.2, G2.3 G4.1, G4.2	12.5
	X4: điểm đánh giá thái độ tự học, làm việc nhóm của sinh viên – bài kiểm tra nói tại lớp	G3.1, G3.2, G5.2	20
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Bài kiểm tra tự luận tích hợp 03 kỹ năng nghe, đọc, viết	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1, G2.2, G2.3	50

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
		G4.1, G4.2	

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

Trong đó:

$$X = 0.1X_1 + 0.25X_2 + 0.25X_3 + 0.4X_4$$

10. Kế hoạch giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Who is who?	10			
1.1 Who's who (1A) / Who knows you better?(1B)	3,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 1.1.1. Speaking & Listening : Introducing yourself & getting to know each other: Teachers teach students necessary structures to ask and introduce about themselves and others, then require students to practice based on the given tasks on the textbook. 1.1.2 Grammar: Word order in questions, present simple: Teachers present the theory of question words and present simple tense, then ask students to do exercises on page 127 – 1A 1.1.3 Pronunciation : - s: Teachers play the track 1.5 and ask students to repeat the sentences 1.1.4 Vocabulary: Common verb phrases, family and adjectives: Teachers ask students to work in pair or group to do vocabulary exercises in the textbook, then check and present the meaning of difficult words or phrases 1.1.5 Reading: Who knows you better, your family or your friends?: Teachers present difficult words or structures in the reading text, then ask them to work in pairs or groups to do reading comprehension tasks to understand the text <u>Học ở lớp:</u>	X2,X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Speaking & Listening: Do listening exercises / Introduce yourself in groups or in front of the class - Grammar: Do exercises on present simple tense - Vocabulary: Do exercises on verb phrases, family, adjectives - Reading: Do exercises of the text <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook - Who's who? - Who knows you better?	
1.2 At the Moulin Rouge (1C)	2,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 1.2.1 Vocabulary : The body: Teachers use visual aids to teach students about parts of the body 1.2.2 Pronunciation : vowel sounds: Teachers present vowel sounds, then play the track 1.7, ask students to listen carefully to arrange the vowels in the correct columns 1.2.3 Grammar: present continuous: Teachers present the theory of present continuous tense, then asks students to do exercises on page 127-1C 1.2.4 Listening & Speaking: Teachers play the track 1.8, ask students to listen to a guide in an art gallery talking about “At the Moulin Rouge”, then answer the questions. Teachers check after listening <u>Học ở lớp:</u> - Vocabulary: Do exercises on “the body” - Pronunciation: Practise pronouncing vowels - Grammar: Do exercises on present continuous tense - Listening and speaking: Do listening and speaking exercises <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in	X2, X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			workbook - At the Moulin Rouge	
1. 3 The Devil's Dictionary (1D)	2,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 1.3.1. Reading: A different kind of dictionary: Teachers teach some new and difficult words or structures, then ask students to read the short text and answer the questions. Teachers check after students complete 1.3.2 Grammar : defining relative clauses: Teachers present the theory of defining relative clauses, then ask students to do exercises on page 127-1D 1.3.3 Listening & Speaking: Teachers play the track 1.10, ask students to listen to the show and write down the six answers. Teachers check after the listening task. 1.3.4 Vocabulary : paraphrasing: Teachers present useful expressions explaining a word that you don't know, then ask students to do the task in the textbook 1.3.5 Pronunciation : using a dictionary <u>Học ở lớp:</u> - Reading: Do exercises on the text - Grammar: Do exercises on defining relative clauses - Listening & speaking: Do listening & speaking exercises - Vocabulary: Do exercises on paraphrasing <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook - The Devil's Dictionary	X2, X3, X4, Y
1. 4 Practical English : At the airport	1,0	G1.1, G1.2, G1.3, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> Listening: dialogues: Teachers play the tracks 1.15, 1.16, 1.18; ask students to listen and finish the	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			tasks. After listening, teachers reminds students of useful expressions in situations such as meeting at the airport, or at immigration <u>Học ở lớp:</u> Listening: Do different kinds of dialogue exercises <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook At the airport	X2, X3, X4, Y
1.5 Writing: Describing yourself	1,0	G4.1, G4.2, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> Writing: Teachers teach students how to write an email describing yourself <u>Học ở lớp:</u> Writing: do exercise on textbook, work in pairs or groups to prepare an outline <u>Học ở nhà:</u> Write an email introducing yourself	X2, X3, X4, Y
1.6 Revise and check: What do you remember? What can you do?	1,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> Reading and listening “Not next to me, please”: Teachers present difficult words or structures in the text, then ask students to do the reading tasks <u>Học ở lớp:</u> Do exercises on grammar, vocabulary, reading, listening <u>Học ở nhà:</u> Learn new words, structures from the reading text	X2, X3, X4, Y
Chương 2. Right place, wrong time	10			
2.1. Right place, wrong time (2A)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 2.1.1. Vocabulary: vacations: Teachers ask students to work in pairs or in groups to do vocabulary exercises on page 147, then check and present the meaning of the words about vacations	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			2.1.2. Reading: The Holiday Magazine: Teachers present difficult words or structures in the text, then ask students to do the reading tasks. Teachers check after students complete 2.1.3. Grammar: past simple regular and irregular verbs: Teachers present the theory of past simple; then ask students to do exercises on page 129-2A 2.1.4. Pronunciation: regular and irregular verbs: Teachers play the track 2.1, then ask students to repeat the “ed” ending 2.1.5. Listening: story about Bill’s uncle and aunt: Teachers play the track 2.3, ask students to listen to the interview and correct the wrong information. Teachers check after listening activity 2.1.6. Speaking: your last holiday: Teachers ask students to work in pairs, based on the questions in the textbook, take turns to ask and answer questions about your last vacation. Teachers move around to check students’ speaking activity <u>Học ở lớp:</u> - Vocabulary: Do exercises on holidays - Reading: Do exercises of the text - Grammar: Do exercises on past simple tense - Listening: Listen and answer the questions about the story - Speaking: Work in pairs or groups to prepare ideas; make a speech about your last holiday <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook Right place, wrong time	X2, X3, X4, Y
2.2. A moment	1,5	G1.1, G1.2,	<u>Day:</u>	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
in time (2B)		G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	2.2.1. Grammar: past continuous: Teachers present the theory of past continuous tense; then ask students to do the exercises on page 129-2B 2.2.2. Reading and Listening: Harry Benson talk about his most famous photo: Teachers present difficult words or structures in the text, ask students to read the text and do the reading task. After that, teachers play the track 2.4 and ask students to do the true-false task 2.2.3. Vocabulary: at, in, on: Teachers present the uses of prepositions “at, in, on”; then ask students to do the exercise in the textbook 2.2.4. Pronunciation: Teachers play the track 2.5, 2.6 and ask students to repeat the sounds 2.2.5. Speaking: a famous photo: Teachers teach students words or structures to describe a favourite photo; then ask students to work in pairs to describe their favourite photos. teachers move around to check and help <u>Học ở lớp:</u> - Grammar: Do exercises on past continuous tense - Reading and listening: Do designed reading exercises/ Listen and do True-False exercise - Vocabulary: Do exercise on preposition “in, at, on” - Speaking: Work in pairs, ask and answer about your favourite photos <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook A moment in life	X2, X3, X4, Y
2.3 Fifty years of pop, (2C)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2,	<u>Day:</u> 2.3.1. Vocabulary & Speaking: question words, pop	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
		G5.1, G5.2	music: Teachers ask students to work in groups to answer the questions concerning music knowledge; then teachers check 2.3.2. Grammar: questions with and without auxiliaries: Teachers present the theory of question words and ask students to do exercises on page 129-2C 2.3.3 Pronunciation: /w/, /h/: Teachers ask student to read aloud and write the words in the correct columns 2.3.4. Speaking: music quiz 2.3.5. Reading: Who wrote Imagine: Teachers present difficult words or structures in the text, then ask students to do the reading tasks. Teachers check after students complete <u>Học ở lớp:</u> - Vocabulary: Do exercises on question words - Speaking: Using question words to ask and answer about music - Grammar: Do exercises on questions with a and without auxiliaries - Reading: Read the text and do exercises <u>Học ở nhà:</u> <i>Học ở nhà:</i> Do exercises in workbook Fifty years of pop	X2, X3, X4, Y
2.4 One October evening (2D)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 2.4.1. Reading: One October evening: Teachers present difficult words or structures in the text, then ask students to do the reading tasks. Teachers check after students complete 2.4.2. Grammar: so, because, but, although: Teachers present the theory of “so, because, but,	X2, X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			although”; then ask students to do exercises on page 129 – 2D 2.4.3 Vocabulary: verb phrases: Teachers ask students to do the matching task to find the correct verb phrases 2.4.4. Pronunciation: the letter a: Teachers play the track 2.12, 2.13; then ask students to repeat the sound 2.4.5. Speaking: re-tell a story: Teachers ask students to work in groups, based on the given pictures to retell the story; then teachers ask each group to present in front of the class 2.4.6. Listening: conversations: teachers play the track 2.14 and ask students to listen and complete the sentences <u>Học ở lớp:</u> - Reading: Read the text and answer the questions - Grammar: Do the exercise on “so, because, but, although” - Vocabulary: Do the exercise on verb phrases - Speaking: Work in pairs or groups; retell the story basing on pictures - Listening: Do the listening exercise <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook One October evening	
2.5 Practical English : At the conference hotel	1,0	G1.1, G1.2,G1.3, G5.1,G5.2	<u>Day:</u> Listening: dialogues: - Checking in - Calling reception - Social English Teachers play the dialogues, ask students to complete them; then teach useful expressions after listening task	X2, X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<u>Học ở lớp:</u> Listening: Do different kinds of dialogue exercises <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook At the conference hotel	
2.6 Writing: The story behind a photo	2,0	G4.1, G4.2, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> Writing: Teachers teach students how to describe your favourite photo <u>Học ở lớp:</u> Writing: do exercise on textbook, work in pairs or groups to prepare an outline <u>Học ở nhà:</u> Make up sentences to describe your favourite photos	X2, X3, X4, Y
2.7 Revise and check: What do you remember? What can you do?	1,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> Reading and listening “Mountain climbers rescued by text message”: teachers present difficult words or structures; them ask students to do the reading tasks. Teachers check after that <u>Học ở lớp:</u> Do exercises on grammar, vocabulary, reading, listening <u>Học ở nhà:</u> Learn new words, structures from the reading text	X2, X3, X4, Y
Review + Test 1	1,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G4.1, G4.2		X2
Chương 3. Where are you going?	10			
3.1. Where are you going? (3A)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 3.1.1. Reading: Airport stories: teachers present difficult words or structures; them ask students to do the reading tasks. Teachers check after that 3.1.2. Grammar: going to, present	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			continuous: teachers present the theory of going to and present continuous; then ask students to do exercises on page 131-3A 3.1.3. Listening: Interviewing Marina: teachers play the track 3.1, ask students to listen and do the true-false task 3.1.4. Vocabulary: look: teachers present the meanings of “look for, look through, look forward to”; then ask students to do the tasks on the textbook 3.1.5. Pronunciation: sentence stress: teachers play the track 3.2; then ask students to repeat 3.1.6. Speaking: your future plans: teachers ask students to work in pairs to talk about their future plans. Teachers move around to check and help <u>Học ở lớp:</u> - Reading: Read the text and do exercises of the text - Grammar: Do exercises on present continuous and be going to - Listening: Listen to the interview and tick True or False - Vocabulary: Do the exercise relating to the verb “look” - Speaking: Work in pairs or groups to prepare ideas; make a speech about your future plans <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook. Where are you going?	X3, X4, Y
3.2. The pessimist's phrase book (3B)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 3.2.1. Grammar: will/ won't for predictions: teachers present the theory of future simple tense; then ask students to do exercises on page 131-3B 3.2.2. Vocabulary: opposite verbs: Teachers ask students to do	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			vocabulary tasks on page 149; then explain difficult words or phrases if necessary 3.2.3. Pronunciation 3.2.4. Listening: radio programme: teachers play the track 3.7; then ask students to listen and fill in the missing words 3.2.5. Speaking: positive phrases; teachers ask students to work in pairs to repeat positive phrases <u>Học ở lớp:</u> - Grammar: Do exercises on simple future - Vocabulary: Do exercise on opposite verbs - Listening: Listen to the radio program and fill in the missing words - Speaking: Work in pairs, make up positive phrases/sentences <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook The pessimist's phrase book	X3, X4, Y
3.3 I'll always love you (3C)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 3.3.1. Reading: Promises, promises: teachers present difficult words or structures; then ask students to do the reading tasks. Teachers check after that 3.3.2. Pronunciation: word stress: teachers play the track 3.9, and ask students to repeat 3.3.3. Grammar: will/ won't for promises, offers, decisions: teachers present the theory; then ask students to do exercises on page 131-3C 3.3.4. Vocabulary: verb + back: teachers present the meaning of some words with "back"; then ask students to do the task in the textbook	X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			3.3.5. Speaking: I shall/ Shall I?: teachers ask students to work in pairs to practice the structure “I shall/ Shall I?” <u>Học ở lớp:</u> - Reading: Read the text and do the exercise - Grammar: Do the exercises on will/ won’t for promises, offers, decisions - Vocabulary: Do exercises on verb + back - Speaking: Using t to ask and answer about music structure “I shall/ Shall I?” to make promises, offers, decisions <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook I’ll always love you	
3.4. I was only dreaming (3D)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 3.4.1. Reading & Listening: a patient’s dreams: teachers present difficult words or structures; then ask students to do the reading tasks. Teachers check after that 3.4.2. Grammar: review of tenses: teachers ask students to do exercises on page 131-3D, and check 3.4.3. Pronunciation: sentences stress: teachers play the track 3.14, and ask students to repeat 3.4.4. Speaking: dreams: teachers ask students to work in pairs to take turns to interpret each other’s dream. Teachers move around to check and help 3.4.5. Vocabulary: verbs + prepositions: teachers ask students to do the task first; then explain difficult phrases <u>Học ở lớp:</u> - Reading: Read, listen and fill in the	X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			missing words - Grammar: Do the exercise on tenses - Vocabulary: Do the exercise on verb + prepositions - Speaking: Work in pairs or groups; prepare to talk about your dream <u>Học ở nhà</u>: Do exercises in workbook I was only dreaming	
3.5 Practical English : Restaurant problems	1,0	G1.1, G1.2, G1.3, G5.1, G5.2	<u>Day</u>: Listening: dialogues: - Ordering a meal - Problems with a meal - Social English Teachers play the tracks; ask students to complete the dialogues; then explain useful expressions <u>Học ở lớp</u>: Listening: Do different kinds of dialogue exercises <u>Học ở nhà</u>: Do exercises in workbook Restaurant problems	X3, X4, Y
3.6 Writing: An informal letter	2,0	G4.1, G4.2, G5.1, G5.2	<u>Day</u>: Writing: teachers teach students how to write an informal letter <u>Học ở lớp</u>: Writing: do exercise on textbook, work in pairs or groups to prepare an outline for an informal letter <u>Học ở nhà</u>: Write an informal letter to thank someone	X3, X4, Y
3.7 Revise and check: What do you remember? What can you do?	1,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G5.1, G5.2	<u>Day</u>: Reading and listening “2020 woman the hunter, man the househusband”: teachers present difficult words or structures; then ask students to do the reading tasks. Teachers check after that <u>Học ở lớp</u>:	X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Do exercises on grammar, vocabulary, reading, listening <u>Học ở nhà:</u> Learn new words, structures from the reading text	
Test 2	1,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G4.1, G4.2		X3
Chương 4. From rags to riches	10			
4.1. From rags to riches (4A)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 4.1.1. Reading & Vocabulary: Zara: teachers present difficult words or structures; them ask students to do the reading tasks. Teachers check after that 4.1.2. Pronunciation: vowel sounds: Teachers play the track 4.1, and ask students to repeat the sounds 4.1.3. Listening: Interviews: Teachers play the track 4.2, ask students to listen to the interview and fill in the chart 4.1.4. Grammar: present perfect or past simple?: teachers present the differences between past simple and present perfect tense; then ask students to do exercises on page 133-4A 4.1.5. Speaking: Interview a partner: teachers ask students to work in pairs to interview each other, based on the questions given. teachers move around to check <u>Học ở lớp:</u> - Reading: Read the text and answer the questions about the text - Grammar: Do exercises on present perfect and past simple - Listening: Listen to the interview about Zara and take note - Speaking: Work in pairs; interview	X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			each other about fashion <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook From rags to riches	
4.2. Family conflicts (4B)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 4.2.1. Vocabulary: verb phrases: teachers ask students to read the magazine article, then fill in the suitable phrase verbs; after that, teachers present new phrases or structures 4.2.2. Grammar: present perfect + just, yet, already: Teachers present the theory; then ask students to do exercises on page 133-4B 4.2.3. Pronunciation & Speaking: Has he done it yet?: teachers play the track 4.5, and ask students to repeat 4.2.4. Reading: Problems with your teenage children: teachers present difficult words or structures; them ask students to do the reading tasks. Teachers check after that <u>Học ở lớp:</u> - Grammar: Do exercises on present perfect - Vocabulary: Do exercise on verb phrases - Pronunciation & Speaking: Listen and repeat - Reading: Read the text and do the exercise <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook Family conflicts	X4, Y
4.3. Faster, faster! (4C)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 4.3.1. Grammar: comparatives, as...as, less...than: teachers present the theory of comparatives; then ask students to do exercises on page 133-4C	X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			4.3.2. Pronunciation: sentence stress: teachers play the track 4.7; then ask students to repeat 4.3.3. Reading & Vocabulary: We're living faster: teachers present difficult words or structures; then ask students to do the reading tasks. Teachers check after that 4.3.4. Listening & Speaking: But we are living better?: teachers play the track 4.8; then ask students to listen and do the listening task <u>Học ở lớp:</u> - Grammar: Do the exercises on comparatives - Reading & Vocabulary: Read the text, learn new words and expressions - Listening: Listen and guess - Speaking: Work in pairs; answer six questions <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook Faster, faster	
4.4. The world's friendliest city (4D)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 4.4.1. Reading & Listening: Big cities: teachers present difficult words or structures; then ask students to do the reading tasks. Teachers check after that 4.4.2. Grammar: superlatives: Teachers teach the theory of superlatives, then ask students to do exercises on page 133-4D 4.4.3. Vocabulary: opposite adjectives: Teachers ask students to do vocabulary exercises on page 145; then check and present the meanings of word pairs 4.4.4. Pronunciation: word stress 4.4.5. Speaking: the best and the worst: teachers ask students to work	X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			in pairs to say about the worst or the best places, people, ... Teachers move around to check and help <u>Học ở lớp:</u> - Reading: Read the text and do the exercise - Listening: Listen to Tim Moore's story and answer the questions - Grammar: Do the exercise on superlatives - Vocabulary: Do the exercise on opposite adjectives - Speaking: Work in pairs; do the task "the best and the worst" <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook The world's friendliest city	
4.5 Practical English : Lost in San Francisco	1,0	G1.1, G1.2, G1.3, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> Listening: dialogues: - Directions - Asking for information - Social English Teachers play the dialogues, ask students to complete them; then after listening task, present useful expressions <u>Học ở lớp:</u> Listening: Do different kinds of dialogue exercises <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook Lost in San Francisco	X1
4.6 Writing: Describing where you live	2,0	G4.1, G4.2, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> Writing: Teachers teach students how to describe your hometown <u>Học ở lớp:</u> Writing: do exercise on textbook, work in pairs or groups to prepare an outline <u>Học ở nhà:</u> Make up sentences; connect to have a paragraph about	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			your hometown.	
4.7 Revise and check: What do you remember? What can you do?	1,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> Reading and listening the text about Audrey Hepburn: teachers present difficult words or structures; them ask students to do the reading tasks. Teachers check after that <u>Học ở lớp:</u> Do exercises on grammar, vocabulary, reading, listening <u>Học ở nhà:</u> Learn new words, structures from the reading text	X4, Y
Oral test	3,0	G3.1, G3.2, G3.3, G5.2		X4

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....	Người cập nhật
Nội dung:	Trưởng Bộ môn

5.42. Anh văn cơ bản 2

Mã HP: 25102

1. Số tín chỉ: 3TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn tiếng anh đại cương

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 45 tiết.

- Lý thuyết (LT): 41 tiết.

- Thực hành (TH): 0 tiết.

- Bài tập (BT): 0 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết.

- Kiểm tra (KT): 4 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần này tiếp tục cung cấp kiến thức cao hơn về các hiện tượng ngữ pháp trong giao tiếp, gồm các thời động từ (quá khứ, hiện tại hoàn thành, quá khứ hoàn thành), danh động từ, động từ nguyên mẫu, động từ khuyết thiếu, thành ngữ động từ, giới từ, đại từ, câu bị động, câu trực tiếp, gián tiếp ., v.v. Các chủ đề từ vựng tiếp tục trải rộng từ thể thao, động vật, trường học, phát minh, sức khỏe, ..v.v. Chương trình cũng bao gồm các hoạt

động giúp củng cố kĩ năng nghe, nói, đọc viết dưới nhiều chủ đề khác nhau. Kĩ năng nghe gồm các bài hội thoại, phỏng vấn, chương trình phát thanh, v.v. Kĩ năng nói luyện chuyên sâu kĩ năng trả lời interview (phỏng vấn) và tự trình bày ngắn về các chủ đề quen thuộc với cuộc sống như gia đình, sở thích, quê hương, lễ hội, du lịch, phát thanh, truyền hình, thời tiết, v.v. Kĩ năng viết chuyên sâu về việc sử dụng đúng ngữ pháp, đúng cấu trúc câu để viết đoạn văn có độ dài trung bình (80-100 từ). Đọc gồm các bài báo ngắn về thể thao, động vật, trường học, phát minh, sức khỏe, lối sống, v.v. Bên cạnh đó là những bài luyện phát âm các phụ âm, nguyên âm, trọng âm từ và ngữ điệu câu.

Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên có nghĩa vụ tự học bổ sung kiến thức theo sự định hướng của giáo viên trực tiếp giảng dạy. Nội dung tự học có liên quan, hỗ trợ cho nội dung giảng dạy trên lớp theo đường hướng đi sâu hoặc nâng cao; trong đó có các bài tập bám sát những kiến thức ngữ pháp đã học, các bài tập luyện phát âm, các phần từ vựng và bài đọc cùng chủ đề học trên lớp để sinh viên mở rộng thêm vốn từ vựng và củng cố kĩ năng đọc hiểu. Kết thúc học phần sinh viên đạt trình độ năng lực A2-B1 theo khung trình độ Châu Âu.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

1. Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig, và Paul Seligson (2007). *American English File –student book 2*. Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo

1. O. Clive & L-K Christina (2005), *New English File Pre-intermediate*, Oxford University Press.

2. O. Clive & L-K Christina (2008), *American English File Workbook 2*, Oxford University Press.

3. S. Lara, *New English File Intermediate Test Booklet*, Oxford University Press, 2007.

4. M. Malcolm & T-K. Steve, *Destination B1 Grammar & Vocabulary*, Macmillan, 2015.

5. M. Malcolm & T-K. Steve, *Destination B2 Grammar & Vocabulary*, Macmillan, 2015.

6. www.oup.com/elt/englishfile/intermediate

7. Raymond Murphy and William R. Smalzer, *Grammar in Use*, Cambridge University Press, Cambridge, 2000

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Kĩ năng nghe: Có thể nghe hiểu được các diễn ngôn tiêu chuẩn và rõ ràng, có độ dài trung bình với nội dung liên quan và gần gũi trong học tập, giao tiếp hàng ngày (ví dụ: ngôn ngữ, thể thao, thể giới tự nhiên, ...các tình huống mua sắm, khám bệnh, đi du lịch, giao tiếp hàng ngày trên điện thoại...); có thể nghe được các thông tin chính ở các bài phỏng vấn ngắn, các đoạn hội thoại tốc độ trung bình, các chương trình phát thanh	1.5.2, 3.3.1
G2	Kĩ năng đọc: Có thể đọc hiểu được các bài đọc có độ dài từ	1.5.2, 3.3.1

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
	ngắn đến trung bình (200-250 từ), với lượng từ vựng nhiều hơn, cấu trúc đa dạng hơn; có thể nắm bắt các thông tin chính ở các bài báo ngắn về các chủ đề xã hội như thể thao, ngôn ngữ, lối sống, thế giới tự nhiên,...; có thể đọc và hiểu các lời nhắn, thư tín, quảng cáo, các bản mô tả, trích dẫn ngắn gọn...	
G3	Kĩ năng nói: Có thể giao tiếp tương đối trôi chảy ở các tình huống hàng ngày đơn giản, trao đổi trực tiếp thông tin về các chủ đề và hoạt động quen thuộc; có thể tự mình trình bày một bài nói về các chủ đề liên quan đến bản thân, gia đình, xã hội.	1.5.2, 3.3.1
G4	Kĩ năng viết: có thể viết một đoạn văn có độ dài trung bình (80-100 từ) theo các chủ đề liên quan đến bản thân, gia đình; làm quen cấu trúc các loại thư trang trọng và không trang trọng, viết email các chủ đề liên quan đến cá nhân	1.5.2, 3.3.1
G5	Thái độ học tập trên lớp và tự học nghiêm túc, tự giác, năng động và sáng tạo	1.5.2, 3.3.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Nghe hiểu được các cụm từ, câu và ghi chép nhanh các từ, cụm từ vựng	T3.0
G1.2	Nghe hiểu được các đoạn hội thoại về các tình huống liên quan đến cá nhân và công việc như: mua sắm, tình huống trong khách sạn, nhà hàng, thăm khám bệnh, dự tiệc, trao đổi công việc...	T3.0
G1.3	Nghe hiểu được các bài phỏng vấn, các bài phát thanh về các chủ đề phức tạp hơn như âm nhạc, ngôn ngữ, thể thao, thế giới tự nhiên, sức khỏe, trường học, phát minh...	T3.0
G2.1	Đọc hiểu và nắm được ý chính các bài đọc có độ dài từ ngắn đến trung bình về các chủ đề xã hội phức tạp hơn như âm nhạc, ngôn ngữ, thể thao, thế giới tự nhiên, sức khỏe, trường học, phát minh	T3.0
G2.2	Đọc hiểu và phát hiện các từ, cụm từ, các cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp cốt yếu xuất hiện thường xuyên trong bài đọc	T3.0
G2.3	Đọc hiểu và phát hiện các chi tiết quan trọng, xuyên suốt bài đọc theo yêu cầu của bài (đọc trả lời câu hỏi, chọn đúng sai, điền từ...)	T3.0
G3.1	Nói chuyện, trao đổi trực tiếp một cách trôi chảy về các chủ đề mang tính chất học thuật hơn như âm nhạc, ngôn ngữ, thể thao, thế giới tự nhiên, sức khỏe, trường học, phát minh	T3.0

CĐR	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G3.2	Sử dụng từ, cụm từ, câu đúng ngữ pháp và cấu trúc để tự mình trình bày các bài nói về các chủ đề như âm nhạc, ngôn ngữ, thể thao, thể giới tự nhiên, sức khỏe, trường học, phát minh	T3.0
G4.1	Viết đúng cấu trúc, ngữ pháp một đoạn văn miêu tả có độ dài trung bình (100 – 150 từ); nhận biết hình thức và biết cách trình bày một bức thư (không trang trọng, trang trọng).	T3.0
G5.1	Hình thành thái độ học tập trên lớp nghiêm túc, có trách nhiệm , tích cực tham gia các hoạt động trên lớp do giảng viên đề xuất, các hoạt động trao đổi, làm việc nhóm	T3.0
G5.2	Hình thành thái độ tự học ở nhà tự giác , hoàn thành đầy đủ yêu cầu của giảng viên, tích cực trao đổi, học hỏi bạn bè để nắm vững kiến thức trên lớp	T3.0

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1: điểm chuyên cần, ý thức thái độ học tập trên lớp: X1 10 nếu $95 \leq d \leq 100$ = 9 nếu $90 \leq d < 95$ 8 nếu $85 \leq d < 90$ 7 nếu $80 \leq d < 85$ 6 nếu $75 \leq d < 80$ 0 nếu $0 \leq d < 75$ trong đó $d(\%)$ là tỷ lệ số tiết có mặt trên lớp.	G5.1	5
	X2: điểm bài kiểm tra đánh giá lần 1 tại lớp (kiểm tra 03 kỹ năng: nghe, đọc, viết).	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1, G2.2, G2.3 G4.1, G4.2	12.5
	X3: điểm bài kiểm tra đánh giá lần 2 tại lớp (kiểm tra 03 kỹ năng: nghe, đọc, viết).	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1, G2.2, G2.3 G4.1, G4.2	12.5
	X4: điểm đánh giá thái độ tự học, làm việc nhóm của sinh viên – bài kiểm tra nói tại lớp	G3.1, G3.2, G5.2	20
Y. Đánh giá	Y: Bài kiểm tra tự luận tích hợp	G1.1, G1.2, G1.3	

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ (%)
cuối kỳ	03 kĩ năng nghe, đọc, viết	G2.1, G2.2, G2.3 G4.1, G4.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

Trong đó:

$$X = 0.1X_1 + 0.25X_2 + 0.25X_3 + 0.4X_4$$

10. Kế hoạch giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 5. Are you a party animal?	8			
5.1. Are you a party animal?(5A)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 5.1.1. Speaking: How to survive at a party: Teachers ask students to work in pairs, take turn to ask and answer the questions in the textbook; then teachers check 5.1.2. Grammar: uses of the infinitive (with to): Teachers teach the theory of the infinitive, then asks students to do the exercises in the books and the exercises in Grammar bank 5A (p.134); then teachers check 5.1.3. Reading and Listening : What to say to people at parties: Teachers ask sstudents to read the article about the right things to say to different people at parties, and work in pairs to guess the missing phrases; then teachers play track 5.1 to check 5.1.4. Vocabulary: Verbs + infinitive: Teachers ask students to do the exercises in Vocabulary bank “Verb forms” (p.154), then check 5.1.5. Pronunciation & Speaking: Teachers teach the theory of word stress; then play track 5.2 for students to say the words <u>Học ở lớp:</u> - Speaking & Listening: Do	X2, X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			listening exercises / Take turns to interview about topic “party”, prepare and speak in front of the class about some topics, ex: “Do you think it’s important to learn to cook?”, “What’s most interesting place in your hometown?”..... - Grammar: Do exercises on infinitives - Vocabulary: Do exercises on verb forms - Reading: Do exercises of the text <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook - Are you a party animal?	
5.2 What makes you feel good?(5B)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 5.2.1. Reading: article: Teachers ask students to read the article and do the exercises in the book 5.2.2. Grammar: verb + -ing: Teachers teach the theory of “Verb + -ing”, then ask the students to do the exercises in Grammar bank 5B (p.134), and check 5.2.3. Pronunciation: -ing: Teachers play track 5.3, ask students to listen and repeat the words 5.2.4. Vocabulary & Speaking: verb forms: Teachers ask students to work in pairs, choose five things from the list in the book to talk about; then teachers check 5.2.5. Listening: interview with a director: Teachers play track 5.5, then ask students to listen and do the exercises in the book, and check <u>Học ở lớp:</u>	X2, X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- Reading: Do the exercises of the text - Grammar: Do exercises on Gerunds - Vocabulary: Do exercises on verb forms - Speaking: Work in groups, choose two or three topics on the book to prepare a speech (Ex: Describe a sport you enjoy watching) <u>Học ở nhà</u>: Do exercises in workbook - What makes you feel good - Prepare speeches for all topics in “4.Vocabulary and speaking” (p.55)	
5. 3 How much can you learn in a month? (5C)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	<u>Day</u>: 5.3.1. Grammar: have to, don’t have to, must, mustn’t: Teachers teach the theory, then ask students to do the exercises in the book and the exercises in Grammar bank 5C (p.134) 5.3.2. Pronunciation: sentence stress: Teachers teach the theory of sentence stress, play track 5.6, then ask students to listen and repeat the sentences 5.3.3. Reading & Listening: How much can you learn in a month?: Teachers ask students to read the introduction of the listening task, check their understanding, then play track 5.7 to ask students to do the True/False exercise 5.3.4. Speaking: have you ever...: Teachers ask students to work in pairs, take turns to ask and answer the questions in the book. 5.3.5. Vocabulary: modifiers: Teachers teach the theory of	X2, X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			modifiers, then ask students to do the exercises in the book <u>Học ở lớp:</u> - Grammar: Do exercises on modal verbs: must/have to - Reading & Listening: Do listening & reading exercises of the text “How much can you learn in a month?” - Speaking: Work in pairs, take turns to answer all the questions “Have you ever...?” - Vocabulary: Do exercises on modifiers <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook - How much can you learn in a month?	
5. 4 The name of the game (5D)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 5.4.1. Vocabulary & Speaking: sport, prepositions of movement: Teachers teach the use of verbs “play, go, do” with kinds of sports, then ask students to work in pairs to ask and answer the questions in the book 5.4.2. Grammar: expressing movement: Teachers ask students to work in groups to read the article and draw out the rules of the use of exppressing movement, then do the exercises in Grammar bank 5D (p.134) 5.4.3. Pronunciation: prepositions: Teachers play track 5.10, then ask students to practise saying prepositions 5.4.4. Reading & Speaking: your most exciting sporting moments...: Teachers ask students to read the article and do the exercises in the book, then check	X2, X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			<u>Học ở lớp:</u> - Vocabulary: do the vocabulary exercises on sports, prepositions of movement - Speaking: work in groups to take turns to interview about sports, then answer the teacher's questions; prepare cards "describe the sport you like/dislike" - Reading: Do exercises of the text "The most exciting sport moments" <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook - The name of the game	
5.5 Practical English: at a department store	0,5	G1.1, G1.2, G3.1, G5.1	<u>Day:</u> 5.5.1. Buying clothes 5.5.2. Taking something back 5.5.3. Social English Teachers play track 5.12, 5.13, 5.15; then ask students to listen and complete the tasks. After listening, teachers remind students of useful expressions in situations such as buying clothes at a store, having conversations at a conference party <u>Học ở lớp:</u> - Listen and do listening exercises - Play roles, take turns to repeat the dialogues <u>Học ở nhà:</u> - Learn the vocabulary - At a department store – Workbook	X2, X3, X4, Y
5.6 Writing: A formal e-mail	0,5	G4.1, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> Teachers teach students how to write a formal email: Structure, word use <u>Học ở lớp:</u>	X2, X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Do writing exercises on the textbook <u>Học ở nhà:</u> Write a formal email based on the topic on the textbook	
5.7 Revise and check	1,0	G2.1, G2.2, G2.3, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> Teachers review grammar and vocabulary <u>Học ở lớp:</u> Do grammar, vocabulary and reading comprehension exercises on the textbook <u>Học ở nhà:</u> Learn grammar and vocabulary	X2, X3, X4, Y
Chương 6. If something bad can happen, it will	8			
6.1. If something bad can happen, it will (6A)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 6.1.1. Grammar: if + present, will + infinitive: Teachers ask students to work in pairs, number the story, draw out the rule of conditional I; then do the exercises in Grammar bank 6A (p.136) 6.1.2. Vocabulary: confusing verbs: Teachers help students to distinguish some confusing verb pairs, then ask students to do the exercises in Vocabulary bank “Verbs” (p.149) 6.1.3. Reading: Murphy’s Law: Teachers ask students to read the article and do the exercises in the book 6.1.4. Pronunciation: long and short vowels: Teachers play track 6.2 and ask students to repeat the sound 6.1.5. Speaking: invent some new Murphy’s Laws: Teachers ask students to work in groups to invent some new Murphy’s Laws,	X2, X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			beginning with the sentence halves in the book <u>Học ở lớp:</u> - Vocabulary: Do exercises on confusing verbs - Reading: Do exercises of the text - Grammar: Do exercises on conditional 1 - Listening: Listen and complete the story - Speaking: Work in pairs or groups, take turns to complete sentences based on Murphy's Law. <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook If something bad can happen, it will - Workbook	
6.2. Never smile at a crocodile (6B)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 6.2.1. Speaking & Listening: would you survive?: Teachers ask students to work in pairs to discuss three situations in the book, then play track 6.4 to check 6.2.2. Grammar: if + past, would + infinitive: Teachers teach the theory of conditional 2, then ask students to do the exercises in Grammar bank 6B (p.136) 6.2.3. Pronunciation: stress and rhythm: Teachers play track 6.5, then ask students to listen and repeat the sentence halves. 6.2.4. Vocabulary: animals: Teachers ask students to do the exercises on Vocabulary bank “animals” (p.151) 6.2.5. Speaking: What would you do...: Teachers ask students to work in pairs, choose five questions and take turns to ask	X2, X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			and answer, then teachers check 6.2.6. Reading: Nature's perfect killing machine: Teachers ask students do read the text, do the exercises in the book, then teach new words and expressions. <u>Học ở lớp:</u> - Grammar: Do exercises on conditional 2 - Reading: Do designed reading exercises (True-False-Doesn't say exercise) - Vocabulary: Do exercise on animals - Speaking: Work in pairs, interview each other about the topic "animals" - Listening: Listen to the radio program and choose the correct answer <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook Never smile at a crocodile – Workbook	
6.3 Decisions, decisions (6C)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 6.3.1. Speaking: Are you indecisive?: Teachers ask students to work in pairs to interview each other based on the questionnaire in the book 6.3.2. Grammar: may/ might: Teachers ask students to complete the dialogue with "may, might", then check and explain how to use "may, might"; then ask students to do the exercises in Grammar bank 6C. 6.3.3. Pronunciation & Speaking: may/ might: Teachers play track 6.9 and ask students to repeat "may, might" 6.3.4. Reading: How to make	X2, X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			decisions: Teachers ask students to work in groups to complete the article, then explain new words and expressions 6.3.5. Vocabulary: noun formation: teachers guide students how to form a noun by adding some suffixes, then ask them to do the tasks in the book <u>Học ở lớp:</u> - Vocabulary: Do exercises on noun formation - Speaking: Work in pairs, using suggested question to ask and answer about topic “Making decisions” - Listening: Listen to the dialogue and fill in the missing words - Grammar: Do exercises on modal verbs “may/might” - Reading: Read the text and fill in the gaps with the suggested words <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook Decisions, decisions – Workbook	
6.4 What should I do? (6D)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G4.1, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 6.4.1. Listening & Reading: Radio Guide: Teachers play track 6.11, then ask students to do the listening task. Next, teachers ask students to work in pairs, read the text and do the matching task 6.4.2. Grammar: should/ shouldn’t: Teachers teach the use of “should / shouldn’t”, then ask students to do the exercises in Grammar bank 6D (p.136) 6.4.3 Pronunciation & Speaking: Teachers play track 6.12, then ask students to listen and repeat 6.4.4. Writing & Speaking: a	X2, X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			short note: Teachers ask students to work in pairs or groups, choose one problem, then write a short note giving advice. 6.4.5. Vocabulary: get: Teachers ask students to guess the meanings of phrases with “get”, then ask them to work in pairs to ask and answer the questions <u>Học ở lớp:</u> - Listening & Reading: Listen to the radio gramme and get the main idea; Then read the text and do the exercise - Grammar: Do the exercise on “should/shouldn’t” - Vocabulary: Do the exercise on phrasal verbs with “get” - Writing and Speaking: Work in pairs or groups to write an advice note; read and discuss the notes <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook What should I do? – Workbook	
6.5 Practical English : at the pharmacy	0,5	G1.1, G1.2,G1.3 , G3.1, G5.1,G5.2	<u>Day:</u> 6.5.1. Asking for help 6.5.2. Asking for medicine 6.5.3. Social English Teachers play track 6.14, 6.15, 6.17; then ask students to listen and complete the tasks. After listening, teachers remind students of useful expressions in situations such as asking for help, asking for medicine. <u>Học ở lớp:</u> - Listen and do listening exercises - Play roles, take turns to repeat the dialogues <u>Học ở nhà:</u> - Learn the vocabulary	X2, X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- At the pharmacy – Workbook	
6.6 Writing: writing to a friend	1,0	G4.1, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> Writing: Teachers teach students how to write an informal letter to ask for information <u>Học ở lớp:</u> Writing: do exercise on textbook, work in pairs or groups to prepare an outline <u>Học ở nhà:</u> Write a letter to your friends to ask some information about his/her country/hometown	X2, X3, X4, Y
6.7 Revise and check: What do you remember? What can you do?	0,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> Reading and listening “A question of principles”: Teachers ask students do read the text, do the tasks; then explain new words and expressions <u>Học ở lớp:</u> Do exercises on grammar, vocabulary, reading, listening <u>Học ở nhà:</u> Learn new words, structures from the reading text	X2, X3, X4, Y
Review + Test 1	1,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G4.1		X2
Chương 7. Famous fears and phobias	8			
7.1. Famous fears and phobias (7A)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 7.1.1. Reading & vocabulary: we’re all afraid: Teachers ask students to find the meanings of the words in the book by matching with the given pictures, then read the article and complete 7.1.2. Grammar: present perfect + for and since: Teachers teach the theory of present perfect	X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			tense, then ask students to do the exercises in Grammar bank 7A (p.138) 7.1.3. Listening: Scott's cat phobia: Teachers play track 7.1 and ask students to listen and answer the questions 7.1.4. Pronunciation: sentence stress: Teachers play track 7.2, then ask students to listen and repeat 7.1.5. Speaking: How long?: Teachers ask students to work in pairs, use clues in the book to ask questions with "How long" and answer with "for, since" <u>Học ở lớp:</u> - Vocabulary: Learn new words by doing the matching exercise - Reading: Read and complete the text with the word you've learned from vocabulary exercise. - Grammar: Do exercises on present perfect tense - Listening: Listen to the doctor's story and answer the given questions - Speaking: Work in pairs, take turns to ask and answer the questions with How long..? <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook Famous fears and phobias – Workbook	
7.2. Born to direct (7B)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1,	<u>Day:</u> 7.2.1. Vocabulary & Pronunciation: events in your life: Teachers ask students to underline the stressed syllable in the highlighted words, then play track 7.4 to check; then help students to know the meaning of those words	X3, X4,

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
		G5.2	7.2.2. Reading & Speaking: Hitchcock or Tarantino: Teachers ask students to work in groups, read fifteen facts about two famous directors, then choose which one is about Hitchcock or Tarantino 7.2.3. Grammar: present perfect or past simple?: Teachers compare the use of present perfect tense and past simple tense, then ask students to do the exercises in Grammar bank 7B (p.138) 7.2.4. Speaking: a member of your family: Teachers ask students to work in pairs, think about a family member, then answer the questions in the books 7.2.5. Listening: a TV programme: Teachers play track 7.5, then ask students to listen and do the task in the book. <u>Học ở lớp:</u> - Vocabulary: Learn vocabulary about “events in your life” - Reading & Speaking: Read the text about two directors and do the exercise/ Talk in pairs to retell the life of the two directors - Grammar: Do exercises on present perfect and past simple - Listening: Listen to a TV program about Sofia Coppola and take notes - Speaking: Work in pairs, ask and answer questions about the life of a family member of yours <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook Born to direct – Workbook	Y
7.3 I used to be a	1,5	G1.1, G1.2,	<u>Day:</u>	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
rebel (7C)		G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	7.3.1. Reading: A famous rebel: Teachers ask students to read the text, understand the content, guess the meaning of the highlighted words, then check 7.3.2. Listening: Melissa's school days: Teachers play track 7.6 and ask students to listen and do the true-false task 7.3.3. Pronunciation: sentence stress: Teachers play track 7.7, then ask students to listen and underline the stressed words 7.3.4. Vocabulary: school subjects: Teachers ask students to work in pairs to guess the meaning of the school subjects, then check 7.3.5. Speaking: how you used to be <u>Học ở lớp:</u> - Reading: Read the text , guess the meaning of the highlighted words, then answer the questions - Grammar: Do the exercises on used to - Vocabulary: Do exercises on school objects - Speaking: Use the structure "used to" to talk about your past in pairs - Listening: Listen to Melissa talking about her school days and make True or False <u>Học ở nhà:</u> Học ở nhà: Do exercises in workbook I used to be a rebel – Workbook	X3, X4, Y
7.4. The mothers of invention (7D)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3,	<u>Day:</u> 7.4.1. Listening: things invented by women: Teachers play track 7.11, then ask students to listen and do the task 7.4.2. Grammar: passive:	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
		G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	teachers teach the theory of passive voice, then ask students to do the tasks in the book and in Grammar bank 7D (p.138) 7.4.3. Reading & Vocabulary: Did you know?: Teachers ask students to work in pairs or groups to complete the text with the correct form of the verbs 7.4.4. Pronunciation: -ed, sentence stress: teachers explain how to pronounce “-ed”, then play track 7.12, 7.13, and ask students to listen and repeat 7.4.5. Speaking: Passives quiz <u>Học ở lớp:</u> - Listening: Listen to the talk and complete the sentences, then answer the questions - Reading: Read, and fill in the missing verbs - Grammar: Do the exercise on passive - Speaking: Work in pairs to do the passive quiz <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook The mothers of invention – Workbook	X3, X4, Y
7.5 Practical English: A boat trip	0,5	G1.1, G1.2,G1.3 , G3.1, G5.1,G5.2	<u>Day:</u> Listening: dialogues: 7.5.1. How to get there 7.5.2. Buying tickets 7.5.3. Social English Teachers play track 7.14, 7.15, 7.17; then ask students to listen and complete the tasks. After listening, teachers remind students of useful expressions in situations such as buying tickets <u>Học ở lớp:</u> - Listen and do listening	X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			exercises - Play roles, take turns to repeat the dialogues <u>Học ở nhà:</u> - Learn the vocabulary - A boat trip – Workbook	
7.6 Writing: Describing a building	1,0	G4.1, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> Writing: Teachers teach students how to write a paragraph to describe a building <u>Học ở lớp:</u> Writing: do exercise on textbook, work in pairs or groups to prepare an outline for a paragraph of building description <u>Học ở nhà:</u> Write a paragraph to describe a building you like	X3, X4, Y
7.7 Revise and check: What do you remember? What can you do?	0,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> Reading and listening “The world’s most experienced driver”: Teachers ask students to read the text, do the tasks in the book; then teachers explain useful words and expressions <u>Học ở lớp:</u> Do exercises on grammar, vocabulary, reading, listening <u>Học ở nhà:</u> Learn new words, structures from the reading text	X3, X4, Y
Chương 8. I hate weekends!	8			
8.1. I hate weekends! (8A)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 8.1.1. Reading: I hate weekends: Teachers ask students to read and complete the text 8.1.2. Grammar: something, anything, nothing, etc.: Teachers explain the use of indefinite pronouns, then ask students to do the exercises in Grammar bank 8A (p.140)	X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			8.1.3. Pronunciation: vowels: Teachers guide students how to pronoun three sounds, then play track 8.2 and ask students to listen and do the task 8.1.4. Vocabulary: adjectives ending in –ed and –ing: Teachers teach students the use of adjectives ending in –ed and –ing, then ask students to do the exercises 8.1.5. Speaking: weekend: teachers ask students to work in pairs, take turns to ask and answer the questions in the book 8.1.6. Listening: pictures: Teachers play track 8.3, ask students to listen and number the pictures <u>Học ở lớp:</u> - Reading: Read and complete the text - Grammar: Do exercises on indefinite pronouns “something, anything, nothing, etc.” - Vocabulary: Do exercises on adjectives ending in –ed and -ing - Listening: Listen and number the pictures - Speaking: Work in pairs; interview each other about your weekend <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook I hate weekends! – Workbook	
8.2. How old is your body? (8B)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1,	<u>Day:</u> 8.2.1. Reading: How old is your body?: Teachers ask students to read the text and do the tasks, then explain useful words and expressions 8.2.2. Grammar: quantifiers, too, not enough: teachers teach the	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
		G5.2	use of quantifiers, too, enough; then ask students to do the exercises in Grammar bank 8B (p.140) 8.2.3. Pronunciation: vowels: Teachers play track 8.4, then ask students to listen and do the task 8.2.4. Speaking: questionnaire: Teachers ask students to work in pairs to do the questionnaire <u>Học ở lớp:</u> - Reading: Read the text and answer the questions - Grammar: Do exercises on quantifiers, too, not enough - Speaking: work in pairs, take turns to ask and answer the questionnaire <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook How old is your body? – Workbook	X3, X4, Y
8.3. Waking up is hard to do (8C)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 8.3.1. Vocabulary: phrasal verbs: teachers ask students to work in groups, base on the pictures to guess the meanings of phrasal verbs, then teachers explain and ask students to do the Vocabulary bank “Phrasal verbs” (p.153) 8.3.2. Grammar: word order of phrasal verbs: teachers explain the order of phrasal verbs, then ask students to do the exercises in Grammar bank 8C (p.140) 8.3.3. Reading: Are you allergic to mornings?: Teachers ask students to read the text and do the tasks 8.3.4. Listening & Speaking: morning or evening person?: teachers play track 8.6, then ask	X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			students to listen and answer the questions 4.3.5. Pronunciation: consonants: Teachers play track 8.7 and ask students to listen and do the task <u>Học ở lớp:</u> - Vocabulary: Do exercises on phrasal verbs - Grammar: Do the exercises on word order of phrasal verbs - Reading: Read the text, learn new words and expressions, do the multiple choice exercise - Listening: Listen to the interview and answer the question “is David a morning or evening person?”, then answer the given questions - Speaking: Work in pairs; take turns to interview each other based on the given questions <u>Học ở nhà:</u> Học ở nhà: Do exercises in workbook Waking up is hard to do – Workbook	
8.4. “I’m Jim.” “So am I.” (8D)	1,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 8.4.1. Listening: “I’m Jim.” “So am I.”: teachers play track 8.9, then ask students to listen and complete the dialogue 8.4.2. Grammar: so, neither + auxiliaries: Teachers teach the use of so, neither + auxiliaries, then ask students to do the exercises in Grammar bank 8D (p.140) 8.4.3. Reading & Vocabulary: similarities: teachers ask students to read the text and do the task 8.4.4. Pronunciation: sounds, sentence stress: Teachers play	X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			track 8.10, 8.11 and do the tasks 8.4.5. Speaking: like and dislike: Teachers ask students to work in pairs to ask and answer about their likes and dislikes <u>Học ở lớp:</u> - Listening: Listen and complete the dialogue - Grammar: Do the exercise on so, neither + auxiliaries - Reading & Vocabulary: Read the text to answer the questions/ Learn new words of the text by doing vocab exercise - Speaking: Work in pairs; take turns to ask and answer the questions about your likes and dislikes <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook “I’m Jim.” “So am I.” – Workbook	
8.5 Practical English : On the phone	0,5	G1.1, G1.2,G1.3 , G3.1, G5.1,G5.2	<u>Day:</u> Listening: dialogues: 8.5.1. Checking out 8.5.2. Making phone calls 8.5.3. Social English Teachers play track 8.13, 8.14, 8.16; then ask students to listen and complete the tasks. After listening, teachers remind students of useful expressions in situations such as checking out, making phone calls, saying goodbye <u>Học ở lớp:</u> - Listen and do listening exercises - Play roles, take turns to repeat the dialogues <u>Học ở nhà:</u> - Learn the vocabulary	X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			- On the phone – Workbook	
8.6 Writing: giving your opinion	1,0	G4.1, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> Writing: Teachers teach students how to write an article to give your opinion <u>Học ở lớp:</u> Writing: do exercise on textbook, work in pairs or groups to prepare an outline <u>Học ở nhà:</u> Write an article about your weekend.	X3, X4, Y
8.7 Revise and check: What do you remember? What can you do?	0,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> Reading and listening the text “Born to run” <u>Học ở lớp:</u> Do exercises on grammar, vocabulary, reading, listening <u>Học ở nhà:</u> Learn new words, structures from the reading text	X3, X4, Y
Test 2	1,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G4.1, G4.2		X3
Chương 9. What a week	8			
9.1. What a week! (9A)	3,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 9.1.1. Speaking & Reading: Fact is always stranger than fiction: Teachers ask students to read the text and do the task 9.1.2. Grammar: past perfect: Teachers teach the use of past perfect, then ask students to do the exercises in Grammar bank 9A (p.142) 9.1.3. Pronunciation: vowels sounds, sentence stress: Teachers play track 9.1 and ask students to	X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			listen and do the task 9.1.4. Vocabulary: adverbs: teachers explain the use of adverbs, then ask students to do the tasks 9.1.5. Speaking: what had happened? <u>Học ở lớp:</u> - Reading: Read and complete the text - Grammar: Do exercises on past perfect - Vocabulary: Do exercises on adverbs - Listening: Listen and number the pictures - Speaking: Work in pairs; do exercise on “what had happened?” <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook What a week!– Workbook	
9.2. Then he kissed me (9B)	3,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 9.2.1. Speaking & Listening: Then he kissed me: Teachers ask students to work in pairs to complete the song themselves, then play track 9.2 and ask students to listen and check 9.2.2. Grammar: reported speech: teachers teach the use of reported speech, then ask students to do the exercises in Grammar bank 9B (p.142) 9.2.3. Vocabulary: say, tell, or ask?: teachers help students to distinguish the use of say, tell, ask; then ask them to do the task 9.2.4. Pronunciation: rhyming verbs: teachers play track 9.3, then ask students to do the task 9.2.5. Speaking: reported questions: teachers ask students to	X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			work in pairs to ask and answer the questions; then report the answers to the teachers <u>Học ở lớp:</u> - Speaking and Listening: Listen and fill in the missing words/ Re tell the story - Grammar: Do exercises on reported speech - vocabulary: Do exercises on “say, tell, ask” - speaking: Work in pairs, ask and answer the questions in the text <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook Then he kissed me – Workbook	
9.3. Revise and check	2,0	G2.1, G2.2, G2.3, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> - Correct the grammar and vocabulary exercises <u>Học ở lớp:</u> - Vocabulary: Do reviewing exercises - Grammar: Do reviewing exercises	X4, Y
Oral test	3,0	G3.1, G3.2, G3.3, G5.2		X4

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa/Viện/Trung tâm

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....

Nội dung:

Người cập nhật

Trưởng Bộ môn

5.43. Anh văn cơ bản 3

Mã HP: 25103

1. Số tín chỉ: 3TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn tiếng anh đại cương

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 45 tiết.

- Lý thuyết (LT): 41 tiết.

- Thực hành (TH): 0 tiết.

- Bài tập (BT): 0 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết.

- Kiểm tra (KT): 4 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần này tiếp tục củng cố và mở rộng kiến thức ngữ pháp phức tạp hơn trong giao tiếp, gồm các thời động từ (thể hiện tại, quá khứ, tương lai), so sánh, động từ khuyết thiếu, v.v. Các chủ đề từ vựng tiếp tục trải rộng từ thể thao, thực phẩm, gia đình, tiền bạc, lối sống, du lịch, giao thông, văn hóa ..v.v. Chương trình cũng bao gồm các hoạt động giúp củng cố kỹ năng nghe, nói, đọc viết dưới nhiều chủ đề khác nhau. Kỹ năng nghe gồm các bài hội thoại, phỏng vấn, chương trình phát thanh, v.v.có độ dài và độ khó hơn. Kỹ năng nói luyện chuyên sâu kỹ năng trả lời interview (phỏng vấn) và tự trình bày ngắn về các chủ đề xã hội như học tập, công việc, du lịch, sức khỏe, sự kiện, tài sản v.v. Kỹ năng viết chuyên sâu đoạn văn có độ dài trung bình (100-150 từ). Đọc gồm các bài báo có kết cấu từ vựng và ngữ pháp phức tạp hơn về thể thao, thực phẩm, gia đình, tiền bạc, lối sống, du lịch, giao thông, văn hóa, ..v.v. Bên cạnh đó là những bài luyện phát âm các phụ âm, nguyên âm, trọng âm từ và ngữ điệu câu.

Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên có nghĩa vụ tự học bổ sung kiến thức theo sự định hướng của giáo viên trực tiếp giảng dạy. Nội dung tự học có liên quan, bổ trợ cho nội dung giảng dạy trên lớp theo đường hướng đi sâu hoặc nâng cao; trong đó có các bài tập bám sát những kiến thức ngữ pháp đã học, các bài tập luyện phát âm, các phần từ vựng và bài đọc cùng chủ đề học trên lớp để sinh viên mở rộng thêm vốn từ vựng và củng cố kỹ năng đọc hiểu. Kết thúc học phần sinh viên đạt trình độ năng lực B1 theo khung trình độ Châu Âu.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

1. Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig, và Paul Seligson (2007). *American English File –student book 3*. Oxford University Press.

Tài liệu tham khảo

1. O. Clive & L-K Christina (2005), *New English File Pre-intermediate*, Oxford University Press.

2. O. Clive & L-K Christina (2008), *American English File Workbook 3*, Oxford University Press.

3. S. Lara, *New English File Intermediate Test Booklet*, Oxford University Press, 2007.

4. M. Malcolm & T-K. Steve, *Destination B1 Grammar & Vocabulary*, Macmillan, 2015.

5. M. Malcolm & T-K. Steve, *Destination B2 Grammar & Vocabulary*, Macmillan, 2015.

6. www.oup.com/elt/englishfile/intermediate

7. Raymond Murphy and William R. Smalzer, *Grammar in Use*, Cambridge University Press, Cambridge, 2000

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Kĩ năng nghe: Có thể nghe hiểu được các diễn ngôn tiêu chuẩn và rõ ràng, có độ dài trung bình với nội dung liên quan nhiều hơn đến giao tiếp xã hội, công việc (ví dụ: ăn uống, thể thao, tin tức, ...các tình huống giao tiếp trong công ty, trao đổi công việc,...); có thể nghe hiểu được nội dung các bài phỏng vấn, các đoạn hội thoại, các chương trình phát thanh	1.5.3, 3.3.1
G2	Kĩ năng đọc: có thể đọc hiểu được các bài đọc dài tương đối (250-300 từ), với lượng từ vựng và cấu trúc đa dạng, phức tạp; có thể nắm bắt các thông tin chính ở các bài báo dài về các chủ đề xã hội như thể thao, giao thông, lối sống, văn hóa,...; có thể đọc và hiểu nhanh các lời nhắn, thư tín công việc, quảng cáo, tin tức, ...	1.5.3, 3.3.1
G3	Kĩ năng nói: có thể giao tiếp trôi chảy ở các tình huống hàng ngày, trao đổi trực tiếp thông tin về các chủ đề và hoạt động quen thuộc; có thể tự mình trình bày mạch lạc một bài nói về các chủ đề liên quan đến bản thân, gia đình, xã hội.	1.5.3, 3.3.1
G4	Kĩ năng viết: Có thể viết hoàn chỉnh một đoạn văn có độ dài (100-150 từ) theo các chủ đề liên quan đến bản thân, gia đình, nghề nghiệp, xã hội; có thể viết mạch lạc các loại thư trang trọng và không trang trọng, viết email các chủ đề cá nhân và công việc	1.5.3, 3.3.1
G5	Thái độ học tập trên lớp và tự học nghiêm túc, tự giác, năng động và sáng tạo	1.5.3, 3.3.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Nghe hiểu được các cụm từ, câu và ghi chép nhanh các từ, cụm từ vựng	T3.5
G1.2	Nghe hiểu được các đoạn hội thoại về các tình huống trong môi trường làm việc như giao tiếp với đồng nghiệp, trao đổi xử lý công việc...	T3.5
G1.3	Nghe hiểu được các bài phỏng vấn, các bài phát thanh về các chủ đề phức tạp như thực phẩm, kinh doanh nhà hàng, thể thao, giao thông, văn hóa...; nghe hiểu được các tin tức.	T3.5
G2.1	Đọc hiểu và nắm được ý chính các bài đọc có độ dài trung bình về các chủ đề xã hội phức tạp như thể thao, giao thông,	T3.5

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
	lối sống, văn hóa	
G2.2	Đọc hiểu và phát hiện các từ, cụm từ, các cấu trúc, hiện tượng ngữ pháp cốt yếu xuất hiện thường xuyên trong bài đọc	T3.5
G2.3	Đọc hiểu và phát hiện các chi tiết quan trọng, xuyên suốt bài đọc theo yêu cầu của bài (đọc trả lời câu hỏi, chọn đúng sai, điền từ...)	T3.5
G3.1	Nói chuyện, trao đổi trực tiếp một cách trôi chảy về các chủ đề học tập, công việc, du lịch, sức khỏe, sự kiện, tài sản, thể thao, giao thông, văn hóa...	T3.5
G3.2	Sử dụng từ, cụm từ, câu đúng ngữ pháp và cấu trúc để tự mình trình bày các bài nói về các chủ đề học tập, công việc, du lịch, sức khỏe, sự kiện, tài sản, thể thao, giao thông, văn hóa.....	T3.5
G4.1	Viết đúng cấu trúc, ngữ pháp một đoạn văn miêu tả có độ dài trung bình (150 từ); nhận biết hình thức và biết cách trình bày một bức thư (không trang trọng, trang trọng).	T3.5
G5.1	Hình thành thái độ học tập trên lớp nghiêm túc, có trách nhiệm, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp do giảng viên đề xuất, các hoạt động trao đổi, làm việc nhóm	T3.5
G5.2	Hình thành thái độ tự học ở nhà tự giác, hoàn thành đầy đủ yêu cầu của giảng viên, tích cực trao đổi, học hỏi bạn bè để nắm vững kiến thức trên lớp	T3.5

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1: điểm chuyên cần, ý thức thái độ học tập trên lớp: X1 10 nếu $95 \leq d \leq 100$ = 9 nếu $90 \leq d < 95$ 8 nếu $85 \leq d < 90$ 7 nếu $80 \leq d < 85$ 6 nếu $75 \leq d < 80$ 0 nếu $0 \leq d < 75$ trong đó $d(\%)$ là tỷ lệ số tiết có mặt trên lớp.	G5.1	5
	X2: điểm bài kiểm tra đánh giá lần 1 tại lớp (kiểm tra 03 kỹ năng: nghe, đọc, viết).	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1, G2.2, G2.3	12.5

		G4.1, G4.2	
	X3: điểm bài kiểm tra đánh giá lần 2 tại lớp (kiểm tra 03 kỹ năng: nghe, đọc, viết).	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1, G2.2, G2.3 G4.1, G4.2	12.5
	X4: điểm đánh giá thái độ tự học, làm việc nhóm của sinh viên – bài kiểm tra nói tại lớp	G3.1, G3.2, G5.2	20
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Bài kiểm tra tự luận tích hợp 03 kỹ năng nghe, đọc, viết	G1.1, G1.2, G1.3 G2.1, G2.2, G2.3 G4.1, G4.2	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

Trong đó:

$$X = 0.1X1 + 0.25X2 + 0.25X3 + 0.4X4$$

10. Kế hoạch giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Food: fuel or pleasure?	14			
<i>1. 1. Food: fuel or pleasure?(1A)</i>	4,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G3.3, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 1.1.1. Reading & Speaking: Teachers ask students to work in pairs, play roles (one as an interviewer, one as Alice, then Jacqueline) read the interview and match the answer with the questions 1.1.2. Grammar: present simple and continuous, action and non-action verbs: Teachers teach the use of present simple and present continuous tense; then ask students to do the exercises in Grammar bank 1A (p.130) 1.1.3. Vocabulary: food and restaurants: Teachers ask students to do the exercises in Vocabulary bank “Food and restaurants”(p.144), then check and explain necessary words or expressions 1.1.4. Pronunciation : /ʊ/ and /u:/, understanding phonetics: Teachers play track 1.2 and ask students to listen and do the task. 1.1.5. Listening: Teachers play track	X2, X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			1.5, then ask students to listen and answer the questions 1.1.6. Speaking: Teachers ask students to work in groups, choose one statement to discuss <u>Học ở lớp:</u> - Reading & Speaking: Read the two texts of two women talking about their relationship with food and match the questions with the right answers. - Grammar: Do exercises on present tenses (simple and continuous, action and non-action verbs) - Vocabulary: Do exercises on food and restaurants - Listening: Listen and answer the questions - Speaking: Work in pairs and discuss six topics <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook - Food: fuel or pleasure? – Workbook	
1. 2. <i>If you really want to win, cheat</i> (1B)	4,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G3.3, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 1.2.1. Grammar: past tenses: simple, continuous, perfect: teachers teach the use of past tenses, then ask students to do the exercises in Grammar bank 1B (p.130) 1.2.2. Speaking 1: Teacher ask students to work in small groups, choose one topic, make outline, then make up a complete story 1.2.3. Listening: Teachers play track 1.6, then ask students to listen and choose the correct answer 1.2.4. Vocabulary: sports: Teachers ask students to do the exercises in Vocabulary bank “Sports” (p.145) 1.2.5. Pronunciation: / ɔ: / and / ɜ: /: Teachers play track 1.7, then ask students to listen and do the task.	X2, X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			1.2.6. Speaking 2: Teachers ask students to work in pairs, take turns to ask and answer the questions in the questionnaire. 1.2.7. Reading: When you hear the final whistle: Teachers ask students to read the text and do the tasks, then check <u>Học ở lớp:</u> - Grammar: Do exercises on past tenses - Speaking 1: Work in groups or pairs to tell a story based on suggested questions. - Listening: Listen to an interview with a former Champions League referee and choose the correct answer. - Vocabulary: Do exercises on sports - Speaking 2: Work in pairs, take turn to interview each other about sports - Reading: Read the text and choose the suitable topic sentences <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook - If you really want to win, cheat	
1. 3. We are family (3C)	4,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G3.3, G5.1, G5.2	<u>Day:</u> 1.3.1. Vocabulary & Speaking: family, personality: Teachers ask students to read the text, do the vocabulary exercise to know the meanings of the words about topic “family”, then ask students to work in pairs to ask and answer about their family 1.3.2. Grammar: future forms: going to, present continuous, will/shall: Teachers teach the use of future forms, then ask students to do the exercises in Grammar bank 1C (p.130) 1.3.3. Reading: We are family:	X2, X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Teachers ask students to read the text and do the tasks 1.3.4. Pronunciation: prefixes and suffixes: Teachers play track 1.10, then ask students to listen and do the task. 1.3.5. Listening & Speaking: Teachers play track 1.11, then ask students to listen and complete the table 1.3.6. Song: We are family <u>Học ở lớp:</u> - Vocabulary: Do exercises on topic “family”, “personality - Grammar: Do exercises on future forms - Reading: Read the text “We are family” and answer the questions - Listening: Listen to an interview and fill in the chart <u>Học ở nhà:</u> Do exercises in workbook - We are family	
1.4. Practical English: Introductions	0,5	G1.1, G1.2, G3.1, G5.1	<u>Day:</u> 1.4.1. Meeting people 1.4.2. Social English: It’s a secret Teachers play the tracks 1.13, 1.14, 1.16; ask students to listen and finish the tasks. After listening, teachers reminds students of useful expressions in situations such as meeting people for the first time <u>Học ở lớp:</u> - Listen and do listening exercises - Play roles, take turns to repeat the dialogues <u>Học ở nhà:</u> - Learn the vocabulary - Introductions – Workbook	X2, X3, X4, Y
1.5 Writing: Describing a	1,0	G4.1, G5.1,	<u>Day:</u> Teachers teach how to write an	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
<i>person</i>		G5.2	email to describe a person: words and structures to describe people <i>Học ở lớp:</i> Do writing exercises on the textbook <i>Học ở nhà:</i> Write an email based on the topic on the textbook	X2, X3, X4, Y
<i>1.6 Revise and check</i>	0,5	G2.1, G2.2, G2.3, G5.1, G5.2	<i>Dạy:</i> Review grammar and vocabulary <i>Học ở lớp:</i> Do grammar, vocabulary and reading comprehension exercises on the textbook <i>Học ở nhà:</i> Learn grammar and vocabulary	X2, X3, X4, Y
Chương 2. Ka-ching!	13			
<i>2.1. Ka-ching! (2A)</i>	3,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G3.3, G5.1, G5.2	<i>Dạy:</i> 2.1.1. Vocabulary and listening: money, phrasal verbs: Teachers play track 2.1, ask students to listen to complete the songs, then learn new words by doing task b in the book; then teachers ask students to do the exercises in Vocabulary bank “Money” (p.147) 2.1.2. Grammar: present perfect and past simple: Teachers teach the use of present perfect and past simple tense, then ask students to do the exercises in Grammar bank 2A (p.132) 2.1.3. Speaking: Teachers ask students to work in pairs, take turns to ask and answer questions in the “Money questionnaire” 2.1.4. Reading: My life without money: teachers ask students to read the text and do the tasks 2.1.5. Vocabulary and pronunciation : saying numbers: Teachers play track 2.3, then ask students to listen, write the numbers and repeat	X2, X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			2.1.6. Listening and speaking: teachers play track 2.5, ask students to listen and answer the questions <i>Học ở lớp:</i> - Vocabulary: Do exercises on money, phrasal verbs - Grammar: Do exercises on present perfect and past simple - Reading: Read the text and answer the questions - Listening & Speaking: Listen to a news program and answer the questions <i>Học ở nhà:</i> Do exercises in workbook Ka-ching!	
2.2. <i>Changing your life (2B)</i>	3,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G3.3, G5.1, G5.2	<i>Dạy:</i> 2.2.1. Listening: Teachers play track 2.6, then ask students to listen and answer the questions 2.2.2. Grammar: present perfect continuous with for/since: teachers teach the use of present perfect continuous tense, then ask students to do the exercise in Grammar bank 2B (p.132) 2.2.3. Pronunciation : sentence stress: Teachers play tracks 2.8, 2.9, then ask students to listen and do the tasks 2.2.4. Speaking: Teachers ask students to work in small groups, each groups choose one different situation to discuss, then present in front of the class 2.2.5. Reading: It was just a holiday, but it changed my life: Teachers ask students to read the text and do the tasks 2.2.6. Vocabulary and pronunciation: strong adjectives: Teachers ask students to do the exercises in the book	X2, X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			2.2.7. Grammar: present perfect continuous <i>Học ở lớp:</i> - Listening: Listen to Angela's story and answer the questions - Grammar: Do exercises on present perfect continuous - Reading: Read the two texts and answer the questions - Speaking: Work in pairs, and describe the objects listed on the text book - Vocabulary: Do exercise on strong adjectives <i>Học ở nhà:</i> Do exercises in workbook Changing your life	
2.3. <i>Race to the sun</i> (2C)	3,5	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G3.3, G5.1, G5.2	<i>Dạy:</i> 2.3.1. Reading: race to the sun: teachers ask students to read the text and do the tasks 2.3.2. Listening: Teachers play track 2.12, then ask students to listen and do the task 2.3.3. Grammar: comparatives and superlatives: teachers teach the use of comparison and ask students to do the exercises in Grammar bank 2C (p.132) 2.3.4. Vocabulary: transport and travel: Teachers ask students to do the exercises in Vocabulary bank "Transportation and Travel" (p.148) 2.3.5. Pronunciation and speaking: stress in compound nouns: Teachers play track 2.14 and ask students to listen and do the task 2.3.6. Listening and speaking: Teachers play track 2.15, then ask students to listen and do the tasks <i>Học ở lớp:</i> - Reading: Read the text and	X2, X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			rearrange it in the right order - Listening: Listen to a talk and check True or False - Grammar: Do exercises on comparatives and superlatives - Vocabulary: Do exercises on transport and travel - Speaking: Work in pairs or groups to discuss the answer for the question “Which of these things is the most dangerous when you’re driving a car?” <i>Học ở nhà:</i> Do exercises in workbook Race to the Sun	
2.4 <i>Practical English : In the office</i>	0,5	G1.1, G1.2, G1.3, G3.1, G5.1, G5.2	<i>Dạy:</i> 2.4.1. Requests and permission 2.4.2. Social English: Office gossip Teachers play the tracks 2.16, 2.17, 2.18; ask students to listen and finish the tasks. After listening, teachers reminds students of useful expressions in situations such as office gossip, requests and permissions <i>Học ở lớp:</i> - Listen and do listening exercises - Play roles, take turns to repeat the dialogues <i>Học ở nhà:</i> - Learn the vocabulary - In the office – Workbook	X2, X3, X4, Y
2.5 <i>Writing: telling a story</i>	1,0	G4.1, G5.1, G5.2	<i>Dạy:</i> Writing: Teachers teach how to write a story telling about a nightmare trip <i>Học ở lớp:</i> Writing: do exercise on textbook, work in pairs or groups to prepare an outline <i>Học ở nhà:</i> Write a story telling	X2, X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			about a nightmare trip	
2.6 <i>Revise and check: What do you remember? What can you do?</i>	1,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G5.1, G5.2	<i>Dạy:</i> Reading and listening “Why I didn’t want to be a millionaire” <i>Học ở lớp:</i> Do exercises on grammar, vocabulary, reading, listening <i>Học ở nhà:</i> Learn new words, structures from the reading text	X2, X3, X4, Y
Review + Test 1	1,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G4.1		X2
Chương 3. Modern Manners	13			
3.1. <i>Modern manners (3A)</i>	4,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G3.3, G5.1, G5.2	<i>Dạy:</i> 3.1.1. Vocabulary and speaking : mobile phones: Teachers ask students to do the vocabulary task in the book, then work in pairs, take turns to ask and answer questions in the “Cell phone questionnaire” 3.1.2. Grammar: must, have to, should: Teachers teach the theory, then ask students to do the exercises in Grammar bank 3A (p.134) 3.1.3. Pronunciation and speaking: sentence stress: Teachers play track 3.3, then ask students to listen and repeat the sentences 3.1.4. Reading : culture shock: Teachers ask students to read the text, then do the tasks 3.1.5. Listening: Teachers play track 3.4, then ask students to listen and do the tasks 3.1.6. Speaking: Teachers ask students to work in small groups, read five situations in the book, then discuss and present in front of the	X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			class <i>Học ở lớp:</i> - Vocabulary: Learn new words by doing the matching exercise about topic “cell phones” - Grammar: Do exercises on must, have to, should - Reading: Read the text and do the True or False exercise - Listening: Listen to an interview and do the “Yes/No” exercise - Speaking: Read the five situations, work in pairs or groups to decide whether the manners are good or bad in your culture <i>Học ở nhà:</i> Do exercises in workbook Modern manners	
3.2. Judging by appearances (3B)	4,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G3.3, G5.1, G5.2	<i>Dạy:</i> 3.2.1. Reading: Do I really look like this?: Teachers ask students to read the text and do the tasks 3.2.2. Vocabulary: describing people: Teachers ask students to do the exercises in Vocabulary bank “Describing people” (p.149) 3.2.3. Pronunciation : -eigh, -aigh, -igh: Teachers play track 3.6, then ask students to listen and do the task 3.2.4. Grammar: must, may, might, can’t: Teachers teach the theory and ask students to do the exercises in Grammar bank 3B (p.134) 3.2.5. Listening: Teachers play track 3.8, ask students to listen and do the tasks <i>Học ở lớp:</i> - Reading: Read the text and answer the questions - Vocabulary: Learn words to describe people - Grammar: Do exercises on must,	X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			may, might, can't - Listening: Listen to a radio interview and complete the table <i>Học ở nhà:</i> Do exercises in workbook Judging by appearances	
3.3. <i>If at first you don't succeed, ...</i> (3C)	3,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G3.1, G3.2, G3.3, G5.1, G5.2	<i>Dạy:</i> 3.3.1. Grammar: can, could, be able to: teachers teach the theory, then ask students to listen and do the exercises in Grammar bank 3C (p.134) 3.3.2. Pronunciation: sentence stress: Teachers play tracks 3.10, 3.11, then ask students to listen and do the tasks 3.3.3. Speaking: Teachers ask students to work in pairs, take turns to interview each other using the chart in the book 3.3.4. Vocabulary : -ed/-ing adjectives: teachers explain the use of -ed/-ing adjectives, then ask students to do the tasks 3.3.5. Listening: Teachers play track 3.13, then ask students to listen and do the tasks 3.3.6. Reading: Never give up: teachers ask students to read the text, and do the tasks, then check 3.3.7. Song: You can get it if you really want <i>Học ở lớp:</i> - Grammar: Do the exercises on can, could, be able to - Vocabulary: Do exercises on -ed/-ing adjectives - Speaking: Work in pairs, take turn to interview each other with the chart - Listening: Listen to a psychologist talking about how to succeed at learning to do something new and	X3, X4, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			tick the five things he says (Listen to the main idea) <i>Học ở nhà:</i> <i>Học ở nhà:</i> Do exercises in workbook If at first you don't succeed, ...	
Test 2	1,0	G1.1, G1.2, G1.3, G2.1, G2.2, G2.3, G4.1, G4.2		X3
3.4 <i>Practical English: Renting a flat</i>	0,5	G1.1, G1.2,G1.3, G3.1, G5.1,G5.2	<i>Dạy:</i> 3.4.1. How to get there 3.4.2. Social English: What's going on Teachers play the tracks 3.15, 3.16; ask students to listen and finish the tasks. After listening, teachers reminds students of useful expressions in situations such as asking the way, renting an apartment <i>Học ở lớp:</i> - Listen and do listening exercises - Play roles, take turns to repeat the dialogues <i>Học ở nhà:</i> - Learn the vocabulary - Renting a flat – Workbook	X4, Y
3.5 <i>Writing: An informal letter</i>	1,0	G4.1, G5.1, G5.2	<i>Dạy:</i> Writing: Teachers teach how to write an informal letter to thank someone <i>Học ở lớp:</i> Writing: do exercise on textbook, work in pairs or groups to prepare an outline for an informal letter to thank someone <i>Học ở nhà:</i> Write a letter according to the topic required in the text	X4, Y

Học phần cung cấp những kiến thức căn bản về những nguyên lý quản trị doanh nghiệp và sự vận dụng trong thực tiễn. Những khái niệm cơ bản về doanh nghiệp, các loại hình doanh nghiệp; các giai đoạn phát triển của quản trị doanh nghiệp; các chức năng cơ bản của nhà quản lý trong doanh nghiệp; nghiệp vụ quản lý nhân sự; nghiệp vụ quản lý chi phí và kết quả; đánh giá hiệu quả kinh doanh.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Phạm Vũ Luận (1995), *Quản trị doanh nghiệp thương mại*, NXB Giáo dục

[2] PGS,TS Ngô Kim Thanh (2013), *Giáo trình quản trị doanh nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân

[3] Lê Văn Tâm (2014), *Quản trị doanh nghiệp*, NXB Giáo dục

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
G1	Cung cấp khái niệm về doanh nghiệp và quản trị doanh nghiệp; Nắm bắt, tư duy có hệ thống và có khả năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, lãnh đạo và kiểm soát các hoạt động của doanh nghiệp	1.5.4
G2	Sinh viên phân tích được các tình huống QTDN từ nhiều quan điểm khác nhau từ đó tư duy toàn cục các vấn đề trong QTDN	2.3.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Giải thích được các kiến thức nền tảng, cốt lõi về quản trị doanh nghiệp: khái niệm quản trị, tổ chức, quản trị doanh nghiệp và các loại hình doanh nghiệp.	T3
G1.2	Phân biệt được cách phân chia theo lĩnh vực và phân chia theo các chức năng quản trị	T3
G1.3	Giải thích được chức năng hoạch định	T3
G1.4	Giải thích được chức năng tổ chức	T3
G1.5	Xác định và hiểu được các phương pháp, tổ chức, phong cách lãnh đạo cơ bản của giám đốc doanh nghiệp	T3
G1.6	Phân biệt được các phương pháp quản trị chi phí kết quả	T3
G1.7	Giải thích được kế hoạch nhân lực trong doanh nghiệp	T3
G1.8	Giải thích được chức năng kiểm soát	T3
G2.1	Lựa chọn được cách quản trị các lĩnh vực và các chức năng quản trị doanh nghiệp cho phù hợp.	T3
G2.2	Phát triển được kỹ năng lập luận của sinh viên khi phân tích, so sánh các vấn đề của QTDN: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát.	T2.5

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X	X1: trung bình 2 bài KTTC	G1.1, G1.5	25%
	X2: điểm bài tập cá nhân	G2.1, G2.2	25%
Y	Đánh giá cuối kỳ bằng hình thức thi tự luận	G1.2, G1.3, G1.4, G1.6, G1.7, G1.8	50%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Đánh giá X.x
Chương 1. Tổng quan về quản trị doanh nghiệp	6	G1.1	<u>Day:</u> Sử dụng các công cụ đa phương tiện để giới thiệu, giảng dạy về các nội dung. <u>Học ở lớp:</u> Theo dõi nội dung giáo viên trình bày <u>Học ở nhà:</u> Tìm kiếm thêm thông tin trên các cơ sở dữ liệu.	X1
1.1. Các quan điểm về doanh nghiệp	1			
1.2. Phân loại doanh nghiệp	3			
1.3. Các giai đoạn phát triển của khoa học quản trị doanh nghiệp	2			
Chương 2. Các chức năng và lĩnh vực của quản trị doanh nghiệp	7	G1.2	<u>Day:</u> Sử dụng các công cụ đa phương tiện để giới thiệu, giảng dạy về các nội dung. <u>Học ở lớp:</u> Theo dõi nội dung giáo viên trình bày <u>Học ở nhà:</u> Tìm kiếm thêm thông tin trên các cơ sở dữ liệu.	Y
2.1. Quản trị các hoạt động của doanh nghiệp	1			
2.2. Các lĩnh vực quản trị	3			
2.3. Các chức năng quản trị	2			
2.4. Mối quan hệ giữa phân loại theo chức năng và phân loại theo lĩnh vực	1			
Chương 3. Hoạch định chương trình quản trị	4	G1.3 G2.1 G2.2	<u>Day:</u> Sử dụng các công cụ đa phương tiện để giới thiệu, giảng dạy về các nội dung. <u>Học ở lớp:</u> Theo dõi nội dung giáo viên trình bày <u>Học ở nhà:</u>	X2, Y
3.1. Hoạch định mục tiêu doanh nghiệp	1			
3.2. Các loại kế	1			

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Đánh giá X.x
hoạch doanh nghiệp			Tìm kiếm thêm thông tin trên các cơ sở dữ liệu	
3.3. Dự thảo chiến lược kinh doanh	2			
Chương 4. Cơ cấu tổ chức quản trị doanh nghiệp	5	G1.4	<u>Day</u> : Sử dụng các công cụ đa phương tiện để giới thiệu, giảng dạy về các nội dung. <u>Học ở lớp</u> : Theo dõi nội dung giáo viên trình bày <u>Học ở nhà</u> : Tìm kiếm thêm thông tin trên các cơ sở dữ liệu.	Y
4.1. Cơ chế quản trị doanh nghiệp	1			
4.2. Xây dựng cơ cấu tổ chức quản trị	1			
4.3. Các kiểu cơ cấu tổ chức	2			
4.4 Chế độ một thủ trưởng	1			
Chương 5. Giám đốc điều hành doanh nghiệp	7			
5.1. Khái niệm	1	G1.5	<u>Day</u> : Sử dụng các công cụ đa phương tiện để giới thiệu, giảng dạy về các nội dung. <u>Học ở lớp</u> : Theo dõi nội dung giáo viên trình bày <u>Học ở nhà</u> : Tìm kiếm thêm thông tin trên các cơ sở dữ liệu.	X1
5.2. Vai trò	1			
5.3. Đặc điểm	1			
5.4. Phương pháp lãnh đạo	1			
5.5. Phong cách lãnh đạo	2			
5.6 Tiêu chuẩn của giám đốc doanh nghiệp	1			
Chương 6. Quản trị chi phí và kết quả	6	G1.6	<u>Day</u> : Sử dụng các công cụ đa phương tiện để giới thiệu, giảng dạy về các nội dung. <u>Học ở lớp</u> : Theo dõi nội dung giáo viên trình bày <u>Học ở nhà</u> : Tìm kiếm thêm thông tin trên các cơ sở dữ liệu.	Y
6.1. Các khái niệm	2			
6.2. Quản trị chi phí và kết quả theo phương thức phân bổ truyền thống	3			
6.3. Quản trị chi phí và kết quả theo	1			

5.45. Tin học văn phòng

Mã HP: 17102

1. Số tín chỉ: 3 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Tin học đại cương

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 55 tiết.

- Lý thuyết (LT): 33 tiết.

- Thực hành (TH): 20 tiết.

- Bài tập (BT): 0 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết.

- Kiểm tra (KT): 2 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần:

Không.

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về soạn thảo và định dạng văn bản với MS Word 2013, thao tác và xử lý dữ liệu trên bảng tính với MS Excel 2013; từ đó hình thành cho sinh viên các kỹ năng để có thể làm việc trên văn bản và bảng tính như sau:

- Thành thạo kỹ năng soạn thảo và định dạng văn bản cơ bản (định dạng kí tự, định dạng đoạn, định dạng trang văn bản) với Word 2013.

- Thành thạo các kỹ năng thao tác với bảng biểu và đối tượng đồ họa trong Word 2013.

- Thành thạo việc kiểm duyệt nội dung, tạo tham chiếu và liên kết trong Word 2013.

- Có thể thực hiện trộn thư với Word 2013.

- Thành thạo kỹ năng tạo bảng tính và định dạng dữ liệu, trang in trong Excel 2013.

- Thành thạo việc sử dụng các hàm cơ bản trong Excel 2013 (hàm thống kê, hàm logic, hàm tìm kiếm).

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

Bộ môn Tin học đại cương, *Bài giảng Tin học văn phòng – Microsoft Office 2013*.

Lê Quốc Định, Phạm Trung Minh, Lê Trí Thành, Nguyễn Bình Minh, *Giáo trình tin học văn phòng – Microsoft Office 2010*, Nhà xuất bản Hàng Hải, 2014.

Tài liệu tham khảo

1. Joan Lambert, *Microsoft Word 2013 Step by Step*, Microsoft Press, 2013.

2. Curtis Frye, *Microsoft Excel 2013 Step by Step*, Microsoft Press, 2013.

3. Joan Lambert and Curtis Frye, *Microsoft Office 2013 Step by Step*, Microsoft Press, 2013

Phần mềm

[1] Microsoft Corporation (2013). Microsoft Office 2013 software. Verion 2013.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Biết được các thành phần trên giao diện của MS Word 2013. Thực hiện được các thao tác cơ bản về tạo mới, mở và lưu, xuất bản và in ấn tài liệu. Có khả năng thay đổi các tùy chọn (Option) mặc định của Word và Excel.	1.5.5, 3.2.2
G2	Có khả năng soạn thảo và thực hiện các thao tác định dạng cho tài liệu, bao gồm định dạng kí tự, định dạng đoạn và định dạng trang văn bản. Có khả năng thao tác với các đối tượng đồ họa và bảng biểu trong Word 2013. Biết cách thực hiện trộn thư trong văn bản.	1.5.5, 3.2.4
G3	Có khả năng thực hiện các thao tác kiểm duyệt nội dung, bảo vệ tài liệu, tạo liên kết và tham chiếu cho văn bản trong Word 2013.	1.5.5, 3.2.2
G4	Biết được các thành phần trên giao diện của MS Excel 2013. Biết cách tạo bảng tính và thao tác trên các trang tính. Có khả năng nhập, hiệu chỉnh và định dạng dữ liệu cơ bản và nâng cao (định dạng có điều kiện, định dạng bảng) trên bảng tính. Có khả năng sắp xếp và lọc dữ liệu trên bảng tính. Biết cách tạo liên kết trong trang tính. Biết cách định dạng trang in trong Excel.	1.5.5, 3.2.2
G5	Có khả năng sử dụng các hàm cơ bản (hàm thống kê, hàm logic, hàm tìm kiếm) để tính toán trên bảng tính Excel. Có khả năng tạo biểu đồ và thêm các đối tượng đồ họa cho bảng tính.	1.5.5, 3.2.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Biết được các thành phần trên giao diện và có khả năng tùy biến giao diện Word 2013 theo nhu cầu cá nhân.	TU3
G1.2	Biết cách tạo mới, mở và lưu tài liệu trong Word 2013.	TU3
G1.3	Biết cách xuất bản và in ấn tài liệu trong Word 2013.	TU3
G1.4	Biết thay đổi một số tùy chọn mặc định của Word 2013.	TU3
G2.1	Biết các chế độ hiển thị tài liệu và cách di chuyển trong tài liệu, thực hiện tìm kiếm và thay thế nội dung.	TU3
G2.2	Có kỹ năng soạn thảo văn bản, thực hiện các thao tác sao	TU3

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
	chép, cắt dán nội dung, chèn kí tự đặc biệt và công thức toán học.	
G2.3	Có khả năng định dạng kí tự, định dạng đoạn và định dạng trang văn bản.	TU3
G2.4	Có khả năng làm việc với bảng biểu trong văn bản.	TU3
G2.5	Có khả năng chèn và định dạng cho các đối tượng đồ họa trong văn bản.	TU3
G2.6	Biết cách trộn thư trong Word 2013.	TU3
G3.1	Có khả năng tạo tham chiếu và liên kết trong tài liệu.	TU3
G3.2	Biết cách thực hiện kiểm duyệt nội dung và bảo vệ tài liệu.	TU3
G4.1	Biết và có khả năng tùy biến các thành phần giao diện của Excel 2013, thực hiện được các thao tác trên WordBook và WorkSheet trong Excel 2013.	TU3
G4.2	Biết cách nhập, tìm kiếm, thay thế và định dạng dữ liệu, định dạng có điều kiện trong trang tính.	TU3
G4.3	Có khả năng thực hiện các thao tác sắp xếp và lọc dữ liệu trong trang tính.	TU3
G4.4	Có khả năng xác thực các dữ liệu vào và loại bỏ dữ liệu trùng trong trang tính.	TU3
G4.5	Biết cách tạo liên kết trong trang tính.	TU3
G4.6	Biết cách định dạng trang in trong Excel 2013.	TU3
G5.1	Biết cách sử dụng công thức và hàm trong Excel 2013, các chế độ địa chỉ trong công thức.	TU3
G5.2	Có khả năng sử dụng các hàm cơ bản (hàm điều kiện, hàm thống kê, hàm tìm kiếm) trong Excel 2013.	TU3
G5.3	Có khả năng sử dụng đồ thị, Sparklines trong Excel 2013.	TU3
G5.4	Có khả năng sử dụng các đối tượng minh họa trong Excel 2013.	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)	
X. Đánh giá quá trình	X1.1, X1.2	G1.1-G3.3	20%	50%
	X.2.1, X2.2	G4.1-G5.4	20%	
	X3.1-X3.11, X3.BTHW, X3.BTHE, X3.TL1, X3.TL2, X3.TL3	G4.1-G5.4	60%	
Y. Đánh giá thi hết học	Y	G1.1-G5.4	50%	

phần			

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5 X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Phần 1 : Microsoft Word 2013				
Chương 1. Tổng quan về chương trình MS Word 2013	2			
1.1. Khởi động và giới thiệu giao diện chương trình	0.5	G1.1	Giới thiệu	X1.1
1.2. Tạo mới, mở và các thao tác căn bản với nội dung tài liệu	0.5	G1.2	Giới thiệu Minh họa	X1.1
1.3. Lưu/đóng tài liệu/chương trình	0.5	G1.3	Giới thiệu Minh họa	X1.1
1.4. In ấn tài liệu	0.5	G1.3	Giới thiệu Minh họa	X1.1
1.5. Thay đổi tùy chọn của Word		G1.4	Giới thiệu Minh họa	X1.1
Chương 2. Soạn thảo tài liệu	2			
2.1. Thay đổi chế độ hiển thị và di chuyển trong tài liệu	0.5	G2.1	Giới thiệu Minh họa	X1.1
2.2. Tìm kiếm và thay thế nội dung	0.5	G2.1	Giới thiệu Minh họa	X1.1
2.3. Sao chép, cắt, dán nội dung	0.5	G2.2	Giới thiệu Minh họa	X1.1
2.4. Chèn ý tự đặc biệt và công thức toán học	0.5	G2.2	Giới thiệu Minh họa	X1.1
Chương 3. Định dạng tài liệu	6			
3.1. Định dạng ký tự				
3.1.1. Thay đổi kiểu chữ, kích thước, màu sắc ký tự	0.5	G2.3	Giới thiệu Minh họa	X1.1, X1.2
3.1.2. Sử dụng kiểu chỉ số trên/dưới, chế độ gạch ngang	0.25	G2.3	Giới thiệu Minh họa	X1.1
3.1.3. Áp dụng hiệu ứng TextEffect và màu nền ký tự	0.25	G2.3	Giới thiệu Minh họa	X1.1, X1.2
3.1.4. Chuyển đổi chữ hoa/chữ thường	0.25	G2.3	Giới thiệu Minh họa	X1.1, X1.2
3.1.5. Sao chép định dạng và thiết lập định dạng mặc định cho tài liệu	0.5	G2.3	Giới thiệu Minh họa	X1.1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
3.2. Định dạng đoạn văn bản				
3.2.1. Thiết lập định dạng cho đoạn văn bản	0.5	G2.3	Giới thiệu Minh họa	X1.1, X1.2
3.2.2. Thiết lập chế độ dẫn dòng và khoảng cách giữa các đoạn văn bản	0.25	G2.3	Giới thiệu Minh họa	X1.1, X1.2
3.2.3. Tạo danh sách kiểu Bullet và Numbering	0.5	G2.3	Giới thiệu Minh họa	X1.1, X1.2
3.2.4. Thiết lập và tùy chỉnh Tabs	0.25	G2.3	Giới thiệu Minh họa	X1.1, X1.2
3.2.5. Định dạng phong cách bằng Style	0.5	G2.3	Giới thiệu Minh họa	X1.1, X1.2
3.3. Định dạng trang văn bản				
3.3.1. Thiết lập các chủ đề(Themes)	0.25	G2.3	Giới thiệu Minh họa	X1.1
3.3.2. Thiết lập Header và Footer	0.5	G2.3	Giới thiệu Minh họa	X1.1, X1.2
3.3.3. Sử dụng Quick Part	0.25	G2.3	Giới thiệu Minh họa	X1.1
3.3.4. Định dạng nền trang văn bản	0.25	G2.3	Giới thiệu Minh họa	X1.1, X1.2
3.4. Quản lý luồng nội dung văn bản				
3.4.1. Trình bày trang văn bản – Page Layout	0.5	G2.3	Giới thiệu Minh họa	X1.1, X1.2
3.4.2. Các chế độ ngắt văn bản – Breaks	0.25	G2.3	Giới thiệu Minh họa	X1.1, X1.2
3.4.3. Kiểm soát sự phân trang	0.25	G2.3	Giới thiệu Minh họa	X1.1
Chương 4. Làm việc với bảng biểu và đối tượng đồ họa	3			
4.1. Làm việc với bảng biểu				
4.1.1. Tạo xóa bảng.	0.25	G2.4	Giới thiệu Minh họa	X1.1
4.1.2. Định dạng bảng.	0.5	G2.4	Giới thiệu Minh họa	X1.1
4.1.3. Các thao tác làm việc và quản lý bảng	0.25	G2.4	Giới thiệu Minh họa	X1.1
4.2. Đối tượng đồ họa				
4.2.1. Làm việc với ảnh – Picture.	1	G2.5	Giới thiệu Minh họa	X1.1, X1.2
4.2.2. Làm việc với Shapes, Word Art và Smart Art	0.5	G2.5	Giới thiệu Minh họa	X1.1, X1.2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
4.2.4. Làm việc với TextBox	0.5	G2.5	Giới thiệu Minh họa	X1.1, X1.2
Chương 5. Tham chiếu và liên kết	2			
5.1. Làm việc với siêu liên kết - hyperlink	0.5	G3.1	Giới thiệu Minh họa	X1.2
5.2. Sử dụng Footnotes và Endnotes	0.25	G3.1	Giới thiệu Minh họa	X1.2
5.3. Tạo mục lục - Table of Contents	0.25	G3.1	Giới thiệu Minh họa	X1.2
Chương 6. Kiểm duyệt nội dung và bảo vệ tài liệu	2			
6.1. Kiểm tra nội dung với Using Spelling and Grammar	0.5	G3.2	Giới thiệu Minh họa	X1.2
6.2. Thiết lập tự động sửa lỗi – AutoCorrect	0.5	G3.2	Giới thiệu Minh họa	X1.2
6.3. Sử dụng ghi chú trong văn bản - Comment	0.5	G3.2	Giới thiệu Minh họa	X1.2
6.4. Bảo vệ tài liệu	0.5	G3.2	Giới thiệu Minh họa	X1.2
Chương 7. Trộn thư - Mail Merges	2		Giới thiệu Minh họa	
7.1. Giới thiệu Mail Merge	0.5	G2.6	Giới thiệu Minh họa	X1.2
7.2. Trộn thư bằng Mail Merge Wizard	1	G2.6	Giới thiệu Minh họa	X1.2
7.3. Trộn thư thủ công	0.5	G2.6	Giới thiệu Minh họa	X1.2
Phần 2 : Microsoft Excel 2013				
Chương 1. Tổng quan về chương trình MS Excel 2013	2			
1.1. Cách mở và giới thiệu giao diện chương trình	0.5	G4.1	Giới thiệu Minh họa	X2.1
1.2. Làm việc với Workbook	0.25	G4.1	Giới thiệu Minh họa	X2.1
1.3. Ô vùng dữ liệu trong Excel	0.5	G4.1	Giới thiệu Minh họa	X2.1
1.4. Làm việc với Worksheet	0.25	G4.1	Giới thiệu Minh họa	X2.1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 2. Thao tác dữ liệu trong MS Excel 2013	3			
2.1. Nhập, hiệu chỉnh dữ liệu.	0.5	G4.2	Giới thiệu Minh họa	X2.1
2.2. Định dạng dữ liệu	0.5	G4.2	Giới thiệu Minh họa	X2.1
2.3. Định dạng có điều kiện	0.5	G4.2	Giới thiệu Minh họa	X2.1, X2.2
2.4. Tìm kiếm và thay thế dữ liệu	0.5	G4.2	Giới thiệu Minh họa	X2.1
2.5. Sắp xếp và lọc dữ liệu	0.5	G4.3	Giới thiệu Minh họa	X2.1, X2.2
2.6. Xác thực dữ liệu và loại bỏ dữ liệu trùng	0.5	G4.4	Giới thiệu Minh họa	X2.1
Chương 3. Sử dụng hàm trong MS Excel 2013	5			
3.1. Giới thiệu công thức, hàm và các chế độ địa chỉ, nhập công thức/hàm	2	G5.1	Giới thiệu Minh họa	X2.2
3.2. Các hàm điều kiện	1.5	G5.2	Giới thiệu Minh họa	X2,2
3.3. Một số hàm toán học, thống kê, xử lý văn bản, ngày tháng	1.5	G5.2	Giới thiệu Minh họa	X2.2
Chương 4. Thêm các đối tượng trong MS Excel 2013	2			
4.1. Sử dụng đồ thị (Charts)	0.5	G5.3	Giới thiệu Minh họa	X2.2
4.2. Sử dụng Sparklines	0.5	G5.3	Giới thiệu Minh họa	X2.2
4.3. Sử dụng các đối tượng đồ họa và hộp văn bản	0.5	G5.4	Giới thiệu Minh họa	X2.2
4.4. Tạo liên kết	0.5	G4.5	Giới thiệu Minh họa	X2.1
Chương 5. Định dạng trang in trong MS Excel 2013	2			
5.1. Các chế độ hiển thị trang và đặt header/footer.	1	G4.6	Giới thiệu Minh họa	X2.1
5.2. Các thiết lập trong quá trình in ấn	1	G4.6	Giới thiệu Minh họa	X2.1

Hướng dẫn thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Tổng quan về Word 2013 Chương 2. Soạn thảo tài liệu Thực hành bài tập thực hành số 1, 2 (bài w11) – Tài liệu thực hành Tin học văn phòng	2	G1.1-G1.4, G2.1, G2.2	Hướng dẫn Thảo luận Tthực hành Đánh giá	X3.1, X3.2, X3.BHT W X3.TL1
Chương 3. Định dạng tài liệu Thực hành bài tập thực hành số 3 (bài w31) – Tài liệu thực hành Tin học văn phòng	2	G2.3	Hướng dẫn Thảo luận Tthực hành Đánh giá	X3.3, X3.BTH W, X3.TL1
Chương 4. Làm việc với bảng biểu và đối tượng đồ họa Thực hành bài tập thực hành số 4 – Tài liệu thực hành Tin học văn phòng	2	G2.4, G2.5	Hướng dẫn Thảo luận Tthực hành Đánh giá	X3.4, X3.BTH W, X3.TL1
Chương 5. Tham chiếu và liên kết Chương 6. Kiểm duyệt nội dung và bảo vệ tài liệu Thực hành bài tập thực hành số 5, 6 – Tài liệu thực hành Tin học văn phòng	2	G3.1, G3.2	Hướng dẫn Thảo luận Tthực hành Đánh giá	X3.5, X3.6, X3.BTH W, X3.TL2
Chương 7. Trộn thư - Mail Merges Thực hành bài tập thực hành số 7 – Tài liệu thực hành Tin học văn phòng Ôn tập tổng kết phần Word Thực hành bài thực hành tổng hợp phần Word WTH1– Tài liệu thực hành	2	G2.6	Hướng dẫn Thảo luận Tthực hành Đánh giá	X3.7, X3.BTH W, X3.TL2
Chương 1. Tổng quan về chương trình MS Excel 2013 Thực hành bài tập thực hành số 8 (số w81) – Tài liệu thực hành Tin học văn phòng	2	G4.1	Hướng dẫn Thảo luận Tthực hành Đánh giá	X3.8, X3.BTH E, X3.TL3
Chương 2. Thao tác dữ liệu trong MS Excel 2013 Thực hành bài tập thực hành số 8 (số w82) – Tài liệu thực hành Tin học văn phòng	2	G4.2-G4.5	Hướng dẫn Thảo luận Tthực hành Đánh giá	X3.8, X3.BTH E, X3.TL3
Chương 3. Sử dụng hàm trong MS Excel 2013	2	G5.1, G5.2	Hướng dẫn Thảo luận	X3.9, X3.BTH E,

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Thực hành bài tập thực hành số 9 – Tài liệu thực hành Tin học văn phòng			Tthực hành Đánh giá	X3.TL3
Chương 4. Thêm các đối tượng trong MS Excel 2013 Thực hành bài tập thực hành số 10 – Tài liệu thực hành Tin học văn phòng	2	G5.3, G5.4	Hướng dẫn Thảo luận Tthực hành Đánh giá	X3.10, X3.BTH E, X3.TL3
Chương 5. Định dạng trang in trong MS Excel 2013 Thực hành bài tập thực hành số 11 – Tài liệu thực hành Tin học văn phòng Ôn tập tổng kết phần Excel Thực hành bài tổng hợp phần Excel – Tài liệu thực hành THVP	2	G4.6	Hướng dẫn Thảo luận Tthực hành Đánh giá	X3.11, X3.BTH E, X3.TL3

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Hữu Tuân TS. Hồ Thị Hương Thơm

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày: 31 / 07 / 2017. Nội dung:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn <i>TS. Hồ Thị Hương Thơm</i>

5.46. Đại cương tàu biển

Mã HP: 11115

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Cơ sở Hàng hải

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết.

- Lý thuyết (LT): 29 tiết.

- Thực hành (ThH): 00 tiết.

- Bài tập (BT): 0 tiết

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết.

- Kiểm tra (KT): 01 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Kiến thức: Trang bị cho sinh viên ngành Luật hàng hải nắm được lịch sử của tàu biển, các khái niệm cơ bản về tàu biển, kết cấu và các trang thiết bị trên tàu biển, các công ước, luật của tổ chức hàng hải quy định trực tiếp về khai thác tàu.

Kỹ năng: Giúp cho sinh viên có kỹ năng đánh giá tổng quan về tàu thủy và các trang thiết bị theo tiêu chuẩn Quốc tế.

Thái độ nghề nghiệp: Cung cấp khả năng chuyên nghiệp về thiết lập văn bản và đánh giá trong thương vụ Hàng hải.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1]. Đại cương tàu biển

Tài liệu tham khảo

[1]. Ship knowledge, K. Van Dokkum

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Phác thảo được những khái niệm cơ bản về tàu biển trong hàng hải	1.5.6
G2	Phác thảo được những kiến thức cơ bản nhất về kết cấu tàu và các tính năng của tàu thủy	1.5.6
G3	Mô tả được cấu trúc cũng như tổng quan được các bộ luật của tổ chức hàng hải thế giới IMO và nghĩa vụ của chủ tàu và thuyền viên trong việc thực hiện các công ước	1.5.6, 4.1.1, 4.2.1
G4	Thực hiện được một cách thuần thục hoạt động nhóm và giao tiếp hiệu quả bằng cách thuyết trình điện tử trên lớp về một bộ luật quốc tế do IMO đưa ra	3.1.1, 3.1.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu được các định nghĩa cơ bản về tàu biển	T2
G1.2	Mô tả được các kích thước cơ bản của tàu biển	T1
G1.3	Hiểu được các khái niệm về thành phần khối lượng và dung tích tàu	T2
G1.4	Hiểu được các sức chở hàng của tàu cũng như dấu chuyên chở của tàu	T2
G1.5	Mô tả được các hệ số định hình của tàu	T1

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G2.1	Phân biệt được các loại tàu phổ biến hiện nay trong hàng hải	T2.5
G2.2	Phân biệt được cấu trúc cũng như chức năng của các khu vực chính trên tàu biển	T2.5
G2.3	Mô tả được các trang thiết bị chính được lắp đặt trên tàu biển	T1
G2.4	Mô tả được cấu trúc cơ bản của hệ thống động lực trên tàu biển	T1
G2.5	Mô tả được cấu trúc cơ bản của hệ thống điều khiển trên tàu biển	T1
G2.6	Giải thích được các tính năng chính của tàu biển hiện nay	T2.5
G3.1	Mô tả được cấu trúc cơ bản của tổ chức hàng hải thế giới IMO	T1
G3.2	Liệt kê được các công ước quốc tế về hàng hải của IMO	T1
G3.3	Giải thích được nghĩa vụ của chủ tàu và thuyền viên trong việc thực hiện công ước	T2.5
G3.4	Phân biệt được các loại giấy tờ có ý nghĩa quan trọng trong tàu biển	T2.5
G4.1	Thực hiện được một cách thuần thục các bài thuyết trình nhóm về một bộ luật quốc tế về hàng hải của IMO bằng cách trình chiếu powerpoint	T1
G4.2	Thực hiện được một cách thuần thục sự giao tiếp, đưa ra ý kiến, phân tích và tổng hợp vai trò của người sỹ quan hàng hải trên tàu biển hiện nay	T1

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 Bài kiểm tra tư cách	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5, G2.6	25%
	X2 Bài thu hoạch	G3.1, G3.2, G3.3, G3.4	25%

Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 Thi cuối học kỳ	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5, G2.6, G3.1, G3.2, G3.3, G3.4	50%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Lịch sử tàu thủy Chương 1. Các khái niệm về tàu biển 1.1. Các định nghĩa về tàu biển 1.2. Các kích thước cơ bản của tàu biển 1.3. Các thành phần khối lượng	3	G1.1; G1.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng các định nghĩa về tàu biển, các kích thước cơ bản của tàu biển, các thành phần khối lượng của tàu biển. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
1.4. Dung tích tàu 1.5. Sức chứa hàng của tàu 1.6. Dầu chuyên chở 1.7. Các hệ số định hình	3	G1.3, G1.4, G1.5	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Dung tích tàu, sức chứa hàng của tàu, dầu chuyên chở, các hệ số định hình. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu một số khái niệm khác đối với các loại tàu: Công-ten-nơ, Tàu dầu, Tàu chở hàng rời & Tàu khách.	X1
Chương 2. Kết cấu của tàu biển 2.1. Phân loại tàu 2.2. Bố trí các khu vực trên tàu	3	G2.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về hân loại tàu, bố trí các khu vực trên tàu <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
2.3. Cấu trúc các khu vực chính của tàu 2	3	G2.2	<u>Day</u>: GV thuyết giảng về Cấu trúc các khu vực chính của tàu <u>Học ở lớp</u>: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u>: SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
2.4. Các trang thiết bị trên tàu 2.5. Đóng mới và sửa chữa tàu	5	G2.3	<u>Day</u>: GV thuyết giảng về các trang thiết bị trên tàu, đóng mới và sửa chữa tàu. <u>Học ở lớp</u>: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u>: SV tìm hiểu các trang thiết bị thông tin liên lạc, các trang thiết bị phòng chống ô nhiễm trên tàu	X1
Chương 3. Tính năng của tàu thủy 3.1. Hệ thống động lực 3.2. Hệ thống điều khiển 3.3. Tính năng của tàu biển	5	G2.4, G2.5, G2.6	<u>Day</u>: Hệ thống động lực, hệ thống điều khiển, tính năng của tàu biển. <u>Học ở lớp</u>: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u>: Tìm hiểu các tiêu chuẩn về tính năng điều động và tính ổn định của tàu	X1
Bài kiểm tra tư cách	1	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G1.5, G2.1, G2.2, G2.3, G2.4, G2.5, G2.6		X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 4. Luật pháp và các quy tắc 4.1. Tổ chức Hàng hải quốc tế - IMO 4.2. Các công ước về Hàng hải của IMO 4.3. Nghĩa vụ của Chủ tàu và Thuyền viên trong thực hiện các Công ước 4.4. Những giấy tờ có ý nghĩa pháp lý quan trọng của tàu biển	7	G3.1; G3.2; G3.3, G3.4	<u>Day:</u> Tổ chức Hàng hải quốc tế - IMO, Các công ước về Hàng hải của IMO, nghĩa vụ của Chủ tàu và Thuyền viên trong thực hiện các Công ước, những giấy tờ có ý nghĩa pháp lý quan trọng của tàu biển. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Tìm hiểu về nội dung chính của các công ước: SOLAS, MARPOL & STCW	X2

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....	Người cập nhật
Nội dung:	Trưởng Bộ môn

5.47. Đại cương văn hóa Việt Nam

Mã HP: 19302

1. Số tín chỉ: 02 TC

BTL ☐ **ĐAMH** ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Đường lối cách mạng của ĐCSVN

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết.

- Lý thuyết (LT): 19 tiết.

- Thực hành (TH): 10 tiết.

- Bài tập (BT): tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): tiết.

- Kiểm tra (KT): 01 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Cung cấp những kiến thức cơ bản về văn hoá học, đặc trưng bản sắc văn hoá truyền thống Việt Nam, diễn trình văn hóa Việt Nam. Từ đó thấy được những khó khăn và thuận lợi trong việc xây dựng, giữ gìn và phát triển văn hóa của Việt Nam khi đối mặt với xu hướng toàn cầu hoá.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Viện Đại học mở Hà Nội (2014), *Đại cương văn hóa Việt Nam*, NXB Lao động xã hội, HN.

Tài liệu tham khảo

[1] Trần Ngọc Thêm (1997), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, NXB Giáo dục, HN.

[2] Nguyễn Đăng Duy (2001), *Các hình thức tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam*, NXB Văn hoá thông tin, HN.

[3] Nguyễn Trọng Chuẩn, Nguyễn Văn Huyền (2002), *Giá trị truyền thống trước những thách thức của toàn cầu hoá*. NXB Chính trị quốc gia, HN.

[4] Phan Ngọc (1998), *Bản sắc văn hoá Việt Nam*, NXB Văn hoá – Thông tin, HN.

[5] Bùi Ngọc Sơn (2004), *Xây dựng Nhà nước pháp quyền trong bối cảnh văn hoá Việt Nam*, NXB Tư pháp, HN.

[6] Chuyên đề, *Văn hoá tư pháp, thông tin khoa học pháp lý*, số 7/2001, HN.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Hiểu biết về khái niệm văn hoá và bản sắc văn hoá Việt Nam	1.5.7
G2	Hiểu biết về diễn trình văn hoá Việt Nam và văn hoá Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá	
G3	Đánh giá được bản sắc văn hoá Việt Nam. Từ đó ý thức được trách nhiệm giữ gìn và làm giàu bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh hiện nay	4.1.3, 4.1.4

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	- Biết được sự cần thiết của việc nghiên cứu văn hoá học, bản chất của văn hoá học	I
	- Hiểu được khái niệm văn hóa, bản sắc văn hóa – đối tượng nghiên cứu của văn hóa học.	TU3
G1.2	- Hiểu được đời sống tôn giáo và tín ngưỡng, văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ của người Việt.	TU3
	- Biết được triết lý văn hoá và nghệ thuật thanh sắc và hình khối của người Việt.	I
G1.3	- Hiểu được văn hoá nhân cách của người Việt và văn hoá quốc gia dân tộc.	TU3

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
	- Biết về văn hoá làng xã, văn hoá đô thị ở Việt Nam.	I
G2.1	- Biết được văn hoá Việt Nam trong giao lưu với văn hoá bên ngoài. - Hiểu được khái quát sự hình thành và phát triển của văn hoá Việt Nam	I TU3
G2.2	- Biết được tác động của toàn cầu hoá đối với bản sắc văn hoá, xung đột văn hoá trong thời đại toàn cầu hoá, chủ nghĩa đa văn hoá. - Hiểu được trách nhiệm giữ gìn và làm giàu bản sắc văn hoá Việt Nam trong bối cảnh hiện nay.	I TU3
G3.1	- Phân biệt được những giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam với những biểu hiện của văn hoá lai căng, phản động.	TU3
G3.2	- Điều chỉnh ứng xử của bản thân trước những vấn đề thực tiễn của cuộc sống	TU3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X2: Kiểm tra viết	G1.1 – G1.2	25%
	X3: Bài tập Nhóm & Thuyết trình bằng Powerpoint	G1.1 – G3.2	25%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi viết tự luận	G1.1 – G3.2	50%

Các yêu cầu về điều kiện để hoàn thành học phần: X1: thời gian LT & TL $\geq 75\%$, $X=(X2+X3)/2$.

Điểm đánh giá học phần: $Z = 0.5X + 0.5$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương I. Khái lược về văn hoá học và đại cương văn hoá Việt Nam 1.1 Văn hoá học 1.2 Đại cương văn hoá VN – một ứng dụng của văn hoá học	4 1 3	 G1.1, G3.1, G3.2	 Giới thiệu Thuyết giảng, vận dụng	 X2, Y
Chương II. Bản sắc văn hoá Việt Nam (mặt tinh thần của văn hoá Việt Nam) 2.1 Đời sống tôn giáo	4 1	 G1.2, G3.1,	 Thuyết giảng, vận dụng	 X2, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
2.2 Đời sống tín ngưỡng	1	G3.2	Thuyết giảng, vận dụng	X2, Y
2.3 Triết lý	0.5		Giới thiệu	
2.4 Văn hoá giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ	1		Thuyết giảng, minh họa	
2.5 Nghệ thuật thanh sắc và hình khối	0.5		Giới thiệu	
Chương 3. Bản sắc văn hoá Việt Nam (mặt thực tiễn của văn hoá Việt Nam)	4	G1.3, G3.1, G3.2	Thuyết giảng, vận dụng	Y
3.1 Văn hoá nhân cách	1.5		Giới thiệu	
3.2 Văn hoá làng xã	0.5		Giới thiệu	
3.3 Văn hoá đô thị	0.5		Thuyết giảng, vận dụng	
3.4 Văn hoá Nhà nước và dân tộc	1.5			
Chương IV Khái lược về diễn trình văn hoá Việt Nam	4	G2.1, G3.1, G3.2		Y
4.1 Văn hoá Việt Nam trong giao lưu với văn hoá bên ngoài	1		Giới thiệu	
4.2 Khái quát sự hình thành và phát triển của văn hoá Việt Nam	3		Thuyết giảng, vận dụng	
Chương V. Văn hoá Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu	4	G 2.1, G3.1, G3.2		Y
5.1 Tác động của toàn cầu hoá đối với bản sắc văn hoá Việt Nam	0.5		Giới thiệu	
5.2 Xung đột văn hoá trong thời đại toàn cầu hoá	0.5		Giới thiệu	
5.3 Chủ nghĩa đa văn hoá – một chính sách mới nổi trong quản lý văn hoá	0.5		Giới thiệu	
5.4 Giữ gìn và làm giàu bản sắc văn hoá Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hoá	2.5		Thuyết giảng, vận dụng	

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
1. Anh (chị) hãy phân tích ý nghĩa của việc nghiên cứu Đại cương văn hoá Việt Nam trong việc hình thành phát triển thế giới quan nhân sinh quan của con người	2	G3.1, G3.2	- Giao chủ đề theo nhóm cho sinh viên. - Sinh viên thu thập tư liệu và trao đổi nhóm.	X3, Y
2. Đời sống tôn giáo và đời sống tín ngưỡng của người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.	2		- Sinh viên thuyết trình theo nhóm.	
3. Những biểu hiện của văn hoá nhân cách con người Việt Nam	2		- Sinh viên thảo luận, thống nhất ý kiến.	
4. Quá trình hình thành và phát triển của văn hoá Việt Nam	2		- Đánh giá kết quả của sinh viên.	
5. Bản thân bạn phải làm gì để giữ gìn và làm giàu bản sắc văn hoá VN trong bối cảnh toàn cầu hoá	2			

11. Ngày phê duyệt: 25/5/2018

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: Ngày 25/5/2017 Nội dung: - Xây dựng đề cương bài giảng theo CDIO. - Xây dựng nội dung, phương pháp giảng dạy học phần - Xây dựng phương pháp đánh giá học phần.	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

5.48. Địa lý vận tải

Mã HP: 15301

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Kinh tế vận tải biển

Email: phamviethung@vimaru.vn

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết.

- Lý thuyết (LT): 29 tiết.

- Thực hành (TH): 0 tiết.

- Bài tập (BT): 0 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 0 tiết.

- Kiểm tra (KT): 1 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần:

- Học phần 15101

5. Mô tả nội dung học phần:

Giúp người học nhận thức về những ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên như vị trí địa lý, các hiện tượng thời tiết khí hậu đối với hoạt động vận tải biển. Trang bị kiến thức cơ bản về mặt địa lý cho sinh viên, có thể tự tìm các tuyến vận tải phổ biến trên thế giới, các kênh đào, eo biển quan trọng.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

- [1] *Introduction to shipping*. ICS, 2016.
- [2] BMKTVTB. *Tài liệu học tập Địa lý vận tải*. Đại học Hàng hải Việt Nam, 2018.

Tài liệu khác

- [1] Branch, Alan. *Elements of shipping* (8th edn). Taylor & Francis, 2007
- [2] *Lloyd's maritime atlas* (27th edn). Lloyd's of London Press, 2012
- [3] *The ships atlas* (14th edn). Shipping Guides, 2012.
- [4] Nguyễn Văn Hình. *Địa lý vận tải*. Đại học Hàng hải Việt Nam, 1999.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Kiến thức và lập luận ngành - Hiểu được kiến thức về mặt địa lý kinh tế vận chuyển đường biển.	1.5.8
G2	Hình thành kỹ năng và phẩm chất cá nhân, và nghề nghiệp - Tư duy tầm hệ thống - Thái độ, tư tưởng và học tập - Đạo đức, công bằng và các trách nhiệm khác	2.3.1, 2.4.1, 2.4.4, 2.5.1
G3	Biết cách làm việc nhóm nhỏ và vừa, giao tiếp hiệu quả trong kinh doanh vận tải biển	3.1.1, 3.1.2 3.2.4
G4	Năng lực thực hành nghề nghiệp - Nhận thức về bối cảnh bên ngoài, xã hội và môi trường hàng hải toàn cầu. - Nhận thức về bối cảnh doanh nghiệp và kinh doanh trong ngành vận tải biển	4.1.4 4.2.1; 4.2.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1	Kiến thức và lập luận ngành	
G1.1	Hiểu được những ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên như vị trí địa lý, các hiện tượng thời tiết khí hậu đối với hoạt động vận tải biển.	T2.5

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy
G1.2	Có khả năng tìm được các tuyến vận tải phổ biến trên thế giới, các kênh đào, eo biển quan trọng.	T2.5
G2	Hình thành các kỹ năng và phẩm chất cá nhân, và nghề nghiệp	
G2.1	Tư duy tầm hệ thống	T2
G2.2	Thái độ, tư tưởng và học tập	T2
G2.3	Đạo đức, công bằng và các trách nhiệm khác	T2
G3	Kỹ năng và phẩm chất giữa các cá nhân	
G3.1	Biết cách làm việc nhóm nhỏ và vừa	T1
G3.2	Biết cách giao tiếp hiệu quả trong kinh doanh vận tải biển	T1
G4	Năng lực thực hành nghề nghiệp	
G4.1	Nhận thức về bối cảnh bên ngoài, xã hội và môi trường hàng hải toàn cầu	T2
G4.2	Nhận thức về bối cảnh doanh nghiệp và kinh doanh trong ngành vận tải biển	T1

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CDR học phần (LO.x.x)	Số lần đánh giá/thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	X1.1	Điểm danh mỗi buổi học	G2.3	15/15 tuần	Tham dự đầy đủ trên 75% tổng số tiết (45 tiết)	X1 10%
	X1.2					
						
A2. Đánh giá giữa kỳ	X2.1	Kiến thức	G1.1	1/tuần 8	bài kiểm tra giữa kỳ (tự luận): 4 câu/10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án	X2 20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	X3.2	năng lực kỹ năng	G4.1, G4.2 G3.1 G3.2	1/ tuần 14	bài tập nhóm: trình bày chi tiết,	X4 10%

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá/thời gian (A.x.x)	Nội dung đánh giá	CDR học phần (LO.x.x)	Số lần đánh giá/thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
					chính xác, khoa học, logic, rõ ràng, sinh động, hiệu quả,	

Điểm đánh giá học phần:

Điểm quá trình: $X = (0.2X1 + 0.4 X2 + 0.2X3 + 0.2X4)$.

Các điểm thành phần $X2, X3, X4 \geq 4$, bao gồm:

- $X1$: là điểm chuyên cần

Thi kết thúc học phần (điểm Y): bài thi tự luận, thời gian làm bài 60 phút. ($Y \geq 4$)

Điểm đánh giá học phần: $Z = 0.5X + 0.5Y$

10. Nội dung giảng dạy

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
1.	CHƯƠNG 1. HIỆN TƯỢNG THỜI TIẾT – KHÍ TƯỢNG HÀNG HẢI – THỦY VĂN HÀNG HẢI 1.1. CÁC HIỆN TƯỢNG THỜI TIẾT 1.1.1. Sương mù 1.1.2. Vòi rồng 1.1.3. Lốc	G2.3	<u>Day</u> : Giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết giảng, hỏi đáp. <u>Học ở lớp</u> : sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. Hướng dẫn: giới thiệu về giảng viên, về môn học, các quy định, thi và kiểm tra. Quản lý lớp: phân cán bộ lớp, lập sơ đồ chỗ ngồi.	X1.1
2.	1.2. KHÍ TƯỢNG HÀNG HẢI 1.2.1. Các yếu tố khí tượng 1.2.4. Áp thấp nhiệt đới 1.2.5. Cảnh báo thời tiết 1.2.6. Hệ thống cứu nạn và an toàn hàng hải toàn cầu – GMDSS	G2.3	<u>Day</u> : Giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết giảng, phương pháp nêu vấn đề. <u>Học ở lớp</u> : sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Học ở nhà</u> : Sinh viên đọc trước tài liệu 1.2. Thuyết giảng: 1.2. Thảo luận: GMDSS.	X1.1

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
3.	1.3. CÁC YẾU TỐ HẢI VẤN 1.3.1. Thủy triều 1.3.2. Hải lưu 1.3.4. Hóa tính và sinh tính của nước biển	G2.3	<u>Day:</u> Giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết giảng, phương pháp nêu vấn đề. <u>Học ở lớp:</u> sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên đọc và chuẩn bị trước tài liệu 1.3. Thuyết giảng thông qua slides: 1.3. Thảo luận: Thủy triều tại khu vực HP, HCM.	X1.1
4.	CHƯƠNG 2. ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ 2.1 ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐẠI DƯƠNG THỂ GIỚI 2.1.1. Các đại dương 2.1.2. Cơ cấu đáy biển 2.1.3. Ảnh hưởng của cơ cấu đáy biển đến khai thác tàu và cảng biển 2.1.4. Dầu mạn khô và đường nước chở hàng (Load line mark & Lines)	G2.3	<u>Day:</u> Giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết giảng, phương pháp nêu vấn đề. <u>Học ở lớp:</u> sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên đọc và chuẩn bị trước tài liệu 2.1. Thuyết giảng thông qua slides: 2.1. Thảo luận: Dầu mạn khô	X1.1
5.	2.2. CÁC ĐẠI DƯƠNG 2.2.1. Đại Tây Dương 2.2.2 Thái Bình Dương 2.2.3. Ấn Độ Dương	G2.3	<u>Day:</u> Giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết giảng, phương pháp nêu vấn đề. <u>Học ở lớp:</u> sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên đọc và chuẩn bị trước tài liệu 2.2. Thuyết giảng thông qua slides: 2.2. Thảo luận: Cách phân	X1.1

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			chia đại dương mới.	
6.	2.3. BIÊN CẬN ĐỊA VÀ NỘI ĐỊA 2.3.1. Khái niệm 2.3.2. Các nhóm biển 2.4. CÁC EO BIỂN 2.4.1. Khái niệm 2.4.2. Các eo biển quan trọng 2.5. NGŨ HỒ VÀ TUYẾN SÔNG BIỂN LAWRENC 2.5.1. Ngũ Hồ 2.5.2. Tuyến Sông biển Lawrence	G2.3	<u>Day</u>: Giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết giảng, phương pháp nêu vấn đề. <u>Học ở lớp</u>: sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Học ở nhà</u>: Sinh viên đọc và chuẩn bị trước tài liệu 2.3 – 2.5 Thuyết giảng thông qua slides: 2.3 – 2.5 Thảo luận: Eo biển Quỳnh Châu.	X1.1
7.	2.6. ĐƯỜNG BIỂN NHÂN TẠO 2.6.1. Kênh đào Suez 3.6.2. Kênh Panama 3.6.3. Kênh đào Kiel	G2.3	<u>Day</u>: Giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết giảng, phương pháp nêu vấn đề. <u>Học ở lớp</u>: sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Học ở nhà</u>: Sinh viên đọc và chuẩn bị trước tài liệu 6.1 – 6.3 Thuyết giảng thông qua slides: 6.1 – 6.3 Thảo luận: Chi phí đi qua kênh đào.	X1.1,
8.	2.7. ĐẶC ĐIỂM KHÍ HẬU VÙNG BIỂN VIỆT NAM VÀ CÁC HỆ THỐNG SÔNG CHÍNH Ở VIỆT NAM 2.7.1. Sơ lược về vùng biển Việt Nam 2.7.2. Đặc điểm vùng biển 2.7.3. Các hệ thống thời tiết chính chi phối đến khí hậu vùng biển Việt	G2.3, G2.1 G2.2	<u>Day</u>: Giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết giảng, phương pháp nêu vấn đề. <u>Học ở lớp</u>: sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Học ở nhà</u>: Sinh viên đọc và chuẩn bị trước tài liệu 7.1 – 7.3 Thuyết giảng thông qua slides: 7.1 - 7.3.	X1.1, X2.1

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	Nam		Thảo luận: Đặc điểm vùng biển Hải Phòng. Kiểm tra: Tự luận, thời gian 60 phút.	
9.	CHƯƠNG 3. VẬN CHUYỂN HÀNG HÓA BẰNG ĐƯỜNG BIỂN 3.1. LẬP KẾ HOẠCH HẢI TRÌNH	G2.3...	<u>Day</u> : Giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết giảng, phương pháp hỏi đáp, phương pháp nêu vấn đề. <u>Học ở lớp</u> : sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Học ở nhà</u> : Sinh viên đọc và chuẩn bị trước tài liệu 3.1. Thuyết giảng thông qua slides: 3.1. Thảo luận: kế hoạch hải trình.	X1.1
10.	3.2. CẢNG BIỂN 3.2.1. Khái niệm, đặc điểm và chức năng của cảng biển 3.2.2. Các tiền đề địa lý kinh tế để quy hoạch cảng biển - Phân loại cảng biển 3.2.3. Vùng tiền phương và hậu phương của Cảng 3.2.4. Luồng tàu biển	G2.3	<u>Day</u> : Giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết giảng, phương pháp hỏi đáp, phương pháp nêu vấn đề. <u>Học ở lớp</u> : sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Học ở nhà</u> : Sinh viên đọc và chuẩn bị trước tài liệu 3.1 – 3.4 Thuyết giảng thông qua slides: 3.1 – 3.4 Thảo luận: Vùng tiền phương và hậu phương.	X1.1
11.	3.3. CÁC TUYẾN HÀNG HẢI 3.3.1. Các yếu tố cần xem xét khi chọn tuyến chạy đại dương 3.3.2. Chuẩn bị nhiên liệu	G2.3 G2.2 G2.1	<u>Day</u> : Giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết giảng, phương pháp hỏi đáp, phương pháp nêu vấn đề. <u>Học ở lớp</u> : sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Học ở nhà</u> : Sinh viên	X1.1, X2.2

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			đọc và chuẩn bị trước tài liệu 3.1, 3.2. Thuyết giảng thông qua slides: 3.1, 3.2. Thảo luận: Chọn tuyến chạy đại dương. Bài thu hoạch: Sinh viên nộp bài đã giao.	
12.	3.4. CÁC TUYẾN VẬN CHUYỂN BẰNG ĐƯỜNG BIỂN 3.4.1. Vận tải đường biển thế giới 3.4.2. Các tuyến vận chuyển hàng khô	G2.3	<u>Day:</u> Giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết giảng, phương pháp hỏi đáp, phương pháp nêu vấn đề. <u>Học ở lớp:</u> sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên đọc và chuẩn bị trước tài liệu 4.1, 4.2 Thuyết giảng thông qua slides: 4.1, 4.2 Thảo luận: Các tuyến vận chuyển hàng khô.	X1.1
13.	3.4.3. Các tuyến vận chuyển hàng lỏng 3.4.4. Các tuyến vận chuyển container	G2.3	<u>Day:</u> Giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết giảng, phương pháp hỏi đáp, phương pháp nêu vấn đề. <u>Học ở lớp:</u> sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên đọc và chuẩn bị trước tài liệu 4.3, 4.4. Thuyết giảng thông qua slides: 4.3, 4.4. Thảo luận: Các tuyến vận chuyển container. Hướng dẫn: phân nhóm để làm bài thu hoạch đợt 2	X1.1
14.	3.5. CÁC TUYẾN ĐƯỜNG VẬN	G2.3, G4.1,	<u>Day:</u> Giảng viên giảng bài bằng phương pháp	X1.1,

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	CHUYÊN ĐƯỜNG BIỂN TỪ VIỆT NAM 3.5.1. Tuyến đường Việt Nam – Châu Âu 3.5.2. Tuyến đường Việt Nam – Hồng Kông – Nhật Bản.	G4.2, G3.1, G3.2	thuyết giảng, phương pháp hỏi đáp, phương pháp nêu vấn đề. <u>Học ở lớp</u> : sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Học ở nhà</u> : Sinh viên đọc và chuẩn bị trước tài liệu 5.1 đến 5.2. Thuyết giảng thông qua slides: 5.1 đến 5.2. Thảo luận: Tuyến VN-Châu Âu. Bài thu hoạch: Sinh viên nộp bài đã giảng viên giao cho nhóm.	X3.2
15.	3.5.3. Tuyến Hải Phòng – Sài Gòn 3.5.4. Tuyến Việt Nam – Đông Nam Á	G2.3	<u>Day</u> : Giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết giảng, phương pháp hỏi đáp, phương pháp nêu vấn đề. <u>Học ở lớp</u> : sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Học ở nhà</u> : Sv chuẩn bị trước tài liệu 3.5.3, 3.5.4 Thuyết giảng thông qua slides: 3.5.3, 3.5.4 Thảo luận: Tuyến Việt Nam - ĐNA. Ôn tập	X1.1

11. Ngày phê duyệt:/...../2018

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

PGS.TS. Đặng Công Xưởng

TS. Phạm Việt Hùng

TS. Phạm Việt Hùng

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....	Người cập nhật

Nội dung:	Trưởng Bộ môn TS. Phạm Việt Hùng

5.49. Chính sách về biển và đại dương

Mã HP: 11428

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết.

- Lý thuyết (LT): 24 tiết.

- Thực hành (TH): 12 tiết.

- Bài tập (BT): 00 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 00 tiết.

- Kiểm tra (KT): 00 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Chính sách về biển và đại dương là một môn học tự chọn nhằm cung cấp cho người học những hiểu biết chung, khái quát nhất về chính sách về biển và đại dương, tạo nền tảng kiến thức pháp lý cho việc triển khai các kiến thức chuyên ngành về hàng hải. Cụ thể, nội dung học được xây dựng theo chuỗi chuyên đề về: Khái niệm cơ bản về biển và đại dương; Chính sách về biển và đại dương trên thế giới; Chính sách về biển và đại dương của Việt Nam; Phụ lục một số văn bản pháp luật của Việt Nam về biển và đại dương. Môn học không chỉ giúp cho sinh viên nhận thức rõ về những chính sách, chiến lược của của Việt Nam cũng như một số nước về biển và đại dương. Kết hợp với việc xemina trên lớp sẽ giúp cho người học hiểu được tầm quan trọng của biển, đại dương sẽ giúp người học trong việc phát triển kinh tế đất nước, cũng như chính sách và chiến lược của một số nước trong việc phát triển biển và đại dương.

Sinh viên cần có thái độ tích cực trong việc tìm hiểu thêm thông tin ngoài những giờ học, các nguồn tài liệu phiên bản tiếng Anh, liên tục cập nhập các bản tin để nắm được các hiệp định và chính sách mới liên quan đến biển và đại dương.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

Nguyễn Mạnh Cường (chủ biên), “Chính sách về biển và đại dương”, Nxb. Đại học Hàng hải, 2017.

Tài liệu tham khảo

1. Hiệp định phân định Thềm lục địa Việt Nam – Indonesia.
2. Luật biển Việt Nam - NXB Lao động, năm 2012.
3. Luật biên giới quốc gia - NXB Dân trí, năm 2014.
4. Hiệp định giữa nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa về phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của hai nước trong Vịnh Bắc Bộ.
5. Hiệp định hợp tác nghề cá ở Vịnh Bắc Bộ Giữa Việt Nam và Trung Quốc.

6. Hiệp định giữa chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và chính phủ Vương quốc Thái Lan về phân định ranh giới trên biển giữa hai nước trong vịnh Thái Lan.

7. National ocean policy implementation plan. Executive office of the president national ocean council, Washington, D.C, 20503. National ocean policy implementation plan, 2013.

8. Marine Policy: An Introduction to Governance and International Law of the Oceans (Earthscan Oceans), Mark Zacharias 2014.

9. Thomas A. “The Law of the Sea: Ocean Law and Policy”- Clingan 1995.

10. Ocean and Coastal Law and Policy - American Bar Association, 2008.

11. United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization (UNESCO) - Ocean Sustainability in the 21st Century, Salvatore Aricor. France, 2015.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Hiểu và nêu được tổng quan về các khái niệm cơ bản trong Chính sách biển và đại dương	1.5.9
	Xác định và so sánh được các khái niệm cơ bản trong Chính sách biển và đại dương	
G2	Đặt giả thiết, tìm hiểu các quy định pháp luật và tham vấn các bên liên quan để giải quyết một số vấn đề thực tiễn trong Chính sách biển và đại dương của Việt Nam	2.2.1- 2.2.3 2.4.3
G3	Củng cố kiến thức về Chính sách biển và đại dương thông qua các hoạt động nhóm và thuyết trình.	3.1.1, 3.1.2, 3.2.1- 3.2.4

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu được các khái niệm cơ bản trong Chính sách biển và đại dương	T3
G1.2	Hiểu được tính đặc thù trong các khái niệm	T3
G1.3	Áp dụng kiến thức về mối tương quan giữa các yếu tố trong Chính sách biển và đại dương	T3
G1.4	Áp dụng các khái niệm trong Chính sách biển và đại dương để giải quyết vấn đề thực tiễn	T3
G1.5	Áp dụng kiến thức để so sánh sự giống và khác nhau giữa các khái niệm trong Chính sách biển và đại dương	T3
G2.1	Thiết lập kỹ năng xác định được vấn đề pháp lý nằm trong tình huống thực tiễn của Chính sách biển và đại dương	U2
G2.2	Nhận thức về thái độ, kiến thức và kỹ năng bản thân thông qua quá trình giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan tới chính sách biển và đại dương	U2.5
G3.1	Có tinh thần, thái độ hào hứng khi nghiên cứu và học tập môn học	U2

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G3.2	Có tư duy trong việc xác định và nắm bắt các phương pháp nghiên cứu khoa học thông qua quá trình học tập môn học	U2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 Đánh giá trực tiếp bằng câu hỏi trên lớp (tình huống, trắc nghiệm, giải thích vấn đề) đối với từng sinh viên	G1.1- G1.5 G2.1, G3.2	30%
	X2 Thuyết trình theo nhóm đánh giá khả năng áp dụng kiến thức vào tình huống thực tiễn	G2.2, G2.2	10%
	X3 Tiểu luận cá nhân, đánh giá quá trình hiểu kiến thức, kỹ năng tổng hợp, đánh giá của sinh viên	G3.1	10%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 Bài thi viết cuối học kỳ: Đánh giá việc hiểu và áp dụng kiến thức	G1.1 – G1.5	50%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Những hiểu biết cơ bản về biển và đại dương	04		<u>Day:</u> GV phân tích các đặc điểm của đại dương, biển, eo biển và vịnh	X1
1.1. Đại dương thế giới		G1.1		
1.1.1 Khái niệm		G1.1		
1.1.2 Đặc điểm của đại dương		G1.3	<u>Học ở lớp:</u> SV đánh giá, nhận xét về địa hình đáy đại dương	
1.1.3 Địa hình đáy đại dương		G1.5		
1.1.4 Ảnh hưởng của đại dương		G1.4	<u>Học ở nhà:</u> SV hiểu và lấy ví dụ cho phần các vịnh trên thế giới	
1.1.5 Đại dương cổ		G1.1		
1.1.6 Đại dương ngoài Trái đất		G1.1		
1.2 Biển		G1.1		
1.2.1 Khái niệm		G1.2		
1.2.2 Tính chất nước biển		G1.2		
1.2.3 Vai trò của biển		G1.3		

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
1.2.4 Biển ngoài trái đất		G1.1		
1.2.5 Vịnh, eo biển		G1.2, G1.3		
Chương 2. Chính sách biển và đại dương của Việt Nam.	11		<u>Day:</u> GV phân tích, đánh giá và nhận xét	X1
2.1 Một số vấn đề về biển của Việt Nam		G1.2	Chính sách biển đối với kinh tế, chính trị-xã hội và trên phương diện pháp lý-chính trị	
2.1.1 Vị trí địa kinh tế và địa chính trị của biển Việt Nam		G1.2		
2.1.2 Tiềm năng tài nguyên biển		G1.5	<u>Học ở lớp:</u> Thông qua thảo luận xemina, SV nhận diện, bình luận và đánh giá chính sách phát triển kinh tế; thực trạng môi trường và sinh thái biển đảo; các	
2.1.3 Những thành tựu chủ yếu về phát triển các lĩnh vực liên quan đến biển, đảo Việt Nam		G1.5	mục tiêu và giải pháp bảo vệ môi trường và sinh thái bền vững biển đảo Việt Nam; chính sách “Kinh tế xanh lam”	
2.2 Chính sách và chiến lược của Việt Nam đối với biển, đại dương		G1.2		
2.2.1 Biển đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam		G1.3		
2.2.2 Chính sách phát triển kinh tế biển của Việt Nam		G1.4; G2.1	<u>Học ở nhà:</u> SV nêu vị trí địa kinh tế-chính trị của biển Việt Nam	
2.3 Chính sách và chiến lược trong bảo vệ môi trường và sinh thái biển, đảo Việt Nam		G2.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng các đặc thù của UNCITRAL	
2.3.1 Thực trạng môi trường và sinh thái biển, đảo Việt Nam		G2.1; G3.1	<u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học	
2.3.2 Mục tiêu và giải pháp BVMT và sinh thái bền vững biển, đảo Việt Nam		G1.2	<u>Học ở nhà:</u> SV nắm được khái quát về các dự án thống nhất pháp luật nội dung	
2.4 Chính sách biển và đại dương phát triển theo định hướng "Kinh tế xanh lam"		G2.2		
2.4.1 Khái niệm		G1.1		
2.4.2 Đặc trưng của phát triển theo định hướng "Kinh tế xanh lam"		G2.1		
2.5 Chính sách biển của Việt Nam tại một số khu vực, lĩnh vực cụ thể		G2.1		

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
2.5.1 Chính sách phát triển kinh tế biển Quảng Ngãi		G1.1		
2.5.2 Chính sách phát triển kinh tế biển Kiên Giang		G1.1		
2.5.3 Chính sách phát triển kinh tế biển Phú Quốc		G1.1		
2.5.4 Chính sách phát triển kinh tế biển đối với ngành dầu khí Việt Nam		G2.1		
Chương 3. Cơ sở pháp lý để Việt Nam thực hiện chính sách, chiến lược biển và đại dương	04		Day: GV thuyết giảng các đặc thù của UNCLOS 1982; Đánh giá nội dung phát triển kinh tế biển trong các bộ luật	X2, X3
3.1 Công ước Luật biển 1982		G1.2	Hoc ở lớp: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học Hoc ở nhà: SV đánh giá và nêu nhận xét về phạm vi áp dụng của UNCLOS 1982	
3.1.1 Sự ra đời của Luật biển 1982		G1.2		
3.1.2 Một số nội dung quan trọng trong Công ước Luật biển 1982		G1.4		
3.1.3 Công ước Luật biển 1982 đối với Việt Nam		G1.4		
3.2 Luật Biển Việt Nam - cơ sở pháp lý tạo đà cho phát triển		G1.2		
Chương 4. Tuyên bố chung của Việt Nam và một số nước trong khu vực về chính sách biển và đại dương	11		Day: GV thuyết giảng nguyên tắc vận hành, đặc thù và đánh giá nhận xét về Hiệp định nghề cá vịnh Bắc bộ, các hiệp định giữa Việt Nam và Trung Quốc, Campuchia, Philippines, Malaysia	X2, X3
4.1 Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc		G1.2, G1.3 G3.2	Hoc ở lớp: SV thuyết trình, thảo luận theo nhóm về các chủ đề được giao Hoc ở nhà: SV tóm tắt nội dung của Hiệp định nghề cá vịnh Bắc bộ, các hiệp định giữa Việt Nam và Trung Quốc,	
4.1.1 Các nội dung và yếu tố liên quan đến phân định		G1.2; G3.1		
4.1.2 Kết quả đàm phán và nội dung Hiệp định phân định		G1.2; G3.1		
4.1.3 Kết quả và ý nghĩa của việc ký kết các hiệp định trong vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc		G1.2		
4.2 Hiệp định hợp tác nghề cá ở Vịnh Bắc Bộ Giữa Việt		G1.2		

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Nam và Trung Quốc			Campuchia, Philippines, Malaysia	
4.2.1 Tình hình và kết quả đàm phán về Hiệp định hợp tác nghề cá ở vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc		G1.2; G3.1		
4.2.2 Nội dung Hiệp định hợp tác nghề cá ở vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc		G1.2		
4.2.3 Triển khai thực hiện Hiệp định hợp tác nghề cá ở vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc		G1.3		
4.3 Hiệp định về vùng nước lịch sử Việt Nam – Campuchia		G1.2		
4.3.1 Tình hình tranh chấp về chủ quyền các đảo và ranh giới biển trước khi ký kết Hiệp định vùng nước lịch sử năm 1982		G1.2, G1.5		
4.3.2 Ý nghĩa và nội dung Hiệp định về vùng nước lịch sử Việt Nam – Campuchia		G2.2		
4.4 Hiệp định phân định thêm lục địa Việt Nam – Ấn Độ		G1.2		
4.4.1 Bối cảnh chung và quá trình đàm phán giải quyết		G1.2, G1.3		
4.4.2 Kết quả đàm phán		G2.1		
4.4.3 Ý nghĩa của Hiệp định phân định thêm lục địa Việt Nam – Ấn Độ		G2.2		
4.5 Phân định biển giữa Việt Nam và Philippines		G1.2		
4.5.1 Bối cảnh chung		G1.2, G1.5		
4.5.2 Tình hình và kết quả đàm phán		G1.2		
4.6 Phân định biển giữa Việt Nam và Malaysia		G2.1		
4.6.1 Bối cảnh chung		G2.1		
4.6.2 Tình hình và kết quả đàm phán		G2.1		
4.7 Phân định phân định ranh		G1.2		

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
giới trên biển giữa Việt Nam và Thái Lan				
4.7.1 Bối cảnh chung		G1.2, G1.5		
4.7.2 Tình hình và kết quả đàm phán		G2.1		

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....	Người cập nhật
Nội dung:	Trưởng Bộ môn

5.50. Kinh tế cảng

Mã HP: 15305

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Kinh tế vận tải biển

Email: phamviethung@vimaru.vn

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	30 tiết.	- Lý thuyết (LT):	29 tiết.
- Thực hành (TH):	0 tiết.	- Bài tập (BT):	0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	0 tiết.	- Kiểm tra (KT):	1 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: không

5. Mô tả nội dung học phần:

- Thuộc khối kiến thức chuyên ngành.

- Giới thiệu cho sinh viên về vai trò, chức năng của cảng biển, các trang thiết bị tại cảng. Hiểu được những vấn đề chung về cảng. Thị trường phục vụ của cảng. Hoạt động của cảng và quản lý cảng. Tài sản cố định trong quá trình sản xuất ở cảng. Tổ chức sản xuất kỹ thuật ở cảng. Chi phí sản xuất phục vụ ở cảng. Hiệu quả kinh tế của hoạt động sản xuất phục vụ ở cảng.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Wayne K. Talley. *Port Economics*. Routledge, 2009.

[2] BMKTVTB. *Tài liệu học tập Kinh tế cảng*. Đại học Hàng hải Việt Nam, 2018.

Tài liệu khác

[1] ICS. *Port and Terminal management*. Institute of Chartered Shipbrokers, 2015

[2] Guldogan, Evrim Ursavas. *Port operations and container terminal management: with applications*. VDM Publishing, 2011.

[3] Bichou, Khalid. *Port operations, planning and logistics*. Informa, 2009.

[4] Nguyễn Thanh Thủy. *Kinh tế cảng*. Đại học Hàng hải Việt Nam, 2011.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Kiến thức và lập luận ngành - Hiểu được kiến thức về kinh tế cảng	1.5.10
G2	Kỹ năng và phẩm chất cá nhân, và nghề nghiệp - Mô hình hóa - Phân tích với yếu tố bất định	2.1.2, 2.3.1, 2.4.2,
G3	Kỹ năng và phẩm chất giữa các cá nhân - Tổ chức nhóm hiệu quả - Hoạt động nhóm	3.1.1, 3.1.2, 3.2.1, 3.2.2
G4	Năng lực thực hành nghề nghiệp - Phát triển quan điểm kinh tế hàng hải toàn cầu - Đào tạo/tập huấn để thực hiện phương án/dự án	4.1.4, 4.2.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (LO.x.x)	Mô tả CDR	Chỉ định I, T, U
G1	Kiến thức và lập luận ngành	
G1.1	Hiểu vai trò, chức năng của cảng biển, các trang thiết bị tại cảng.	IT2.5
G1.2	Hiểu được những vấn đề chung về cảng. Thị trường phục vụ của cảng. Hoạt động của cảng và quản lý cảng. Tài sản cố định trong quá trình sản xuất ở cảng. Tổ chức sản xuất kỹ thuật ở cảng. Chi phí sản xuất phục vụ ở cảng. Hiệu quả kinh tế của hoạt động sản xuất phục vụ ở cảng.	T2.5
G2	Kỹ năng và phẩm chất cá nhân, và nghề nghiệp	
G2.1	Các giải pháp và khuyến nghị	T2
G2.2	Tư duy suy xét	T2
G2.3	Kiên trì, sẵn sàng và quyết tâm, tháo vát và linh hoạt	U1
G3	Kỹ năng và phẩm chất giữa các cá nhân	

CĐR (LO.x.x)	Mô tả CĐR	Chỉ định I, T, U
G3.1	Tổ chức nhóm hiệu quả	T2
G3.2	Hoạt động nhóm	T2
G4	Năng lực thực hành nghề nghiệp	
G4.1	Phát triển quan điểm kinh tế hàng hải toàn cầu	T2
G4.2	Đào tạo/tập huấn để thực hiện phương án/dự án	T2
...	...	

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá/thời gian (Ax.x)	Nội dung đánh giá	CĐR học phần (LO.x.x)	Số lần đánh giá/thời điểm	Tiêu chí đánh giá	Tỷ lệ (%)
A1. Đánh giá quá trình	X1.1	Điểm danh mỗi buổi học	G2.3	15/15 tuần	Tham dự đầy đủ trên 75% tổng số tiết (45 tiết)	X1 10%
	X1.2					
						
A2. Đánh giá giữa kỳ	X2.1	Kiến thức	G1.1	1/tuần 8	bài kiểm tra giữa kỳ (tự luận): 4 câu/10 điểm và đáp ứng yêu cầu của đáp án	X2 20%
A3. Đánh giá cuối kỳ	X3.2	năng lực kỹ năng	G4.1, G4.2 G3.1 G3.2	1/ tuần 14	bài tập nhóm: trình bày chi tiết, chính xác, khoa học, logic, rõ ràng, sinh động, hiệu quả,	X4 10%

Điểm đánh giá học phần:

Điểm quá trình: $X = (0.2X1 + 0.4 X2 + 0.2X3 + 0.2X4)$.

Các điểm thành phần $X2, X3, X4 \geq 4$, bao gồm:

- X1: là điểm chuyên cần

Thi kết thúc học phần (điểm Y): bài thi tự luận, thời gian làm bài 60 phút. ($Y \geq 4$)

Điểm đánh giá học phần: $Z = 0.5X + 0.5Y$

10. Nội dung giảng dạy

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
1.	Chương 1. Tổng quan về cảng biển và lý thuyết kinh tế cảng 1.1 Khái niệm và phân loại về cảng biển	G2.3	<u>Day</u> : Giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết giảng, hỏi đáp. <u>Học ở lớp</u> : sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Hướng dẫn</u> : giới thiệu về giảng viên, về môn học, các quy định, thi và kiểm tra. Quản lý lớp: phân cán bộ lớp, lập sơ đồ chỗ ngồi.	X1.1
2.	1.2 Chức năng kinh tế của cảng biển 1.3 Vai trò và vị trí của cảng biển trong hệ thống vận tải của đất nước	G2.3	<u>Day</u> : Giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết giảng, phương pháp nêu vấn đề. <u>Học ở lớp</u> : sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Học ở nhà</u> : Sinh viên đọc trước tài liệu 1.2, 1.3. Thuyết giảng: 1.2, 1.3. Thảo luận: Vấn đề chức năng kinh tế của cảng HP đối với thành phố.	X1.1
3.	1.4 Đặc điểm sản xuất của cảng biển	G2.3	<u>Day</u> : Giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết giảng, phương pháp nêu vấn đề. <u>Học ở lớp</u> : sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Học ở nhà</u> : Sinh viên đọc và chuẩn bị trước tài liệu 1.4. Thuyết giảng thông qua slides: 1.4. Thảo luận: Vấn đề đặc điểm sản xuất của cảng Hải Phòng	X1.1
4.	Chương 2. Thị trường dịch vụ của cảng biển 2.1 Các đối tượng phục vụ tại cảng	G2.3	<u>Day</u> : Giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết giảng, phương pháp nêu vấn đề. <u>Học ở lớp</u> : sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Học ở nhà</u> : Sinh viên đọc và chuẩn bị trước tài liệu 2.1, 2.2	X1.1

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	biển 2.2 Khuynh hướng chung trong buôn bán thế giới và ảnh hưởng đến cảng		Thuyết giảng thông qua slides: 2.1, 2.2 Thảo luận: Vấn đề các đối tượng phục vụ của cảng	
5.	2.3 Khu vực ảnh hưởng của cảng 2.4 Thị trường phục vụ của cảng	G2.3	<u>Day</u> : Giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết giảng, phương pháp nêu vấn đề. <u>Học ở lớp</u> : sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Học ở nhà</u> : Sinh viên đọc và chuẩn bị trước tài liệu 2.3 đến 2.4. Thuyết giảng thông qua slides: 2.3 đến 2.4. Thảo luận: Vấn đề thị trường của Cảng Hải Phòng	X1.1
6.	Chương 3. Cơ sở vật chất của cảng biển 3.1 Khu nước của cảng 3.2 Khu đất của cảng	G2.3	<u>Day</u> : Giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết giảng, phương pháp nêu vấn đề. <u>Học ở lớp</u> : sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Học ở nhà</u> : Sinh viên đọc và chuẩn bị trước tài liệu 3.1 đến 3.2. Thuyết giảng thông qua slides: 3.1 đến 3.2. Thảo luận: Vấn đề bãi CY và khu chuyển tải của Cảng.	X1.1
7.	Chương 4. Các mô hình quản lý cảng biển 4.1 Các mô hình quản lý cảng biển	G2.3	<u>Day</u> : Giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết giảng, phương pháp nêu vấn đề. <u>Học ở lớp</u> : sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Học ở nhà</u> : Sinh viên đọc và chuẩn bị trước tài liệu 4.1. Thuyết giảng thông qua slides: 4.1. Thảo luận: Vấn đề mô hình quản lý cảng.	X1.1,
8.	4.2 Các	G2.3,	<u>Day</u> : Giảng viên giảng bài bằng	X1.1,

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
	chiến lược cải tổ quản lý cảng trên thế giới	G2.1 G2.2	phương pháp thuyết giảng, phương pháp nêu vấn đề. <u>Học ở lớp</u> : sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Học ở nhà</u> : Sinh viên đọc và chuẩn bị trước tài liệu 4.2. Thuyết giảng thông qua slides: 4.2. Thảo luận: Điểm mới trong quản lý cảng tại khu vực HP. Kiểm tra: Tự luận, thời gian 60 phút.	X2.1
9.	Chương 5. Chi phí dịch vụ cảng biển 5.1 Chi phí ngắn hạn 5.2 Chi phí dài hạn	G2.3	<u>Day</u> : Giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết giảng, phương pháp hỏi đáp, phương pháp nêu vấn đề. <u>Học ở lớp</u> : sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Học ở nhà</u> : Sinh viên đọc và chuẩn bị trước tài liệu 5.1 đến 5.2. Thuyết giảng thông qua slides: 5.1 đến 5.2. Thảo luận: chi phí dịch vụ cảng trong dài hạn.	X1.1
10.	Chương 6. Giá dịch vụ cảng biển 6.1 Khái niệm về giá cảng	G2.3	<u>Day</u> : Giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết giảng, phương pháp hỏi đáp, phương pháp nêu vấn đề. <u>Học ở lớp</u> : sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Học ở nhà</u> : Sinh viên đọc và chuẩn bị trước tài liệu 6.1. Thuyết giảng thông qua slides: 6.1. Thảo luận: Các dịch vụ tại cảng HP.	X1.1
11.	6.2 Cách xác định giá cảng	G2.3	<u>Day</u> : Giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết giảng, phương pháp hỏi đáp, phương pháp nêu vấn đề. <u>Học ở lớp</u> : sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Học ở nhà</u> : Sinh viên đọc và chuẩn bị trước tài liệu 6.2. Thuyết giảng thông qua slides: 6.2.	X1.1, X2.2

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
			Thảo luận: Cách xác định giá dịch vụ cảng. Bài thu hoạch: Sinh viên nộp bài đã giao.	
12.	Chương 7. Cạnh tranh cảng biển 7.1 Khái niệm về cạnh tranh cảng biển	G2.3	<u>Day:</u> Giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết giảng, phương pháp hỏi đáp, phương pháp nêu vấn đề. <u>Học ở lớp:</u> sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên đọc và chuẩn bị trước tài liệu 7.1. Thuyết giảng thông qua slides: 7.1. Thảo luận: Cạnh tranh cảng biển.	X1.1
13.	7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến cạnh tranh cảng biển	G2.3	<u>Day:</u> Giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết giảng, phương pháp hỏi đáp, phương pháp nêu vấn đề. <u>Học ở lớp:</u> sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên đọc và chuẩn bị trước tài liệu 7.2. Thuyết giảng thông qua slides: 7.2. Thảo luận: Cạnh tranh về giá tại cảng Cái Mép – Vũng Tàu. Hướng dẫn: phân nhóm để làm bài thu hoạch đợt 2	X1.1
14.	Chương 8. Hiệu quả đầu tư khai thác cảng 8.1 Các mục tiêu khai thác cảng hiệu quả 8.2 Đầu tư cảng biển	G2.3, G4.1, G4.2	<u>Day:</u> Giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết giảng, phương pháp hỏi đáp, phương pháp nêu vấn đề. <u>Học ở lớp:</u> sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên đọc và chuẩn bị trước tài liệu 8.1 đến 8.2. Thuyết giảng thông qua slides: 8.1 đến 8.2. Thảo luận: Vấn đề đầu tư cảng Lạch Huyện. Bài thu hoạch: Sinh viên nộp bài đã giảng viên giao cho nhóm.	X1.1, X3.2

Tuần	Nội dung	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
15.	8.3 Các mô hình đánh giá hiệu quả hoạt động khai thác và quản lý cảng	G2.3	<u>Day:</u> Giảng viên giảng bài bằng phương pháp thuyết giảng, phương pháp hỏi đáp, phương pháp nêu vấn đề. <u>Học ở lớp:</u> sinh viên tập trung theo dõi bài giảng, ghi chép, hỏi. <u>Học ở nhà:</u> Sv chuẩn bị trước tài liệu 8.3. Thuyết giảng thông qua slides: 8.3. Thảo luận: Mô hình đánh giá phù hợp với cảng HP. Ôn tập	X1.1

11. Ngày phê duyệt:/...../2018

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

PGS.TS. Đặng Công Xưởng TS. Phạm Việt Hùng

TS. Phạm Việt Hùng

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....	Người cập nhật
Nội dung:	Trưởng Bộ môn
	<i>TS. Phạm Việt Hùng</i>

5.51. Tập quán thương mại quốc tế

Mã HP: 11420

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết.

- Lý thuyết (LT): 27 tiết.

- Thực hành (TH): 00 tiết.

- Bài tập (BT): tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 00 tiết.

- Kiểm tra (KT): 03 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

- Vị trí môn học: Tập quán thương mại quốc tế là một môn học tự chọn trong chương trình đào tạo cử nhân Luật Hàng Hải

- Tính chất môn học: Đây là môn học thuộc lĩnh vực khoa học hàng hải, mang tính tích hợp giữa kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành.

- Mục đích của môn học: Cung cấp cho người học những hiểu biết chung, khái quát nhất về thương mại quốc tế nói chung cũng như tập quán thương mại quốc tế nói riêng, bao gồm:

Một số vấn đề cơ bản như: một số lý thuyết về thương mại quốc tế; Lý luận chung về tập quán thương mại quốc tế và mối quan hệ giữa tập quán thương mại quốc tế và các nguồn pháp luật khác.

Bên cạnh đó môn học còn giới thiệu cho sinh viên về một số tập quán thương mại quốc tế quan trọng và khá thông dụng như *Incoterms 2010*, *UCP 600*...

Đặc biệt đi sâu phân tích, tìm hiểu một số điều khoản dùng cho vận tải biển và vận tải thủy nội địa trong *Incoterms 2010* nhằm giúp người học nắm chắc được cách sử dụng các điều khoản cũng như tránh được một số sai sót thường mắc phải khi áp dụng các điều khoản...

Môn học không chỉ giúp cho sinh viên có những hiểu biết chung, khái quát nhất về thương mại quốc tế mà nó còn giúp người học nhận thức rõ được vai trò cũng như tầm quan trọng của các tập quán thương mại quốc tế.

-Yêu cầu: Kết thúc học phần, sinh viên có thể hình thành được kỹ năng tổng hợp và phân tích để cân nhắc, lựa chọn sử dụng một bộ tập quán hay áp dụng những điều khoản một cách hợp lý trong giao thương...

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

1. Nguyễn Thành Danh - Thương mại quốc tế- Nhà xuất bản Lao động - Xã hội 2008
<https://tailieu.vn/doc/ebook-thuong-mai-quoc-te-nguyen-thanh-danh-497182.html>
2. Trường Đại Học Luật Thành Phố Hồ Chí Minh – Giáo trình Luật Thương Mại Quốc Tế - Nhà xuất bản Hồng Đức – Hội Luật Gia Việt Nam 2013
http://nhasach.hcmulaw.edu.vn/index.php/component/jshopping/product/view/108/41?Itemid=0#.W37lMdQS_io

Tài liệu tham khảo

1. Phòng Thương Mại Quốc Tế - Incoterms 2010 - Nhà xuất bản Thông tin và truyền thông Hà Nội 2010
<https://songanhlogs.com/download/incoterms-2010-tieng-anh-va-tieng-viet-pdf>
2. Phòng Thương Mại Quốc Tế - Bộ Tập Quán Quốc Tế về L/C- Các văn bản có hiệu lực mới nhất - Nhà xuất bản Thông tin và truyền thông Hà Nội 2010
<https://tiki.vn/bo-tap-quan-quoc-te-ve-l-c-cac-van-ban-moi-nhat-p346322.html>
3. Viện thống nhất tư pháp quốc tế Roma - Italia – Những nguyên tắc hợp đồng thương mại
<https://tailieu.vn/doc/ebook-nhung-nguyen-tac-hop-dong-thuong-mai-quoc-te-principles-of-international-commercial-contrac-3694.html>

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu [2]	Các CDR của CTĐT (X.x.x) [3]

(Gx) [1]		
G1	- Hiểu, nắm vững được các vấn đề cơ bản của Thương mại quốc tế nói chung và Tập quán Thương mại quốc tế nói riêng	1.5.11
G2	- Có khả năng tiếp cận các bộ tập quán thương mại quốc tế quan trọng như INCOTERMS, UCP, PICC... theo hướng tìm ra những điểm bất hợp lý, chưa rõ ràng chính xác; từ đó đặt ra các giả thiết có thể giải đáp cho thắc mắc. - Tra cứu văn bản pháp luật liên quan đến vấn đề đang đặt ra ở trên - Tập lấy ý kiến của các bên hữu quan như các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, chủ tàu, người thuê tàu.... trong việc lựa chọn bộ tập quán và điều khoản phù hợp cho từng trường hợp cụ thể. - Phân tích, so sánh đánh giá được các bộ tập quán để từ đó nhận diện được các dấu hiệu đặc trưng của từng bộ tập quán;	2.2.1, 2.2.2 2.2.3, 2.2.4
G3	- Tự xây dựng kế hoạch hoạt động của bản thân để thực hiện vai trò nghề nghiệp. - Nhận biết ý nghĩa của quá trình hội nhập quốc tế trong lĩnh vực pháp luật và hiểu được hiện trạng của quá trình này. - Nhận thức điểm tương đồng và khác biệt giữa các tập quán mang tính nguyên tắc, tập quán quốc tế và khu vực	4.1.2, 4.1.3, 4.1.4

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu rõ được các vấn đề cơ bản của thương mại quốc tế nói chung và tập quán thương mại quốc tế nói riêng	T3
G1.2	Nắm vững được mối quan hệ giữa tập quán thương mại quốc tế và các nguồn luật khác của thương mại quốc tế	T3
G1.3	Hiểu đầy đủ nội dung cũng như hạn chế của các lý thuyết thương mại cổ điển	T3
G1.4	Hiểu, nắm vững được khái quát trách nhiệm các bên theo Incoterm 2010	T3
G1.5	Hiểu rõ nội dung của một số điều khoản thuộc nhóm Quy định chung của PICC	T3
G1.6	Nắm vững cấu trúc UCP 500, UCP 600	T3

G2.1	Thiết lập được các khuyến nghị cần thiết của các điều kiện giao hàng phổ biến dùng cho vận tải biển	U2
G2.2	Biết cách lựa chọn được các điều khoản cơ sở giao hàng phù hợp trong giao thương Biết cách thực hiện được trách nhiệm của các bên (mua/bán) theo các điều kiện giao hàng phổ biến dùng cho vận tải biển	T3
G3.1	Có ý thức tự xây dựng và đánh giá được kế hoạch hoạt động của bản thân để thực hiện vai trò nghề nghiệp	TU3
G3.2	Nhận thức được điểm tương đồng và khác biệt giữa các bộ tập quán phổ biến trong thương mại quốc tế	TU2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CĐR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 Đánh giá trực tiếp bằng câu hỏi trên lớp (tình huống, trắc nghiệm, giải thích vấn đề) đối với từng sinh viên	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6	20%
	X2 Tiểu luận cá nhân, đánh giá quá trình hiểu kiến thức, kỹ năng tổng hợp, đánh giá của sinh viên	G2.1; G2.2; G3.1; G3.2	30%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 Bài thi viết cuối học kỳ: Đánh giá việc hiểu và áp dụng kiến thức	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2	50%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá
Chương 1. Tổng quan về thương mại quốc tế và tập quán thương mại quốc tế	8			
1.1. Thương mại quốc tế	4	G1.1, G1.3	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Thương mại quốc tế và các vấn đề cơ bản - Giới thiệu một số lý thuyết cổ điển về thương mại quốc tế <u>Học ở lớp:</u> SV chia nhóm thảo luận: Phân tích ví dụ và hạn chế của các lý thuyết cổ điển về thương mại quốc tế <u>Học ở nhà:</u>	X1

			SV xác định ưu, nhược điểm của các lý thuyết cổ điển về thương mại quốc tế (Giáo trình Thương mại quốc tế - ĐH Mở - Tp Hồ Chí Minh)	
1.2 Tập quán thương mại quốc tế	4	G1.1, G1.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Khái niệm Tập quán thương mại quốc tế - Các yếu tố cấu thành và mối quan hệ giữa chúng - Mối quan hệ giữa Tập quán và các nguồn luật khác của thương mại quốc tế <u>Học trên lớp:</u> SV so sánh Tập quán TMQT và Điều ước TMQT <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu về Điều ước quốc tế, Pháp luật quốc gia, Các nguyên tắc pháp lý chung (Trường Đại Học Luật Thành Phố Hồ Chí Minh – Giáo trình Luật Thương Mại Quốc Tế - Nhà xuất bản Hồng Đức – Hội Luật Gia Việt Nam 2013)	X1
Chương 2. Giới thiệu một số tập quán thương mại quốc tế quan trọng	10			
2.1 Điều khoản thương mại quốc tế Incoterms 2010	4	G1.4	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Vài nét về Phòng Thương Mại Quốc Tế ICC và Incoterms 2010 - Đặc điểm của Incoterms 2010- Những sửa đổi và bổ sung <u>Học trên lớp:</u> SV chia nhóm thảo luận: - Phân biệt “nơi chỉ định” trong các điều khoản - Chỉ ra điểm khác biệt giữa điều khoản nhóm C và điều khoản các nhóm còn lại <u>Học ở nhà:</u>	X1

			SV tìm hiểu các điều khoản của Incoterms 2000 đã được Incoterms 2010 thay thế, bổ sung	
2.2 Bộ nguyên tắc hợp đồng thương mại quốc tế PICC của UNIDROIT 2004	3	G1.5	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Sơ lược về sự ra đời của PICC - Giới thiệu một số quy định chung <u>Học trên lớp:</u> SV chia nhóm thảo luận: - Phân tích nội dung điều 1.1 và 1.2 PICC <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu Chương II “Giao kết hợp đồng”, Chương III “Hiệu lực hợp đồng”- “Bộ nguyên tắc hợp đồng thương mại quốc tế PICC của UNIDROIT 2004”	X1
2.3 Bộ quy tắc và thực hành thống nhất về tín dụng chứng từ UCP 600	1.5	G1.6	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Khái quát chung về UCP 600 Kết cấu UCP 600 – Những sửa đổi, bổ sung <u>Học trên lớp:</u> SV chia nhóm thảo luận: - Giải thích sơ đồ thanh toán bằng tín dụng thư L/C <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu một số điều khoản quy định về chứng từ vận tải (Điều 19-22 UCP 600)	X1
Kiểm tra	1.5	G1.1; G1.2; G1.3; G1.4; G1.5; G1.6		X1
Chương 3. Tìm hiểu một số điều khoản dùng cho vận tải biển và vận tải thủy nội địa trong Incoterms 2010	12			
3.1. Điều khoản FOB	4	G2.1,G2.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về	X2

		,G3.1,G3.2	- Hướng dẫn sử dụng của điều khoản FOB - Khuyến nghị <u>Học trên lớp:</u> SV chia nhóm thảo luận: - Trách nhiệm hai bên theo điều khoản FOB	
3.2. Điều khoản CIF	2.5	G2.1,G2.2,G3.1,G3.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Hướng dẫn sử dụng của điều khoản CIF - Khuyến nghị <u>Học trên lớp:</u> SV chia nhóm thảo luận: - Trách nhiệm hai bên theo điều khoản CIF <u>Học ở nhà:</u> SV so sánh hướng dẫn sử dụng và trách nhiệm hai bên theo điều khoản FOB và CIF	X2
Kiểm tra	1.5	G2.1,G2.2,G3.1,G3.2		X2
3.3 Điều khoản CFR	2	G2.1,G2.2,G3.1,G3.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Hướng dẫn sử dụng của điều khoản CFR - Khuyến nghị <u>Học trên lớp:</u> SV chia nhóm thảo luận: - Trách nhiệm hai bên theo điều khoản CFR <u>Học ở nhà:</u> SV so sánh trách nhiệm hai bên theo điều khoản CFR và CIF	
3.4 Điều khoản FAS	2	G2.1,G2.2,G3.1,G3.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Hướng dẫn sử dụng của điều khoản FAS - Khuyến nghị <u>Học trên lớp:</u> SV chia nhóm thảo luận: - Trách nhiệm hai bên theo điều khoản FAS <u>Học ở nhà:</u> SV so sánh trách nhiệm hai bên	

		theo điều khoản FOB và FAS	

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

ThS. Nguyễn Tuấn Anh

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....	Người cập nhật
Nội dung:	Trưởng Bộ môn

5.52. Môi trường và bảo vệ môi trường

Mã HP: 26101

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Kỹ thuật môi trường

Email: bmkythuatmoitruong.vmt@vimaru.edu.vn

3. Phân bố thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết. - Lý thuyết (LT): 29 tiết.
- Thực hành (TH): 0 tiết. - Bài tập (BT): 0 tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH: 0 tiết. - Kiểm tra (KT): 1 tiết.

4. Điều kiện đăng ký học phần: Không.

5. Mô tả nội dung học phần:

- Vị trí của môn học: là học phần thuộc nhóm kiến thức hỗ trợ của chương trình đào tạo.
- Mục đích của môn học là trang bị các kiến thức và kỹ năng cho sinh viên nhằm:
 - + Hiểu được các kiến thức cơ bản về môi trường và tài nguyên; giải thích được một số dạng ô nhiễm các thành phần môi trường và vấn đề biến đổi khí hậu; hiểu được mối quan hệ giữa dân số với các áp lực tài nguyên và môi trường, biết được các giải pháp về mặt chiến lược, quản lý và kỹ thuật đối với nhiệm vụ bảo vệ tài nguyên và môi trường.
 - + Nhận thức được vai trò của bản thân và có thái độ ứng xử đúng đắn trong vấn đề bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên hợp lý.
- Nội dung chính của môn học: Học phần Môi trường và bảo vệ môi trường cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản về tài nguyên và môi trường, một số dạng ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu; mối quan hệ giữa dân số và môi trường, môi trường và phát triển bền vững; một số luật pháp đang được áp dụng trên thế giới và tại Việt Nam nhằm bảo vệ môi trường.

6. Nguồn học liệu, bài giảng:

Giáo trình, bài giảng

[1] Bộ môn Kỹ thuật Môi trường (2017), *Bài giảng Môi trường và bảo vệ môi trường*, trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

[1] Lê Diên Dục, Nguyễn Thị Hà, (2003), *Giáo trình dân số và môi trường*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

[2] Lưu Đức Hải (2009), *Giáo trình Cơ sở khoa học môi trường*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội

[3] Quốc hội Khóa XIII, *Luật Bảo vệ môi trường 2014*

[4] Lê Thị Thanh Mai (2007), *Giáo trình Môi trường và con người*, NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

[5] J. Roger and P. Feiss (1998), *People and the Earth*, Cambridge Univ. Press

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CĐR của CTĐT (X.x.x)
G1	Hiểu được các kiến thức cơ bản về môi trường và tài nguyên; giải thích được một số dạng ô nhiễm các thành phần môi trường và vấn đề biến đổi khí hậu; hiểu được mối quan hệ giữa dân số với các áp lực tài nguyên và môi trường, biết được các giải pháp về mặt chiến lược, quản lý và kỹ thuật đối với nhiệm vụ bảo vệ tài nguyên và môi trường. Nhận thức được vai trò của bản thân và có thái độ ứng xử đúng đắn trong vấn đề bảo vệ môi trường và sử dụng tài nguyên hợp lý.	1.5.12
G2	Đặt ra được các nguyên tắc đạo đức của bản thân trong việc bảo vệ môi trường	2.1.5, 2.4.2
G3	Thực hành kỹ năng làm việc nhóm	3.1.1, 3.1.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR (G.x.x)	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	<i>Hiểu được</i> các khái niệm cơ bản về tài nguyên, môi trường, ô nhiễm môi trường và phát triển bền vững	T3
G1.2	<i>Xác định được</i> các dạng ô nhiễm môi trường điển hình; mối quan hệ giữa sự gia tăng dân số với môi trường, và môi trường với phát triển bền vững	TU3
G1.3	<i>Nắm được</i> một số quy định của Luật pháp quốc tế và Luật, chính sách của Việt Nam về bảo vệ tài nguyên và môi trường; các giải pháp về mặt kỹ thuật nhằm mục đích giảm thiểu ô nhiễm các thành phần môi trường	T3
G2.1	<i>Đặt ra được</i> các nguyên tắc đạo đức của bản thân trong vấn đề bảo vệ môi trường	TU2
G3.1	<i>Có khả năng</i> thiết lập nhóm và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm theo thể mạnh của từng thành viên để	U2

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
	giải quyết nhiệm vụ được giao trong học phần	
G3.2	<i>Có khả năng</i> hợp tác tốt và giao tiếp hiệu quả trong nhóm để giải quyết nhiệm vụ được giao	U2
G3.3	<i>Có khả năng</i> soạn thảo một bài báo cáo nhóm (sử dụng 1 phần mềm trình chiếu hỗ trợ ppt, prezi, video...) và thuyết trình để giải quyết 1 nhiệm vụ được giao với kết quả đạt yêu cầu	U2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X ₁ : Điểm chuyên cần, đánh giá bằng cách quan sát thái độ học tập trên lớp và % số tiết có mặt trên lớp. Điều kiện: sinh viên phải tham dự ít nhất 75% số giờ trên lớp. Tham dự 95% - 100% số tiết: X ₁ = 10 Tham dự 90% - 94% số tiết: X ₁ = 9 Tham dự 85% - 89% số tiết: X ₁ = 8 Tham dự 80% - 84% số tiết: X ₁ = 7 Tham dự 75% - 79% số tiết: X ₁ = 6 Tham dự dưới 75% số tiết: X ₁ = 0		5%
	X ₂ : Bài đánh giá số 1. Thuyết trình điện tử nội dung làm việc nhóm về một chủ đề cho trước.	Điều kiện: $(X_2 + X_3)/2 \geq 4$	22,5 %
	X ₃ : Bài đánh giá số 2. Trắc nghiệm.		22,5 %
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Thi kết thúc học phần. Thời gian làm bài: 60 phút Hình thức: trắc nghiệm Điều kiện: $Y \geq 4$	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4	50%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

Thang điểm đánh giá học phần: A⁺, A, B⁺, B, C⁺, C, D⁺, D, F

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Môi trường và tài	7,0	G1.1, G2.1,	<u>Day:</u>	X₂, Y

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
nguyên		G3.1	- Làm quen với sinh viên, các quy định trong lớp học, phương pháp học tập hiệu quả, phương pháp đánh giá và tài liệu tham khảo; - Giới thiệu mục tiêu và cấu trúc môn học; - Chia các nhóm học tập. - Giảng dạy lý thuyết theo tài liệu học tập; - Thảo luận về vai trò một số loại tài nguyên đối với đời sống và sự phát triển kinh tế. Qua đó, giúp sinh viên nhận thức được vai trò của tài nguyên với cuộc sống, và trách nhiệm của mỗi người trong việc sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường. - GV chú ý nhấn mạnh tác động của con người đến môi trường. <u>Học ở lớp:</u> SV nghe giảng, thảo luận và ghi chú các vấn đề trọng tâm. <u>Học ở nhà:</u> - Tìm hiểu thêm về các quá trình hình thành đất, đá và các quá trình vận động của lớp vỏ trái đất; - Tìm hiểu thêm về các quy luật vận động của khí quyển; - Tìm hiểu thêm về cấu trúc của sinh quyển.	
1.1. Môi trường	4,0			
1.2. Tài nguyên	3,0			
Chương 2. Suy thoái và ô nhiễm môi trường	12,0	G1.1, G1.2, G2.1, G3.2, G3.3	<u>Day:</u> - Giảng dạy lý thuyết theo tài liệu học tập. - Đưa chủ đề, giúp các nhóm thảo luận và kết luận. <u>Học ở lớp:</u> - SV nghe giảng và ghi chú các vấn đề trọng tâm; - Thảo luận phân biệt các khái niệm liên quan: ô nhiễm, suy	X₂, X₃, Y
2.1. Khái niệm suy thoái và ô nhiễm môi trường	1,0			
2.2. Ô nhiễm môi trường không khí	4,0			

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Kiểm tra	1,0		thoái, sự cố , khủng hoảng môi trường; - Thảo luận về hiện trạng ô nhiễm môi trường ở Việt Nam; - Thuyết trình nhóm theo chủ đề được giao. <u>Học ở nhà:</u> - Tìm hiểu thêm về các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí (giảm thiểu bụi, SO ₂ , CO ₂ , CFC...) - Tìm hiểu thêm về các thông số đánh giá chất lượng nước.	
2.2. Ô nhiễm môi trường nước	4,0			
2.3. Ô nhiễm môi trường đất	2,0			
Chương 3. Bảo vệ môi trường	11,0	G1.3, G2.1, G3.2, G3.3	<u>Day:</u> - Giảng dạy lý thuyết theo tài liệu học tập. - Thảo luận về một số vấn đề liên quan đến buôn bán động vật hoang dã, vai trò của hệ thống đất ngập nước, đa dạng sinh học, phòng chống ô nhiễm và vận chuyển chất thải xuyên biên giới, ... - Giới thiệu nguyên lý và hoàn cảnh áp dụng một số giải pháp kỹ thuật về giảm thiểu ô nhiễm tại nguồn. <u>Học ở lớp:</u> - SV nghe giảng và ghi chú các vấn đề trọng tâm. - Thuyết trình nhóm theo chủ đề được giao. <u>Học ở nhà:</u> - Tìm hiểu thêm về các nguyên tắc phát triển bền vững; - Tìm hiểu thêm các công ước quốc tế về bảo vệ môi trường trên thế giới.	X₃, Y
3.1. Dân số và môi trường	1,0			
3.2. Môi trường và Phát triển bền vững	1,0			
3.3. Luật pháp quốc tế về bảo vệ tài nguyên và môi trường	4,0			
3.4. Luật và chính sách môi trường ở Việt Nam	3,0			
3.5. Một số giải pháp kỹ thuật nhằm ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường	2,0			

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày 29/5/2018 Nội dung: - Rà soát nội dung học phần để tích hợp một số kỹ năng với nội dung giảng dạy về kiến thức lý thuyết. - Điều chỉnh theo biểu mẫu BM.02.QT.PDT.01	Người cập nhật ThS. Đinh Thị Thuý Hằng Trưởng Bộ môn ThS. Trần Hữu Long

5.53. Luật Tài chính – Ngân hàng**Mã HP: 11458****1. Số tín chỉ:** 2 TC**BTL** ☐**ĐAMH** ☐**2. Đơn vị giảng dạy:** Bộ môn Luật Hàng hải**Email:****3. Phân bổ thời gian:**

- Tổng số (TS): 30 tiết.

- Lý thuyết (LT): 24 tiết.

- Thực hành (TH): 8 tiết.

- Bài tập (BT): 00 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 00 tiết.

- Kiểm tra (KT): 2 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: không**5. Mô tả nội dung học phần:**

Môn học luật tài chính ngân hàng là môn học khoa học pháp lý chuyên ngành được thiết kế cho sinh viên tự chọn trong chương trình đào tạo cử nhân Luật.

Luật tài chính ngân hàng bao gồm hai học phần: luật tài chính và luật ngân hàng. Học phần thứ nhất, luật tài chính cung cấp những kiến thức cơ bản về pháp luật về tài chính công, cụ thể là pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về thuế. Qua học phần này, người học sẽ được trang bị những kiến thức nền tảng về chính sách tài chính công và nội dung pháp luật hiện hành điều chỉnh hoạt động tài chính công của Việt Nam. Học phần thứ hai, luật ngân hàng sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lý của các chủ thể tiến hành hoạt động kinh doanh ngân hàng (bao gồm ngân hàng nhà nước và ngân hàng thương mại), một số hoạt động kinh doanh ngân hàng cụ thể và quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng.

Sau khi kết thúc môn học, sinh viên có được tư duy khoa học và những kiến thức về tài chính, ngân hàng, có khả năng vận dụng những kiến thức về tài chính công trong công việc như tham gia xây dựng, chấp hành, quyết toán ngân sách, thực hiện việc quản lý thuế hoặc chấp hành pháp luật thuế, thành thạo một số kỹ năng tìm kiếm và sử dụng các quy định của pháp luật ngân hàng để giải quyết những tình huống cơ bản, điển hình trong lĩnh vực ngân hàng;

6. Nguồn học liệu:**Giáo trình**

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình luật ngân hàng Việt Nam, Nxb. CAND, Hà Nội, 2017.

[2] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình luật ngân sách nhà nước, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2017.

[3] Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình luật thuế Việt Nam, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2017.

Các website

1. <http://www.mof.gov.vn>
2. <http://www.moj.gov.vn>

Văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam

1. Hiến pháp năm 2013.
2. Luật NSNN năm 2015.
3. Luật phí và lệ phí năm 2015.
4. Luật đầu tư công năm 2014.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Nắm được các kiến thức cơ bản của lĩnh vực tài chính công và pháp luật tài chính công như NSNN và pháp luật NSNN; thuế và pháp luật thuế. Hiểu được một số khái niệm cơ bản trong lĩnh vực pháp luật ngân hàng, cách thức quản lí và hệ thống văn bản điều chỉnh hoạt động ngân hàng; Nhận diện được bản chất, đặc thù của các quan hệ pháp luật trong lĩnh vực ngân hàng; Có được những kiến thức cơ bản về thực tiễn hoạt động ngân hàng.	1.5.13
G2	- Người học có khả năng đưa ra được quan điểm để đánh giá, bình luận các quy định pháp luật hiện hành, từ đó phát triển kĩ năng lập luận, góp ý xây dựng pháp luật trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; Thành thạo một số kĩ năng tìm kiếm và sử dụng các quy định của pháp luật tài chính ngân hàng để giải quyết những tình huống cơ bản, điển hình trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; Giúp người học bước đầu có khả năng tư vấn pháp luật cho các chủ thể kinh doanh và các đối tượng khác để bảo vệ tốt quyền lợi của mình khi tham gia vào quan hệ tài chính ngân hàng.	2.2.1, 2.2.2 2.2.3, 2.2.4,

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Nêu được khái niệm NSNN, đặc điểm của NSNN, 4 nguyên tắc cơ bản của NSNN, phạm vi điều chỉnh của luật ngân sách, 4 bộ phận cấu thành (chế định) của luật ngân sách.	I

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.2	Phân tích được khái niệm tổ chức NSNN, mô hình hệ thống NSNN và kết cấu thu, chi NSNN, ý nghĩa của phân cấp quản lý NSNN.	T3
G1.3	Hiểu được nội dung cơ bản của thu chi ngân sách nhà nước, Áp dụng các quy định của pháp luật về thuế để giải quyết các bài tập tình huống về tính thuế.	T3
G1.4	Phân tích được chu trình ngân sách nhà nước: lập dự toán NSNN, chấp hành dự toán NSNN và quyết toán NSNN	T3
G1.5	Nêu được khái niệm, đặc điểm, cấu trúc của hoạt động ngân hàng, Giải thích được bản chất hoạt động ngân hàng, qua đó phân biệt được hoạt động ngân hàng với những hoạt động kinh doanh khác	IT3
G1.6	Nắm được vị trí pháp lý, chức năng, quyền hạn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	I
G1.7	Xác định được những đặc trưng của một tổ chức tín dụng. Phân tích được những cơ sở để pháp luật quy định về các điều kiện thành lập, hoạt động của tổ chức tín dụng. Nêu được những hoạt động chủ yếu của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.	IT3
G2.1	Phân tích mối tương quan giữa các yếu tố trong Tài chính ngân hàng	T2.5
G2.2	Áp dụng các quy định của pháp luật về thuế để tính các bài tập thuế.	U2.5
G2.3	Hình thành kỹ năng giải quyết các tình huống thực tiễn liên quan đến việc xây dựng và quyết toán ngân sách.	T2.5
G2.4	Áp dụng các kiến thức trong lĩnh vực luật ngân hàng được học để giải quyết tình huống	U3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 kiểm tra viết, đánh giá quá trình hiểu kiến thức, kỹ năng tổng hợp, đánh giá của sinh viên từ chương 1 đến chương 5	G1.1; G1.2; G1.5, G1.5	25%
	X2 kiểm tra viết, đánh giá quá trình hiểu kiến thức, kỹ năng tổng hợp, đánh giá của sinh viên từ chương 6 đến chương 10	G2.1, G2.2	25%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 Thi cuối học kỳ: Đánh giá việc hiểu và áp dụng kiến thức	G1.3, G1.5, G1.6, G1.7, G2.3, G2.4	50%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Những vấn đề lý luận về ngân sách nhà nước (NSNN) và pháp luật NSNN 1.1. Những vấn đề lý luận về NSNN 1.2 Tổng quan về luật ngân sách 1.3 Tổ chức hệ thống NSNN 1.4 Chế độ phân cấp quản lý NSNN	2	G1.1	<u>Day:</u> GV giới thiệu khái niệm NSNN, cấu trúc NSNN, các nguyên tắc cơ bản của NSNN, phạm vi điều chỉnh của pháp luật về ngân sách và các nội dung cơ bản của pháp luật NSNN <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV đọc Chương I,II Giáo trình luật NSNN, Trường Đại học Luật Hà Nội, NXB CAND, 2016	X1
Chương 2. Pháp luật về quá trình NSNN 2.1 Chế độ lập dự toán NSNN 2.2 Chế độ chấp hành dự toán NSNN 2.3 Chế độ quyết toán NSNN	3	G1.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng khái quát quá trình lập dự toán NSNN, chấp hành và quyết toán NSNN <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV đọc Chương IV Giáo trình luật NSNN, Trường Đại học Luật Hà Nội	X1
Chương 3. Pháp luật về thu NSNN 3.1. Khái niệm và phân loại thu NSNN 3.2 Chế độ thu thuế, lệ phí và phí 3.3 Chế độ thu ngân sách từ vay nợ, viện trợ và các khoản thu khác	2	G1.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng khái niệm và tiêu chí phân loại các khoản thu NSNN. - Phân tích cấu trúc các khoản thu của NSNN và mối quan hệ giữa các khoản thu NSNN. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV đọc chương V Giáo trình luật NSNN, Trường Đại học Luật Hà Nội	X1
Chương 4. Pháp luật về chi NSNN 4.1 Khái niệm và phân loại chi NSNN 4.2 Chế độ chi thường xuyên 4.3 Chế độ chi ngân	2		<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Chi NSNN và các tiêu chí phân loại chi NSNN, điều kiện chi ngân sách. - Giới thiệu hai phương thức chi ngân sách (chi theo dự toán và chi theo lệnh chi tiền).	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
sách cho đầu tư phát triển			- Giới thiệu các phương thức cấp phát là tạm ứng, thanh toán và ghi thu - ghi chi. <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV tự đọc Chương VI Giáo trình luật NSNN, Trường Đại học Luật Hà Nội	
Chương 5. Pháp luật về quản lý quỹ NSNN 5.1 Khái niệm quỹ NSNN và quản lý quỹ NSNN 5.2. Chức năng nhiệm vụ của Kho bạc Nhà nước trong quản lý quỹ NSNN	1	G1.4	<u>Day</u> : GV giới thiệu về hệ thống kho bạc nhà nước, nội dung của pháp luật về quản lý quỹ NSNN <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV tự đọc Chương VII Giáo trình luật NSNN, Trường Đại học Luật Hà Nội	X1
Chương 6. Những vấn đề lý luận về thuế và pháp luật thuế	3	G1.3 G2.1	<u>Day</u> : GV thuyết giảng Tổng quan về pháp luật thuế Việt Nam, nội dung pháp lý về một số loại thuế như thuế XNK, thuế DN, thuế TN cá nhân, Thuế GTGT, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế môn bài, thuế tài nguyên <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV tự đọc Chương VII Giáo trình luật NSNN, Trường Đại học Luật Nội	X1
Kiểm tra lần 1	1			
Chương 7. Những vấn đề lý luận về ngân hàng và pháp luật ngân hàng 7.1 Những vấn đề lý luận về ngân hàng 7.2 Những vấn đề lý luận về luật ngân hàng	1	G1.6	<u>Day</u> : GV giới thiệu về hoạt động ngân hàng, hệ thống ngân hàng theo quy định hiện hành. <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV tự đọc Đọc Chương I Giáo trình luật ngân hàng Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016.	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 8. Pháp luật về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Nhà nước 8.1 Vị trí pháp lý và chức năng của Ngân hàng Nhà nước 8.2 Tổ chức, quản trị và điều hành Ngân hàng Nhà nước 8.3 Hoạt động của Ngân hàng Nhà nước	2	G1.7	<u>Day:</u> GV khái quát chung những vấn đề pháp lý về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự đọc Chương II Giáo trình luật ngân hàng Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015.	X2
Chương 9. Pháp luật về chủ thể kinh doanh ngân hàng 9.1 Thành lập, tổ chức, quản trị và điều hành 9.2 Hoạt động của các chủ thể kinh doanh ngân hàng 9.3 Kiểm soát đặc biệt, giải thể, phá sản đối với các chủ thể kinh doanh ngân hàng	2	G1.7	<u>Day:</u> GV thuyết giảng địa vị pháp lý của tổ chức tín dụng. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự đọc Chương III Giáo trình luật ngân hàng Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội, Nxb. CAND, Hà Nội, 2015.	X2
Chương 10. Pháp luật về huy động vốn của tổ chức tín dụng 10.1 Pháp luật về nhận tiền gửi 10.2 Pháp luật về vay vốn ngân hàng trung ương 13.3 Pháp luật về vay vốn các tổ chức tín dụng khác	3	G1.7 G2.3	<u>Day:</u> GV giải thích bản chất pháp lý của quan hệ nhận tiền gửi; phân tích sự khác biệt giữa các loại tiền gửi theo quy định pháp luật. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự đọc Chương IV Giáo trình luật ngân hàng Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội	X2
Kiểm tra lần 2	1			
Chương 11. Pháp	4	G1.7	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
luật về hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng 11.1 Pháp luật về cho vay 11.2 Pháp luật về chiết khấu giấy tờ có giá 11.3 Pháp luật về bảo lãnh ngân hàng 11.4 Pháp luật về cho thuê tài chính 11.5 Pháp luật về bao thanh toán 11.6.Pháp luật về dịch vụ thanh toán 11.7.Pháp luật về hoạt động ngoại hối			- Bản chất pháp lí, nội dung của hợp đồng tín dụng. - Các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền vay theo hợp đồng tín dụng theo quy định hiện hành. - Các loại hợp đồng cho vay thông dụng Các loại hình bảo lãnh ngân hàng Pháp luật về bao thanh toán. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự đọc Chương V,VI, VII Giáo trình luật ngân hàng Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội	

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Thực hành	6			
Chương 2. Pháp luật về quá trình NSNN	2	G1.3 G2.1	<u>Day:</u> GV hướng dẫn sinh viên thảo luận theo chủ đề <u>Học ở lớp:</u> SV chia nhóm thảo luận: - So sánh NSNN với kế hoạch tài chính của doanh nghiệp. - Ưu , nhược điểm của việc phân cấp hệ thống ngân sách như hiện nay. - Giải quyết các tình huống thực tiễn liên quan đến việc xây dựng và quyết toán ngân sách. <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X1
Chương 6. Những vấn đề lí luận về	2	G2.2	<u>Day:</u> GV hướng dẫn sinh viên thảo luận theo chủ đề	

Học phần Giao dịch thương mại quốc tế, nằm trong nhóm kiến thức cơ sở ngành, được xây dựng nhằm mục đích cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về các phương thức giao dịch quốc tế thông dụng, về hình thức và nội dung của hợp đồng thương mại quốc tế cũng như các điều kiện thương mại quốc tế thường được sử dụng trong quá trình làm ăn buôn bán. Bằng việc tham gia vào môn học, sinh viên sẽ rèn luyện được một số kỹ năng quan trọng như giao dịch bằng thư tín thương mại, lập hợp đồng thương mại... Trên cơ sở những kiến thức và kỹ năng tiếp nhận được, sinh viên sẽ sớm xác định được ý thức và thái độ đối với hoạt động nghề nghiệp trong tương lai của bản thân.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] PGS.TS Nguyễn Duy Liên (2012). *Giáo trình Giao dịch thương mại quốc tế*. Trường Đại học Ngoại thương.

Tài liệu tham khảo

[1] GS. Vũ Hữu Tửu (2006). *Giáo trình Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương*. Nhà xuất bản Giáo dục.

[2] Công ước Viên 1980

[3] Luật thương mại 2005.

[4] Belay Seyoum (2013). *Export-Import Theory, Practices, and Procedures*.

[5] Donna L. Bade (2015). *Export import procedures and documentation 5th ed*. Publisher: AMACOM

[6] International Chamber of Commerce ICC (2010). *Incoterms 2010*. [7] Indira Carr, Peter Stone (2014). *International trade law 5th ed*. Publisher: Routledge

[8] William G. Nickles, James M. McHugh, Susan M. McHugh (2005). *Understanding business 7th ed*. Publisher: Mc Graw-Hill.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Hiểu được những nội dung cơ bản liên quan đến hoạt động giao dịch thương mại quốc tế	1.5.14
G3	Viết được một số loại giấy tờ, chứng từ trong giao dịch thương mại quốc tế	3.2.3, 3.3.1
G4	Biết được vai trò, trách nhiệm của một thương nhân trong quá trình thực hiện các giao dịch thương mại quốc tế	4.1.1

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu được các phương thức giao dịch thương mại quốc tế	T2
G1.2	Nắm được những vấn đề cơ bản của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	T3

G1.3	Vận dụng điều kiện thương mại quốc tế Incoterms 2010 để quy định về nghĩa vụ trách nhiệm của các bên trong hợp đồng thương mại quốc tế	T3
G3.2	Viết được một số loại thư tín thương mại	T2
G3.3	Hình thành kỹ năng soạn thảo hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	T3
G4.1	Nhận thức được vai trò của thương nhân khi tham gia vào hoạt động thương mại quốc tế	T2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X2: 02 bài kiểm tra trắc nghiệm giữa kỳ	G1.1, G1.2	35%
	X3: Điểm vận dụng dưới hình thức bài tập cá nhân/nhóm trên lớp	G3.2, G3.3	15%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y: Bài thi trắc nghiệm	G1.1 - G1,3	50%

Điểm đánh giá quá trình: $X = 0,7X2 + 0,3X3$

Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Số tiết tham dự $\geq 75\%$ và $X_i \geq 4$

Điểm đánh giá học phần: $Z = 0,5X + 0,5Y$ ($Z = 0$ nếu $Y < 4$)

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Bài mở đầu: Giới thiệu về môn học	01	G4.1	- Giới thiệu các nội dung trong đề cương môn học - Thảo luận về vai trò, ý nghĩa của hoạt động giao dịch thương mại quốc tế cũng như vai trò của người thương nhân khi tham gia vào các hoạt động này đối với nền kinh tế và xã hội	
Chương 1. Các phương thức giao dịch mua bán chủ yếu trên thị trường quốc tế	19	G1.1, G3.2	<u>Day:</u> - Trình bày nội dung chương 1	X2,X3, Y
			<u>Học ở lớp:</u> - Viết một số loại thư tín thương mại	
1.1. Các phương thức giao dịch mua bán thông thường trực tiếp	6		- Tham gia mô phỏng một buổi đấu giá hàng hóa	
1.2. Buôn bán qua trung gian	4		<u>Học ở nhà:</u> - Luật thương mại 2005	
1.3. Buôn bán đối lưu	2		- Công ước Viên 1980	
1.4. Tái xuất	2			

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
1.5. Đấu giá quốc tế	2			
1.6. Đấu thầu quốc tế	1			
1.7. Gia công quốc tế	1			
1.8. Giao dịch qua sở giao dịch hàng hóa	1			
Chương 2: Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	18	G1.2, G3.3	<u>Day:</u> - Trình bày nội dung chương 2 <u>Học ở lớp:</u> - Đóng vai các bên giao dịch và soạn một hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế đơn giản theo gợi ý của giảng viên. - Phân tích các hợp đồng đã lập <u>Học ở nhà:</u> - Suu tầm và đọc một số hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	X2, X3, Y
2.1. Những vấn đề cơ bản về hợp đồng mua bán quốc tế	3			
2.2. Các điều khoản của hợp đồng mua bán quốc	15			
Chương 3: Các điều kiện thương mại quốc tế	7	G1.3	<u>Day:</u> - Trình bày nội dung chương 3 <u>Học ở lớp:</u> - Làm bài tập xác định và phân biệt các điều khoản Incoterms 2010 <u>Học ở nhà:</u> - Đọc Incoterms 2010	X3, Y
3.1. Tổng quan về Incoterms	2			
3.2. Incoterms 2010	5			

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

PGS.TS. Đặng Công Xưởng

TS. Bùi Thị Thanh Nga

Ths. Đoàn Trọng Hiếu

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../..... Nội dung:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

5.55. Marketing Logistics

Mã HP: 15816

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ☐

DAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Logistics

3. Phân bố thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết.

- Lý thuyết (LT): 24 tiết.

- Thực hành (TH): tiết.

- Bài tập (BT): 4 tiết.

- Hướng dẫn BTL/DAMH (HD): tiết.

- Kiểm tra (KT): 2 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không có

5. Mô tả nội dung học phần:

Vị trí của học phần trong CTĐT: là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành.

Mục tiêu của học phần Tổng quan Logistics và VTĐPT là trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Logistics và Chuỗi cung ứng về phần khái niệm, quy trình xây dựng và thực hiện, tạo nền tảng cho các học phần có liên quan khác. Ngoài ra học phần đi sâu vào giới thiệu vận tải đa phương thức quốc tế; phương thức quốc tế; Cơ sở vật chất kỹ thuật trong vận tải đa phương thức; Hệ thống luật thương mại và chứng từ trong vận tải đa phương thức; Tổ chức vận tải đa phương thức

Sau khi kết thúc môn học, học viên các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng, lựa chọn phương thức vận chuyển, tính toán tổ chức vận tải có 1 hành trình.

6. Nguồn học liệu:

Tài liệu tham khảo

- [1] Giáo trình Quản trị Logistics kinh doanh – ĐH Thương Mại 2000
- [2] Alan Rushton, John Oxley, Phil Croucher, “Handbook of Logistics and Distribution Management”, second edition, published by Kogan Page (2000).
- [3] Ian Sadler, “Logistics and Supply Chain Integration”, first edition, published by Sage (2007).
- [4] Martin Christopher, “Logistics and Supply Chain Management”, third edition, published by Prentice Hall (2005).
- [5] Donald Waters, “Logistics - An introduction to Supply Chain Management”..

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Sinh viên nắm bắt được kiến thức lý luận cơ bản về logistics, hoạt động logistics, cơ sở hạ tầng vận tải đa phương thức	1.5.15
G2	Sinh viên biết cách xác định và nêu vấn đề, lập luận và phân tích, khả năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện.	2.1.1, 2.1.2, 2.1.4
G3	Sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm: hoạt động nhóm hiệu quả, giao tiếp đa phương tiện (trực tiếp, điện tử,...), có kỹ năng thuyết trình và kết nối với các nhóm khác, có khả năng đọc hiểu bằng ngoại ngữ	3.1.1, 3.1.2,

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CĐR (Gx.x)	Mô tả CĐR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Trình bày được các khái niệm logistics và logistics kinh doanh	T2
G1.2	Trình bày vị trí và vai trò của logistics	I2
G1.3	Trình bày hình thành và phát triển logistics	T2, I1
G1.4	Trình bày các bộ phận, hoạt động của logistics	T3, U2
G1.5	Trình bày khái niệm quy trình logistics	T3
G1.6	Trình bày hình thức tổ chức logistics	T2
G1.7	Trình bày các công cụ ra quyết định chiến lược logistics	T3
G1.8	Trình bày cơ sở lý luận về vận tải	T3
G1.9	Trình bày các phương thức vận tải	T2
G1.10	Trình bày cơ sở vật chất kỹ thuật trong vận tải đa phương thức	T2
G2.1	Thực hành được các bài tập liên quan đến quản trị kho hàng	U3
G2.2	Thực hành được các bài tập liên quan đến chi phí logistics	T3, U3
G3.1	Tổ chức, làm việc theo nhóm tìm hiểu các đề tài liên quan đến các bộ phận liên quan tới logistics: Vận tải, kho hàng, bao gói, làm hàng, hoạt động hỗ trợ logistics, hệ thống thông tin	U3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CĐR của học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1	G1	50%
	X2	G2	
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1	G2,G3	50%

$$X = 50\% X1 + 50\% X2$$

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0,5X + 0,5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Tổng quan về logistics	6			
1.1. Khái niệm logistics	1	G1.1	Giảng viên hướng dẫn tại lớp	
1.2. Quá trình phát triển của logistics kinh	1	G1.3		

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
doanh				
+ Các giai đoạn phát triển			+ Giảng viên hướng dẫn tại lớp	
+ Điều kiện phát triển			+ Giảng viên hướng dẫn tại lớp	
+ Xu hướng phát triển			+ Sinh viên nghe giảng và đặt câu hỏi	
1.3 Vị trí và vai trò của logistics kinh doanh	2		+ Giảng viên hướng dẫn tại lớp	
+ Đối với nền kinh tế		G1.2	+ Sinh viên nghe giảng và đặt câu hỏi	
+ Đối với doanh nghiệp				
1.4 Các hoạt động logistics kinh doanh	2		+ Giảng viên hướng dẫn tại lớp	
+ Vận tải (transportation)		G1.4	+ Sinh viên nghe giảng và đặt câu hỏi	
+ Hoạt động kho hàng (warehousing)		G1.4	+ Sinh viên làm việc nhóm tìm hiểu về các loại bao gói hàng hóa	
+ Làm hàng (Cargo handling)		G1.4, G3.1		
+ Bao gói (Packing)		G1.4		
+ Hoạt động hỗ trợ logistics (Logistics processing)		G1.4		
+ Hệ thống thông tin (Information system)		G1.4		
Chương 2. Tổ chức và vận hành logistics	11			
2.1 Quy trình logistics	2			
+ Khái niệm quy trình		G1.5	+ Giảng viên hướng dẫn tại lớp	X1
+ Vai trò của quy trình			+ Sinh viên nghiên cứu tại nhà	
+ Một số quy trình				

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
logistics chủ yếu				
+ Hướng thiết kế và tái thiết kế quy trình				
+ Công cụ và kỹ thuật thiết kế và hoàn thiện quy trình				
2.2 Quản trị và tổ chức logistics	2	G1.6		
+ Cấu trúc tổ chức logistics				
+ Tổ chức tích hợp				
2.3 Quyết định logistics	2	G1.7		
+ Phân cấp quyết định logistics				
+ Quyết định logistics chiến lược				
+ Công cụ hỗ trợ việc ra quyết định chiến lược				
2.4 Tổng quan về quản trị dự trữ	2	G2.1		
+ Khái niệm dự trữ				
+ Vai trò của dự trữ				
+ Phân loại dự trữ				
+ Mô hình bổ sung dự trữ				
2.5 Chi phí logistics	2	G2.2	+ Giảng viên hướng dẫn tại lớp + Sinh viên làm bài tập	
+ Khái niệm chi phí logistics				
+ Các bộ phận chi phí logistics				
+ Các yếu tố chi phí logistics				
+ Các loại chi phí logistics				
+ Xác định chi phí logistics của doanh nghiệp				
+ Phân tích chi phí				

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
logistics				
+ Ảnh hưởng của logistics đến tài chính doanh nghiệp				
Kiểm tra	1			X1
Chương 3. Vận tải đa phương thức	13			
3.1 Cơ sở lý luận về vận tải	2			
+ Phân loại, đặc điểm của vận tải hàng hóa		G1.8	+ Giảng viên hướng dẫn tại lớp + Sinh viên nghiên cứu tại nhà	
+ Vai trò của vận tải				
+ Các hệ thống vận tải hàng hóa				
3.2 Vận tải đa phương thức	3			
+ Các thuật ngữ liên quan tới				
+ Các định nghĩa về VTĐPT				
+ Đặc điểm của VTĐPT		G1.9	+ Giảng viên hướng dẫn tại lớp + Sinh viên nghiên cứu tại nhà	X2
+ Lợi ích của VTĐPT				
+ Nguồn luật điều chỉnh				
+ Sự phát triển của VTĐPT trên thế giới				
3.3 Cơ sở vật chất kỹ thuật trong vận tải đa phương thức	3			
+ Cơ sở vật chất kỹ thuật cơ bản				
+ Hệ thống đầu mối trung chuyển hàng hóa		G1.10	+ Giảng viên hướng dẫn tại lớp + Sinh viên nghiên cứu ở nhà	
+ Hệ thống thông tin trong VTĐPT				
+ Thủ tục hải quan				

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
trong VTĐPT				
3.4 Tổ chức chuyên chở hàng hóa bằng VTĐPT	4	G3.1	+ Giảng viên hướng dẫn tại lớp + Sinh viên thuyết trình tại lớp	
+ Người kinh doanh VTĐPT				
+ Trách nhiệm của người KD VTĐPT				
+ Chứng từ VTĐPT				
Kiểm tra	1			X2

11. Ngày phê duyệt: 24/ 5/ 2018

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....	Người cập nhật
Nội dung:	Trưởng Bộ môn

5.56. Kiểm tra nhà nước cảng biển

Mã HP: 11440

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết.

- Lý thuyết (LT): 15 tiết.

- Thực hành (TH): 00 tiết.

- Bài tập (BT): 00 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 15 tiết.

- Kiểm tra (KT): 00 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Kiểm tra nhà nước cảng biển thuộc khối kiến thức tự chọn, giới thiệu chung về kiểm tra của Chính quyền cảng (PSC), công tác kiểm tra của chính quyền cảng đối với tàu biển khi ra vào cảng nội địa và quốc tế, công tác đánh giá và hành động khắc phục theo quy định chung của các quốc gia trong cùng một tổ chức.

Nội dung chính của môn học gồm 3 chương: Giới thiệu chung về kiểm tra của Chính quyền cảng (Port State control - PSC); Kiểm tra của chính quyền cảng đối với

tàu và Công tác đánh giá và hành động khắc phục. Trong đó giới thiệu các khái niệm, hoạt động về kiểm tra nhà nước cảng biển, yêu cầu về chuyên môn và đào tạo sĩ quan kiểm tra nhà nước cảng biển, công tác đánh giá, kết quả kiểm tra của Chính quyền cảng và hành động khắc phục của tàu. Giới thiệu về an toàn và an ninh cảng biển theo quy định của bộ luật Quản lý an toàn và an ninh cảng biển.

Kết thúc học phần, sinh viên đạt được:

- + *Kiến thức*: hiểu về thủ tục kiểm tra của chính quyền cảng đối với tàu biển.
- + *Kỹ năng*: Hình thành và phát triển kỹ năng tìm kiếm thông tin, xử lý thông tin và đánh giá thông tin. Đồng thời vận dụng kiến thức vào các tình huống cụ thể.
- + *Thái độ*: Nâng cao năng lực tư duy logic, độc lập suy nghĩ của sinh viên; hình thành niềm say mê nghiên cứu khoa.

6. Nguồn học liệu:

Tài liệu học tập: Kiểm tra nhà nước cảng biển – Bộ môn Luật Hàng hải

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GTVT, Thủ tục kiểm tra của chính quyền cảng, Đăng kiểm Việt Nam, 2011
2. IMO, A 1052 (27).
3. ILO, Guidelines for port State control officers carrying out inspections under the Maritime Labour Convention 2006, 2009.

Văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam

1. Quốc hội Khóa 13, Luật số 95/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015, Bộ luật Hàng hải Việt Nam.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Thực hiện lập luận phân tích và giải quyết một vấn đề tổng quan bao gồm nhiều vấn đề nhỏ liên quan đến công tác kiểm tra nhà nước cảng biển	1.5.16, 2.1
G2	Giải quyết các tình huống thực tế hoặc Nghiên cứu một vấn đề pháp lý.	2.2
G3	Đưa ra một vấn đề, diễn giải được các lập luận logic (và biện chứng) và các giải pháp liên quan đến kiểm tra của chính quyền cảng đối với tàu.	2.4
G4	Hình thành ý tưởng và kỹ năng giải quyết các vấn đề pháp lý Lập kế hoạch xây dựng quy tắc pháp lý và các giải pháp tư vấn cho cơ quan, tổ chức và cá nhân về công tác kiểm tra nhà nước cảng biển.	4.3, 4.4

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G2.1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về hoạt động của kiểm tra của Chính quyền cảng (PSC; Thực hiện lập luận phân tích và giải quyết một vấn đề tổng quan bao gồm nhiều vấn đề nhỏ liên quan đến công tác kiểm tra nhà nước cảng biển.	T3
G2.2	Hiểu được vai trò nhiệm vụ, hoạt động của kiểm tra của Chính quyền cảng (PSC), yêu cầu về chuyên môn và đào tạo đối với sỹ quan kiểm tra nhà nước cảng biển (PSCO).	T3
G2.4	Hiểu được các thủ tục, kiểm tra chi tiết của chính quyền cảng đối với tàu và đưa ra giải pháp để giải quyết vấn đề.	T3
G4.3	Nhận biết và phát triển các định nghĩa, khái niệm và lý thuyết về lưu giữ tàu, các yêu cầu về báo cáo.	IT3
G4.4	Đề xuất các thủ tục khắc phục các khiếm khuyết và giải phóng tàu	IT3

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 Kiểm tra, đánh giá quá trình hiểu kiến thức, kỹ năng giải quyết một vấn đề tổng quan bao gồm nhiều vấn đề nhỏ liên quan đến công tác kiểm tra nhà nước cảng biển.	G2.1; G2.2	20%
	X2 Làm bài tập lớn, đánh giá khả năng áp dụng kiến thức vào tình huống thực tiễn.	G2.4; G4.3; G4.4	30%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 Bài thi viết cuối học kỳ: Đánh giá việc hiểu và áp dụng kiến thức	G2.1; G2.2; G2.4; G4.3; G4.4	50%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Giới thiệu chung về kiểm tra của Chính quyền cảng (Port State control - PSC)	08			X1
1.1. Các định nghĩa	01	G2.1	<u>Day</u> : GV thuyết giảng các định nghĩa <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			<u>Học ở nhà</u> : SV lấy ví dụ về nội dung được dạy	
1.2. Vai trò và nhiệm vụ của PSC	02	G2.2	<u>Day</u> : GV thuyết giảng Vai trò và nhiệm vụ của PSC <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV lấy ví dụ cho nội dung được dạy	
1.3. Hoạt động của PSC	02	G2.2	<u>Day</u> : GV thuyết giảng hoạt động của PSC <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV tìm hiểu về hoạt động của PSC cảng Hải Phòng	
1.4. Các yêu cầu về chuyên môn và đào tạo đối với PSCO	02	G2.2	<u>Day</u> : GV thuyết giảng các yêu cầu về chuyên môn và đào tạo đối với PSCO <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV Tìm hiểu yêu cầu về chuyên môn đối với PSC cảng vụ Hàng hải Hải Phòng	
Kiểm tra đánh giá sinh viên	01			
Chương 2. Kiểm tra của chính quyền cảng đối với tàu	10	G2.4		X2
2.1. Các thủ tục kiểm tra của chính quyền cảng	03	G2.4	<u>Day</u> : GV thuyết giảng Các thủ tục kiểm tra của chính quyền cảng <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV Tìm hiểu chi tiết các nội dung kiểm tra PSC của Việt Nam	
2.2. Các kiểm tra chi tiết	07	G2.4	<u>Day</u> : GV thuyết giảng về	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
của PSC			- Kiểm tra về kết cấu và trang thiết bị của tàu; - Kiểm tra về các yêu cầu khai thác; - Kiểm tra việc tuân thủ Bộ luật ISM; - Kiểm tra việc tuân thủ Bộ luật MLC 2006; - Các kiểm tra khác <u>Học ở lớp</u>: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u>: SV Tìm hiểu điều kiện kiểm tra chi tiết của PSC	
Chương 3. Công tác đánh giá và hành động khắc phục	12	G4.3; G4.4		X2
3.1. Lưu giữ tàu	04	G4.3	<u>Day</u>: GV thuyết giảng về Lưu giữ tàu <u>Học ở lớp</u>: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u>: SV tìm hiểu về quy trình lưu giữ tàu	
3.2. Các yêu cầu về báo cáo	04	G4.3	<u>Day</u>: GV thuyết giảng về Các yêu cầu về báo cáo <u>Học ở lớp</u>: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u>: SV Tìm hiểu về quy trình báo cáo tàu	
3.3. Thủ tục khắc phục các khiếm khuyết và giải phóng tàu	04	G4.4	<u>Day</u>: GV thuyết giảng về thủ tục khắc phục các khiếm khuyết và giải phóng tàu <u>Học ở lớp</u>: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u>: SV Tìm hiểu về A.1052(27) Procedures for Port State Control,	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			2011.	

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

ThS. Trần Văn Sáng

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../..... Nội dung:	Người cập nhật Trưởng Bộ môn

5.57. Luật Hôn nhân và gia đình

Mã HP: 11467

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết.

- Lý thuyết (LT): 25 tiết.

- Thực hành (TH): 10 tiết.

- Bài tập (BT): 00 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): tiết

- Kiểm tra (KT): 00 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không có

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Luật Hôn nhân gia đình là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành luật hàng hải. Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức lý luận chung và các quy định pháp luật về quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình. Trong đó, các nội dung chủ yếu của môn học bao gồm: Khái niệm hôn nhân gia đình; Quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình; Các nguyên tắc cơ bản của luật HNGĐ Việt Nam; Những quy định của pháp luật hiện hành về kết hôn; nghĩa vụ và quyền của vợ chồng; quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con; cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; li hôn; quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài; nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

Kết thúc học phần sinh viên phải hiểu rõ và áp dụng được các kiến thức pháp lý vào đánh giá những hiện tượng thực tế có liên quan; có thái độ, có ý thức tuân thủ một cách nghiêm túc các quy định pháp luật về hôn nhân gia đình cũng như có cách ứng xử đúng đắn khi tham gia vào quan hệ này.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình luật HNGĐ Việt Nam*, Nxb.

CAND, Hà Nội, 2007.

Văn bản pháp luật

[1] Luật HNGĐ Việt Nam năm 2000.

[2] Luật HNGĐ Việt Nam năm 2014.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình và quy định pháp luật trong những tình huống thực tiễn liên quan.	1.5.17
G2	Thuần thục các kỹ năng làm việc nhóm và kỹ năng giao tiếp	3.1.1, 3.1.2 3.2.1 - 3.2.2
G3	Nhận thức được vai trò của khoa học pháp lý và mối quan hệ giữa khoa học pháp lý và các quy phạm xã hội trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình	4.1.2

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình	T2.5
G1.2	Hiểu được các quy định pháp luật về kết hôn, quyền và nghĩa vụ của vợ và chồng	T2.5
G1.3	Hiểu được các quy định pháp luật về các trường hợp chấm dứt hôn nhân, quyền và nghĩa vụ của các bên khi hôn nhân chấm dứt	T2.5
G1.4	Hiểu được các quy định pháp luật về quan hệ giữa các thành viên trong gia đình	T2.5
G1.5	Hiểu được các quy định pháp luật về quan hệ hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài	T2.5
G2.1	Thiết lập kỹ năng tham gia làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn về quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình.	T2.5
G2.2	Thiết lập kỹ năng soạn thảo một số văn bản có liên quan trong lĩnh vực hôn nhân gia đình. Thiết lập kỹ năng thuyết trình khi giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn trong quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình	T2
G3.1	Nhận thức vai trò và mối quan hệ của pháp luật với các quy phạm xã hội khác khi giải quyết các vấn đề liên quan tới quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình	T2.5

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)

X. Đánh giá quá trình	X1	Thảo luận nhóm	G1.1 – G1.5 G2.1, G2.2	25
		Kiểm tra		
	X2 Bài thu hoạch		G1.1 – G1.5 G3.1	25
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y		G1.1 – G1.5	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1: Khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của Luật HNGĐ Việt Nam	2	G1.1		
1.1 Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của luật HNGĐ Việt Nam			<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Đối tượng điều chỉnh - Phương pháp điều chỉnh <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
1.2. Các nguyên tắc cơ bản của luật HNGĐ Việt Nam			<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Các nguyên tắc <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 2: Quan hệ pháp luật HNGĐ	2	G1.1		
2.1. Khái niệm và đặc điểm của quan hệ pháp luật HNGĐ			<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Khái niệm - Đặc điểm <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
2.2. Các yếu tố của quan hệ pháp luật HNGĐ			<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Chủ thể - Nội dung - Khách thể <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
2.3. Căn cứ phát sinh, thay đổi, chấm dứt, quan hệ pháp luật HNGĐ			<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Căn cứ <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 3: Kết hôn	2	G1.2 G2.1 G3.1		
3.1. Các điều kiện kết hôn			<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Điều kiện <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu các trường hợp đặc biệt	
3.2. Đăng kí kết hôn			<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Thẩm quyền - Thủ tục <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 4: Huỷ việc kết hôn trái pháp luật	1	G1.2 G3.1		
4.1. Huỷ việc kết hôn trái pháp luật			<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Đường lối giải quyết	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			- Hậu quả pháp lý <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
4.2. Đường lối xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật khác về kết hôn			<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Các trường hợp <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học về Xử lý vi phạm	
Chương 5. Quyền và nghĩa vụ nhân thân của vợ và chồng	1	G1.2 G2.2		
5.1. Khái niệm			<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Khái niệm <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
5.2. Nội dung quyền và nghĩa vụ nhân thân của vợ chồng			<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Ba nội dung <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 6. Chế độ tài sản của vợ chồng	2	G1.2 G2.1		
6.1. Khái niệm chế độ tài sản của vợ chồng			<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Khái niệm <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			đã giao trên lớp	
6.2. Chế độ tài sản theo thoả thuận			<u>Dạy</u> : GV thuyết giảng về - Xác định tài sản - Quyền và nghĩa vụ của vợ chồng <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
6.3. Chế độ tài sản theo luật định			<u>Dạy</u> : GV thuyết giảng về - Xác định tài sản - Quyền và nghĩa vụ của vợ chồng <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 7. Chấm dứt hôn nhân	2	G1.3		
7.1. Chấm dứt hôn nhân do li hôn			<u>Dạy</u> : GV thuyết giảng về - Các trường hợp - Hậu quả pháp lý <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
7.2. Chấm dứt hôn nhân do một bên vợ, chồng chết hoặc bị tòa án tuyên bố là đã chết			<u>Dạy</u> : GV thuyết giảng về - Quy định pháp luật <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 8: Các trường hợp chia tài sản của vợ	2	G1.3		

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
chồng		G2.1		
8.1. Chia tài sản của vợ chồng trong thời kì hôn nhân			<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Quyền yêu cầu - Hậu quả pháp lý <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
8.2. Chia tài sản của vợ chồng khi li hôn			<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Các nguyên tắc - Các trường hợp <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
8.3. Chia tài sản của vợ chồng khi một bên vợ, chồng chết			<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Nguyên tắc <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học về Tạm hoãn phân chia	
Chương 9: Quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con phát sinh do sự kiện sinh đẻ	2	G1.4		
9.1. Xác định cha, mẹ, con trong trường hợp sinh con tự nhiên			<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Các quy định pháp luật <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
9.2. Xác định cha mẹ cho con sinh ra bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản			<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Các quy định pháp luật <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			học <u>Học ở nhà</u> : SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
9.3. Thủ tục xác định cha, mẹ, con			<u>Day</u> : GV thuyết giảng về - Thủ tục hành chính - Thủ tục tư pháp <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 10: Quan hệ pháp luật giữa cha mẹ và con phát sinh do sự kiện nuôi con nuôi	2	G1.4		
10.1. Điều kiện để việc nuôi con nuôi hợp pháp			<u>Day</u> : GV thuyết giảng về - Điều kiện <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
10.2. Hệ quả pháp lý của việc nuôi con nuôi			<u>Day</u> : GV thuyết giảng về - Quan hệ trong gia đình <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
10.3. Chấm dứt việc nuôi con nuôi			<u>Day</u> : GV thuyết giảng về - Thẩm quyền - Hậu quả pháp lý <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 11: Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con và giữa các thành viên khác của gia đình	1	G1.4 G3.1		
11.1. Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ và con			<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Nhân thân - Tài sản <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
11.1. Quyền và nghĩa vụ giữa các thành viên khác trong gia đình			<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Nhân thân - Tài sản <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 12. Cấp dưỡng	2	G1.4		
12.1. Khái niệm cấp dưỡng và đặc điểm của quan hệ cấp dưỡng			<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Khái niệm - Đặc điểm <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
12.2. Điều kiện phát sinh nghĩa vụ cấp dưỡng			<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Điều kiện <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
12.3. Mức cấp dưỡng và phương thức thực hiện			<u>Day:</u> GV thuyết giảng về	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
nghĩa vụ cấp dưỡng			- Mức - Phương thức <u>Học ở lớp</u>: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u>: SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
12.4. Các trường hợp cấp dưỡng			<u>Day</u>: GV thuyết giảng về - Các trường hợp <u>Học ở lớp</u>: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u>: SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 13: Quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài	2	G1.5		
13.1. Khái niệm, nguyên tắc áp dụng luật và thẩm quyền giải quyết quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài			<u>Day</u>: GV thuyết giảng về - Khái niệm - Nguyên tắc - Thẩm quyền <u>Học ở lớp</u>: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u>: SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
13.2. Một số quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài			<u>Day</u>: GV thuyết giảng về - Các trường hợp <u>Học ở lớp</u>: SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u>: SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 14: Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	2	G1.5		
14.1. Điều kiện đối với người nhận nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài			<u>Day</u>: GV thuyết giảng về - Các điều kiện	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			Học ở nhà	
14.2. Thủ tục, trình tự đăng kí			<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Thẩm quyền - Hồ sơ - Thủ tục <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
3.1. Các điều kiện kết hôn 3.2. Đăng kí kết hôn	2	G1.2 G2.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Điều kiện - Các trường hợp đặc biệt - Thẩm quyền - Thủ tục <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
6.2. Chế độ tài sản theo thoả thuận 6.3. Chế độ tài sản theo luật định	2	G1.2 G2.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Xác định tài sản chung, tài sản riêng của vợ chồng - Quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng với tài sản <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
8.1. Chia tài sản của vợ chồng trong thời kì hôn nhân 8.2. Chia tài sản của vợ	2	G1.3 G2.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về - Quyền yêu cầu - Nguyên tắc - Phương thức	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
chồng khi li hôn 8.3. Chia tài sản của vợ chồng khi một bên vợ, chồng chết			<u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
9.2. Xác định cha mẹ cho con sinh ra bằng kỹ thuật hỗ trợ sinh sản	2	G1.4 G2.1	<u>Day</u> : GV thuyết giảng về - Mang thai hộ vì mục đích nhân đạo <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
13.2. Một số quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài	2	G1.5 G2.1	<u>Day</u> : GV thuyết giảng về - Một số quan hệ HNGĐ có yếu tố nước ngoài <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

ThS. Trịnh T. T. Thảo

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....	Người cập nhật
Nội dung:	Trưởng Bộ môn

5.58. Luật Thương mại quốc tế

Mã HP: 11459

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ☐

ĐAMH

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS):	30	tiết.	- Lý thuyết (LT):	24	tiết.
- Thực hành (TH):	12	tiết.	- Bài tập (BT):	00	tiết.
- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD):	00	tiết.	- Kiểm tra (KT):	00	tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: không

5. Mô tả nội dung học phần:

Luật thương mại quốc tế là một môn học tự chọn nhằm cung cấp cho người học những hiểu biết chung, khái quát nhất về thương mại quốc tế, tạo nền tảng kiến thức pháp lý cho việc triển khai các kiến thức chuyên ngành, đặc biệt là khối kiến thức về hợp đồng vận tải biển. Cụ thể, nội dung học được xây dựng theo chuỗi chuyên đề về: Một số vấn đề cơ bản về Luật thương mại quốc tế; Lý luận chung về hợp đồng thương mại quốc tế; Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và Giải quyết tranh chấp trong Thương mại Quốc tế. Môn học không chỉ giúp cho sinh viên nhận thức rõ được cách thức vận hành của hoạt động thương mại quốc tế, mà còn giúp sinh viên trau dồi, hoàn thiện kiến thức một cách thực tế thông qua các giờ thực hành về kỹ năng soạn thảo, đàm phán hợp đồng thương mại quốc tế.

Kết thúc học phần, sinh viên có thể nắm được các kiến thức cần thiết đã được xây dựng trong đề cương môn học về thương mại quốc tế. Qua đó người học có thể hình thành được kỹ năng tổng hợp và phân tích từng chế định cụ thể của luật thương mại quốc tế. Đồng thời, người học có được kỹ năng soạn thảo, đàm phán hợp đồng thương mại quốc tế, cân nhắc, lựa chọn sử dụng và áp dụng những điều khoản một cách hợp lý trong giao thương.

Sinh viên cần có thái độ tích cực trong việc tìm hiểu thêm thông tin ngoài những giờ học, các nguồn tài liệu phiên bản gốc bằng tiếng Anh, liên tục cập nhập các bản tin để nắm được xu thế phát triển từ các chủ thể của thương mại quốc tế nói chung và bước đầu hướng tới các chủ thể trong chuyên ngành nhánh nói riêng.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

1. Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình luật thương mại quốc tế, Nxb. CAND, Hà Nội, 2016.

Tài liệu tham khảo

• **Tài liệu về tổng quan luật thương mại quốc tế**

1. Ngô Hữu Phước, Lê Đức Phương, Các hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam với nước ngoài, Nxb. Hồng Đức, 2014.

• **Tài liệu về hợp đồng mua bán hàng hóa**

1. Phòng Thương Mại Quốc Tế - Incoterms 2010, Nxb. Thông tin và truyền thông Hà Nội 2010.
2. Công ước Viên 1980 (CISG) cho người Việt Nam tại địa chỉ <https://cisgvn.wordpress.com>

• **Các website**

1. <https://cisgvn.wordpress.com/>
2. <http://www.doingbusiness.org/law-library>
3. <http://mutrap.org.vn/index.php/vi/explore>
4. <http://www.worldtradelaw.net/>

5. <http://www.unidroit.org/>

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	- Kiến thức: Hiểu được khái niệm về hợp đồng thương mại quốc tế, một số chủ thể đặc biệt của quan hệ pháp luật Thương mại Quốc tế, các nguồn pháp luật được áp dụng, cách thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong Thương mại Quốc tế - Áp dụng được các kiến thức cơ bản để so sánh việc áp dụng các nguồn pháp luật (cụ thể là so sánh việc áp dụng các TQTMQT và các CUQT, Nguồn pháp luật có nguồn gốc quốc gia và xu hướng thống nhất các nguồn pháp luật nội dung trong Thương mại Quốc tế) - Nhận diện được những dấu hiệu pháp lý để áp dụng Công ước Viên về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế 1980 (CISG) và Những điều kiện thương mại quốc tế của ICC (Incoterms 2010).	1.5.18, 2.1.1, 2.1.2, 2.1.3
G2	- Hình thành và phát triển được năng lực thu thập, xử lý thông tin, kỹ năng tổng hợp, phân tích, so sánh, hệ thống hoá, bình luận, đánh giá các vấn đề trong luật Thương mại Quốc tế. - Phân biệt được các trường hợp giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại quốc tế, trọng tài thương mại về đầu tư và giải quyết tranh chấp theo quy chế của WTO. - Hình thành kỹ năng xử lý được các tình huống thực tiễn về giao kết hợp đồng (phạm vi áp dụng, hiệu lực của hợp đồng theo CISG, các điều kiện giao hàng theo INCOTERMS) của Luật Thương mại Quốc tế.	4.1.2, 4.1.3
G3	- Xác định được kiến thức, kỹ năng, thái độ và phương pháp cần thiết để học tập và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Thương mại Quốc tế.	4.1.4

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu được các khái niệm cơ bản trong Luật Thương mại Quốc tế, về hợp đồng thương mại quốc tế, một số chủ thể đặc biệt của quan hệ pháp luật Thương mại Quốc tế, các nguồn pháp	TU2.5

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
	luật được áp dụng, cách thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong Thương mại Quốc tế	
G1.2	Áp dụng được các kiến thức cơ bản để so sánh việc áp dụng các nguồn pháp luật (cụ thể là so sánh việc áp dụng các TQTMQT và các CUQT, Nguồn pháp luật có nguồn gốc quốc gia và xu hướng thống nhất các nguồn pháp luật nội dung trong Thương mại Quốc tế)	TU3
G1.3	Nhận diện được những dấu hiệu pháp lý để áp dụng Công ước Viên về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế 1980 (CISG) và Những điều kiện thương mại quốc tế của ICC (Incoterms 2010).	U3.5
G2.1	Hình thành và phát triển được năng lực thu thập, xử lý thông tin, kỹ năng tổng hợp, phân tích, so sánh, hệ thống hoá, bình luận, đánh giá các vấn đề trong luật Thương mại Quốc tế.	U3.5
G2.2	Phân biệt được các trường hợp giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại quốc tế, trọng tài thương mại về đầu tư và giải quyết tranh chấp theo quy chế của WTO.	TU2
G2.3	Hình thành kỹ năng xử lý được các tình huống thực tiễn về giao kết hợp đồng (phạm vi áp dụng, hiệu lực của hợp đồng theo CISG, các điều kiện giao hàng theo INCOTERMS) của Luật Thương mại Quốc tế.	U2
G3	Xác định được kiến thức, kỹ năng, thái độ và phương pháp cần thiết để học tập và nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực Thương mại Quốc tế.	U2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 Tiểu luận cá nhân, đánh giá quá trình hiểu kiến thức, kỹ năng tổng hợp, đánh giá của sinh viên	G1.1; G1.2; G2.1; G3;	30%
	X2 Thuyết trình theo nhóm đánh giá khả năng áp dụng kiến thức vào tình huống thực tiễn	G1.3; G2.1; G2.2; G2.3	10%
	X3 Đánh giá trực tiếp bằng câu hỏi trên lớp (tình huống, trắc nghiệm, giải thích vấn đề) đối với từng sinh viên		10%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 Bài thi viết cuối học kỳ: Đánh giá việc hiểu và áp dụng kiến thức	G1.1; G1.3; G2.1; G2.2; G2.3; G3.	50%

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về Luật Thương mại Quốc tế	06			X1
1.1. Đối tượng điều chỉnh của Luật Thương mại Quốc tế	02	G1.1	<u>Day:</u> Phân tích mối quan hệ giữa các yếu tố cấu thành hợp đồng thương mại quốc tế	
1.1.1 Khái quát về hợp đồng thương mại quốc tế		G1.2		
1.1.2 Các yếu tố cấu thành hợp đồng thương mại quốc tế		G2.1		
1.1.2.1 Yếu tố kinh tế		G2.1	<u>Học ở lớp:</u> Đánh giá, nhận xét việc áp dụng các yếu tố cấu thành hợp đồng thương mại quốc tế	
1.1.2.2 Yếu tố pháp lý		G2.1	<u>Học ở nhà:</u> hiểu và lấy ví dụ cho phần Đối tượng điều chỉnh của luật TMQT	
1.2 Một số chủ thể đặc biệt của quan hệ pháp luật Thương mại Quốc tế	04	G1.1	<u>Day:</u> Nắm vững các khái niệm về WTO, IMF; nắm vững nguyên tắc vận hành và so sánh giữa ASEAN và EU	
1.2.1 Địa vị của quốc gia trong quan hệ thương mại Quốc tế		G1.1		
1.2.2 Các tổ chức quốc tế liên chính phủ		G1.1		
1.2.2.1 Từ GATT tới WTO		G1.1		
1.2.2.2 Quỹ tiền tệ quốc tế IMF		G1.1	<u>Học ở lớp:</u> Hiểu được đặc thù của địa vị của quốc gia trong quan hệ thương mại Quốc tế	
1.2.2.3 Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới		G1.1		
1.2.3 Các thiết chế khu vực liên chính phủ		G1.1		
1.2.3.1 Cộng đồng kinh tế các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)		G1.1, G2.1	<u>Học ở nhà:</u> Hiểu khái niệm các tổ	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
1.2.3.2 Liên minh châu Âu (EU)		G2.1	chức, các thiết	
1.2.4 Một số diễn đàn kinh tế thế giới		G1.1	chế khu vực liên	
1.2.4.1 APEC		G1.1	chính phủ, và các	
1.2.4.2 DAVOS		G1.1	diễn đàn kinh tế thế giới	
Chương 2. Lý luận chung về hợp đồng Thương mại Quốc tế.	06			X1
2.1 Giới thiệu các nguồn pháp luật được áp dụng trong Thương mại Quốc tế	03	G1.2	<u>Day:</u> So sánh việc áp dụng các TQTMQT và các CUQT	
2.1.1 Nguồn pháp luật có nguồn gốc quốc gia		G1.2	<u>Học ở lớp:</u> Hiểu được đặc thù và	
2.1.1.1 Pháp luật quốc gia		G2.2	so sánh sự giống nhau giữa nguồn pháp luật quốc gia và các CUQT	
2.1.1.2 Các Công ước quốc tế (CUQT)		G2.2		
2.1.2 Các tập quán thương mại quốc tế (TQTMQT)		G1.3, G1.2	<u>Học ở nhà:</u> Nêu một số ví dụ cho phần Các CUQT	
2.1.2.1 Sự phát triển của các TQTMQT		G2.1		
2.1.2.2 Áp dụng TQTMQT		G2.1		
2.2 Thống nhất các nguồn pháp luật nội dung trong Thương mại Quốc tế	03	G1.2; G3	<u>Day:</u> Nắm được đặc thù của UNCITRAL	
2.2.1 Vai trò của UNCITRAL		G1.1		
2.2.2 Các dự án thống nhất pháp luật nội dung		G3	<u>Học ở nhà:</u> Nắm được khái quát về các dự án thống nhất pháp luật nội dung	
2.2.2.1 Unidroit		G1.1		
2.2.2.2 Các công ước La Haye		G1.1		
Chương 3. Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	12			X2, X3
3.1. Nguồn luật nội dung trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	04	G1.3		
3.1.1 Công ước Viên về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế 1980 (CISG)		G1.3	<u>Day:</u> Hiểu được các đặc thù của CISG	X2, X3
3.1.1.1 Phạm vi áp dụng của CISG		G2.3	<u>Thuyết trình theo nhóm ở lớp:</u>	
3.1.1.2 Giao kết hợp đồng theo CISG		G2.3	<u>Đánh giá nhận xét, phân tích</u>	
a. Các quy định về mời chào		G2.3;		
b. Chấp nhận giao kết hợp đồng		G2.2, G2.3	mối quan hệ giữa các chế định, giải	
3.1.1.3 Hiệu lực của hợp đồng theo		G2.1	quyết tình huông	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
CISG			thực tiễn về giao	
a. Nghĩa vụ của người bán		G1.2, G2.3.	kết hợp đồng, và hiệu lực hợp đồng theo CISG	
b. Nghĩa vụ của người mua		G1.2, G2.1	<u>Học ở nhà</u> : Đánh giá và nêu nhận xét về phạm vi áp dụng của CISG	
3.1.2 Những điều kiện thương mại quốc tế của ICC (Incoterms 2010)	04	G1.3	<u>Day</u> : Hiểu được các đặc thù của Incoterms 2010	X2, X3
3.1.2.1 Nhóm F - Điều khoản FAS		G1.2, G2.1	<u>Học ở lớp</u> :	
3.1.2.2 Điều khoản FOB		G1.2, G2.1	Thuyết trình theo nhóm, đánh giá nhận xét, phân tích mối quan hệ giữa các chế định, giải quyết tình huống thực tiễn về các điều khoản FAS, FOB, CFR, CIF	
3.1.2.3 Nhóm C – Điều khoản CFR		G1.2, G2.1	<u>Học ở nhà</u> : Hiểu được đặc thù của nguồn luật xung đột trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	
3.1.2.4 Điều khoản CIF		G1.2, G2.1		
3.2. Nguồn luật xung đột trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	01	G1.3, G3		
3.2.1 Trường hợp các bên có lựa chọn pháp luật áp dụng	01	G1.3, G3	<u>Day</u> : GV hướng dẫn sinh viên tìm hiểu bài học theo chủ đề.	
3.2.2 Trường hợp các bên không có thỏa thuận về pháp luật áp dụng	01	G1.3, G2.3,	<u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
3.3 Bảo vệ bên yếu thế	01	G1.3	<u>Day</u> : GV hướng dẫn sinh viên tìm	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			hiểu bài học theo chủ đề. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 4. Giải quyết tranh chấp bằng trọng tài trong Thương mại Quốc tế	06		<u>Day:</u> Hiểu nguyên tắc vận hành của cơ chế giải quyết tranh chấp theo WTO <u>Học ở nhà:</u> Hiểu	X2, X3
4.1 Sự phát triển của các phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại quốc tế	02	G1.3, G2.2, G3	nguyên tắc vận hành, đặc thù và	
4.2 Sự phát triển của trọng tài thương mại quốc tế về đầu tư	02	G1.2, G2.1	đánh giá nhận xét về sự phát triển của các phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài thương mại quốc tế và trọng tài thương mại quốc tế về đầu tư	
4.3 Giải quyết tranh chấp theo quy chế của WTO	02	G1.2, G2.2		

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

ThS Nguyễn Đ. Thúy Hoàng

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....	Người cập nhật
Nội dung:	Trưởng Bộ môn

5.59. Pháp luật quốc tế về vận chuyển HH bằng đường biển Mã HP: 11441

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ☐

DAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết.

- Lý thuyết (LT): 29 tiết.

- Thực hành (TH): tiết.

- Bài tập (BT): 00 tiết.

- Hướng dẫn BTL/DAMH (HD): 00 tiết.

- Kiểm tra (KT): 01 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: không

5. Mô tả nội dung học phần:

Pháp luật quốc tế về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển là một môn học tự chọn cho sinh viên ngành Luật Hàng hải.

Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết chung về các công ước quốc tế điều chỉnh trực tiếp hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng đường biển, tạo nền tảng kiến thức pháp lý chuyên ngành, đặc biệt là kiến thức liên quan đến quyền và nghĩa vụ của các bên trong việc thực hiện hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường biển. Học phần giới thiệu các công ước quốc tế về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển như: Công ước Brussels 1924, Quy tắc Hage-Visby, Công ước Hamburg 1978, Công ước Rotterdam 2009 và một số các công ước quốc tế liên quan khác; Hệ thống hóa các qui định về trách nhiệm, nghĩa vụ của các bên trong công tác vận chuyển hàng hóa bằng đường biển; các chứng từ vận tải cũng như những vấn đề về khiếu nại liên quan.

Kết thúc học phần, người học nắm được những kiến thức tổng quan về các công ước quốc tế liên quan đến vận chuyển hàng hóa bằng đường biển cũng như các quy định, yêu cầu nhằm giảm thiểu hư hỏng, mất mát về hàng hóa trong quá trình vận chuyển hàng hóa trên biển. Trên cơ sở đó, người học hình thành được các kỹ năng như: xác định một cách khái quát trách nhiệm và nghĩa vụ của người vận chuyển và các bên liên quan trong hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng đường biển; phân loại và đánh giá được giá trị pháp lý, phạm vi áp dụng của các chứng từ vận tải liên quan; xác định giới hạn trách nhiệm bồi thường hư hỏng, mất mát hàng hóa của người vận chuyển; xác định được những trường hợp dẫn đến khiếu nại về hàng hóa, thủ tục khiếu nại theo qui định pháp luật. Đồng thời người học hình thành nhận thức về việc phân tích và đánh giá những tình huống thực tế nảy sinh trong hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng đường biển.

Người học cần có thái độ tích cực trong việc tìm hiểu, cập nhật thêm thông tin ngoài những giờ học, các nguồn tài liệu phiên bản gốc bằng tiếng Anh.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

1. Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, *Giáo trình pháp luật quốc tế về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển*, Nxb. Hàng hải, Hải Phòng, 2016.

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CĐR của CTĐT (X.x.x)
G1	Hiểu và nêu được tổng quan về các chế định cơ bản trong các công ước quốc tế về vận chuyển hàng hóa	1.5.19

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
	bằng đường biển.	
G2	Phân tích, đánh giá và so sánh được các quy định về quyền và trách nhiệm của các bên liên quan trong các công ước quốc tế về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển	2.2.1 - 2.2.4 2.4.2, 2.4.3
G3	Hiểu được vị trí, vai trò của chứng từ vận tải được quy định trong các công ước quốc tế về VCHH bằng đường biển cũng như các vấn đề liên quan đến tổn thất và giải quyết tranh chấp	3.1.1 - 3.1.2
G4	Xác định được kiến thức, kỹ năng, thái độ và phương pháp cần thiết để học tập hiệu quả.	4.1.4

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu được vai trò của vận tải biển trong thương mại quốc tế	I3
G1.2	Hiểu được quá trình hình thành, phát triển và áp dụng các công ước quốc tế về vận chuyển hàng hóa (VCHH) bằng đường biển	T3
G1.3	Hiểu được phạm vi áp dụng của các công ước quốc tế về VCHH bằng đường biển	T3
G2.1	Phân tích, đánh giá quyền và trách nhiệm của người vận chuyển, người gửi hàng được quy định trong các công ước quốc tế về VCHH bằng đường biển	TU3
G2.2	So sánh sự giống và khác nhau giữa các chế định về người vận chuyển và người gửi hàng theo các công ước quốc tế về VCHH bằng đường biển và pháp luật Việt Nam.	U3
G3.1	Hiểu được vị trí, vai trò của chứng từ vận tải được quy định trong các công ước quốc tế về VCHH bằng đường biển	U2.5
G3.2	Hiểu được chế định về thông báo tổn thất và giải quyết tranh chấp trong các công ước quốc tế về VCHH bằng đường biển	U3
G4.1	Có tinh thần, thái độ hào hứng, kỹ năng làm việc nhóm khi nghiên cứu và học tập	U2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 Kiểm tra giữa kỳ	G1.1; G1.2	15%
	X2 Tiểu luận theo nhóm	G2.1; G2.2; G3.1; G3.2; G4.1	35%

Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 Bài thi viết cuối học kỳ	G1.3; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2	50%

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Giới thiệu khái quát các công ước quốc tế về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển	3,0			X1
1.1. Vai trò của vận tải biển trong thương mại quốc tế	1,0	G1.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng vai trò của vận tải biển <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự đọc Mục I trong Chương II của tài liệu tham khảo [3]. Đọc Mục II trong Chương I của tài liệu tham khảo [4].	
1.2. Quá trình hình thành và phát triển các công ước quốc tế về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển	1,0	G1.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng Quá trình hình thành và phát triển các công ước quốc tế <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
1.3. Tình hình phê chuẩn, gia nhập các công ước quốc tế về vận tải biển trên thế giới	1,0	G1.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Tình hình phê chuẩn, gia nhập các công ước quốc tế <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự đọc Mục 1.3.1 và 1.3.2 trong tài liệu tham khảo [1]	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
1.4. Tình hình tham gia công ước/điều ước quốc tế về vận tải biển của Việt Nam		G1.2	<u>Day:</u> GV hướng dẫn SV tìm hiểu bài <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu tình hình tham gia công ước/điều ước quốc tế về vận tải biển của Việt Nam	
Chương 2. Công ước quốc tế để thống nhất một số quy tắc về vận đơn đường biển – Công ước Bussell 1924	8,0			X2
2.1. Quy định chung	1,0	G1.3	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Quy định chung <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV đọc tài liệu tham khảo [2] từ trang 07 – 21	
2.2. Trách nhiệm của người vận chuyển	3,0	G2.1;G2.2; G4.1;	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Trách nhiệm của người vận chuyển <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV đọc tài liệu tham khảo [2] từ trang 07 – 21	
2.3. Nghĩa vụ của người gửi hàng	1,5	G2.1;G2.2; G4.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về nghĩa vụ của người gửi hàng <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV đọc tài liệu tham khảo [2] từ trang 07 – 21	
2.4. Chứng từ vận tải	1,0	G3.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Chứng từ vận tải <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV đọc theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
2.5. Thông báo tổn thất và giải quyết tranh chấp	0,5	G3.2	<u>Day</u> : GV thuyết giảng về Thông báo tổn thất và giải quyết tranh chấp <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
2.6. Quy tắc Hage - Visby	1,0	G1.3	<u>Day</u> : GV thuyết giảng về nội dung bài. <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV tự đọc tài liệu tham khảo [2] từ trang 22 – 38	
Chương 3. Công ước của liên hợp quốc về vận chuyển hàng hóa bằng đường biển – Công ước Hamburg 1978	8,0			X2
3.1. Quy định chung	1,0	G1.3	<u>Day</u> : GV thuyết giảng về nội dung bài. <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV tự đọc tài liệu tham khảo [2] từ trang 39 – 77	
3.2. Trách nhiệm của người vận chuyển	3,0	G2.1;G2.2; G4.1	<u>Day</u> : GV thuyết giảng về nội dung bài. <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV tự đọc Mục 1.2.2, 1.2.3 và 1.3.3 trong tài liệu tham khảo	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			[1].	
3.3. Nghĩa vụ của người gửi hàng	2,0	G2.1;G2.2; G4.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về nội dung bài. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự đọc Mục 1.2.2, 1.2.3 và 1.3.3 trong tài liệu tham khảo [1].	
3.4. Chứng từ vận tải	1,5	G3.1	<u>Day:</u> Chứng từ vận tải <u>Day:</u> GV thuyết giảng về nội dung bài. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự đọc tài liệu tham khảo [2] từ trang 39 – 77	
3.5. Thông báo tổn thất và giải quyết tranh chấp	0,5	G3.2	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về nội dung bài. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 4. Công ước của liên hợp quốc về hợp đồng vận chuyển hàng hóa quốc tế một phần hoặc toàn bộ bằng đường biển – Công ước Rotterdam 2009	8,0			X2
4.1. Quy định chung	1,5	G1.3	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về nội dung bài. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV đọc Phụ lục 2 trong tài liệu tham khảo [1].	
4.2. Trách nhiệm của người	3,0	G2.1;G2.2;	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần (Gx.x)	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
vận chuyển		G4.1	nội dung bài. <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV đọc mục 2.2, Phụ lục 2 trong tài liệu tham khảo [1].	
4.3. Nghĩa vụ của người gửi hàng	1,5	G2.1;G2.2; G4.1	<u>Day</u> : GV thuyết giảng về nội dung bài. <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV đọc mục 2.2, Phụ lục 2 trong tài liệu tham khảo [1].	
4.4. Chứng từ vận tải	1,5	G3.1	<u>Day</u> : GV thuyết giảng về nội dung bài. <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV đọc Phụ lục 2 trong tài liệu tham khảo [1].	
4.5. Thông báo tổn thất và giải quyết tranh chấp	0,5	G3.2	<u>Day</u> : GV thuyết giảng về nội dung bài. <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
Chương 5. Pháp luật về vận tải biển ở Việt Nam	3,0			X2
5.1. Hệ thống pháp luật điều chỉnh vận tải biển tại Việt Nam	0,5	G2.2	<u>Day</u> : GV thuyết giảng về nội dung bài. <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
5.2. Khái niệm người vận chuyển và hợp đồng vận tải	0,5	G2.2	<u>Day</u> : GV thuyết giảng về	

Học phần Quản lý an toàn , an ninh hàng hải là một môn khoa học chuyên ngành tự chọn thuộc kỳ VII của chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật Hàng hải .

Học phần này sẽ cung cấp cho người học những kiến thức pháp lý chuyên ngành về quản lý an toàn - an ninh hàng hải như chính sách quản lý an toàn của công ty, các quy trình ứng phó sự cố trên bờ, trên tàu, quy trình kiểm tra, đánh giá, soát xét nội bộ hệ thống quản lý an toàn công ty, xây dựng và phê duyệt kế hoạch an ninh tàu và bến cảng...

Sau khi kết thúc môn học, sinh viên sẽ có được những kiến thức pháp lý về quản lý an toàn - an ninh hàng hải, hình thành và phát triển các kỹ năng tìm kiếm, xử lý, đánh giá thông tin, vận dụng các kiến thức pháp lý để giải quyết các tình huống cụ thể phát sinh trong công việc thực tế liên quan đến lĩnh vực quản lý an toàn, an ninh hàng hải. Môn học cũng giúp sinh viên hình thành thái độ say mê và ý thức nghề nghiệp của những cán bộ pháp chế trong ngành hàng hải hoặc các cán bộ trong các doanh nghiệp vận tải biển.

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

1. Bộ môn Luật Hàng hải, “*Giáo trình Pháp luật Hàng hải 1, 2, 3*”. NXB Trường Đại học Hàng hải Việt Nam – 2008.

Văn bản tham khảo:

1. Quốc hội Việt Nam, Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015;
2. Bộ luật quốc tế về an ninh tàu và bến cảng (ISPS code) truy cập tại <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Bo-Luat-quoc-te-ISPS-ve-an-ninh-tau-va-ben-cang-va-bo-sung-sua-doi-2002-cua-Solas-287990.aspx>
3. Bộ luật quản lý an toàn quốc tế (ISM code) truy cập tại <http://www.vr.org.vn/ISM/vrqcism.asp>

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CĐR của CTĐT
G1	Kiến thức: Hiểu được chính sách an toàn và bảo vệ môi trường của công ty, trách nhiệm, quyền hạn của công ty, người phụ trách an toàn của công ty và thuyền trưởng trong thực hiện các quy trình quản lý an toàn. Phân tích được những quy định của pháp luật quốc tế về triển khai các kế hoạch cho hoạt động trên tàu, quy trình ứng phó sự cố khẩn cấp, quy trình báo cáo và phân tích về sự không phù hợp, các tai nạn và các sự cố nguy hiểm, quy trình bảo dưỡng tàu và trang thiết bị. Đánh giá được vị trí vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước như Cục hàng hải, cảng vụ, đăng kiểm trong hoạt động thẩm tra, chứng nhận về an toàn, an ninh cho tàu, cho bến cảng cũng như hoạt động kiểm tra nhà nước cảng biển. Nhận diện được những điểm phân biệt giữa an toàn và an ninh hàng hải	1.5.20
G2	Hình thành và phát triển được năng lực thu thập, xử lý	2.2.1,2.2.2,

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT
	thông tin, kỹ năng tổng hợp, phân tích, so sánh, bình luận – Áp dụng kiến thức đã học để giải quyết các công việc thực tế liên quan đến quản lý an toàn, an ninh – Góp phần hoàn thiện các quy định của pháp luật về quản lý an toàn an ninh – Phát triển kỹ năng làm việc nhóm để xây dựng và triển khai các chính sách và soát xét hệ thống quản lý an toàn của công ty	2.2.3, 2.2.4,2.5.1, 2.5.2 2.3.2, 2.4.1, 3.1.1
G3	– Làm việc nhóm - Hình thành kỹ năng soạn thảo bản chính sách an toàn của công ty, bản kế hoạch an ninh tàu biển, kế hoạch an ninh bến cảng	3.3.1 3.3.2
G4	– Hình thành tính chủ động, tự tin, bản lĩnh, khả năng tự nghiên cứu cho sinh viên; – Nâng cao kiến thức, trình độ khoa học pháp lý chuyên ngành luật hàng hải, từ đó góp phần đào tạo các cán bộ pháp chế hàng hải và cán bộ trong các doanh nghiệp vận tải biển hàng hải.	4.1.4

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu được khái niệm và các thuật ngữ cơ bản trong bộ luật ISM và ISPS code	IT3
G1.2	Vận dụng kiến thức để xây dựng chính sách an toàn và bảo vệ môi trường của công ty, trách nhiệm, quyền hạn của công ty, người phụ trách an toàn của công ty và thuyền trưởng trong thực hiện các quy trình quản lý an toàn.	TU3
G1.3	Phân tích được những quy định của pháp luật quốc tế về triển khai các kế hoạch cho hoạt động trên tàu, quy trình ứng phó sự cố khẩn cấp, quy trình báo cáo và phân tích về sự không phù hợp, các tai nạn và các sự cố nguy hiểm, quy trình bảo dưỡng tàu và trang thiết bị.	T3.5
G1.4	Đánh giá được vị trí vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động thẩm tra, cấp giấy chứng nhận về an toàn, an ninh cho tàu, cho bến cảng cũng như hoạt động kiểm tra nhà nước cảng biển	T3
G2.1	- Hình thành và phát triển được năng lực thu thập, xử lý thông tin, kỹ năng tổng hợp, phân tích, so sánh, hệ thống hoá, bình luận, đánh giá các vấn đề trong pháp luật về an toàn và an ninh hàng hải	U4
G2.2	- Áp dụng kiến thức đã học để tư vấn cho các doanh	TU3

CDR	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
	ngành vận tải biển xây dựng hệ thống quản lý an toàn của công ty, xây dựng kế hoạch an ninh tàu biển, cảng biển.	
G3.1	- Phát triển kỹ năng làm việc nhóm để xây dựng và triển khai các chính sách và soát xét hệ thống quản lý an toàn của công ty	U2.5
G3.2	- Hình thành kỹ năng soạn thảo một bản kế hoạch an ninh tàu biển, kế hoạch an ninh bến cảng	U3
G4.1	- Nhận thức được bối cảnh doanh nghiệp và kinh doanh trong ngành vận tải biển.	U2

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	CDR học phần	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 Thuyết trình, kiểm tra trắc nghiệm, vấn đáp, tự luận ngắn	G1.1, G1.2	25
	X2 Bài thu hoạch	G1.3, G1.4, G2.2, G2.3, G4.2	25
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y	G1.1, G1.2, G1.3, G1.4, G2.2, G2.3, G4.1	50

Điểm đánh giá học phần:

$$Z = 0.5X + 0.5Y$$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Chương 1. Quản lý an toàn hàng hải 1.1. Sự ra đời của hệ thống quản lý an toàn và các qui định chung theo chương IX của SOLAS 74 1.2 Tóm tắt các quy định theo bộ luật ISM (Bộ luật quản lý an toàn quốc tế)	2	G1.1	<u>Day</u> GV thuyết giảng - Sự hình thành và phát triển pháp luật quốc tế về an toàn hàng hải - Các thuật ngữ trong ISM code <u>Học ở nhà:</u> đọc bộ luật ISM	
Chương 2. Hệ thống quản lý an toàn 2.1 Chính sách quản lý an	2	G1.1 G2.1	<u>Day</u> Cơ cấu tổ chức hệ thống quản lý an toàn	X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
toàn và phòng ngừa ô nhiễm môi trường của công ty 2.2 Quyền hạn và trách nhiệm của công ty 2.3 Người phụ trách hệ thống quản lý an toàn của công ty (DPA) 2.4 Quyền hạn, trách nhiệm của thuyền trưởng 2.5 Sổ tay quản lý an toàn			công ty, quyền hạn, nhiệm vụ của công ty, DPA và thuyền trưởng trong thực hiện hệ thống quản lý an toàn <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu chính sách quản lý an toàn của một công ty vận tải biển	
2.6 Các qui trình hoạt động của công ty <i>Quy trình quản lý tài liệu</i> <i>Quy trình thông tin liên lạc</i> <i>Quy trình tuyển dụng và đào tạo</i> <i>Quy trình thay đổi thuyền viên</i> <i>Quy trình đánh giá nội bộ</i> <i>Quy trình soát xét của lãnh đạo về HTQLAT</i>	3	G1.2 G2.3	<u>Day:</u> GV thuyết giảng Các quy trình hoạt động của công ty <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tìm hiểu các quy trình quản lý an toàn của một công ty	X1
2.7 Qui trình hoạt động của tàu <i>Quy trình về các hoạt động trên tàu</i> <i>Quy trình nhận nhiên liệu</i> <i>Quy trình làm hàng</i> <i>Quy trình trực ca</i> <i>Quy trình chuẩn bị cho tàu đến/ rời cảng</i> <i>Quy trình ứng phó tình huống khẩn cấp</i> <i>Quy trình quản lý vật tư</i> <i>Quy trình bảo dưỡng</i> <i>Quy trình báo cáo, phân tích và khắc phục sự không phù hợp, tai nạn và tình huống nguy hiểm</i>	3	G1.2 G2.1	<u>Day:</u> GV thuyết giảng về Các quy trình về các hoạt động trên tàu <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV chuẩn bị báo cáo thuyết trình về các quy trình ứng phó sự cố khẩn cấp trên tàu	X1
Kiểm tra tư cách lần 1	1	G1.1, G1.2		X1

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
2.8 Quy trình sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn cấp trên tàu và thực tập 2.9. Quy trình báo cáo sự không phù hợp và sự không phù hợp nghiêm trọng 2.10 Quy trình soát xét nội bộ HTQLAT	3	G1.2 G2.2	<u>Day</u> GV thuyết giảng - Quy trình sẵn sàng ứng phó sự cố - Quy trình báo cáo sự không phù hợp và sự không phù hợp nghiêm trọng - Quy trình soát xét nội bộ HTQLAT <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	X2
2.11. Qui trình đánh giá của đăng kiểm và cấp giấy chứng nhận ở Việt nam 2.12. Kiểm tra Nhà nước cảng biển	2	G1.3 G1.4	<u>Day</u> : GV thuyết giảng - Trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận cho tàu, cho công ty. - Quy trình kiểm tra nhà nước cảng biển <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV tìm hiểu về hoạt động kiểm tra nhà nước cảng biển	X2
Chương 3 Quản lý an ninh hàng hải 3.1. Sự ra đời của hệ thống quản lý an ninh và các qui định chung 3.2. Triển khai hệ thống an ninh trên tàu 3.2 Đánh giá an ninh tàu (SSA)	2	G1.4 G4.1	<u>Day</u> GV thuyết giảng - Các thuật ngữ trong ISPS code - Xây dựng và phê duyệt kế hoạch an ninh tàu biển <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> SV đọc ISPS code	X2
3.4. Sỹ quan an ninh công ty và sỹ quan an ninh tàu 3.5. Đào tạo, huấn luyện và	3	G1.4 G4.1	<u>Day</u> GV thuyết giảng về Quy trình đào tạo	X2

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
thực tập an ninh 3.6.Soát xét hệ thống an ninh tàu biển			thực tập. Huấn luyện an ninh <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> : SV đọc ISPS code	
3.7. An ninh bến cảng 3.8.Đánh giá an ninh bến cảng và Kế hoạch an ninh bến cảng 3.9.Nhân viên an ninh bến cảng	3	G1.4 G4.1	<u>Day</u> GV thuyết giảng Xây dựng và phê duyệt kế hoạch an ninh bến cảng <u>Học ở lớp</u> : SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà</u> SV tìm hiểu Các hiểm họa đe dọa an ninh tàu và bến cảng	X2
Kiểm tra lần 2 và ôn tập	1	G1.3, G1.4, G2.2, G2.3, G4.1		X2

Giảng dạy thực hành

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CĐR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Thực hành	10			
Chương 2. Quản lý an toàn hàng hải	5	G1.2 G1.3 G2.1	<u>Day</u> : GV hướng dẫn sinh viên làm bài tập nhóm <u>Làm bài tập nhóm</u> : SV vận dụng kiến thức để xây dựng và đánh giá hệ thống quản lý an toàn của công ty <u>Học ở nhà</u> : SV đọc Quy tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển ở Việt Nam	X1
Chương 3. Quản lý an ninh hàng	5	G1.4, G2.1, G2.3 G3.1, G4.1,	<u>Day</u> : GV đánh giá bài thuyết trình	X2

hải			<u>Học ở lớp:</u> Thuyết trình cá nhân: Vận dụng kiến thức để xây dựng bản kế hoạch an ninh tàu và bến cảng <u>Học ở nhà:</u> SV đọc Quy tắc bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường biển ở Việt Nam	

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

ThS. Lương T Kim Dung

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../.....	Người cập nhật
Nội dung:	Trưởng Bộ môn

5.61. Giới hạn trách nhiệm dân sự trong hàng hải

Mã HP: 11437

1. Số tín chỉ: 2 TC

BTL ☐

ĐAMH ☐

2. Đơn vị giảng dạy: Bộ môn Luật Hàng hải

Email:

3. Phân bổ thời gian:

- Tổng số (TS): 30 tiết.

- Lý thuyết (LT): 28 tiết.

- Thực hành (TH): 00 tiết.

- Bài tập (BT): 00 tiết.

- Hướng dẫn BTL/ĐAMH (HD): 00 tiết.

- Kiểm tra (KT): 02 tiết.

4. Điều kiện tiên quyết của học phần: Không

5. Mô tả nội dung học phần:

Học phần Giới hạn trách nhiệm dân sự trong hàng hải thuộc khối kiến thức, kỹ năng chuyên ngành, là môn học thuộc khối kiến thức tự chọn, cung cấp những kiến thức về trách nhiệm dân sự, trách nhiệm dân sự chủ tàu, các mức giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu theo các Công ước quốc tế khác nhau, và theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam.

Nội dung học phần gồm 3 chương chính:

Chương 1 trình bày về khái niệm giới hạn trách dân sự, cơ sở lý luận phải giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu, ...;

Chương 2 giới thiệu một số Công ước quốc tế tiêu biểu trong lĩnh vực hàng hải hiện đang được áp dụng rộng rãi trên thế giới, cũng như các giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu khác nhau theo từng Công ước;

Chương 3 nói về giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu theo những điều luật quy định tại Bộ luật Hàng hải Việt Nam. Ngoài ra tại phần chuyên đề / BTL yêu cầu sinh viên tìm hiểu và nắm được trình tự giải quyết một vụ việc tranh chấp hàng hải, cách giải quyết, tính toán bồi thường thiệt hại của các bên liên quan, khi xảy ra một vụ khiếu nại hàng hải theo các Công ước, Bộ luật.

Kết thúc học phần, sinh viên đạt được:

+ *Kiến thức*: hiểu biết về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của chủ tàu do lỗi của những người làm thuê cho chủ tàu gây ra trong các vụ tai nạn đâm va tàu biển, tổn thất hàng hóa vận chuyển ; Nắm được các mức giới hạn bồi thường của chủ tàu trong các vụ khiếu nại hàng hải

+ *Kỹ năng*: Hình thành và phát triển kỹ năng giải quyết, tính toán bồi thường thiệt hại trong những tranh chấp hàng hải cụ thể.

+ *Thái độ*: Nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân, tập thể, tránh và hạn chế tổn thất thiệt hại cho chủ tàu, duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh

6. Nguồn học liệu:

Giáo trình

Bộ môn Luật Hàng hải, Bài giảng Giới hạn trách nhiệm dân sự trong hàng hải.

Tài liệu tham khảo

1. International Convention relating to the Limitation of the Liability of Owners of Sea-Going Ships, and Protocol of Signature 1957.
2. Convention on Limitation of Liability for Maritime Claims, London 1976
3. The Civil Liability Conventions (CLC) OF 1969 And 1992.
4. International Convention on Civil Liability for Bunker Oil Pollution Damage (Bunker 2001).
5. United Nations Convention On The Carriage Of Goods By Sea, 1978.
6. Hague-Visby Rules (1924, 1968, 1979).
7. The Fund Conventions FUND (FC) Of 1971 And 1992.

Văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam

2. Quốc hội Khóa 13, Luật số 95/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015, Bộ luật Hàng hải Việt Nam.

Các website

7. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G1	Hiểu được các khái niệm về giới hạn trách nhiệm dân sự, giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu; Thực hiện lập luận phân tích và giải quyết một vấn đề tổng quan bao gồm nhiều vấn đề nhỏ liên quan đến giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu.	1.5.21
G2	Hiểu được các quy định quốc tế về giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu; Giải quyết các tình huống thực tế hoặc Nghiên cứu một vấn đề pháp lý liên quan đến giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu.	2.1.1-3

Mục tiêu (Gx)	Mô tả mục tiêu	Các CDR của CTĐT (X.x.x)
G3	Đưa ra một vấn đề, diễn giải được các lập luận logic (và biện chứng) và các giải pháp liên quan; Thực hiện rèn luyện bản thân về nhận thức, tư tưởng, nâng cao khả năng tư duy đánh giá.	2.1.1-3
G4	Hiểu được các quy định của Việt Nam về giới hạn trách nhiệm dân sự, giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu; Hình thành ý tưởng và kỹ năng giải quyết các vấn đề pháp lý, lập kế hoạch xây dựng quy tắc pháp lý và các giải pháp tư vấn cho cơ quan, tổ chức và cá nhân về giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu. So sánh tìm ra được những điểm tương đồng và khác biệt trong các quy định của Việt Nam và quốc tế, nghĩa vụ của các bên trong giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu.	2.1.1-3

8. Chuẩn đầu ra của học phần:

CDR (G.x.x)	Mô tả CDR	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G1.1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về Hiểu được các khái niệm về giới hạn trách nhiệm dân sự, giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu; Thực hiện lập luận phân tích và giải quyết một vấn đề tổng quan bao gồm nhiều vấn đề nhỏ liên quan đến giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu.	TU3
G2.1	Hiểu được các quy định quốc tế về giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu; Giải quyết các tình huống thực tế hoặc Nghiên cứu một vấn đề pháp lý liên quan đến giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu.	U3
G2.2	Vấn đề pháp lý liên quan đến giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu và áp dụng mức giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu trong các vụ tai nạn đâm va tàu biển.	U3
G3.1	Hiểu được, phân tích, đánh giá được các quy định của Việt Nam về giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu.	U2.5
G3.2	Áp dụng tính toán giới hạn trách nhiệm dân sự của người vận chuyển trong hợp đồng Vận chuyển hàng hóa bằng đường biển; người vận chuyển trong hợp đồng vận chuyển Hợp đồng vận chuyển hành khách và hành lý bằng đường biển.	TU4

9. Mô tả cách đánh giá học phần:

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá (X.x)	CDR học phần (Gx.x)	Tỷ lệ (%)
X. Đánh giá quá trình	X1 Kiểm tra, đánh giá quá trình hiểu kiến thức, kỹ năng giải quyết một vấn đề tổng quan bao gồm nhiều vấn đề nhỏ liên quan đến giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu.	G1.1; G2.1	20%
	X2 Làm bài tập lớn, đánh giá khả năng áp dụng kiến thức vào tình huống thực tiễn.	G2.2.; G3.1; G3.2	30%
Y. Đánh giá cuối kỳ	Y1 Bài thi viết cuối học kỳ: Đánh giá việc hiểu và áp dụng kiến thức	G1.1; G2.1; G2.2; G3.1; G3.2	50%

Điểm đánh giá học phần: $Z = 0.5X + 0.5Y$

10. Nội dung giảng dạy

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
CHƯƠNG 1: KHÁI NIỆM VỀ GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CHỦ TÀU	9			
1.1 Thế nào là giới hạn trách nhiệm dân sự	03	G1.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm và đặc điểm của trách nhiệm dân sự và giới hạn trách nhiệm dân sự. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên thảo luận để phân biệt giữa trách nhiệm dân sự và giới hạn trách nhiệm dân sự. <u>Học ở nhà:</u> Tìm hiểu về lịch sử hình thành trách nhiệm dân sự	
1.2 Cơ sở lý luận phải giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu	02	G1.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về cơ sở kinh tế, yếu tố lịch sử và cơ sở lý luận về mặt pháp lý để hình thành quy định về giới hạn trách nhiệm dân sự.	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			<u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV tự học theo nội dung giảng viên đã giao trên lớp	
1.3 Những trường hợp không được giới hạn	02	G1.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về các trường hợp không được giới hạn theo quy định tại các điều ước quốc tế và pháp luật Việt Nam. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên nghiên cứu tài liệu và các văn bản quy phạm pháp luật để so sánh giữa quy định pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế.	
1.4 Khái niệm về giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu (giới hạn trách nhiệm dân sự, chủ tàu).	02	G1.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về khái niệm và đặc điểm của giới hạn trách nhiệm dân sự của chủ tàu. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên đọc Bộ luật Hàng hải Việt Nam phân quy định về giới hạn trách nhiệm dân sự.	
CHƯƠNG 2: CÁC CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CHỦ TÀU.	10			
2.1 Công ước Brúc-xen 1924	01	G2.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			viên về bối cảnh lịch sử, hiệu lực pháp lý, các thành viên công ước và một số điều khoản cơ bản của công ước. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên nghiên cứu công ước Brúc-xen 1924	
2.2 Công ước Brúc-xen 1957	01	G2.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về bối cảnh lịch sử, hiệu lực pháp lý, các thành viên công ước và một số điều khoản cơ bản của công ước. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên so sánh giữa quy định của Công ước 1924 với công ước 1957 về giới hạn trách nhiệm dân sự của chủ tàu. <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên nghiên cứu Công ước Brúc-xen 1957	
2.3 Công ước Luân Đôn 1976	01	G2.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về bối cảnh lịch sử, hiệu lực pháp lý, các thành viên công ước và một số điều khoản cơ bản của công ước. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên so sánh giữa quy định của Công ước 1976 với công ước 1924 và công ước 1957 về giới hạn trách nhiệm dân sự của chủ tàu. <u>Học ở nhà:</u>	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			Sinh viên nghiên cứu Công ước Luân Đôn 1976	
2.4 CLC 1969	01	G2.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về bối cảnh lịch sử, hiệu lực pháp lý, các thành viên công ước và một số điều khoản cơ bản của công ước. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên nghiên cứu CLC 1969	
Kiểm tra tư cách	1			
2.5 FUND 1971	01	G2.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về bối cảnh lịch sử, hiệu lực pháp lý, các thành viên công ước và một số điều khoản cơ bản của công ước. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên thảo luận để xác định được những mối liên hệ giữa CLC 1969 và FUND 1971. <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên nghiên cứu FUND 1971	
2.6 Hamburg 1978	01	G2.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về bối cảnh lịch sử, hiệu lực pháp lý, các thành viên công ước và một số điều khoản cơ bản của công ước liên quan đến giới hạn trách nhiệm dân sự. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Sinh viên nghiên cứu Hamburg 1978	
2.7 Bunker 2001	01	G2.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về bối cảnh lịch sử, hiệu lực pháp lý, các thành viên công ước và một số điều khoản cơ bản của công ước liên quan đến giới hạn trách nhiệm dân sự. <u>Học ở lớp:</u> Sinh viên thảo luận để tìm ra mối liên hệ giữa CLC 1969, FUND 1971 và BUNKER 2001. <u>Học ở nhà:</u> SV đọc Bunker 2001	
2.8 Áp dụng mức giới hạn trách nhiệm dân sự chủ tàu trong các vụ tai nạn đâm va tàu biển.	02	G2.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về việc áp dụng giới hạn trách nhiệm dân sự của chủ tàu trong các vụ tai nạn đâm va tàu biển. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> Nghiên cứu một số vụ việc cụ thể	
CHƯƠNG 3. QUY ĐỊNH CỦA VIỆT NAM VỀ GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CHỦ TÀU	10	G3.1; G3.2		X2
3.1. Người được quyền giới hạn trách nhiệm dân sự	01	G3.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về các chủ thể hưởng quyền giới hạn	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
			trách nhiệm dân sự. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV đọc Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015	
3.2 Các khiếu nại hàng hải áp dụng giới hạn trách nhiệm dân sự.	01	G3.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về các loại khiếu nại áp dụng giới hạn trách nhiệm dân sự. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV đọc Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015	
3.3. Các khiếu nại hàng hải không áp dụng giới hạn trách nhiệm dân sự	01	G3.1	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về các loại khiếu nại không áp dụng giới hạn trách nhiệm dân sự. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV đọc Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015	
3.4. Mức giới hạn trách nhiệm dân sự	02	G3.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về các loại khiếu nại áp dụng giới hạn trách nhiệm dân sự và mức giới hạn. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV đọc Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015	

NỘI DUNG GIẢNG DẠY	Số tiết	CDR học phần	Hoạt động dạy và học	Bài đánh giá X.x
Kiểm tra tư cách	1			
3.5 Giới hạn trách nhiệm của người vận chuyển trong hợp đồng Vận chuyển hàng hóa bằng đường biển	02	G3.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên về các loại khiếu nại áp dụng giới hạn trách nhiệm dân sự trong hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường biển. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV đọc Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015	
3.6 Giới hạn trách nhiệm của người vận chuyển trong hợp đồng vận chuyển Hàng khách và hành lý bằng đường biển	02	G3.2	<u>Day:</u> Thuyết giảng cho sinh viên mức giới hạn áp dụng cho các loại khiếu nại trong hợp đồng vận chuyển hàng hóa, hành khách, hành lý bằng đường biển. <u>Học ở lớp:</u> SV tham gia phát biểu và xây dựng bài học <u>Học ở nhà:</u> SV đọc Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015	

11. Ngày phê duyệt:/...../.....

12. Cấp phê duyệt:

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Người biên soạn

TS. Nguyễn Mạnh Cường

TS. Nguyễn Thành Lê

ThS. Trần Văn Sáng

13. Tiến trình cập nhật Đề cương:

Cập nhật lần 1: ngày...../...../..... Nội dung:	Người cập nhật

	Trưởng Bộ môn